

MARK TWAIN

The Prince
and The Pauper.

HOÀNG
TỬ
CHÚ &
BÉ
NGHÈO,
KHỔ



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ROSEBOOKS

MARK TWAIN

HOÀNG Ử & CHÚ BẾ NGHỀ KHỔ

Khánh Nhiên dịch

ROSEBOOKS
sách hoa hồng



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NĂM 9/2014

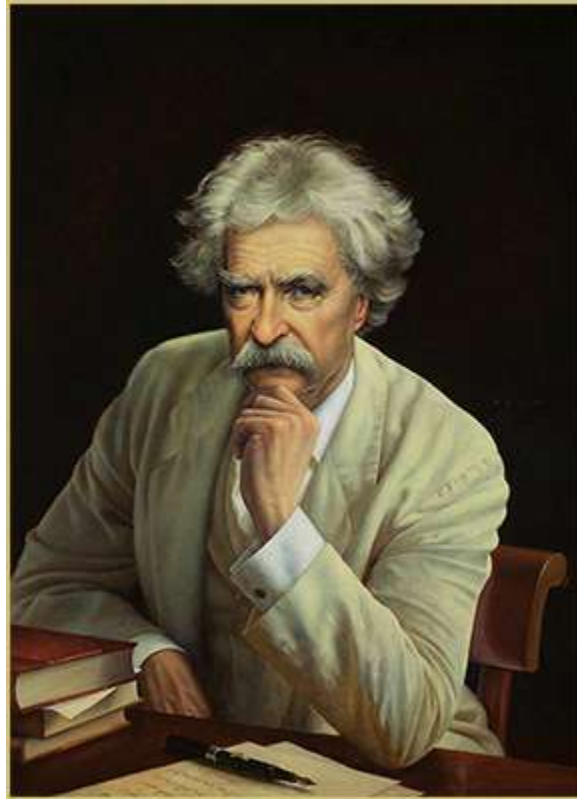
Lòng nhân từ vốn được ban phúc bội lần cho người trao đi và cho kẻ nhận về.

*Và trở thành kẻ vĩ đại nhất trong số những kẻ vĩ đại.
Ngôi vua được tôn xưng đánh bại mọi vương miện trên đời.
(Người lái buôn thành Venice)*

“Dành tặng các con ngoan ngoãn và dễ thương Susie và Clara Clemens.
Cuốn sách này được cha các con viết nên từ lòng yêu thương.”



TÁC GIẢ



Mark Twain (1835-1910)

Mark Twain tên thật là Samuel Langhorne Clemens. Ông sinh năm 1835 và mất năm 1910. Điều kỳ lạ là vào năm nhà văn ra đời, sao chổi Halley rực sáng trên bầu trời Florida và khi ông mất, năm 1910, sao chổi Halley lại một lần nữa vẩy cái đuôi sáng lòa của mình trên nền trời xanh thẳm. Như một ngôi sao với thứ ánh sáng rực rỡ quét ngang qua bầu trời, Mark Twain đến nay vẫn được coi là ngôi sao sáng nhất trong giới những người cầm bút trên văn đàn Mỹ.

Trong cuốn tiểu sử mới nhất có tựa đề Mark Twain: A Life (Mark Twain - một cuộc đời), tác giả Ron Powers viết: “Mark Twain đã làm thay đổi cách nghe nhìn của người Mỹ, ông chính là một Lincoln trong văn học”. Ông đã trả lại cho nước Mỹ ngôn ngữ và giọng điệu của con người bản xứ

nước này, không phải bằng lối giễu nhại hay châm biếm mà bằng thứ văn học tinh tế và đầy chất hài hước.

Bố mẹ Clemens là cư dân bang Virginia nhưng ông được sinh ra tại Florida, trong một gia cảnh khá chật vật, túng thiếu. Năm 1839, gia đình ông chuyển đến sống tại Hannibal, thành phố nhỏ nằm cạnh dòng sông Mississippi. Cha mất sớm, nhà văn tương lai phải bỏ học và theo nghề lái tàu kiếm sống. Khi cuộc nội chiến bùng nổ, nhà văn bỏ tàu, bỏ sông nước trôi dạt theo cuộc sống phiêu lưu ở những dãy núi miền Tây nước Mỹ. Nhưng những ngày tháng lênh đênh trên tàu đã để lại cho ông những ấn tượng sâu sắc, trở thành nguồn cảm hứng để nhà văn viết nên những kiệt tác như Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer (The Adventures of Tom Sawyer -1876), Cuộc sống trên sông Mississippi (Life on the Mississippi - 1883) và Những cuộc phiêu lưu của Huckleberry Finn (The Adventures of Huckleberry Finn - 1884).

Những mỏ vàng, mỏ bạc ở miền viễn Tây đã quyến rũ giấc mơ làm giàu của Clemens nhưng vận may không mỉm cười với ông. Nhà văn tương lai rách rưới và bụi bặm đến nỗi khi đến nộp đơn xin làm phóng viên ở một tòa soạn báo, Clemens trông giống một tên ma cà bông hơn là một người có khả năng cầm bút. Sau khi đã định hình được một phong cách báo chí cho riêng mình, cái tên cứng còm Samuel Clemens được đổi thành Mark Twain. Bút danh này xưa nay vẫn gây tranh cãi trong giới học giả nghiên cứu về cuộc đời và sự nghiệp của nhà văn. Có hai giả thuyết chính. Giả thuyết thứ nhất cho rằng, Mark Twain có nghĩa là “mark two” - chỉ mực nước khoảng 2 sải (tương đương với 3,7m) - một thuật ngữ mà những người dò sông biển thường dùng để báo tin cho nhau, chỉ đường đi an toàn. Giả thuyết thứ hai giải thích, bút danh này bắt nguồn từ những ngày lang bạt kỳ hồ ở miền Tây của nhà văn. Lúc đó, ông thường vào quán, gọi liền hai cốc rượu và bảo người phục vụ đánh dấu "Mark Twain" vào hóa đơn của mình. Nhưng trong một tài liệu, nhà văn viết: “Người thuyền trưởng già, dù chẳng giỏi giang và hay chữ gì nhiều nhưng ông thường sử dụng ký tự “Mark Twain” để thông tin về tình hình sông nước. Những thông tin này cực kỳ chính xác và có giá trị, nó có nghĩa là an toàn, không nguy hiểm...".

Con đường đến với văn học của Twain đến nay vẫn không khỏi khiến người ta ngạc nhiên, khởi đầu bằng một tác phẩm hài hước có tựa đề The Celebrated Jumping Frog of Calaveras County (Con ếch nhảy trứ danh ở Calaveras). Dù ngày nay đọc lại, tác phẩm đó không thể kiếm nổi của độc giả một nụ cười nhưng lúc bấy giờ, “Con ếch...” đã giúp ông trở nên nổi tiếng chỉ sau một đêm. Tiếp đó là những chuyến ngao du khắp đất nước với những buổi nói chuyện trước những cử tọa chật kín, ông đã khiến khán giả cười vỡ bụng bằng khiếu nói chuyện hài hước và thông minh của mình.

Với lợi thế của một nhà báo, Mark Twain đã tìm mọi cách để được đi đây đi đó. Một lần, để tham gia chuyến viễn du đến Địa Trung Hải, ông đánh điện cho chủ bút của mình với một giọng điệu quả quyết: “Gửi cho tôi 1.200 USD, tôi muốn ra nước ngoài”. Trên những chuyến phiêu lưu, ông đã khiến cho những người bạn đồng hành cười nghiêng ngả bằng điệu bộ hài hước, thái độ cởi mở và cách sử dụng ngôn ngữ rất đổi trần tục.

Sau đó, như nhiều người đàn ông khác với mong muốn tìm kiếm một cuộc sống ổn định, chàng trai trẻ Mark Twain bắt đầu biết yêu. Ông kết hôn vào năm 1870 với cô Olivia Langdon, thuộc một gia đình giàu có và danh giá. Các kỷ niệm và cách tán tỉnh người đẹp của thời kỳ này được lưu dấu trong các bức thư mà Mark Twain viết cho Olivia và cho các bạn của cô nàng, rồi về sau thể hiện qua lối ve vãn của Tom đối với Becky trong tác phẩm “Tom Sawyer”. Sau đám cưới 5 năm, Mark Twain rời gia đình về thành phố Elmira, thuộc tiểu bang New York, rồi dọn sang cư ngụ tại thành phố Hartford thuộc tiểu bang Connecticut vào năm 1871. Cuộc sống của hai vợ chồng trẻ diễn ra với một nhịp điệu khẩn trương, gấp gáp. Twain từng nói, ông là “nhà văn da trắng bận rộn nhất ở nước Mỹ”. Tại nơi sau này đã ra đời các người con của Mark Twain: con trai Langdon chết non vào năm 1872 do bệnh bạch hầu lúc 19 tháng tuổi, sau đó là ba cô con gái Susy, Clara và Jean, chào đời trong các năm từ 1872 tới 1880. Cái chết của đứa con thương yêu đã giáng cho ông một đòn khá đau. Trong cơn trầm uất, nhà văn hầu như chỉ sống với quá khứ tuổi thơ của chính mình. Nhờ sự giúp đỡ của người thư ký, năm 1876, ông đã hoàn thành Những cuộc phiêu

lưu của Tom Sawyer - tác phẩm được coi là cuốn tiểu thuyết kinh điển của văn học dòng văn học viết cho thiếu nhi.

Danh tiếng và những thành công trong sự nghiệp văn học đã từng bước xoa dịu mất mát riêng tư của nhà văn. Bằng vốn sống của những ngày lang thang, phiêu bạt, nhà văn đầu tư vào việc viết những cuốn tiểu thuyết lớn. Cuộc sống trên sông Mississippi là tác phẩm gợi mở cho Những cuộc phiêu lưu của Huckleberry Finn, cuốn sách được ông coi là một dạng thức "bầu bạn" với Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer. Còn nhà văn Mỹ nổi tiếng Hemingway cho rằng: "Toàn bộ nền văn học Mỹ hiện đại đều bắt nguồn từ Những cuộc phiêu lưu của Huckleberry Finn. Đó là một tác phẩm hay nhất mà chúng ta từng có".

Những năm cuối đời, nhà văn đối mặt với một loạt khó khăn chồng chất: kinh tế gia đình lụn bại, một người con gái của ông chết, người con gái khác phát điên, vợ ông cũng qua đời vì bệnh tật.

Đại Văn Hào Mark Twain qua đời vì bệnh tim vào ngày 21 tháng 4 năm 1910, để lại nhiều bản thảo kể cả một cuốn tự thuật lớn và dở dang.

Tác Phẩm:

- Sống thiếu thốn (Roughing It).
- The Celebrated Jumping Frog of Calaveras County and Other Sketches (1867).
- Các kẻ ngây thơ ở nước ngoài (Innocents Abroad, 1869).
- Thời kỳ vàng son (The Gilded Age, 1873).
- Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer (The Adventures of Tom Sawyer, 1876).
- Đi nước ngoài (A Tramp Abroad, 1880).
- Hoàng tử và chú bé nghèo khổ (The Prince and the Pauper, 1882).
- Đời sống trên dòng sông Mississippi (Life on the Mississippi, 1883).
- Những cuộc phiêu lưu của Huckleberry Finn (The Adventures of Huckleberry Finn, 1884).
- Tên Yankee từ Connecticut trong triều đình vua Arthur (A Connecticut Yankee in King Arthur's Court, 1889).
- Người ngồi trong bóng tối (The Person sitting in the Darkness, 1901).

- Độc thoại của vua Leopold (King Leopold 's Soliloquy, 1905).
- Người Mỹ đòi quyền lợi (The American Claimant, 1892).
- Bi kịch của Pudd'nhead Wilson (The Tragedy of Pudd'nhead Wilson, 1894).
- Theo đường xích đạo (Following the Equator, 1897).
- Kẻ tham nhũng tại Hadleburg (The Man that Corrupted Hadleburg, 1899).
- Người xa lạ bí mật (The Mysterious Stranger, 1916).
- Liên quan đến người Do Thái (Concerning the Jews, 1934).

LỜI TỰA

Có biết bao câu chuyện trên đời kể về những chàng hoàng tử, những nàng công chúa và những tòa cung điện tráng lệ, lộng lẫy mà đượm sắc màu huyền hoặc, thần bí, thu hút biết bao cậu bé, cô bé của rất nhiều thế hệ kế tiếp nhau từng sinh sống trên trái đất này. Dẫu thời gian cứ mãi chảy trôi, những câu chuyện được bao phủ bởi vầng sáng cổ tích lung linh chưa bao giờ là cũ trong lòng mọi đứa trẻ trên đời.

Mark Twain đã tự làm khó cho bản thân mình khi xây dựng một thiên cổ tích dựa trên những cứ liệu lịch sử vốn rất ngắn gọn, khô cứng và mang tính biên niên về nước Anh trong nửa đầu thế kỷ XVI. Không có những phép màu tuyệt diệu như câu chuyện về nàng Lọ Lem, hoàng tử Ếch hay những hoàng tử thiên nga mặc áo tầm gai hóa thành người, chuyện về hoàng tử Edward – sau này là vua Edward Đệ Lục của nước Anh – và cậu bé ăn mày khốn khổ một bước lên quyền uy Tom Canty được Mark Twain lựa chọn xuất phát từ sự ngẫu nhiên. Tạo hóa ngẫu nhiên đón hai đứa trẻ vào cùng một ngày, lạ lùng thay ngoại hình cả hai giống nhau như tạc. Nhân tình thế thái ngẫu nhiên để hai đứa trẻ này gặp nhau, đổi vị trí cho nhau. Kể từ đây, bắt đầu cuộc hành trình đầy sóng gió của cả hai. Bạn sẽ cho rằng, với Edward, khổ nạn mới là có thực; còn Tom Canty được đổi đời thì có gì gọi là buồn đau?

Cậu bé Edward vốn sinh ra và lớn lên trong lụa là, nhung gấm, được “nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa” ngay từ thuở lọt lòng. Bỗng chốc biến cố bất ngờ ập tới, chính cậu cũng chẳng lường trước được một phút bốc đồng và hiếu kỳ của bản thân lại phải đánh đổi bằng chuỗi tháng ngày sống lang thang, vất vưởng, tứ cố vô thân, chịu đòn roi, vào tù ra tội, thậm chí suýt nguy hiểm tới tính mạng. Đáng buồn hơn cả là ngày vua cha của mình qua đời, Edward không được ở bên ngài, lại phải chứng kiến cảnh tượng náo động, nhộn nhịp mà người ta chuẩn bị cho ngày vua mới đăng quang, ngồi vào vị trí vốn dĩ thuộc về cậu. Tưởng như những dập vùi của

cuộc sống sẽ nhấn chìm cậu bé vào vũng bùn của đen tối, sợ hãi, tuyệt vọng, nhưng với lòng dũng cảm, sự bền bỉ không ngừng, Edward trong kiếp nạn vẫn gặp được sự chở che của hiệp sĩ Miles Hendon, rồi từ đó lần tìm được con đường trở về ngai vàng. Cũng nhờ quãng thời gian lưu lạc, nổi trôi này mà Edward sớm thấu hiểu lẽ đời, biết nhìn nhận đúng đắn, thấu suốt về cảnh tình, thời cuộc, giúp cho giai đoạn trị vì của ngài về sau rất công bằng và hợp lòng người. Vào thời đại ác nghiệt đó, quãng thời gian Edward VI trị vì, dầu ngắn ngủi, nhưng đặc biệt rộng lòng nhân từ.

Còn Tom Canty, đứa bé ăn mày từ khu ổ chuột của thành London, bất ngờ trở thành hoàng tử nằm trong tay quyền uy, một bước được tung hô, lại một bước được hầu hạ, tâm tư của cậu hình như không hẳn là sướng vui, thay vào đó là nỗi sợ hãi, nơm nớp âu lo bị phát giác, bị trừng trị. Tom đã từng tưởng tượng mình là hoàng tử, nhưng là hoàng tử của xứ sở mộng mơ. Giờ đây, khi thực sự sống trong cung hoàng tử, mặc y phục hoàng tử, tận hưởng những cao lương mỹ vị, cậu lại chỉ đối mặt với nỗi khổ tâm. Dần dà, dưới vỏ bọc của bệnh điên và biết tận dụng khai thác thông tin từ cậu bé chịu đòn thay, Tom bắt đầu quen với các lễ lối trong cung điện và bắt đầu biết xử lý các công việc như một hoàng tử thực thụ. Biến cố lớn nhất xảy đến là khi đức vua băng hà, hoàng tử dĩ nhiên sẽ lên nối ngôi. Tom liệu có lớn gan ngồi vào vị trí “ở trên muôn người” đó?

Thật may sao Edward bền bỉ, kiên trì đã giành lại được ngôi vị của mình; thật may sao Tom vẫn giữ được tâm hồn trong sáng, không tham quyền cố vị.

Ngôi báu trở về với chủ nhân thực sự, còn cậu bé ăn mày thành London cũng từ bỏ cuộc đời tối tăm, rách rưới, thảm hại trước đây để rẽ sang một hướng khác hoàn toàn mới.

Xuyên suốt câu chuyện là bài ca về lòng tin: tin ở chính mình và tin ở người khác. Bất chấp những mưu mô, hành động lọc lừa, xảo trá của đám người xấu mà tiêu biểu là John Canty, Hugh Hendon, xung quanh Tom và Edward luôn có những bàn tay sẵn sàng chìa ra nâng đỡ, dìu dắt. Lòng tốt nảy nở từ những con người bé nhỏ khiêm nhường lẫn các quý ông đức cao

vọng trọng, đậm hoa kết trái, tỏa hương rồi cứ lưu lại mãi cùng với cuộc đời này.

Bạn có tin không, từ những sự kiện lịch sử ngắn gọn, súc tích và tưởng như tĩnh tại, câu chuyện về hoàng tử Edward và chú bé ăn mày Tom đã được nhà văn Mark Twain tạo dựng thành một thế giới khác, vừa đan xen lịch sử vừa thêu dệt những tình tiết lóng lánh đẹp đẽ, thu hút không chỉ riêng tôi, mà cả bạn. Nếu bạn dành thời gian tĩnh lặng dõi theo hành trình của hai cậu bé này cho đến tận cùng, hẳn bạn sẽ chẳng ngần ngại tiếp lời cùng tôi, giúp cho cuốn sách nhỏ này đến được với những cô bé, cậu bé cùng chung niềm đam mê đọc sách khác.

MỞ ĐẦU

Tôi sẽ kể lại câu chuyện nghe được từ lời kể của một người được cha truyền lại. Người cha này lại được nghe kể từ cha mình, người này cũng lại nghe được từ cha mình nữa... Và cứ thế, đã hơn ba trăm năm trôi qua, những người cha truyền lại cho con mình, để lưu giữ câu chuyện này. Câu chuyện này có thể có thực trong lịch sử, cũng có thể chỉ là một truyền thuyết, một truyện cổ tích mà thôi. Chuyện này có thể đã xảy ra, cũng có thể chưa từng xảy ra trên đời, nhưng có lẽ từng có thật. Có thể ngày xưa ngày xưa, những người học rộng, uyên bác đã tin câu chuyện này; cũng có thể chỉ những người giản đơn và ít học mới yêu thích và tin vào nó.

CHƯƠNG I

Hoàng tử và chú bé nghèo khổ chào đời



Ở thành London cổ xưa, vào một ngày thu quãng gần giữa thế kỷ mười sáu^[1], một cậu bé chào đời trong gia đình Canty nghèo khổ, nơi chẳng ai muốn có cậu cả.

Cũng trong ngày hôm đó, một cậu bé người Anh khác được sinh ra trong gia đình Tudor giàu có, nơi ai ai cũng chờ đón cậu.

Cả nước Anh cũng mong đợi cậu bé này. Nước Anh đã mong đợi, đã khắp khởi hy vọng và nguyện cầu Chúa mang cậu đến, vì thế khi giờ đây cậu đã chào đời, người người mừng vui muốn phát cuồng lên được. Những người không quen biết ôm hôn nhau và hò reo mừng rỡ. Mọi người được nghỉ lễ, quyền quý hay hạ tiện, giàu hay nghèo, nhà nhà đều tiệc tùng, nhảy múa và ca hát trong men say suốt ngày đêm. Ban ngày, London cực kỳ đẹp mắt với những lá cờ rực rỡ treo trên các ban công và các mái nhà cùng những đám rước lộng lẫy thay nhau diễu qua các con phố. Ban đêm, nơi này vẫn vô cùng hút mắt với những đồng lửa mừng khắp nơi và những đám người dự cuộc vui nhảy múa thành vòng tròn xung quanh. Trên khắp nước Anh, người ta chẳng nói chuyện gì khác ngoài chuyện đứa trẻ mới chào

đời, Edward Tudor, Hoàng tử xứ Wales, người được bọc trong lụa là gấm vóc, lúc này vẫn chẳng hay biết gì về cảnh nhộn nhạo kia, và không hề biết rằng các ngài quý tộc cùng các mệnh phụ phu nhân đang hầu hạ, coi sóc cậu, mà cậu cũng chẳng quan tâm. Nhưng chẳng ai nói gì về một đứa trẻ khác, Tom Canty, được quần trong manh tã rách, ngoại trừ gia đình nghèo khổ mà sự xuất hiện của cậu bé khiến họ thấy phiền toái.



Những đám rước lộng lẫy và những đồng lúa mừng khắp nơi.

CHƯƠNG II

Thời thơ ấu của Tom



Chúng ta hãy bỏ qua một vài năm.

London lúc bấy giờ đã một ngàn năm trăm năm tuổi và là một thành phố hoa lệ. Thành phố này có đến một trăm ngàn cư dân, có người cho là nhiều gấp đôi. Những con phố chật hẹp lắm, lại quanh co và bẩn thỉu, nhất là ở khu vực mà Tom Canty sống, vốn không xa cầu London. Những ngôi nhà được dựng bằng gỗ, với gác hai nhô ra khỏi tầng trệt, và gác ba lại càng vươn xa hơn gác hai. Càng lên tầng cao, những ngôi nhà lại càng phình to ra với bộ khung là những thanh xà vững chắc đan chéo nhau, lấp đầy bằng loại vật liệu chắc chắn và bên ngoài trát vữa. Các thanh xà được sơn màu đỏ, xanh dương hoặc đen tùy theo sở thích của chủ nhân, điều này khiến những ngôi nhà trông đẹp như tranh vẽ. Những cửa sổ đều nhỏ xíu, được lắp những ô kính có hình viên kim cương bé tí. Lúc mở, tất cả cánh cửa đều hướng ra ngoài nhờ có gắn bản lề giống như cửa ra vào.

Khu nhà cha Tom sống nằm trong một ngõ cụt nhỏ hẹp và bẩn thỉu có tên là Ngõ Rác, cách xa Pudding Lane. Nơi đó chật chội, tàn tạ và ọp ẹp, ấy

vậy mà những gia đình khốn cùng vẫn chui rúc đến kín mít. Đám người nhà Canty ngủ trong căn phòng nằm trên tầng ba. Bố mẹ cậu bé có một thứ tựa như khung giường ở góc phòng, còn lại Tom, bà cậu cùng hai người chị gái, Bet và Nan thì không hề bị giới hạn – bọn họ chiếm toàn bộ phần mặt sàn còn lại và có thể ngủ ở chỗ nào họ chọn. Vẫn có dấu tích của một hay hai chiếc chăn, một vài ố rơm bẩn thỉu đã lâu ngày, nhưng những thứ này không thể coi là giường đúng nghĩa được, bởi vì chúng nằm vương vãi, mỗi buổi sáng lại được vun thành đống, đến tối lại được rải ra làm chỗ ngủ.



Ngô Rác, nơi gia đình Tom Canty sinh sống.

Cặp chị em sinh đôi Bet và Nan mới mười lăm tuổi. Cả hai đều là những cô gái tốt bụng, dù lem luốc, rách rưới và hoàn toàn chẳng được học hành gì. Mẹ cậu cũng giống các chị cậu. Nhưng bố và bà cậu lại là một đôi quý sứ. Lúc nào có dịp bọn họ lại chè chén say sưa rồi quay sang đánh nhau hoặc đuổi đánh bất cứ ai tình cờ đi ngang qua; cả hai lúc nào cũng nguyên rửa và chửi thề, bất kể khi tỉnh táo hay say bết nhè; John Canty là một tay ăn cắp vặt, còn mẹ ông ta chuyên đi ăn xin. Bọn họ bắt lũ trẻ đi ăn xin nhưng không cách nào khiến chúng ăn cắp được. Sống giữa những công dân hạ tiện khốn khổ của tòa nhà là một người khác hẳn bọn họ, một vị linh mục già nhân hậu mà Đức Vua đã cho “về vườn” với vài xu còm hều trí; ông lão thường bí mật tập hợp bọn trẻ và dạy chúng điều hay lẽ phải. Cha Andrew cũng đã dạy cho Tom một ít tiếng La-tinh cùng cách đọc và viết chữ; ngài cũng định làm như vậy với các chị của cậu nhưng các cô gái lại e ngại lời chế nhạo của chúng bạn - những người vốn không thể nhét vào đầu chút kiến thức sách vở nào.

Toàn bộ khu Ngõ Rác cũng nhận nhạo y hệt nhà Canty. Ở đó, cảnh say xỉn, ẩu đả và cãi cọ âm ỉ chính là luật lệ, vào mỗi tối và hầu như suốt đêm. Việc sút đầu mẻ trán diễn ra thường xuyên như cảnh đói kém ở nơi đây. Tuy vậy, cậu bé Tom không cảm thấy bất hạnh. Cậu sống khá chật vật, nhưng hầu như chẳng hề hay biết điều ấy. Tất cả những cậu bé ở Ngõ Rác đều trải qua quãng thời gian như thế, cho nên cậu nghĩ rằng việc ấy là phải lẽ và chẳng đáng băn khoăn. Buổi tối, khi cậu trở về nhà với cái túi rỗng, cậu biết trước tiên bố cậu sẽ chửi rửa rồi đánh đập, khi ông ta vừa xong thì người bà đáng sợ sẽ lặp lại y chang, thậm chí còn khủng khiếp hơn. Rồi cứ thế đến đêm, bà mẹ đói lả của cậu sẽ lén lút dúm cho cậu vài miếng tốp mỡ hay mấy mẩu bánh mỳ khô ít ỏi mà bà giấu được bằng cách nhin ăn, bất chấp việc mẹ cậu hay bị bắt quả tang vì việc làm vụng trộm ấy và bị gã chồng đánh đập tàn tệ.



Mẹ dúm cho cậu những mẩu thức ăn thừa ít ỏi.

Tuy thế, cuộc sống của Tom cũng khá ổn, nhất là vào mùa hè. Cậu chỉ đi xin vừa đủ để được yên ổn, bởi vì các điều luật nghiêm cấm ăn xin đã được siết chặt, và hình phạt rất nặng nề; vì thế cậu dành khá nhiều thời gian để lắng nghe Cha Andrew kể những câu chuyện cổ, những truyền thuyết đầy lôi cuốn về những gã khổng lồ và các bà tiên, đám người lùn và các vị thần, về những lâu đài quyến rũ, về những vị vua và các hoàng tử tuyệt vời. Trong đầu cậu dần dần đầy ắp những hình ảnh tuyệt diệu này, và nhiều đêm trong bóng tối, khi nằm trên ổ rơm xoàng bần thiêu, mệt rũ, đói lả và đau ê ẩm vì một trận đòn, cậu thả cho trí tưởng tượng của mình lang thang và sớm quên đi cơn nhức nhối, ê buốt khi hình dung cảnh mình sống cuộc đời tuyệt diệu của một hoàng tử được chiều chuộng trong một cung điện vương giả. Một khát vọng nảy nở rồi ám ảnh cậu cả ngày lẫn đêm: được tận mắt nhìn thấy một hoàng tử thật sự. Cậu thổ lộ ước mơ thầm kín với chúng bạn ở khu Ngõ Rác, nhưng chúng nó chế giễu và cười nhạo cậu một cách không thương xót, đến nỗi sau đó cậu thấy tốt nhất là nên giữ ước mơ cho riêng mình.



Cậu hay đọc sách của Cha Andrew, vị linh mục già cả đáng kính.

Cậu hay đọc những cuốn sách cũ kỹ của vị linh mục, rồi nài ông giải thích và bàn luận sâu hơn. Những ước mơ và những gì đọc được dần dà khiến cậu có những đổi thay đáng kể. Những người xuất hiện trong giấc mơ của cậu quá sức bóng bẩy nên cậu bắt đầu để ý đến trang phục lếch thếch cùng vẻ ngoài nhếch nhác của mình, và ao ước mình được sạch sẽ và ăn mặc tươi tắn hơn. Cậu vẫn tiếp tục vầy bùn đất và thích thú tận hưởng, nhưng thay vì té nước sông Thames chỉ để cho vui, cậu bắt đầu tìm thấy một giá trị khác nữa của trò chơi, đó là cậu được tắm táp và giặt giũ.

Dần dà, ước mơ và những điều Tom đọc được về cuộc sống của hoàng tử đã kết tụ làm nên ảnh hưởng mạnh mẽ đến độ cậu bắt đầu cư xử như hoàng tử một cách vô thức. Lời nói và cách xử sự của cậu trở nên lịch thiệp

và kiểu cách đến lạ kỳ trước sự ngưỡng mộ và ngạc nhiên thích thú của đám bạn thân. Ngày qua ngày, ảnh hưởng của Tom đến những cậu bé này ngày càng lớn và bấy giờ cậu được chúng bạn xưng tụng, với vẻ sùng kính như đối với một nhân vật bề trên. Dường như cậu biết rất nhiều thứ! Cậu có thể làm và nói những điều quá tuyệt diệu! Và lại, cậu rất khôn ngoan và sáng suốt! Những lời nhận xét của Tom, lối chuyện trò của Tom được bọn nhóc kể lại với người lớn; và đám người này bắt đầu bàn tán về Tom Canty, coi cậu là con người tài năng phi thường. Nhiều người đã trưởng thành mang chuyện rối rắm của bản thân đến xin cậu lời khuyên, và họ thường sửng sốt trước những quyết định thông minh sắc sảo của cậu. Trên thực tế, cậu đã trở thành anh hùng trong lòng những người quen biết cậu, ngoại trừ gia đình cậu, những người chẳng thấy cậu có gì là đặc biệt.



Ngay cả những người lớn tuổi cũng đến xin cậu lời khuyên.

Chẳng bao lâu sau, Tom bí mật thiết lập nên một triều đình! Cậu chính là hoàng tử, bạn bè cậu là cận vệ, thị thần, quan hầu, các huân tước và các phu nhân sẵn sàng đợi lệnh, và cả hoàng tộc. Ngày ngày vị hoàng tử giả hiệu được đón chào bằng những nghi lễ trang trọng mà Tom đọc được trong những truyện tưởng tượng; ngày ngày đội quân hùng hậu của vương quốc

giả hiệu này bàn chính sự ở hội đồng hoàng gia, và ngày ngày vị điện hạ giả hiệu ban lệnh cho lục quân, thủy quân và các phó vương.

Sau đó, cậu sẽ lại ăn mặc tả tơi, đi xin một vài đồng, gặm mẩu bánh mì khô khốc, ăn vài cái bọt tai cùng những lời chửi rửa mắng nhiếc như thường lệ, rồi nằm duỗi trên ổ rơm xoàng xĩnh hôi hám và khôi phục dáng vẻ vĩ đại giả hiệu trong những giấc mơ.

Và nỗi khao khát được tận mắt nhìn thấy một vị hoàng tử thực sự bằng xương bằng thịt lớn lên trong cậu hàng ngày, hàng tuần, đến độ cuối cùng nó lấn át mọi nỗi ao ước khác, trở thành niềm đam mê trong cuộc đời cậu.

Vào một ngày tháng Giêng, trong khi đi ăn xin như thường lệ, cậu chán nản lê bước quanh khu vực Mincing Lane và Little East Cheap, từ giờ này sang giờ khác, chân trần và lạnh cóng, liếc nhìn những tiệm bán đồ ăn và ao ước món pate lợn tẻ hại cùng những món ăn được bày ra ở đó, bởi vì đối với cậu những thứ này là cao lương mỹ vị của các thiên thần; ấy là qua mùi hương mà cậu đoán vậy, vì cậu chưa bao giờ may mắn có được một miếng mà nếm thử. Trời đổ mưa phùn lạnh buốt, bầu không khí u ám, hôm ấy quả là một ngày sầu muộn. Đến đêm Tom về nhà, người ướt nhẹp và đói cồn cào, khiến cho bố và bà nội cậu không thể đứng nhìn tình trạng thê thảm của cậu mà không động lòng, theo cách của bọn họ; vậy nên bọn họ nện cậu một trận rồi tống cậu đi ngủ. Suốt một hồi lâu cậu vẫn tỉnh như sáo vì cảm giác đau nhức và đói ngấu cùng những tiếng chửi thề, đánh lộn khắp khu nhà; nhưng cuối cùng ý nghĩ của cậu lại vẫn lơ trôi dạt về những miền đất xa xăm trong tưởng tượng, và rồi cậu thiêu thiêu ngủ cùng những ông hoàng con quý phái sống trong những cung điện nguy nga, với đám người hầu cung kính cúi chào hoặc sẵn sàng thực thi mệnh lệnh. Lúc đó, cũng như thường lệ, cậu mơ thấy cậu chính là một vị vương tử.



Cậu ước ao được một lần nếm thử món pate lợn.

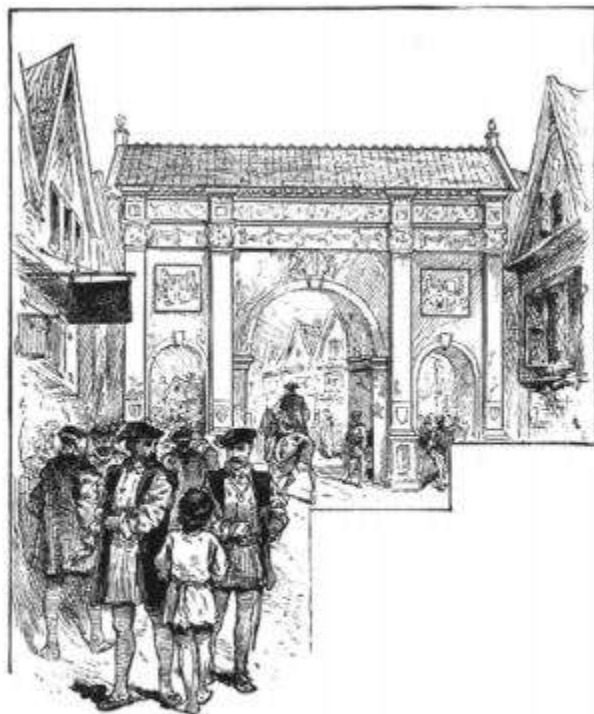
Suốt cả đêm, ánh sáng vương triều tỏa rọi quanh cậu; cậu bước đi giữa những quý ông quý bà, giữa ánh sáng rực rỡ và mùi hương thơm lừng, nghe say sưa những bản nhạc du dương. Và khi cậu tỉnh giấc vào buổi sáng hôm sau, nhìn lại thực tế khốn khổ quanh mình, giấc mơ của cậu đã mang lại hiệu quả như mọi lần, phóng đại cảnh bần hàn quanh cậu lên cả ngàn lần. Tiếp đó là nỗi cay đắng, buồn đau xé ruột và những giọt nước mắt ứa đến.

CHƯƠNG III

Tom gặp Hoàng Tử



Tom thức dậy với cái bụng đói, và ôm cái bụng rỗng không ra khỏi nhà, tâm trí cậu mãi mê bận rộn với những hình ảnh tráng lệ mờ ảo của giấc mơ hồi đêm. Cậu lang thang đây đó trong thành phố, hầu như chẳng để tâm đến mọi thứ xung quanh và cũng chẳng để ý xem mình đang đi đâu. Chẳng mấy chốc cậu thấy mình đang đứng ở Temple Bar, nơi xa nhà nhất mà cậu từng đi về phía đó. Cậu dừng lại đắn đo một lúc, rồi lại tiếp tục đắm mình trong thế giới mộng tưởng, và đi tiếp ra khỏi tường thành London. Tới đoạn này, đường Strand đã thu hẹp lại thành một con đường thôn quê. Dù vẫn có thể gọi nó là một con phố, nhưng lối quy hoạch của nó khá khập khiễng; bởi vì bên này đường là một dãy nhà chen chúc nhau, phía bên kia lại rải rác những dinh thự lớn của những nhà quý tộc giàu có, với sân vườn rộng rãi và diễm lệ hướng về phía bờ sông.



Ở Temple Bar

Tom tức khắc phát hiện ra làng Charing và nghỉ chân bên cây thánh giá tuyệt đẹp do gia quyến của một vị vua thời trước dựng lên; rồi cậu bước vắn vơ trên một con đường đẹp đẽ, vắng lặng, ngang qua tòa nhà tráng lệ của nhà thờ lớn, hướng tới cung điện hùng vĩ và đồ sộ hơn nhiều ở phía trước – cung điện Westminster. Tom sung sướng nhìn chăm chăm vào tòa kiến trúc nguy nga với những mái nhà sải rộng, những toà tháp và tháp canh đứng nghiêm trang, cổng vào bằng đá sừng sững cùng những chấn song mạ vàng và những chú sư tử bằng đá granite hùng dũng đứng thành hàng, và rất nhiều biểu tượng, dấu hiệu của hoàng gia Anh. Phải chăng rốt cuộc ước nguyện của cậu đã được đáp ứng? Nơi đây, chính thực là chốn của nhà vua. Lạy Chúa lòng lành, giờ thì làm sao mà cậu không mong chờ được nhìn thấy hoàng tử - một vị hoàng tử bằng xương bằng thịt - được chứ?

Mỗi bên cánh cổng mạ vàng có một “bức tượng sống” – tức là một lính gác cầm vũ khí đứng thẳng, trang nghiêm và bất động, từ đầu đến chân phủ

áo giáp sắt sáng lóa. Rất nhiều người dân nông thôn lẫn thành thị đứng từ xa ngưỡng vọng, chờ đợi bất cứ cơ hội nào được nhìn thoáng qua quang cảnh hoàng gia. Những cỗ xe hào nhoáng chở trong mình những quý nhân lộng lẫy, bên ngoài là những người hầu bảnh bao, đi ra đi vào những cánh cổng nguy nga bao quanh toàn bộ cung điện.

Cậu bé Tom tội nghiệp, với bộ quần áo rách tả tơi trên người, tiến lại, chậm rãi và ngượng ngùng bước ngang qua những người lính canh, với con tim đập rộn và niềm hy vọng nhen nhóm, rồi bất thần qua những thanh chắn mạ vàng, cậu bắt gặp một cảnh tượng khiến cậu muốn reo lên mừng rỡ. Phía bên trong có một cậu bé thanh tú, làn da nâu rám nắng nhờ vui chơi và thể dục ngoài trời, quần áo cậu mặc đều may từ lụa và sa tanh tuyệt đẹp, gắn đá quý óng ánh; bên hông cậu là thanh kiếm và chiếc dao găm nhỏ khảm đá quý; chân cậu xỏ đôi giày sang trọng gót đỏ; và trên đầu là chiếc mũ màu đỏ thẫm quyền quý gắn những chiếc lông vũ rủ xuống cùng một viên ngọc lớn sáng lấp lánh. Một vài quý ông bảnh bao ngồi gần đó, chẳng cần phải nghi ngờ gì nữa, đó là những người hầu của cậu ta. Ôi! Cậu ấy là hoàng tử - một hoàng tử thứ thiệt, chẳng cần phải băn khoăn nghi ngờ gì tất. Cuối cùng thì lời nguyện cầu tự con tim của chú bé ăn mày đã được hồi đáp.

Nhịp thở của Tom trở nên nhanh và gấp gáp vì thích thú, đôi mắt cậu bé mở to mừng rỡ và vui sướng. Mọi thứ trong đầu cậu lập tức nhường chỗ cho một ước muốn duy nhất: chính là được lại gần hoàng tử, và nhìn thật rõ, thật kỹ hoàng tử. Trước khi kịp biết mình định làm gì, cậu đã dán mặt vào những chấn song ở cổng. Ngay lập tức một trong những người lính canh liền thô bạo kéo cậu ra, đẩy cậu quay mòng mòng về phía đám dân quê cùng thị dân London nhàn rỗi đang há hốc. Người lính nói:

“Coi chừng cái thần hồn, thằng ăn mày!”

Đám đông cười nhạo, chế giễu; nhưng hoàng tử nhỏ tiến lại phía cổng, gương mặt đỏ bừng, đôi mắt ánh lên sự phẫn nộ và hét lên:

“Sao người dám đối xử với một cậu bé nghèo khổ như thế? Sao người dám nhấc móc thần dân nghèo khổ của vua cha ta? Mở cổng ra, cho cậu ta vào!”

Giá mà bạn được nhìn thấy cảnh đám đông ba phải giật vội mũ xuống lúc đó. Đáng tiếc là bạn không được nghe bọn họ reo lên và hô to: “Hoàng tử xứ Wales vạn tuế, vạn vạn tuế!”

Đám lính bỗng kích đứng chào, mở cổng, và lại làm động tác chào khi chàng Hoàng tử Đói nghèo bước vào trong bộ trang phục rách rưới tả tơi, rồi nắm chặt tay vị Hoàng tử Giàu có Vô biên.

Edward Tudor nói:

“Trông người có vẻ đói và mệt mỏi, hẳn người đã bị bạc đãi lắm. Hãy lại đây với ta.”



“Cho cậu ta vào!”

Một nửa những kẻ có mặt nhảy chồm tới để - tôi không biết phải mô tả thế nào đây - can ngăn hoàng tử, không có gì phải nghi ngờ nữa. Nhưng

bọn họ bị cái phất tay đúng điệu hoàng gia đẹp sang bên, và cả đám bọn họ đứng bất động tại chỗ như tượng. Edward đưa Tom đến một căn phòng xa hoa trong tòa lâu đài mà cậu bảo đó là phòng riêng của mình. Theo lệnh của cậu, một bữa tiệc được dọn ra, điều trước đây Tom chưa từng được thấy ngoại trừ trong những trang sách. Hoàng tử, với cung cách lịch sự và thanh tao quyền quý, lệnh cho đám người hầu lui ra, để cho vị khách hèn mọn không bị xấu hổ vì sự hiện diện đầy soi mói của họ; rồi hoàng tử ngồi xuống bên cạnh, hỏi chuyện Tom trong khi cậu đang ăn.

“Người tên là gì?”

“Thưa điện hạ, thần là Tom Canty.”

“Một cái tên lạ đấy. Người sống ở đâu?”

“Thưa hoàng tử, ở trong thành phố ạ. Ở Ngõ Rác, bên ngoài Pudding Lane.”

“Ngõ Rác hả! Thật ư? Lại thêm một cái tên lạ lùng nữa. Người có cha mẹ chứ?”

“Thưa điện hạ, thần có cha mẹ, và một người giống như bà nội, nhưng thần chẳng mấy yêu thương bà, xin Chúa tha thứ cho con vì đã nói những lời chướng tai này – và hai người chị gái sinh đôi, Nan và Bet.”

“Vậy ta hiểu là bà người không đối xử tốt với người, có phải không?”

“Bà đối với ai cũng như vậy cả, thưa hoàng tử. Bà có trái tim ác độc và suốt ngày làm những điều xấu xa.”

“Bà ta có ngược đãi người không?”

“Có đôi lúc bà ngời tay, như khi mơ ngủ hoặc say bí tỉ; nhưng khi tỉnh lại thì bà đánh đập thần thả phanh.”

Một tia sôi sục hiện lên trong đôi mắt hoàng tử, hoàng tử hét lên:

“Cái gì? Đánh đập ư?”

“Ồ vâng ạ, đúng là thế đấy, thưa ngài.”

“Đánh đập cơ đấy! Mà người lại nhỏ bé, yếu đuối thế này! Người hãy nghe đây: trước khi đêm xuống, bà ta phải lập tức đến Toà Tháp. Đức Vua cha ta...”

“Thật ra thì, thưa điện hạ, ngài đã quên rằng bà thần chỉ là tiện dân. Toà Tháp là nơi chỉ dành cho những người quyền quý thôi ạ.”

“Đúng thế thật. Ta lại không nghĩ đến chuyện đó. Ta sẽ cân nhắc hình phạt dành cho bà ta sau. Cha người có đối xử tốt với người không?”

“Chẳng hơn gì bà thần đâu ạ.”

“Có lẽ các ông bố đều giống nhau cả. Tính khí của cha ta cũng chẳng ôn hòa. Cha ta dùng bàn tay rắn chắc đánh ta, rồi lại tha cho ta; và không thôi la mắng nhắc nhở ta. Vậy còn mẹ người thì sao?”

“Mẹ thần tốt bụng lắm, mẹ không bao giờ làm thần buồn hay đánh thần đau cả. Các chị Nan và chị Bet cũng giống mẹ.”

“Các chị người bao nhiêu tuổi?”

“Thưa hoàng tử, mười lăm ạ.”



“Các chị người bao nhiêu tuổi rồi?”

“Công chúa Elizabeth, chị gái ta, mười bốn tuổi, còn công nương Jane Grey, em họ ta, bằng tuổi ta, đều rất duyên dáng và lịch thiệp; nhưng còn Công chúa Mary, chị gái ta thì trông có vẻ u sầu... Mà này, các chị gái người có cấm bọn người hầu cười vì sợ rằng tội lỗi hủy hoại linh hồn bọn họ không?”

“Các chị của thần ấy ạ? Ôi, thưa điện hạ, các chị ấy mà có người hầu sao?”

Hoàng tử nghiêm trang ngắm nghía cậu nhóc ăn mày một lúc rồi cất tiếng, “Sao lại không chứ? Thế ban đêm ai giúp họ thay quần áo? Ai trang điểm cho họ khi thức dậy?”

“Không ai cả, thưa điện hạ. Chẳng lẽ các chị ấy lại phải cởi quần áo, rồi cứ thế mà ngủ - như đám thú vật ấy ạ?”

“Áo quần hả! Các chị người chỉ có một bộ thôi sao?”

“Chao ôi, thưa điện hạ, họ có hơn một bộ làm gì? Vì mỗi người chỉ có một thân đó thôi.”

“Thật là một ý nghĩ kỳ lạ và tuyệt diệu làm sao! Xin lỗi người, ta không có ý cười người đâu. Nhưng các cô gái tốt bụng Nan và Bet sẽ có đủ y phục và người hầu, sớm thôi. Viên quan coi ngân khố của ta sẽ xem xét việc đó. Không, đừng có cảm ơn ta, việc này chẳng đáng gì đâu. Người ăn nói trôi chảy lắm; lời nói của người rất nho nhã lịch thiệp. Người được học phải không?”

“Thần cũng không biết mình có được học không nữa. Cha Andrew, một vị linh mục nhân từ, đã tốt bụng dạy thần những điều trong tủ sách của Cha.”

“Người biết tiếng La-tinh không?”

“Thần nghĩ chỉ bập bõm đôi chút thôi ạ.”

“Hãy học đi chàng trai; môn này chỉ khó lúc ban đầu thôi. Tiếng Hy Lạp còn khó hơn; nhưng cả hai thứ tiếng này cùng bất cứ ngôn ngữ nào cũng không thể làm khó Công chúa Elizabeth và em họ ta được. Người không nghe kịp các vị công nương ấy nói đâu! Hãy kể cho ta nghe về Ngõ Rác của người xem. Cuộc sống của người ở đó dễ chịu chứ?”

“Trên thực tế thì đúng là vậy, thưa ngài, chỉ trừ khi người ta đói bụng. Có các buổi biểu diễn của Punch và Judy cùng bọn khỉ - mấy con vật đấy mới khôi hài làm sao! Lại được ăn mặc chỉnh tề! Còn có những vở kịch mà những người diễn viên la hét, đánh nhau đến khi tất cả đều tiêu tùng. Loại này xem thích lắm, mà lại chỉ tốn có một xu, cho dù việc kiếm đồng xu đó thực sự khó khăn, thưa điện hạ.”

“Người kể thêm đi.”

“Bọn trẻ con chúng thần ở Ngõ Rác hay dùng gậy đánh nhau, giống như một thời thượng của đám học đòi vậy.”

Đôi mắt hoàng tử chớp chớp. Cậu nói:

“Tuyệt! Ta cũng thích trò đó. Người kể thêm đi.”

“Thưa hoàng tử, chúng thần còn chạy đua để xem ai chạy nhanh nhất.”

“Ta cũng thích trò này. Người kể tiếp đi.”

“Thưa hoàng tử, vào mùa hè, chúng thần bơi lội ở ngoài kênh và sông, đưa này cố dìm đưa bên cạnh hoặc té nước vào nhau, rồi lặn, rồi la hét, rồi xô vào nhau, rồi...”

“Đúng là ở ngay vương quốc của cha ta nhưng ta chưa từng được thử lần nào! Người làm ơn tiếp tục đi!

“Chúng thần nhảy múa ca hát về cây thán Năm ở Cheapside; chúng thần chơi đùa trên cát, rải cát lên người đưa bên cạnh; có đôi lần chúng thần còn trát bùn khắp mình – ôi cái thứ bùn mới tuyệt làm sao, chơi trò đó thì vui nhất trần đời! Chúng thần đắm mình trong bùn, tiếc rằng người không có mặt, thưa hoàng tử!”

“Ôi, tuyệt diệu miễn bàn, quả thực là đáng tiếc! Giá mà ta được ăn vận như người, đi chân trần rồi say sưa nghịch bùn đất một lần, chỉ một lần thôi, mà không bị ai khiển trách hay cấm đoán, ta nghĩ ta có thể từ bỏ ngai vàng cũng được.”

“Thưa hoàng tử, thần cũng ước gì mình được mặc những trang phục diêm dúa đó, dù chỉ một lần...”

“Ô hô, người thích sao? Hãy làm như vậy đi thôi. Chàng trai, hãy cởi đồ của người ra rồi mặc mấy thứ hào nhoáng này vào. Sẽ là niềm hạnh phúc ngắn ngủi, nhưng cũng không kém phần thú vị. Chúng ta sẽ thử khi còn có thể, và đổi lại trước khi có kẻ tới quấy rầy.”

Chỉ vài phút sau, hoàng tử bé nhỏ xứ Wales đã vận lên người bộ quần áo rách tả lơi của Tom, còn chàng hoàng tử Vương quốc Ăn Mày thì được mặc những món đồ lông vũ rực rỡ của hoàng gia. Cả hai cậu bé bước tới đứng cạnh nhau trước một chiếc gương lớn, và trông kìa, thực là một phép màu: dường như đã chẳng có sự thay đổi nào cả! Cả hai nhìn nhau chăm chăm, rồi lại nhìn vào gương, rồi lại quay ra nhìn nhau. Cuối cùng hoàng tử bối rối nói:



“Hãy cởi bộ đồ rách rưới của người ra, rồi mặc mấy thứ hào nhoáng này vào.”

“Người nghĩ thế nào?”

“A, thưa điện hạ, xin cho phép thần không trả lời câu hỏi này. Việc này làm thần không thốt nên lời.”

“Thế thì ta sẽ nói vậy. Kiểu tóc của người, đôi mắt của người, giọng nói và lối xử sự của người, vóc dáng của người, khuôn mặt cùng biểu hiện nét mặt của người nữa, tất cả đều giống hệt ta. Nếu giờ chúng ta cởi truồng thì hẳn sẽ chẳng ai đoán được đâu là người, đâu là hoàng tử xứ Wales. Và giờ khi ta ăn mặc hệt như người, có lẽ ta cảm nhận được phần nào cảm giác của người khi bị tên lính cục súc kia... Mà người nhìn lại coi, chẳng phải trên tay người có vết bầm tím hay sao?”

“Vâng, nhưng chỉ nhẹ thôi mà, hoàng tử có biết rằng người lính kỵ binh thô lỗ đó...”

“Thôi im đi! Lời lẽ của kẻ đó thực nhục nhã và ác độc,” hoàng tử nhỏ hét lên, giậm giậm đôi chân trần. Nếu mà Đức Vua... Không được bước

một bước nào cho tới khi ta quay lại! Đây là mệnh lệnh!”

Trong thoáng chốc, hoàng tử chớp lấy một vật gì đó đang nằm trên mặt bàn, cất đi, rồi tiến thẳng ra cửa, bước băng băng trong tòa cung điện với trang phục rách rưới trên mình, gương mặt bừng bừng và đôi mắt lóe sáng. Ngay khi ra tới cổng lớn, cậu nắm lấy những song cửa sắt, ra sức lay chúng, miệng hét to:

“Mở ra! Mở cổng ra!”

Tên lính từng hành xử tệ bạc với Tom tuân lệnh ngay lập tức; và khi hoàng tử đã bước ra khỏi cổng, cơn giận của con người quyền quý vẫn bùng bùng, tên lính táng mạnh một bên tai khiến cậu xoay vòng trên đường, rồi nói:

“Nhớ lấy, quân ăn mày, vì mi mà hoàng tử đối xử với ta như thế!”

Đám đông rú lên cười nhạo. Hoàng tử đứng dậy khỏi vũng bùn, trừng trừng nhìn tên lính gác, hét lên: “Ta là hoàng tử xứ Wales, thân thể ta là bất khả xâm phạm; người sẽ bị treo cổ vì dám chạm tay vào người ta!”

Gã lính ôm kích lên, rồi nhạo báng:



“Thần xin kính chào điện hạ!”, gã lính nhạo báng.

“Thần xin kính chào điện hạ!”, gã lính nhạo báng.

Đám đông đang cười nhạo xúm lại quanh chàng hoàng tử nhỏ, rồi xô cậu ra đường, chế giễu cậu và hò hét: “Dẹp đường cho điện hạ đi! Dẹp đường cho Hoàng tử xứ Wales!”

CHƯƠNG IV

Chuỗi phiền toái của Hoàng Tử bắt đầu



Sau hàng giờ bị bám riết và hành hạ, rốt cuộc hoàng tử cũng được đám đông nhốn nháo buông tha và được ở một mình. Chừng nào cậu còn đủ sức nổi giận trước đám tiện dân kia và lên giọng quyền quý rồi ra lệnh kiểu cách hệt như vua chúa khiến mọi người cười phá lên thì cậu vẫn là trò vui để tiêu khiển cho bọn họ. Nhưng khi cậu đã mệt lử đến độ buộc phải im lặng thì trong mắt những kẻ quấy rầy kia, cậu chẳng còn đáng giá nữa, bọn họ lại tìm thú giải sầu ở nơi khác. Giờ cậu nhìn xung quanh nhưng chẳng thể nhận ra đó là chốn nào. Cậu vẫn ở trong thành London – đó là tất cả những gì cậu được biết. Cậu tiếp tục bước đi, không đích đến, chẳng mấy chốc nhà cửa trở nên thưa thớt, người qua đường cũng thưa dần. Cậu rửa đôi bàn chân đang chảy máu ở dòng suối chảy qua nơi ngày nay là phố Farrington; nghỉ chân trong giây lát, rồi cậu tiếp tục đi. Và giờ cậu đã bước ra một khoảng không gian rộng lớn với chỉ vài ngôi nhà nằm rải rác đây đó,

cùng một nhà thờ đồ sộ. Cậu nhận ra nhà thờ này. Những giàn giáo được dựng khắp nơi, cùng rất nhiều những tốp thợ bởi vì nơi này đang được sửa chữa tỉ mỉ. Hoàng tử lập tức lấy lại tinh thần, cậu cảm tưởng những rắc rối đã đến hồi kết thúc. Cậu nhủ thầm. “Đây là nhà thờ cổ Grey Friars. Cha ta đã nhận lấy từ các tu sĩ, biến nó thành mái nhà vĩnh viễn của những đứa trẻ nghèo khổ bị bỏ rơi, và đặt tên mới là nhà thờ Christ. Bọn họ sẽ sẵn lòng phục vụ con trai vị mạnh thường quân hào hiệp của họ.”

Cậu nhanh chóng lọt thỏm giữa đám trẻ đang chạy, nhảy, chơi bóng và nhảy cừu, hoặc nô đùa huyên náo. Tất cả đều ăn mặc giống nhau, thời đó đây là thứ một của đám bồi bàn hoặc thợ học việc^[2]. Mỗi đứa đội một chiếc mũ vành màu đen to bằng chiếc đĩa bé, có vẻ nó chẳng có tác dụng che chắn gì sắt bởi kích cỡ bé tí tẹo như thế, nó cũng chẳng có tác dụng trang trí gì cả; bên dưới mũ, mái tóc không rẽ ngôi sẽ lộ ra xuống mái tận trán và được cắt ngắn một vòng đầu. Ngoài ra mỗi đứa lại quàng thêm một dải băng của nhà thờ trên cổ; rồi bộ áo choàng màu xanh biển vừa vặn ngang đầu gối hoặc dài hơn tí chút; tay áo dài; thắt lưng rộng bản màu đỏ; đôi tất vàng tươi, kéo lên quá gối; đôi giày đế thấp với khóa lớn bằng kim loại. Thực là một bộ trang phục quá sức kệch cỡm!

Đám trẻ ngừng cuộc chơi, vây quanh lấy hoàng tử đang lên tiếng đầy chừng chặc:

“Các chàng trai dễ mến, hãy nói với thầy các người rằng Hoàng tử Edward xứ Wales muốn nói chuyện với ông ta.”

Nghe vậy một tràng la hét nổi lên, một đứa thô lỗ nói:

“Ồ ồ, thằng ăn mày kia, mi là sứ giả của hoàng tử đấy hả?”

Lời nhạo báng này lại làm nổ ra tràng cười lớn hơn. Edward tội nghiệp ưỡn thẳng người đầy hãnh diện rồi nói: “Ta chính là hoàng tử; các người lớn lên trên đất nước của vua cha ta mà dám nhạo báng ta là không đúng đâu.”

Lời này được hưởng ứng nhiệt liệt bằng một tràng cười nữa. Thằng bé lên tiếng đầu tiên liền hét lên với đám bạn:

“Này này, đám lợn lòi, bầy nô lệ cùng lũ khộm già sống trên đất của cha hoàng tử, lễ nghi ứng xử của các người đâu rồi? Tất cả bọn người hãy quỳ xuống bày tỏ lòng sùng kính trước điệu bộ vua chúa và mở giẻ rách hoàng gia kia đi!”

Trong tiếng huyên náo ầm ĩ, bọn chúng đồng loạt nhún gối, giả vờ cung kính với vẻ chế giễu trước nạn nhân của mình. Hoàng tử giơ chân đạp đũa đứng gần cậu nhất rồi cất giọng hùng hổ:

“Coi chừng đó, sáng mai ta sẽ dựng giá treo cổ cho người.”

Á à, chuyện này đã không còn là trò đùa nữa rồi, những lời này không phải dành để đùa vui. Tiếng cười lập tức im bật, thế chỗ nó là cơn cuồng nộ. Cả đám gầm lên:

“Lôi nó đi! Tới máng nước của ngựa, tới máng nước của ngựa. Đám cầu đâu rồi? Lại đây nào, Sư Tử! Lại đây nào, Răng Nanh!”

Tiếp đó là một việc chưa từng xảy ra trên nước Anh – thân thể bất khả xâm phạm của người kế vị ngai vàng bị những bàn tay hạ lưu xô đẩy dúi dụi, tiếp đó lại bị bọn chó thi nhau cắn xé.



“Lôi nó đi! Tới máng ngựa. Đám cầu đâu rồi?”

Ngày hôm đó, khi màn đêm gần buông xuống, hoàng tử nhận thấy mình đã đi miết về khu phố nơi nhà cửa chen nhau san sát. Cả người cậu bầm dập, đôi tay chảy máu, bộ quần áo rách che thân bê bết bùn. Cậu cứ lang thang, càng lúc càng hoang mang, mệt mỏi và đuối sức đến độ gần như chẳng thể nhắc nổi bàn chân. Cậu phải dừng lại hỏi han người ta, dù rằng người ta chỉ lảng mạ cậu chứ chẳng chỉ đường cho cậu. Cậu cứ lăm bắm với chính mình: “Ngõ Rác, chính là cái tên đó, nếu mình tìm được chỗ đó trước khi kiệt sức rồi ngã xuống, thì mình sẽ được cứu giúp, vì người thân của cậu ta sẽ đưa mình về cung điện và chứng minh mình không giống bọn họ mà là hoàng tử đích thực, mình sẽ trở lại là chính mình.” Thỉnh thoảng tâm trí cậu trở lại với cảnh cậu bị đám trẻ cục súc ở nhà thờ Christ nhạo báng, và cậu nói: “Khi mình làm vua, chúng nó sẽ không chỉ được ban phát bánh mỳ và chỗ ngủ mà còn phải học hành tới nơi tới chốn nữa, bởi một cái bụng no sẽ chẳng đáng giá một xu nếu trí óc nghèo nàn và trái tim cứng cỏi. Mình sẽ luôn ghi nhớ điều này, bài học hôm nay mình sẽ chẳng bao giờ quên, và thần dân của mình sẽ phải học cách mở rộng trái tim, nuôi dưỡng thái độ hoà nhã và lòng từ thiện.”^[3]

Những ngọn đèn trở nên chập chờn, trời sắp mưa, gió thổi mạnh, đêm buông xuống lạnh lẽo và đầy giông tố. Hoàng tử không nhà, người kế vị ngai vàng nước Anh lúc này không nơi nương tựa vẫn tiếp tục bước đi, càng lúc càng bước xa hơn vào mê cung những con ngõ dơ dáy.

Bất thần một tay lưu manh say bết nhè tóm lấy cổ áo cậu và nói:

“Đêm hôm mà mày vẫn la cà ngoài đường thế này thì chắc chẳng kiếm được một xu nào về nhà, tao biết tổng! Nếu thế mà tao không bẻ hết xương của mày thì tao không phải là John Canty mà là một kẻ khác.”

“Cha cậu ấy? Tao chẳng biết mày đang lăm nhảm cái gì, tao chỉ biết tao là cha mày, bởi thế mày sẽ sớm bị...”

“Ôi, ông đừng có đùa, đừng có giễu, đừng có cản đường ta nữa. Ta đã tới tởm, ta bị thương, ta không chịu đựng hơn được nữa đâu. Hãy đưa ta về với vua cha, cha ta sẽ khiến cho ông trở nên giàu có, vượt xa những gì ông

có thể tưởng tượng. Hãy tin ta, ông hãy tin ta! Ta không hề nói dối mà đang rất thực lòng. Hãy cứu giúp ta! Ta chính là Hoàng tử xứ Wales!”

Gã đàn ông mê muội cặp mắt nhìn đứa trẻ, rồi lắc đầu lăm bẫm:

“Nó đã điên khùng hết như mấy thằng ở nhà thương điên rồi!” rồi lại tóm cổ cậu bé lần nữa, và nói với điệu cười lỗ mãng cùng lời chửi thề: “Nhưng dù mày điên hay không thì tao với bà nội Canty của mày sẽ sớm tìm được huyết dõi trá của mày, nếu không thì tao không phải một thằng đàn ông đích thực!”



Một tên lưu manh say xin tóm lấy cổ áo cậu.

Nói xong gã lôi xềnh xệch hoàng tử đang nổi khùng và giãy dụa rồi biến mất ở con phố cụt trước mặt, theo sau là một đám vô lại ồn ào và phấn khích.

CHƯƠNG V

Tom trở thành người quyền quý



Tom Canty bị bỏ lại một mình trong gian phòng của hoàng tử, liền tận dụng cơ hội của mình. Cậu xoay người qua lại mấy lượt trước tấm gương lớn, say mê ngắm nhìn bộ trang phục lộng lẫy trên người; rồi bước đi, bắt chước phong thái tao nhã của hoàng tử trong khi vẫn quan sát hình ảnh trong gương. Tiếp đó, cậu rút thanh kiếm tuyệt đẹp ra, cúi mình hôn lên lưỡi kiếm rồi đặt ngang trước ngực như cậu từng được thấy một vị hiệp sĩ đáng kính làm năm hay sáu tuần trước, khi đến giao nộp hai đại quý tộc Norfolk và Surrey cho vị tướng canh giữ Toà Tháp quản chế. Tom chơi đùa với con dao găm nạm ngọc dắt phía trên đùi cậu; cậu quan sát những món đồ trang trí quý giá và tuyệt đẹp trong căn phòng; cậu ngồi thử lên từng chiếc ghế xa hoa và thầm nghĩ cậu sẽ tự hào xiết bao nếu đám bạn ở Ngõ Rác được bén mảng tới đây và thấy cậu vĩ đại nhường nào.



Cậu rút thanh kiếm ra.

Nửa giờ trôi qua, cậu bất chợt nhận ra hoàng tử đã đi khá lâu rồi, lập tức cậu cảm thấy cô độc; chẳng mấy chốc cậu chỉ chăm chăm nghe ngóng và trông mong, chẳng buồn chơi đùa với những món đồ tuyệt đẹp xung quanh mình nữa. Cậu trở nên bứt rứt, bồn chồn, rồi lo lắng. Lỡ mà có ai đó bước vào, bắt gặp cậu mặc đồ của hoàng tử, mà hoàng tử lại không có mặt ở đây để giải thích, thì biết làm sao? Có thể nào bọn họ sẽ không treo cổ cậu ngay, mà sẽ điều tra vụ việc trước không? Cậu từng nghe kể rằng chốn hoàng gia vốn rất nhanh nhạy với các vụ án nhỏ. Nỗi sợ của cậu càng lúc càng lớn; người run rẩy, cậu khê khàng đẩy cánh cửa dẫn ra phòng chờ, quyết định chạy đi tìm hoàng tử để được cậu ta bảo vệ và giải thoát. Sáu người hầu nam bóng bẩy cùng hai thị đồng có địa vị cao, ăn mặc như những chú bướm, khom người xuống và cúi đầu trước cậu. Cậu nhanh chóng bước lùi rồi sập cửa lại. Cậu nói:

“Ôi ôi, bọn họ chế nhạo mình đây! Bọn họ sẽ đi kể lại. Ôi ôi, sao mình lại tới đây để phí hoài cuộc đời mình thế này?”



**Những người hầu nam bóng bẩy khom người xuống
và cúi đầu trước cậu.**

Cậu đi đi lại lại trên sàn, trong đầu ngập đầy những nỗi sợ không tên, nghe ngóng, giật thót trước từng âm thanh nhỏ nhất. Lúc bấy giờ cánh cửa bật mở, một thị đồng mặc đồ lụa nói:

“Công nương Jane Grey tới ạ!”

Cánh cửa đóng lại và một cô bé dễ thương, ăn vận sang trọng bước về phía cậu. Nhưng bất thần cô bé dừng bước và nói với giọng ủ rũ:

“Ôi, người buồn đau chuyện gì vậy, thưa hoàng tử?”

Hơi thở của Tom gần như đứt hẵn, nhưng cậu cố cất giọng lắp bắp: “A, xin cảm ơn công nương! Thật ra thì tôi không phải là hoàng tử, mà chỉ là thần dân nghèo Tom Canty ở khu Ngõ Rác trong thành phố. Xin công nương cho tôi được gặp hoàng tử, hoàng tử sẽ rộng lòng trả lại mấy món đồ rách rưới cho tôi, để cho tôi đi mà không bị thương tổn gì. Ôi, xin công nương rủ lòng nhân từ cứu giúp tôi!”

Lần này cậu bé quỳ xuống, đôi tay giơ lên, ánh mắt cùng giọng nói khẩn khoản. Cô gái nhỏ dường như kinh sợ. Cô kêu lên:

“Ôi, hoàng tử, người quỳ sao? Lại quỳ trước mặt tôi nữa!”

Rồi công nương hoảng hồn bỏ chạy ra ngoài; còn Tom đắm chìm trong tuyệt vọng, nằm bệt xuống lấm bầm: “Không ai giúp mình, không một tia

hy vọng. Chỉ một lát nữa thôi người ta sẽ tới bắt và treo cổ mình lên.”

Trong khi cậu ngồi đó, người cứng đờ vì sợ thì những tin tức kinh hoàng lan nhanh khắp cả cung điện. Lời xì xầm – vì nơi đây lúc nào người ta cũng thích ngồi lê đôi mách – truyền tai từ người hầu này đến người hầu kia, từ các bá quan triều thần tới các phu nhân, xuyên suốt những dãy hành lang dài, trong câu chuyện này đến câu chuyện khác, từ phòng này sang phòng khác, rằng: “Hoàng tử đã phát điên rồi, hoàng tử đã phát điên rồi!” Chẳng mấy chốc ở mọi căn phòng khách, mọi tiền sảnh lát đá cẩm thạch đều có những nhóm quý ông quý bà ăn vận chải chuốt và các nhóm khác bớt diêm dúa hơn, tụ tập lại và sốt sắng thì thầm cùng nhau, gương mặt ai cũng in dấu nỗi khiếp đảm. Lúc bấy giờ một viên quan quyền uy lướt ngang qua các nhóm người, long trọng tuyên bố:

“Nhân danh Đức Vua! Để tránh nỗi đau của cái chết, không ai được dính dáng đến câu chuyện bịa đặt và ngu ngốc này nữa, không được bàn luận về nó cũng như không được truyền nó ra bên ngoài. Nhân danh Đức Vua!”



Cậu bé quỳ xuống trước cô gái nhỏ.

Những lời xì xầm đột ngột chấm dứt như thể người ta khiếp đảm trước lời cảnh cáo đó.

Chốc lát sau lại có tiếng xì xào dọc các dãy hành lang, rằng: “Hoàng tử kìa! Nhìn xem, hoàng tử đến đây!”

Cậu bé Tom tội nghiệp chậm rãi bước ngang qua những nhóm người đang cúi rạp, cố gắng cúi chào đáp lại và e ngại nhìn những người lạ mặt xung quanh bằng cặp mắt bối rối và hoảng hốt. Những nhà đại quý tộc tiến lại hai bên cậu bé, để cho cậu tựa vào họ, nhờ đó bước chân cậu vững vàng hơn. Sau lưng cậu là các ngự y cùng một vài người hầu.

Bây giờ Tom nhận thấy mình đang ở trong một căn phòng nguy nga của cung điện và nghe tiếng cửa đóng lại sau lưng. Những người đi cùng cậu này giờ đứng xung quanh cậu. Trước mặt cậu, chỉ cách một khoảng ngắn là một người đàn ông to cao và béo tròn đang ngồi, khuôn mặt ông bè bè chảy xệ ánh lên vẻ lạnh lùng. Mái tóc của ông ta đã hoa râm; bộ râu của ông, vốn chỉ như một đường viền quanh má, cũng có nhiều sợi bạc. Quần áo của ông ta được làm từ những thứ vải đắt tiền, nhưng đã cũ, đôi chỗ còn bị sờn. Một trong hai cẳng chân sưng phồng của ông được đặt trên gối và băng bó. Lúc này nơi đây hoàn toàn im ắng, cũng chẳng có ai ngẩng lên mà chỉ cúi đầu cung kính, ngoại trừ người đàn ông này. Người bệnh mang vẻ mặt nghiêm trang này chính là vua Henry VIII đáng kính. Đức Vua lên tiếng, vẻ mặt ngài trở nên dịu lại khi nói:

“Sao vậy, Edward, hoàng tử của ta? Có phải con định lừa gạt ta, Đức Vua nhân từ cha con, người hết sức yêu quý con, đối xử độ lượng với con, bằng trò cười đáng tiếc đó?”



Những nhà đại quý tộc tiến lại hai bên cậu bé.

Cậu bé Tom tội nghiệp vận toàn bộ năng lực đang bị tê liệt của bản thân, lắng nghe ngay từ khi ngài bắt đầu nói, nhưng khi những từ “ta, Đức Vua nhân từ” lọt vào tai cậu, khuôn mặt cậu tái nhợt đi, cậu lập tức quỳ gối như thể bị trúng đạn. Giơ đôi tay lên, cậu thảng thốt:

“Người là Đức Vua? Vậy là thần thực sự chưa bị giết!”

Những lời này khiến nhà vua choáng váng. Đôi mắt ông nhìn băng quơ hết gương mặt này đến gương mặt khác, rồi dừng lại bối rối ở cậu bé trước mặt. Rồi ông nói với giọng thất vọng sâu sắc:

“Than ôi, ta đã nghĩ đó chỉ là tin đồn thôi phỏng thực tế, nhưng ta sợ rằng chuyện này không giống như vậy.” Ngài thở dài rồi nói giọng nhẹ nhàng: “Hãy đến đây với cha nào con, con có vẻ không khỏe lắm.”

Tom run lấy bầy, tiến lại chỗ Đức Vua nước Anh. Đức Vua nâng gương mặt sợ hãi bằng đôi tay của ngài, ngắm nhìn cẩn trọng và đầy yêu thương một lúc, như thể đang dò tìm một dấu hiệu hàm ơn đáp lại trên đó, rồi kéo mái đầu tóc xoắn áp sát ngực mình, vỗ về nhẹ nhẹ. Bấy giờ ngài nói:

“Con không biết cha con sao, bé con? Đừng làm tan vỡ trái tim già cả của ta nữa; hãy nói rằng con biết ta đi. Con biết ta là ai, có phải không?”

“Vâng ạ, Người là Đức Vua đáng tôn kính của con, người được Chúa ban phước!”

“Đúng vậy, đúng vậy – thế là ổn rồi – hãy thả lỏng đi nào, đừng run rẩy quá vậy; sẽ chẳng có ai ở đây làm tổn thương con đâu; mọi người không làm gì con đâu, chỉ yêu thương con thôi. Giờ con đã khá hơn rồi đấy, cơn ác mộng của con qua rồi, có phải không? Con sẽ không nói nhảm tên mình nữa nhé, bọn chúng bảo con vừa mới làm thế đấy.”



Tom lập tức quỳ gối trước Đức Vua.

“Con ước gì người tin con, con đã nói sự thật, thưa Đức Vua đáng kính; vì con là kẻ hèn mọn nhất trong số những người ở đây, chỉ là kẻ sinh ra trong một gia đình ăn mày, vì sự rủi ro và tình cờ mà con có mặt ở đây, dù rằng về mặt ấy con không đáng bị khiển trách. Con còn quá nhỏ dại để phải chết, và người có thể cứu con chỉ bằng một lời nói mà thôi. Con xin người hãy nói ra lời đó.”

“Chết ấy hả? Đừng có nói vậy, con yêu! Con sẽ không chết đâu!”

Tom quỳ sụp xuống và reo lên vui sướng:

“Chúa hồi đáp lòng nhân từ của Đức Vua, phù hộ Người sống lâu muôn tuổi, gìn giữ vương quốc của Người, thưa Đức Vua tôn kính!” Rồi cậu đứng bật dậy, gương mặt rạng rỡ hướng về phía hai viên cận thần đứng

chầu, tuyên bố: “Hai ngài nghe rồi nhé! Tôi sẽ không chết: Đức Vua đã phán vậy rồi!” Chẳng ai động dậy chút nào, tất cả đều cúi đầu đầy cung kính; nhưng không ai thốt ra lời nào. Cậu bé ngại ngần, hơi bối rối, rồi e dè quay sang nhà vua và hỏi: “Giờ thần có thể đi được chưa ạ?”

“Đi hả? Chắc chắn là được rồi, nếu con muốn. Nhưng sao không nán lại chốc nữa đã? Con định đi đâu vậy?”

Tom cụp mắt, nói giọng khẽ khàng:

“Có lẽ thần hiểu nhầm rồi chẳng, nhưng thần cứ nghĩ mình đã được tự do nên muốn tìm lại khu nhà tồi tàn nơi thần chào đời và lớn lên trong cảnh cùng khổ, nơi mẹ và các chị của thần đang trú thân, chính vì thế mà thần coi đó là nhà mình. Khung cảnh xa hoa lộng lẫy này thần không quen thân nên xin Người cho phép thần được đi!”



Cậu đứng bật dậy, gương mặt rạng rỡ.

Đức Vua lặng người, trầm ngâm trong giây lát, khuôn mặt ngài lộ vẻ buồn đau và nỗi băn khoăn ngày càng lớn dần. Ngay sau đó ngài nói, với chút hy vọng ấp ủ trong giọng điệu: “Có lẽ thằng bé phát điên vì bị căng thẳng quá, bởi thế nó mất đi vẻ tỉnh táo, như tiếp xúc với một thế giới khác. Cậu Chúa là chỉ như thế! Chúng ta sẽ làm phép thử xem sao.”

Rồi ngài hỏi Tom một câu bằng tiếng La-tinh. Tom trả lời ngọng nghịu bằng chính thứ tiếng đó. Đức Vua hồ hởi ra mặt. Các viên quan và các ngự y đứng hầu cũng tỏ ra vui mừng hết như ngài. Nhà vua phán:

“Không được như trình độ và khả năng của hoàng tử, nhưng như thế cũng cho thấy trí óc hoàng tử chỉ bị rối loạn chứ chưa đến nỗi mất trí hoàn toàn. Nay ngự y, người nghĩ sao?”

Viên quan ngự y được vua hỏi liền cúi khom người và đáp:

“Lời của điện hạ trùng khớp với thiên ý của thần. Thưa Đức Vua, thần tin rằng Người đã suy đoán đúng.”

Nhà vua tỏ vẻ hài lòng với lời khích lệ thốt ra từ miệng của một thầy thuốc uy tín, ngài vui vẻ phán tiếp:

“Tất cả các người chú ý: chúng ta sẽ tiếp tục thử thách hoàng tử xem sao.”

Ngài hỏi Tom bằng tiếng Pháp. Tom đứng lặng người trong giây lát, xấu hổ vì có bao nhiêu cặp mắt cùng hướng về phía mình, rồi cậu dè dặt lên tiếng:



Viên quan ngự y khom người đáp lời vua.

“Thưa điện hạ, hạ thần chẳng hề hay biết thứ tiếng này...”

Nhà vua ngã ngửa xuống long sàng. Đám người có mặt xúm lại đỡ ngài; nhưng ngài xua họ tản ra rồi nói:

“Để ta yên! Chỉ là một cơn choáng xoàng xĩnh thôi mà. Hãy đỡ ta dậy! Đây, thế là được rồi. Lại đây nào, con yêu; đúng thế, hãy tựa mái đầu muện phiền tội nghiệp lên chỗ trái tim cha đây và hãy an lòng nhé. Con sẽ chóng khỏe lại thôi; toàn bộ chuyện này chỉ là cơn mộng mị thoáng qua. Con chớ lo sợ gì cả; con sẽ chóng khỏe lại thôi.” Rồi ngài quay sang đám người hầu cận, vẻ dịu dàng biến mất, và trong mắt ngài lóe lên ánh hăm dọa. Nhà vua nói:

“Các người nghe đây! Con trai ta bị mất trí, nhưng sẽ không lâu đâu. Chỉ vì học hành quá độ mà nên nỗi này, rồi có lẽ cũng vì tù túng quá. Từ nay sẽ không có học hành hay sách vở gì hết. Hãy để hoàng tử thư giãn với các môn thể thao, hãy giải khuây cho con trai ta bằng những trò tiêu khiển lành mạnh, để hoàng tử sớm khỏe lại.” Ngài rướn người lên rồi tiếp tục nói oang oang: “Thằng bé bị mất trí, nhưng nó là con trai ta, là người thừa kế ngai vàng nước Anh, và dù điên khùng hay tỉnh táo, hoàng tử vẫn sẽ lên ngôi! Các người hãy nghe tiếp đây, và hãy truyền lệnh ta: kẻ nào nhắc tới căn bệnh của hoàng tử tức là phá vỡ sự bình yên và trật tự của vương quốc này, và sẽ bị treo cổ... Dâng thức uống cho ta, người ta như cháy nóng lên rồi: nỗi buồn này làm hao kiệt sức ta... Được rồi, cất ly đi... Đỡ lấy ta! Đúng thế, được rồi đây. Điên, con trai ta bị điên rồi? Dẫu con ta điên gấp ngàn lần chẳng nữa thì vẫn là hoàng tử xứ Wales này. Ta là Đức Vua, ta sẽ khẳng định điều này. Ngay ngày mai, con trai ta sẽ được làm lễ truyền ngôi đúng theo nghi thức và thể thức truyền thống. Hãy lập tức ban lệnh ta, hỡi Bá tước Hertford!”



Nhà vua ngã ngựa xuống long sàng.

Một viên cận thần quỳ gối bên long sàng và thưa rằng:

“Thưa điện hạ, Người đã biết rằng người thừa kế chức Công tước nước Anh hiện đang bị giam cầm trên Toà Tháp. Xưa nay chưa hề có chuyện một Công tước bị như vậy...”

“Im đi! Đừng làm ô uế tai ta bởi tên của kẻ đáng ghét đó. Phải chăng hãn sẽ sống muôn đời? Liệu ta đang nhụt hết cả nhuệ khí rồi chăng? Hoàng tử lại bị trì hoãn lễ lên ngôi chỉ vì vương quốc này thiếu vắng một vị bá tước được miễn tội phản nghịch, để đưa hoàng tử lên địa vị cao quý của mình chăng? Không thể nào, thề có Đấng Chúa Trời Toàn Năng! Hãy truyền cho Nghị viện lệnh của ta, mang thủ cấp tên Norfolk tới cho ta trước khi mặt trời mọc. Nếu không bọn họ sẽ phải giải trình về việc đó một cách nghiêm túc.”^[4]

Bá tước Hertford đáp lời:

“Ý chí của Đức Vua chính là luật pháp.” Nói rồi, Bá tước lui về vị trí ban đầu của mình.

Dần dà cơn cuồng nộ mờ nhạt dần trên gương mặt của vị vua già cả. Nhà vua nói: “Hôn ta đi nào, hỡi hoàng tử của ta. Thế... con sợ gì chứ? Ta chẳng phải người cha thân yêu của con sao?”

“Điện hạ đối xử quá nhân từ với thần mà thần lại không xứng đáng... Ôi, thưa Đức Vua vĩ đại và độ lượng, thần biết điều này hoàn toàn là sự thực. Nhưng... nhưng... thần rất đau lòng khi nghĩ đến người sắp phải chết kia, và...”

“A, đúng là con, đúng là con rồi! Ta biết trái tim con vẫn vẹn nguyên như cũ, bất chấp trí óc con có bị tổn thương, bởi vì con luôn có nghĩa khí hào hiệp. Nhưng tên Bá tước này ngăn cản con và địa vị tôn quý của con. Cha sẽ cử người thay thế hắc ta, sao cho phận sự đó không bị nhơ bẩn chút nào. Hãy thoải mái lên nào, hoàng tử của ta, đừng để đầu óc tội nghiệp của con phải lo lắng vì chuyện này nữa.”



“Phải chăng hắc sẽ sống muôn đời?”

“Nhưng thưa điện hạ, như thế thì thần không phải là người dồn ép ông ta vào chỗ chết chứ ạ? Nếu không vì thần thì ông ta sẽ sống bao lâu nữa ạ?”

“Đừng có nghĩ cho hắc nữa, hoàng tử của ta, hắc không xứng đáng. Hãy hôn ta lần nữa nào, rồi trở về với những trò tiêu khiển giải khuây của con, bởi bệnh tật lại quấy nhiễu cha rồi. Cha mệt mỏi rồi, cha muốn nghỉ ngơi. Con hãy đi cùng chú của con, ngài Hertford, cùng đám cận thần, và quay lại đây khi ta khỏe khoắn trở lại.”

Tom được đưa ra ngoài. Lòng cậu trĩu nặng, vì lời nói cuối cùng của Đức Vua sẽ có nghĩa là từ giờ cậu sẽ bị quản thúc. Đó chính là miếng đòn

chí mạng đối với niềm hy vọng được tự do của cậu. Thêm một lần nữa, cậu nghe tiếng xì xào khe khẽ: “Hoàng tử kia, hoàng tử đến kia!”

Trong khi bước đi giữa hai hàng cận thần ăn vận lấp lánh đang cúi đầu, càng lúc cậu càng thấy chán nản. Vì cậu nhận ra rằng giờ đây mình đã thực sự bị giam cầm rồi, mà có thể cậu sẽ mãi mãi bị nhốt trong chiếc lồng sơn son thếp vàng này, làm một hoàng tử đáng thương, không ai bầu bạn, trừ phi Đức Chúa rộng lòng nhân từ đoái lòng thương cho cậu được tự do.

Trở lại chốn ban đầu, dường như cậu nhìn thấy chiếc đầu dử dằn đang lập lờ trong không trung cùng vẻ mặt của ngài Đại Công tước Norfolk cậu mừng tượng được, với ánh mắt trừng trừng nhìn cậu đầy trách móc.

Những giấc mơ cũ của cậu quá sức tuyệt đẹp; nhưng thực tế mới phũ phàng làm sao!

CHƯƠNG VI

Tom nhận Thánh Chỉ



Tom được dẫn tới gian phòng chính của một dãy phòng dành cho các nhà quý tộc, được mời ngồi xuống, cậu bé miễn cưỡng làm điều này bởi lẽ đứng xung quanh cậu toàn là những người lớn tuổi và những người có địa vị cao quý. Cậu bảo họ ngồi xuống, nhưng họ chỉ cúi đầu biểu lộ vẻ hàm ơn hoặc thì thầm lời cảm tạ rồi vẫn đứng nguyên. Cậu vẫn cố nài cho bằng được, nhưng người chú của Tom – Bá tước Hertford đã ghé tai cậu nói thầm:

“Thưa hoàng tử, xin người đừng bảo họ ngồi, họ không được phép ngồi trước mặt hoàng tử đâu.”



“Thưa hoàng tử, họ không được phép ngồi trước mặt hoàng tử đâu.”

Có lời bẩm ngài St. John tới. Sau khi cúi rạp người trước Tom, ngài nói:
“Thần tới theo lệnh của Đức Vua, liên quan đến một công việc đòi hỏi gặp riêng hoàng tử. Hoàng tử có vui lòng cho phép những người đang có mặt ở đây được lui ra, chỉ riêng ngài Bá tước Hertford ở lại hay không, thưa hoàng tử?”

Nhìn thấy Tom có vẻ không biết nên làm gì tiếp theo, ngài Hertford bảo thầm cậu chỉ cần đưa tay ra hiệu mà không cần lên tiếng trừ khi cậu muốn. Khi những người đứng hầu đã rút lui, ngài St. John nói:

“Điện hạ ban lệnh rằng, vì mang ơn và gánh trọng trách với đất nước này, bằng mọi giá hoàng tử điện hạ cần che giấu tình trạng bệnh tật trong khả năng của ngài, cho đến khi ngài khỏi bệnh và trở lại như trước kia. Nghĩa là trước mặt mọi người, hoàng tử sẽ không chối bỏ mình là vị hoàng tử đích thực và là người kế vị ngai vàng nước Anh; ngài cần gìn giữ địa vị hoàng tử của mình, cần tiếp nhận chứ không dùng lời hay dùng dấu hiệu chối bỏ lòng sùng kính và sự tôn sùng vốn dĩ hợp lẽ thường; ngài phải

ngừng nói với bất kỳ ai rằng ngài sinh ra và sống trong cảnh túng quẫn, do căn bệnh của ngài đã làm phát tác những hình ảnh tưởng tượng nhảm nhí và những ý nghĩ huyền hoặc quá độ; ngài cần cố gắng nhớ lại những gương mặt mà ngài từng quen biết, lúc không nhớ được thì ngài cứ giữ vẻ bình thản, đừng để sự ngạc nhiên hay bất cứ dấu hiệu nào khác hé lộ rằng ngài đã quên; trong những sự kiện đặc biệt của đất nước, bất cứ khi nào nảy sinh vấn đề khiến ngài bối rối, chẳng hạn như việc ngài nên làm hay lời ngài nên nói ra, ngài cần tỏ ra không có gì bất ổn trước đám người tò mò đang nhòm ngó và làm theo lời khuyên của ngài Bá tước Hertford hay kẻ hèn mọn là hạ thần đây, chúng thần đã được điện hạ ban lệnh hầu hạ và lập tức có mặt khi ngài truyền gọi, cho tới khi mệnh lệnh này được bãi bỏ. Đó là những lời Đức Vua đáng kính đã phán bảo, Người cũng gửi lời chào tới hoàng tử điện hạ và nguyện cầu Đức Chúa nhân từ nhanh chóng chữa lành cho ngài và mãi mãi che chở cho hoàng tử.”

Ngài St. John cung kính cúi chào rồi đứng sang một bên. Tom trả lời với vẻ cam chịu:

“Đức Vua đã ban lệnh. Lệnh vua ban thì thần đành tuân theo thôi.”

Ngài Hertford nói:

“Về mệnh lệnh của điện hạ liên quan đến chuyện học hành và những vấn đề quan trọng tương tự, có lẽ hoàng tử điện hạ thích những trò giải trí nhẹ nhàng, sợ rằng ngài một khi tham dự yến tiệc, dẫn tới bệnh tình thêm trầm trọng.”



Ngài St. John cung kính cúi chào.

Gương mặt Tom tỏ vẻ ngạc nhiên dò hỏi, rồi ửng đỏ lên khi cậu nhìn thấy đôi mắt ngài St. John âu sầu đưa về phía cậu. Viên cận thần nói:

“Trí nhớ của ngài vẫn bị sai lạc, điện hạ đã tỏ ra ngạc nhiên, nhưng xin ngài chớ muộn phiền, bởi vì điều này sẽ biến mất khi căn bệnh của ngài được chữa lành. Ngài Bá tước Hertford vừa nhắc tới buổi đại yến tiệc của thành phố mà Đức Vua đã hứa từ hai tháng trước, hoàng tử điện hạ nên tham dự. Giờ ngài đã nhớ lại chưa?”

“Tôi rất đau khổ phải thú nhận là không nhớ gì về chuyện này.” Tom nói, giọng ngập ngừng, khuôn mặt lại đỏ ửng lên.

Lúc bấy giờ có lời bẩm công chúa Elizabeth và công nương Jane Grey tới. Hai viên đại thần đưa mắt nhìn nhau, rồi ngài Hertford nhanh chân bước về phía cửa. Khi các cô gái lướt ngang qua chỗ ngài, ngài nói khe khàng:

“Hạ thần xin các công nương đừng để ý tới những lời đùa cợt của điện hạ, cũng đừng tỏ ra ngạc nhiên khi trí nhớ của ngài bị lầm lẫn hết cả. Các công nương hẳn sẽ buồn đau lắm khi biết trí nhớ của ngài bị sai lạc đến cả những chuyện vặt vãnh.”

Trong khi đó ngài St. John thì thào vào tai Tom:

“Thưa hoàng tử, xin người luôn khắc ghi nguyện ý của Đức Vua. Ngài hãy cố gắng nhớ những gì có thể nhớ được – hoặc tỏ ra là nhớ được hết thấy mọi chuyện. Đừng để hai công nương kia biết được rằng ngài đã rất khác lạ với thường ngày, bởi lẽ ngài thừa hiểu là hai công nương này yêu quý ngài xiết bao và họ sẽ buồn đau đến nhường nào. Hoàng tử có muốn thần và chú của ngài ở lại đây không?”



Ngài Hertford và hai công chúa.

Tom giơ tay ra dấu tán thành, miệng lẩm nhẩm, bởi cậu đã vừa nghe lời dạy của Đức Vua, và trái tim giản đơn của cậu đã quyết cố gắng đến cùng theo lệnh ngài.

Dù ai cũng ra sức giữ gìn nhưng cuộc chuyện trò của những người bạn trẻ cứ thỉnh thoảng lại có phần ngượng ngập. Thực tế là hơn một lần Tom suýt nữa kiệt sức và thú nhận mình không đủ sức gánh vác nhiệm vụ lớn lao đó, nhưng sự tế nhị của công chúa Elizabeth đã giúp cậu vượt qua; hoặc vài lời nhắc đỡ mà thỉnh thoảng một trong hai vị đại thần cần trọng ngẫu nhiên thốt ra cũng mang lại tác dụng tương tự. Một lần công nương Jane quay sang Tom hỏi một câu khiến cậu sa sút tinh thần:

“Thưa hoàng tử, hôm nay người đã thực hiện bốn phận của mình đối với hoàng hậu chưa?”

Tom ngáp ngừng, trông thật tội nghiệp, khi cậu lắp bắp định đáp đại gì đó thì ngài St. John đã đỡ lời, trả lời thay cậu với vẻ nhẹ nhàng của viên đại thần đã quen đối mặt với những tình huống nan giải và luôn sẵn sàng ứng phó với chúng:

“Tất nhiên là hoàng tử đã thực hiện rồi thưa công nương. Hoàng hậu thực sự rất vui lòng, và người cũng rất thương cảm khi nhắc đến tình trạng của người, chẳng phải vậy sao, thưa hoàng tử?”

Tom lẩm bẩm trong miệng ra vẻ đồng tình, nhưng cậu cảm thấy như mình đang đứng trên vùng đất hiểm nguy. Một lúc sau mọi người lại nhắc đến chuyện từ giờ Tom sẽ chẳng học hành gì nữa, khiến cho công nương bé nhỏ thốt lên:

“Thật là đáng tiếc! Thật là đáng tiếc! Điện hạ đã rất bền bỉ học hành. Nhưng xin ngài cứ kiên nhẫn một thời gian, chắc sẽ không lâu đâu. Ngài lại được trời phú cho khả năng học hành như vua cha, nên ngài cũng sẽ biết nhiều thứ tiếng như Đức Vua vậy thôi, thưa hoàng tử.”

“Cha ta sao!” Trong phút sơ sẩy, Tom kêu lên. “Ta nghĩ là đến tiếng mẹ đẻ ông ta cũng chẳng nói rành, khiến cho chẳng ai ngoài đám lợn trong chuồng hiểu được, nói gì đến việc học bất kỳ thứ tiếng nào...”

Cậu ngược nhìn lên, bắt gặp ánh nhìn cảnh báo đầy nghiêm nghị trong đôi mắt ngài St. John.

Cậu ngừng lại, mặt đỏ bừng, rồi hạ giọng buồn bã nói tiếp: “À, chứng bệnh lại phát tác, khiến đầu óc của ta lú lẫn mất rồi. Ta không có ý mạo phạm Đức Vua.”

“Chúng thần hiểu, thưa hoàng tử,” Công chúa Elizabeth nói, rồi nắm lấy bàn tay “em trai”, úm giữa hai lòng bàn tay cô, “Hoàng tử chớ lo ngại gì, lỗi không phải do người, chỉ là vì căn bệnh đó mà thôi.”

“Chị thật là người biết an ủi, thưa công chúa yêu quý,” Tom nói đầy cảm kích. “Tim em giục giã em gửi lời cảm ơn chị, có lẽ em đã quá cả gan rồi.”

Nói chung thời giờ cứ thế trôi đi nhẹ nhàng, và có vẻ êm thấm. Tom càng lúc càng thoải mái hơn khi thấy mọi người đều hạ mình nâng đỡ cậu,

làm ngơ đi những lỗi lầm của cậu. Khi biết được buổi tối hai cô gái nhỏ nhắn này sẽ tháp tùng mình đến dự đại yến tiệc của Ngài Thị trưởng, tim cậu đập rộn ràng vui và nhẹ nhõm, bởi cậu cảm thấy giờ mình sẽ không bị cô độc giữa vô số người xa lạ, trong khi mới một giờ đồng hồ trước thôi, ý nghĩ có họ đi cùng khiến cậu sợ hãi khôn xiết.

Khi cuộc thăm viếng của các công nương đến hồi kết thúc, có một khoảng lặng, một thoáng lặng im chờ đợi mà Tom không thể hiểu được. Cậu đưa mắt nhìn Bá tước Hertford, ngài ra hiệu với cậu nhưng cậu cũng chẳng thể giải mã được dấu hiệu đó. Vậy là công chúa Elizabeth nhanh trí lại cứu thua cho cậu bằng sự tế nhị vốn có. Công chúa kính cẩn cúi chào rồi nói:

“Hoàng tử điện hạ cho phép chúng thần xin lui ạ!”

Tom nói:

“Thực sự công chúa và công nương đây mong muốn gì tôi cũng sẵn lòng đáp ứng, bởi tôi sẽ trao cho hai người trong quyền hạn ít ỏi của mình hơn là làm mình làm mẩy khiến các nàng tránh đi. Hãy lui về phòng riêng của các vị và Chúa sẽ luôn ở bên công chúa và công nương.” Nói rồi cậu cười thầm với ý nghĩ: “Việc mình đọc sách về cuộc sống của các hoàng tử và tự luyện cách nói năng với những lời dệt gấm thêu hoa cũng không hẳn là vô ích.”

Khi hai cô thiếu nữ rạng ngời đã đi khỏi, Tom mệt mỏi quay sang nói với những người coi sóc mình:

“Hai ngài có thể rộng lòng cho tôi ra một góc nào đó nghỉ ngơi chứ?”

Bá tước Hertford đáp:

“Thưa hoàng tử điện hạ, ngài là người ra lệnh, chúng thần là kẻ tuân theo. Quả thực việc ngài nghỉ ngơi là cần thiết, bởi ngài sắp xuống phố dự tiệc nữa.”



Công chúa kính cẩn cúi chào.

Bá tước rung chuông, một thị đồng xuất hiện, chú được lệnh đi mời ngài William Herbert tới. Vị cận thần này lập tức có mặt và dẫn Tom tới một căn phòng phía trong. Tại đó, động tác đầu tiên của Tom là giơ tay lấy ly nước, nhưng một người hầu mặc trang phục nhung lụa đã bưng ly, quỳ xuống trên một đầu gối rồi nâng chiếc khay vàng dâng lên cho cậu.

Tiếp đó, cậu bé bị giam cầm mệt mỏi ngồi xuống định cởi giày, cậu bèn lên cho bọn họ lui, nhưng một kẻ quấy rầy mặc đồ nhung lụa lại quỳ sụp xuống làm thay cậu. Cậu thử tự mình làm hai, ba lượt nữa nhưng lần nào cũng lập tức bị ngăn lại, cuối cùng cậu đành từ bỏ và lẩm bẩm: “Khỉ thật, nhưng chắc bọn họ sẽ không đòi hít thở thay mình đấy chứ!” Sau khi được người hầu giúp cởi quần áo và mặc chiếc áo choàng lông lầy, rốt cuộc cậu cũng được ngả mình xuống nghỉ ngơi, nhưng không ngủ được, vì tâm trí cậu ngổn ngang bao nhiêu ý nghĩ, và căn phòng lại quá đông người. Cậu không biết bảo những người trước lui ra, nên họ vẫn nán lại; cậu không biết làm sao để cho đám người sau lui ra, nên họ cũng ở lại. Cậu chán nản vô cùng, những người hầu cũng mệt mỏi không kém.



Một người hầu quỳ xuống dâng chiếc khay vàng cho cậu.

Sau khi Tom đi khỏi, hai viên đại thần ngồi lại cùng nhau. Họ đắm chiêu một hồi, đầu lắc lắc, chân đi đi lại lại trên sàn, rồi ngài St. John nói:

“Thằng thẩn mà nói thì ngài nghĩ sao?”

“Thằng thẩn mà nói thì thế này. Điện hạ đã gần phút lâm chung rồi, mà cháu trai ta lại dở điên, kẻ điên sẽ lên ngôi, và sẽ vẫn khùng điên như thế. Cầu Chúa phù hộ nước Anh, bởi nước Anh cần được Người che chở!”

“Quả nhiên là thế, thực sự là thế. Nhưng... lòng ngài có nghi ngại... rằng...”



Hai ngài trăm ngăm một hời.

Người nói bỗng chần chừ, cuối cùng im bật. Hẳn là viên đại thần cảm thấy mình đang động chạm đến vấn đề nhạy cảm. Bá tước Hertford đứng lại trước mặt ngài St. John, đưa ánh mắt chân thành, sáng rõ nhìn thẳng vào gương mặt viên đại thần rồi nói:

“Nói tiếp đi. Ngoài ta ra, chốn này có ai nữa đâu? Ngài nghi ngại điều gì?”

“Tôi phải nhọc lòng lắm mới dám nói ra điều nảy sinh trong đầu này, mà ngài với hoàng tử lại cùng huyết thống với nhau, thưa Bá tước. Nhưng xin ngài khoan thứ nếu tôi có mạo phạm. Chẳng có gì lạ lùng khi chứng kiến làm thay đổi cách hành xử và phong thái của hoàng tử, không lạ vì lời nói và điệu bộ của người vẫn mang cung cách hoàng gia, nhưng chúng rất khác ở những điều vật vãnh vốn là thói quen trước đây của hoàng tử. Chẳng lạ sao khi bệnh điên xóa bỏ khỏi trí nhớ của hoàng tử cả gương mặt vốn dĩ rất thân thuộc của người cha, rồi những thói quen và nghi thức vốn đã gắn bó với hoàng tử từ khi chào đời; hơn nữa để lại vốn tiếng La-tinh cho hoàng tử, trong khi tẩy sạch vốn tiếng Hy Lạp và tiếng Pháp sao? Tôi thấy khiếm khuyết trong lòng, lại còn lời của người khẳng định rằng mình không phải là hoàng tử, thêm nữa...”

“Yên nào, ngài đang thốt ra lời phản nghịch đó! Ngài quên lệnh của điện hạ rồi chẳng? Nếu tôi lắng nghe ngài thêm nữa thì tôi cũng sẽ là kẻ tòng phạm.”



“Nhưng xin ngài khoan thứ nếu tôi có mạo phạm.”

Ngài St. John mặt tái nhợt, vội vã nói:

“Tôi nói sai rồi, tôi xin thú nhận. Xin đừng tố cáo tôi, xin ngài hãy rộng lòng ban cho tôi ân huệ này, tôi sẽ không dám nghĩ hay nói về chuyện này nữa. Xin ngài đừng nhả tâm chối bỏ, nếu không tôi sẽ chẳng toàn mạng, thưa Bá tước!”

“Tôi đồng ý, thưa ngài! Vậy ngài chớ phạm phải lần nữa, dù ở đây hay ghé tai bất kỳ ai. Cứ coi như ngài chưa từng nói gì cả. Nhưng ngài chớ có ngờ vực gì nữa. Hoàng tử là con của chị gái tôi; chẳng phải giọng nói, khuôn mặt, dáng hình của hoàng tử đã thân thuộc với tôi từ lúc người còn nằm nôi sao? Chứng điên có thể gây ra đủ thứ kỳ dị trái ngược như ngài đã thấy ở hoàng tử, và cả nhiều người khác nữa. Nhưng tôi quả quyết rằng người thực sự là hoàng tử, tôi hiểu hoàng tử rõ lắm mà – người sẽ sớm trở thành Đức Vua của ngài đấy. Tốt hơn hết ngài nên nhớ kỹ và thuộc nằm lòng điều này hơn bất kỳ ai.”

Sau khi nói thêm vài lời an ủi người đồng sự, Bá tước Hertford ngồi xuống trông chừng một mình. Ngài sớm chìm vào suy tưởng. Rò ràng càng

ngẫm ngài càng thêm phiền muộn. Rồi ngài đi đi lại lại trong phòng, miệng không ngớt lẩm bẩm.

“Ôi trời, đứa bé đó hẳn là hoàng tử! Trên đời này liệu có thể nào tồn tại hai người không ruột rà máu thịt, chẳng được hạ sinh cùng lúc mà lại giống hệt nhau được chẳng? Mà kể có chuyện này chẳng nữa thì chỉ có phép màu lạ lắm mới đổi chỗ hai người đó cho nhau được. Không, thế thì tào lao quá, vớ vẩn quá!”

Lúc bấy giờ ngài nói tiếp:

“Vả lại nếu đó là kẻ mạo danh thì hẳn phải tự nhận mình là hoàng tử, như thế mới hợp lẽ thường tình chứ! Từ trước đến nay làm gì có chuyện một kẻ giả trang được Đức Vua gọi là hoàng tử, triều thần xưng tụng là hoàng tử, người người đều nói là hoàng tử, mà lại chối phăng địa vị cao quý của mình, van nài được thoát khỏi cảnh tiền hô hậu ủng? Không hề! Thề có Thánh Swithin, không thể có! Đứa bé đó chính là hoàng tử và đã bị điên.”



Rồi ngài Hertford đi đi lại lại trong phòng.

CHƯƠNG VII

Bữa yến tiệc Hoàng Gia đầu tiên của Tom



Quãng quá một giờ trưa, Tom nhẫn nại chịu đựng màn tra tấn khi được người ta giúp mặc đồ đi dự dạ tiệc. Cậu nhận thấy mình lại được ăn vận đẹp đẽ như trước, nhưng mọi thứ đều khác hẳn, từ cổ áo xếp nếp cho đến đôi tất dài. Ngay sau đó cậu được rước đi với nhiều nghi thức trang trọng, tới một căn phòng rộng rãi được trang trí lộng lẫy, nơi có một chiếc bàn đã dọn sẵn phần ăn dành cho một người. Các món đồ ở đây đều được làm bằng vàng ròng, được tô điểm bởi những họa tiết khiến chúng gần như trở nên vô giá, bởi tất cả đều là tác phẩm của Benvenuto^[5]. Những người hầu chín chu đứng choán nửa căn phòng. Cha tuyên úy đọc lời cầu nguyện, Tom định dùng bữa luôn, bởi cái đói bao lâu nay luôn thường trực bên cậu, nhưng bị Bá tước Berkeley giữ lại để quàng khăn ăn lên cổ, bởi công việc đeo khăn ăn cho hoàng tử xứ Wales chính là bốn phận cha truyền con nối của dòng

họ ông. Người nâng ly cho Tom đã có mặt, luôn chặn trước những khi cậu định đưa tay cầm ly rượu. Người nếm đồ ăn cho hoàng tử xứ Wales cũng hiện diện, sẵn sàng ăn thử bất cứ món nào đáng ngờ theo yêu cầu, gánh chịu nguy cơ bị đầu độc. Ngài d'Arcy, người đứng đầu đám hầu phòng cũng ở đó, để làm gì thì chỉ có Chúa mới biết; nhưng ngài cứ ở đó, thế là đủ. Viên tổng quản Butler cũng ở đây, đứng sau ghế của Tom, giám sát các nghi thức theo lệnh của Đại tổng quản Steward cùng ngài bếp trưởng đứng gần đó. Ngoài đám người này, Tom còn có ba trăm tám mươi tư người hầu; tất nhiên bọn họ không thể có mặt cả ở căn phòng này, thậm chí ở đây không đủ chỗ cho chỉ một phần tư số đó, Tom cũng chẳng hề biết đến sự tồn tại của họ.

Tất cả những người có mặt đều đã được dặn dò kỹ lưỡng trong vòng một giờ đồng hồ để ghi nhớ rằng đầu óc hoàng tử tạm thời còn lẫn lộn, và phải hết sức thận trọng để khỏi tỏ ra ngạc nhiên trước những biểu hiện bất thường của người. Chẳng mấy chốc những “biểu hiện bất thường” này đều được phơi bày trước mắt bọn họ, nhưng họ chỉ biểu lộ lòng trắc ẩn và sự buồn thương, mà không cười đùa. Họ rất đồng ý ưu phiền khi nhìn vị hoàng tử đáng mến bị bất thường như vậy.



Bà tước Berkeley quàng khăn ăn lên cổ cậu.

Cậu bé Tom tội nghiệp chủ yếu dùng tay bốc đồ ăn; nhưng không ai cười cợt cậu, thậm chí còn vờ như không để ý. Cậu tò mò mân mê chiếc khăn ăn, và tỏ ra vô cùng hứng thú bởi nó được làm từ chất vải đẹp đẽ, sang trọng, rồi cậu nói rất hồn nhiên:



Tom chủ yếu dùng tay bốc đồ ăn, nhưng không ai cười cợt cậu.

Vị quan thừa kế chức dâng khăn liễn cung kính cất đi mà không lên tiếng hay ra dấu phản đối gì cả.

Tom thích thú nhấm nháp món củ cải và rau diếp, rồi hỏi đây là món gì, có ăn được không, bởi vì mới đây thôi người ta mới trồng được những giống cây này ở nước Anh thay vì nhập về từ Hà Lan như những món hàng hóa xa xỉ^[6]. Câu hỏi của cậu được người ta cung kính từ tốn hồi đáp, và không ai tỏ ý ngạc nhiên gì cả. Khi đã ăn xong món tráng miệng, cậu nhét quả hạch đầy túi nhưng có vẻ chẳng ai hay biết, hoặc lấy làm phiền lòng. Nhưng đến lúc này chính bản thân cậu lại thấy bối rối và lúng túng, bởi vì đây là việc duy nhất đôi tay cậu được tự làm trong suốt bữa ăn và cậu dám chắc rằng mình đã làm một việc rất bất lịch sự, chẳng xứng với cung cách hoàng gia. Lúc bấy giờ cơ mũi cậu giật giật, sống mũi động đập rồi chun lại. Mũi cậu vẫn tiếp tục động đập như thế, Tom bắt đầu tỏ ra càng lúc càng

lo âu. Cậu nhìn quanh cầu cứu hết người này đến người khác xung quanh mình, mắt cậu long lanh nước. Đám quan cận thần lập tức lao tới với vẻ quan ngại trên nét mặt, nài xin Tom tiết lộ sự bất an trong lòng. Tom nãy nê lên tiếng:

“Tôi khẩn cầu các ngài xá tội, mũi tôi đang ngứa điên lên được. Trong trường hợp cấp bách thế này thì tôi phải làm thế nào đây? Xin các ngài nhanh nhanh một chút, bởi vì tôi sắp chịu hết nổi rồi.”

Không ai bật cười, nhưng tất cả đều lúng túng vô cùng, người này đưa mắt dò hỏi người kia đầy khổ sở. Phải hết sức thận trọng, bởi tình huống này chẳng khác gì cửa tử, mà trong sử sách nước Anh chưa từng nói đến cách giải quyết trường hợp này. Vị quan phụ trách lễ nghi không có mặt nên không ai dám dẫn bước vào vùng đất chưa được khai phá này, hoặc cả gan nhắm mắt đưa tay xử lý vấn đề nghiêm trọng đó. Chúa ơi! Làm gì có chức quan Gãi Ngứa cha truyền con nối. Lúc này nước mắt đã trào khỏi mí, bắt đầu lăn dài trên má Tom. Cái mũi ngứa ngáy của cậu gấp gáp khẩn nài được giải cứu. Rốt cuộc bản năng đã lấn át mọi rào cản nghi thức: Tom lẩm nhẩm lời cầu nguyện xin được tha thứ nếu cậu có làm gì sai trái, rồi trút gánh nặng trong lòng bằng cách tự đưa tay lên gãi mũi.

Bữa ăn kết thúc, một viên quan bước vào, dâng lên cậu một chiếc đĩa to bằng vàng nông choèn, đựng thứ nước hoa hồng thơm dịu, để Tom lau miệng và rửa tay vào đó, và viên quan kế thừa chức dâng khăn đứng bên cạnh đã nâng khăn để cậu lau. Tom nhìn chăm chú chiếc đĩa, bối rối mất một hồi, rồi nâng đĩa lên sát môi, trang trọng hớp một ngụm. Rồi cậu đưa trả đĩa cho viên quan đang đứng chờ và nói:

“Không, tôi không thích thứ này, thưa ngài: mùi thì thơm lắm, nhưng cần phải đậm đà hơn kia.”



Tom nâng đĩa lên sát môi, trang trọng hớp một ngụm.

Thêm một biểu hiện hành xử kỳ quặc của vị hoàng tử bị thương tổn đầu óc khiến tâm can mọi người đau đớn, trong khung cảnh đau buồn này không một ai dám vui đùa.

Sai lầm tiếp theo Tom vô tình phạm phải là đứng dậy rời bàn ngay khi cha tuyên úy ra đứng sau ghế của cậu, đôi tay ngài giơ lên, mắt ngài khép lại để ra dấu bắt đầu đọc kinh cầu nguyện. Vẫn chẳng ai tỏ vẻ nhận thấy hoàng tử lại vừa làm một việc bất thường.

Thế theo yêu cầu của cậu, người bạn nhỏ của chúng ta được dẫn về phòng riêng và được ở lại một mình trong phòng. Trên mấy chiếc móc đóng trên tấm ván ốp tường bằng gỗ sồi có treo các phần của một bộ áo giáp bằng thép sáng choang với những họa tiết đẹp tuyệt được dát vàng. Bộ áo giáp dũng mãnh này là của vị hoàng tử thật – một món quà mà Hoàng hậu Madam Parr gửi tặng. Tom mặc thử phần giáp che ống chân, bao tay, đội chiếc mũ có gắn lông vũ, cùng những món đồ khác có thể ướm vào người mà không cần người khác giúp. Cậu định gọi người vào giúp mặc hết bộ đồ, nhưng rồi sức nhớ đến mớ quả hạch đã mang về từ bữa tối và niềm vui được nhâm nhi mà không bị ai nhòm ngó, cũng chẳng có ngài quan kế thừa chức vị nào làm những việc vô vị quấy quả mình.

Vậy là cậu trả những món đồ tuyệt đẹp về vị trí cũ, rồi ngồi tách vỏ hạt, lần đầu tiên cảm thấy thực sự vui vẻ kể từ khi Đức Chúa vì nhầm lẫn mà biến cậu thành một hoàng tử. Khi đám hạt đã hết veo, cậu tình cờ lục được mấy cuốn sách đầy thú vị từ tủ, trong số đó có một cuốn về các lễ nghi quy tắc của triều đình nước Anh. Thực là của trời cho! Cậu nằm khẽnh trên tấm đi-văng sang trọng, sốt sắng tự mình tìm hiểu. Chúng ta hãy để cậu lại một mình.



Tom mặc thử đôi giày ống chân.

CHƯƠNG VIII

Nghi án chiếc Đại Ấn



Vào khoảng năm giờ, vua Henry VIII tỉnh dậy sau giấc ngủ chập chờn, ngài lẩm bẩm một mình: “Cơn mộng mị hỗn loạn quá, cơn mộng mị hỗn loạn quá! Đời ta sắp tàn rồi, có thể coi đây là điềm báo chẳng, mạch đập yếu ớt của ta lại hòa theo nó.” Bất chợt trong mắt ngài lóe lên ánh tinh quái, và ngài lẩm bẩm: “Nhưng ta chưa chết chừng nào hãn chưa đi trước ta.”

Đám cận thần nhận thấy nhà vua đã tỉnh giấc, một người trong số họ bấm báo có quan Đại Chương Ấn đang đứng chờ bên ngoài.

“Cho vào, cho vào!” Đức Vua hăm hờ phán.

Viên Đại Chương Ấn bước vào, quỳ xuống rồi nói:

“Thưa điện hạ, thần đã nhận chỉ, và theo lệnh của điện hạ, các thượng nghị sĩ mặc lễ phục, hiện đang có mặt ở tòa nhà Thượng nghị viện. Ở đó, họ quyết định Công tước Norfolk phải chết. Các quan kính cần chờ lệnh của điện hạ về việc này.”

Gương mặt nhà vua bừng lên niềm vui sướng mãnh liệt. Ngài nói:

“Đỡ ta dậy! Ta sẽ đích thân tới Thượng nghị viện, chính tay ta sẽ cộp ấn tín lên tờ thánh chỉ giúp ta thoát khỏi...”

Giọng ngài đuối dần, trên đôi má ngài sắc trắng bợt bặt lẫn át hết màu đỏ; các quan hầu đỡ Đức Vua nằm tựa vào gối, rồi vội vã dâng thuốc bổ lên

ngài. Lúc bấy giờ ngài rầu rầu giọng nói:

“Chúa ơi, ta đã mong đợi biết bao khoảnh khắc ngọt ngào này! Thế mà nó đến muộn màng quá, ta sẽ bị tước mất cơ hội đáng mong ước này mất thôi. Các người nhanh nhanh lên nào, gấp rút lên nào! Để cho kẻ khác thực thi công việc sung sướng này có nghĩa là chặn đường vui thú của ta. Ta lệnh cho Đại Ấn của ta sẵn sàng: các người hãy chọn lấy các quan soạn thánh chỉ cho ta, và hãy ngay lập tức thi hành. Nhanh lên hỡi các hiền thần! Trước khi mặt trời mọc rồi lặn lần nữa, hãy mang đầu hăn tới đây cho ta thấy.”

“Xin tuân chỉ, mệnh lệnh của điện hạ sẽ được thực hiện. Xin điện hạ rộng lòng ban lệnh hoàn lại Đại Ấn cho hạ thần, để sau đó hạ thần thực thi nhiệm vụ được giao.”

“Đại Ấn? Còn ai khác giữ Đại Ấn ngoài người?”

“Thưa điện hạ, điện hạ đã thu lại Đại Ấn từ tay thần hai ngày trước và phán rằng sẽ không dùng nó cho tới khi chính tay điện hạ đóng dấu triện lên thánh chỉ về Công tước Norfolk.”

“Thế sao! Quả thực ta đã thu Đại Ấn, ta nhớ rõ điều này... Nhưng ta đã làm gì với nó nhỉ?... Đầu óc ta mờ mịt quá... Dạo này trí nhớ thường xuyên phản bội lại ta... Thật lạ quá, lạ quá...”



Các quan hầu đỡ Đức Vua nằm xuống.

Giọng vua hạ thấp thành những tiếng lẩm bẩm không rõ lời, thỉnh thoảng mái đầu bạc trắng của ngài lại lắc lắc chậm rãi. Ngài cố dò dẫm để nhớ lại xem mình đã làm gì với chiếc Đại Ấn. Cuối cùng Bá tước Hertford đánh bạo quỳ xuống nhắc ngài:

“Thưa điện hạ, xin thứ tội hạ thần mạo muội, thần nhớ cách đây vài ngày điện hạ đã giao chiếc Đại Ấn cho hoàng tử xứ Wales cất giữ, để phòng một ngày...”

“Đúng rồi, người nói đúng rồi,” nhà vua ngắt lời. “Đem lại đây! Đi mau: thời gian gấp lắm rồi!”

Bá tước Hertford chạy băng băng đi tìm Tom, nhưng lập tức trở lại với hai bàn tay không, vẻ lo âu. Ngài thanh minh:

“Thưa điện hạ, hạ thần vô cùng đau khổ phải mang lại tin tức chẳng lành và nặng nề này; nhưng do ý Chúa Trời, cơn bệnh của hoàng tử vẫn chưa qua, ngài không thể nhớ lại chuyện từng nhận chiếc Đại Ấn. Chính vì thế hạ thần tức tốc quay lại bẩm báo, bởi thần trộm nghĩ sẽ chỉ tốn thời gian vàng ngọc và công sức, nếu cho người lục tìm trong dãy phòng ngủ và phòng khách dài dằng dặc của hoàng tử...”

Tiếng rên rỉ từ Đức Vua khiến Bá tước im bật. Một lúc sau nhà vua mới lên tiếng, giọng ngài rầu rĩ:

“Đừng làm phiền hoàng tử nữa, tội nghiệp con ta! Bàn tay Chúa Trời đã đặt gánh nặng lên vai nó, tim ta như vỡ ra vì thương hoàng tử, những nỗi buồn của hoàng tử ta lại chẳng thể san sẻ trên đôi vai già cả trĩu nặng âu lo này, thế nên hãy để hoàng tử yên.”

Ngài nhắm mắt lại, chìm vào chuỗi lẩm bẩm rồi hầu như nín lặng. Một lúc sau ngài lại mở mắt, nhìn vô hồn xung quanh, cho đến khi mắt ngài hướng vào quan Đại Chương Ấn đang quỳ gối. Lập tức nét mặt ngài bừng bừng giận dữ:

“Sao, người vẫn còn ở đây sao! Thề có Chúa toàn năng, nếu người không thực thi nhiệm vụ trừng trị kẻ bội phản, ngay ngày mai chiếc mũ tể của người sẽ được nghỉ ngơi bởi không còn cái đầu để nó làm vinh hạnh nữa!”

Quan Đại Chương Ấn run rẩy đáp:

“Điện hạ khai ân, hạ thần cầu xin Người rộng lòng khoan thứ! Hạ thần phải ở đây chờ đợi chiếc Đại Ấn.”

“Trời ơi, người mất trí rồi hả? Chiếc Tiểu Ấn ngày trước ta vẫn thường mang theo lúc xuất ngoại giờ vẫn đang nằm trong rừng. Trong khi chiếc Đại Ấn còn mất tích, sao lại không dùng đến nó? Người mất trí phải không? Cút ngay! Người nghe đây – chớ có trở lại gặp ta nếu không xách đầu hân theo.”

Quan Đại Chương Ấn tội nghiệp chẳng dám nán lại nơi nguy hiểm ấy nữa; cũng không dám lãng phí thời gian thi hành lệnh vua, mang tờ thánh chỉ vua ban cho các viên quan trong Thượng nghị viện thực hiện công việc, ấn định ngày hôm sau sẽ xử tử nhà quý tộc hàng đầu của nước Anh, Công tước Norfolk bất hạnh^[7].

CHƯƠNG IX

Đám rước trên sông



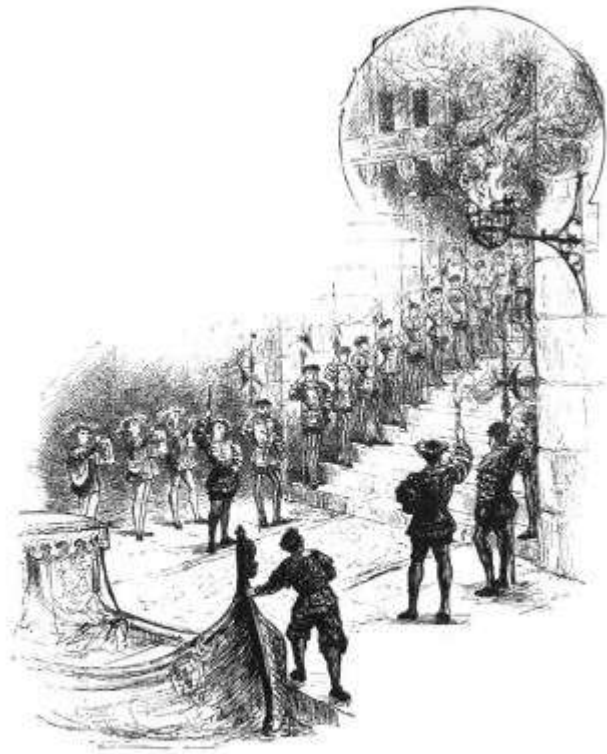
Chín giờ tối, quãng sông rộng mênh mông trước cung điện đã rực sáng ánh đèn nễn. Đưa hết tầm mắt nhìn về phía thành phố, người ta thấy cả con sông nghìn nghịt thuyền chèo cùng các thuyền hoa, thuyền rồng. Tất cả đều treo những chiếc đèn lồng sắc sỡ, khê dập dềnh theo nhịp sóng khiến cho cả con sông trông giống như một vườn hoa rộng mênh mông rực sắc màu đang khê lay động dưới bàn tay ve vuốt của làn gió mùa hè. Cầu thang rộng với những bậc xây bằng đá dẫn xuống tận mặt nước, đủ rộng cho cả đội quân của công quốc Đức tập trung trên đó. Cảnh tượng thực đẹp, với những hàng lính hoàng gia bông kích sáng loáng cùng những người hầu vận trang phục bóng bẩy đang lũ lượt lên xuống tới lui, vội vàng tất bật sửa soạn.

Bấy giờ một khẩu lệnh vang lên, lập tức mọi người như bốc hơi khỏi các bậc thềm. Lúc này bầu không khí đặc quánh trong sự lặng thinh mong chờ. Đưa tầm mắt nhìn ra xa, người ta có thể trông thấy vô số người trên thuyền đều đứng dậy, đưa tay che mắt khỏi ánh sáng đèn đuốc và nhìn chăm chăm về phía cung điện.

Một hàng bốn mươi hay năm mươi chiếc thuyền lớn dàn hàng trước các bậc thềm. Toàn bộ số thuyền ấy đều được thếp vàng lộng lẫy, phần mũi và đuôi thuyền cao vút được chạm khắc tinh xảo. Một số thuyền còn được trang hoàng bằng cờ đuôi nheo và biểu ngữ; số khác căng vải bạt vàng cùng thảm hoa sặc sỡ thêu hình gia huy; nhiều thuyền treo cờ lụa đính vô số chiếc chuông bạc bé tí xú ngân vang những thanh âm reo vui rộn ràng khi những cơn gió nhẹ vờn qua; một số khác nữa mang dáng vẻ khoe mẽ hơn, bởi chúng thuộc về các quan lớn túc trực phục vụ hoàng tử, với những chiếc khiên được trang hoàng các huy hiệu gia tộc lấp lánh gần hai bên mạn thuyền. Mỗi chiếc thuyền lớn đều có tàu lai dắt. Ngoài đám người chèo thuyền, những chiếc tàu lai dắt này còn chở một tốp lính đầu đội mũ giáp, ngực đeo khiên sáng loáng cùng một nhóm nhạc công.

Đội lính dẫn đường của đám rước được mong đợi lúc này đã xuất hiện ở cổng chính, đó là một tốp lính mang kích. Tất cả đều mặc quần bó chần sọc đen và vàng nâu, áo chần màu đỏ tía và xanh nước biển, trước và sau đều thêu ba chiếc lông vũ – huy hiệu của hoàng tử bằng sợi vàng, đầu họ đội mũ nhung có đính những bông hồng bằng bạc hai bên. Những chiếc cán kích được bọc nhung đỏ, ghim lại bằng đinh mạ vàng, trang trí tua rua vàng. Chia thành hai nhóm bên trái và bên phải, họ xếp thành hai hàng dài, kéo từ cổng cung điện cho tới mép nước. Một tấm vải dày hay thảm phát quang lúc bấy giờ được đám người của hoàng tử mặc lễ phục màu vàng xen đỏ thẫm bung ra và trải giữa hai hàng lính. Khi công việc này xong xuôi, một hồi kèn hiệu vang lên từ bên trong cung điện. Khúc nhạc dạo đầu nổi lên rộn ràng từ các dàn nhạc công trên sông; hai người lính gác cầm gậy trắng bước đều chậm rãi từ cổng chính. Theo sau họ là một viên quan mang quyền trượng của thành phố, tiếp đó là một người khác rước quân quyền của thành phố; tiếp nữa là một vài người lính thuộc đội cận vệ thành phố mang đầy đủ lễ phục, phù hiệu gắn trên tay áo; rồi đến dàn hiệp sĩ cấp cao Garter^[8] vận áo giáp; tiếp theo là các hiệp sĩ vùng Bath^[9], trên tay áo họ đều có dải ren trắng, rồi cận vệ của họ; tiếp đó là các vị quan tòa mặc áo

choàng đỏ thắm cùng mũ lễ phục; rồi đến quan Đại Chương Ấn nước Anh vận áo choàng đỏ rực viền lông thú trắng tinh, để mở phía trước ngực.



Đội lính dẫn đường của đám rước xuất hiện ở cổng chính.

Lại thêm một khúc kèn trumpet giục giã từ bên trong, rồi chú của hoàng tử, Đại Công tước tương lai của xứ Somerset, xuất hiện ở cổng chính, trên người vận áo chên màu đen ánh vàng cùng áo choàng màu đỏ thắm bằng lụa sa tanh thêu hoa từ sợi vàng, cùng dải ruy băng bạc. Ngài xoay người, hạ chiếc mũ có gắn lông vũ, cung kính cúi thấp người rồi bắt đầu bước lùi, mỗi một bước lại cúi rạp một cái. Một hồi kèn dài vang dội, tiếp đó là tiếng hô: “Dẹp đường cho điện hạ, Ngài Edward, Hoàng tử xứ Wales!”. Cao vút trên những bức tường của cung điện, một luồng lửa đỏ rực bắn lên cùng tiếng nổ rền như sấm dậy; dòng người đông đúc trên sông nhất loạt tung hô đón chào; và Tom Canty, căn nguyên và cũng là nhân vật chính của khung cảnh này, bước ra và cúi nhẹ mái đầu vương giả chào đáp.

Cậu “mang bộ trang phục lộng lẫy với áo chên từ satanh trắng, phía trước gắn một tấm vải màu tía điểm xuyết hạt kim cương viền lông chồn. Bên ngoài cậu choàng áo khoác ngắn màu trắng lấp lánh ánh vàng, trên đó nổi lên biểu tượng ba chiếc lông vũ, phía trong lót vải satanh màu xanh biển, gắn ngọc trai và các loại đá quý khác, ghim cài được làm từ hạt kim cương nhiều mặt. Trên cổ cậu là phẩm hàm hiệp sĩ Garter, cùng một số phẩm hàm cao quý của các nước bạn”.

Mỗi khi ánh sáng chiếu rọi, những món đồ trang sức này lại phản chiếu lấp lánh. Đối với Tom Canty khố rách áo ôm, sinh ra ở chốn tồi tàn, lớn lên giữa phường hạ lưu London, vốn thân thuộc với cảnh rách rưới, bẩn thỉu và khổ sở, thì cảnh tượng này mới ngoạn mục làm sao!



Tom Canty, nhân vật chính của khung cảnh này, bước ra.

CHƯƠNG X

Hoàng tử nếm đắng cay



Chúng ta đã dừng ở đoạn John Canty lôi xềnh xệch vị hoàng tử đích thực về Ngõ Rác, với một đám du thủ du thực ồn ào khoái trá bám gót. Chỉ có duy nhất một người buông lời nài xin tha cho đứa bé vừa bị tóm, nhưng chẳng ai thèm để ý tới ông lão; thậm chí chẳng ai buồn nghe ông nói, đám đông hỗn loạn này mới cuồng nhiệt làm sao. Hoàng tử vẫn cố vùng vẫy hòng thoát thân và giận dữ vì phải chịu sự đối đãi tệ hại, cho tới khi John Canty hết kiên nhẫn, giơ cây dùi cui bằng gỗ sồi lên bất thần táng mạnh vào đầu hoàng tử. Người duy nhất nài xin cho đứa trẻ liền lao tới chặn tay gã, cú đánh chệch vào cổ tay ông cụ. Canty gầm lên:

“Lão muốn phá đám phải không? Thế thì lãnh lấy hậu quả này.”

Cây dùi cui của gã giáng xuống đầu kẻ phá bìnhh: ông cụ rú lên, ngã xuống đất dưới chân đám đông, rồi trong thoáng chốc nằm lại một mình giữa đêm đen.

Bầy người kia xô nhau lấn tới, cơn cuồng nhiệt làm bọn họ chẳng mảy may bận lòng trước sự kiện này.



Ông cựa rú lên, ngã xuống đất dưới chân đám đông.

Rồi hoàng tử thấy mình đã tới nơi John Canty sống, cánh cửa sập lại chặn đám người bên ngoài. Trong ánh đèn tù mù từ cây đèn nến bằng mỡ sáp được cắm vào một chiếc chai, cậu nhận ra vài nét chính của cái ổ dơ dáy này cũng như những kẻ trú ngụ tại đây. Hai thiếu nữ nhếch nhác cùng một phụ nữ trung tuổi ngồi rúm ró ở mé tường xó nhà, hết như những con vật vốn quen bị đối đãi tồi tệ, giờ chỉ biết khiếp nhược chịu trận. Ở một xó khác là một bà già gầy đét với mái tóc bạc xõa rũ rượi và cặp mắt ác độc. John Canty nói với mẹ ta:

“Chờ đã! Có trò vui đây. Khoan hẵng xua tay, bà cứ xem qua đã, rồi muốn ra tay thế nào cũng được. Thẳng ranh, bước lại đây. Giờ nhắc lại mấy lời ngu ngốc của mày đi, mày chưa quên hết chứ! Nói xem mày tên gì? Mày là ai?”

Bị xúc phạm, máu lại rần rần dồn lên má vị hoàng tử nhỏ một lần nữa, cậu ngược lên nhìn chăm chăm vào mặt gã đầy căm phẫn rồi nói:

“Cái giống nòi hèn hạ như ngươi lại dám ra lệnh cho ta nói sao! Ta nói cho ngươi hay, hết như lời ta đã nói với ngươi lúc này, ta là Edward, hoàng

tử xứ Wales, chứ không phải là ai khác.”

Choáng váng, ngạc nhiên trước lời đáp này, bà già đứng trân trân tại chỗ, gần như nghẹt thở. Mụ ta nhìn hoàng tử trừng trừng với vẻ ngẩn ngơ, khiến thằng con côn đồ của mụ càng thích chí liền bật cười ha hả. Nhưng phản ứng của mẹ và các chị của Tom Canty thì khác hẳn. Nỗi sợ đòn roi lập tức nhường chỗ cho một nỗi đau khác. Bọn họ chạy tới, gương mặt hằn lên nỗi muộn phiền và khổ não, miệng kêu khóc:

“Ôi, Tom ơi, khổ thân Tom quá!”

Bà mẹ khuyu gối trước hoàng tử, đặt đôi tay bà lên vai cậu bé; qua làn nước mắt, bà nhìn chăm chăm vào mặt cậu đầy tha thiết. Rồi bà lên tiếng:



“Ta là Edward, hoàng tử xứ Wales.”

“Ôi, khổ thân con tôi! Mấy cuốn sách vở vẫn con đọc cuối cùng lại sinh ra nông nổi này, khiến đầu óc con tôi mê dại thế này. Hỡi ôi, mẹ đã nhắc nhủ con bao nhiêu lần mà sao vẫn cứ sa đà vào đấy? Con làm tâm can mẹ tan nát mất rồi.”

Hoàng tử nhìn thẳng vào mặt người mẹ, dịu giọng nói:

“Con trai bà vẫn rất minh mẫn, không hề có chuyện mất trí đâu, thưa bà. Xin bà hãy an lòng, hãy đưa ta đến cung điện nơi con bà đang ngụ lại, Đức Vua cha ta sẽ ngay lập tức trao trả cậu ấy cho bà.”

“Đức Vua cha con ư! Ôi, con trai của mẹ, con đừng nói những lời phạm thượng, phải tội chết đấy con ạ, chẳng những con mà còn kéo theo cả nhà ta nữa kia. Con hãy rũ bỏ giấc mộng mị khủng khiếp này. Hãy gọi về trí nhớ lạc lối của con. Hãy nhìn mẹ đây này. Chẳng phải mẹ là mẹ của con, người sinh ra con và yêu thương con đây sao?”

Hoàng tử lắc đầu rồi lưỡng lự nói:

“Thề có Chúa, ta bắt đắc dĩ mới gây phiền muộn cho bà, nhưng thực sự trước đây ta chưa từng nhìn thấy gương mặt của bà.”

Người đàn bà sụp xuống sàn nhà, tay bưng lấy mặt, trào ra những lời thốn thức, than khóc náo nề.

“Diễn tiếp đi nào!” Gã Canty hú lên. “Nào, Nan! Nào, Bet! Lũ tở gái chúng mày vô lễ thế à! Chúng mày dám đứng trước mặt hoàng tử hử? Quỳ xuống ngay, thứ cặn bã hèn mọn, mau cúi người thi lễ trước hoàng tử đi!”

Nói xong câu này gã lại cười rú man dại. Hai cô gái ngập ngừng xin cho cậu em trai. Chị Nan nói:

“Cha cho em đi ngủ, cha nhé. Được ngủ nghỉ em sẽ hết khủng dại đó cha à. Con xin cha đấy.”

“Con cầu xin cha,” Bet cũng lên tiếng. “Em đã kiệt sức hơn mọi ngày rồi. Đến mai, em sẽ trở lại như thường, lại cần cù đi xin và sẽ không tay trắng khi về nhà nữa.”

Câu nói này khiến trạng thái phấn khích của gã mờ nhạt đi, nhắc gã nhớ lại chuyện tiền bạc. Gã giận dữ quay sang hoàng tử rồi nói:

“Ngày mai đã phải trả hai xu cho lão chủ cái xó xỉnh này rồi; mày nghe đây, hai penny đấy – số tiền này để thuê nốt nửa năm nữa, nếu không cả đám sẽ ra đứng đường. Nào cho tao xem đồ lười chảnh thân này xin xỏ được gì rồi.”

Hoàng tử đáp:

“Đừng lôi mảy chuyện hèn hạ của người ra xúc phạm ta. Ta nói lại với người lần nữa, ta chính là con trai Đức Vua.”



Bà ôm cậu vào lòng, che chở cho cậu trước những cú đánh liên tiếp.

Bàn tay to bản của Canty giáng mạnh lên vai hoàng tử, khiến cậu loạng choạng ngã vào đôi tay rộng mở của bà Canty. Bà ôm cậu vào lòng, giơ lưng ra chở che cho cậu trước những cú đấm, những cái tát liên tiếp trút xuống.

Hai thiếu nữ hoảng hồn trở lại xó nhà; nhưng bà già lại hăm hở tiến tới hỗ trợ gã con trai. Hoàng tử bật người khỏi bà Canty rồi kêu lên: “Bà chớ có chịu đòn thay ta nữa, thưa bà. Hãy cứ để hai con người đáng ghê tởm này hành hạ riêng mình ta thôi.”

Lời của cậu khiến hai con người ác độc kia nổi trận lôi đình đến độ bọn chúng chẳng phí hoài thời gian, bắt tay đánh đập ngay. Cả hai nện cho cậu bé một trận nhừ tử, rồi đánh luôn người mẹ và hai cô gái vì họ dám tỏ ra thương xót nạn nhân.

“Giờ thì đi ngủ đi, tất cả bọn mày. Trò vui khiến tao mệt lử rồi.” Canty nói.

Đèn vụt tắt, cả nhà đi ngủ. Ngay khi tiếng ngáy của gã đàn ông trụ cột gia đình cùng mẹ già mẹ gã cất lên, cho thấy cả hai đã ngủ say, hai cô gái bò lại chỗ hoàng tử nằm, dịu dàng lấy rơm và giẻ rách đắp lên người cậu

cho đỡ lạnh. Mẹ cậu cũng bò lại, vuốt mái tóc cậu, than khóc vì cậu, rồi thì thào vào tai cậu những lời an ủi và thương cảm. Bà còn giấu giếm để dành cho cậu một chút thức ăn, nhưng những vết thương trên người khiến cậu chẳng thấy ngon miệng chút nào – ít nhất là với thứ đồ ăn đen xỉn, nhạt nhẽo này. Cậu xúc động vì bà đã dùng cảm động ra che chở cho cậu, vì những lời cảm thương của bà. Cậu thốt lên những lời kiêu cách trang trọng khi cảm ơn bà, xin bà trở về ngủ và cố quên đi nỗi muộn phiền. Cậu còn nói thêm rằng Đức Vua cha cậu sẽ ban thưởng cho tấm lòng nhân hậu và tận tụy của bà. Những lời “khùng điên” trở lại khiến lòng bà nát tan, bà lại ôm chặt cậu bé vào lòng, sau đó mới trở về giường, đắm chìm trong hai hàng nước mắt.

Trong khi nằm nghĩ ngợi và than vãn, tâm trí bà chợt nảy ra ý nghĩ, dường như có điều gì đó mơ hồ ở cậu bé này không giống với Tom Canty, dù cho nó điên hay khùng chẳng nữa. Bà chẳng biết diễn tả làm sao, bà không thể nói rành mạch nó là gì, nhưng bản năng người mẹ nhạy bén của bà dường như đã nhận thấy và mách bảo. Phải làm sao đây nếu rốt cuộc đứa nhỏ này không phải là con trai bà? Ôi, ngớ ngẩn quá đi mất! Bà suýt bật cười trước ý nghĩ đó, bất chấp những nỗi muộn phiền, khổ đau. Dẫu vậy, bà cảm thấy ý nghĩ này không chịu lắng xuống mà cứ đeo đuổi bà dai dẳng. Nó bám gót bà, quấy quả liên miên, dính chặt lấy bà, không cho bà làm ngơ hay rũ bỏ. Cuối cùng bà hiểu được mình sẽ chẳng an lòng chừng nào chưa nghĩ ra phép kiểm chứng để biết rõ ràng và chắc chắn đứa nhỏ này có phải là con trai của mình hay không. Hẳn lúc ấy bà mới xua khỏi tâm trí những nỗi ngờ vực đầy lo lắng và mệt mỏi. À, phải rồi, chỉ có cách ấy mới giúp bà thoát khỏi những mắc mớ trong lòng, bởi vậy bà chẳng chậm trễ vất óc tìm cho ra phép thử ấy. Nhưng nói thì dễ, làm thì khó. Bà nhẩm tính trong đầu hết phép thử này đến phép thử khác, nhưng rồi phải đành lòng dẹp bỏ hết – chẳng có phương án nào có thể đảm bảo chắc chắn và hoàn hảo được; mà bà thì không an tâm với một phép thử không hoàn hảo. Rõ ràng ràng bà lao tâm khổ tứ rồi cũng vô ích – dường như bà phải dẹp bỏ ý tưởng này mất thôi. Trong lúc cơn chán chường lướt qua tâm trí, tai bà bắt được nhịp thở đều đều của đứa bé, bà biết là nó đã ngủ say. Và

khi bà đóng tai lên, nhịp thở đều đặn dường như bị ngắt quãng bởi tiếng thốn thức khe khẽ như thể tiếng người nói mớ trong cơn mộng mị hỗn loạn. Sự việc này lập tức làm nảy sinh trong đầu bà một kế hoạch, bỏ công bà vất óc suy tính bao nhiêu là phép thử. Tức thì bà luýnh quính trở dậy mà không gây ra tiếng động nào, rồi bà thắp nến trong khi nhủ thầm: “Chỉ cần mình nhìn thấy, thì sẽ biết ngay được! Từ ngày bị bột thuốc súng nổ ngang mặt hồi còn nhỏ, thằng bé không bao giờ giật mình tỉnh dậy lúc đang ngủ hoặc đang nghĩ ngợi nữa, mà chỉ giơ tay lên che mắt, hệt như nó làm hôm đó; không giống như những người khác khi giơ tay che mặt luôn để lòng bàn tay hướng vào trong, lòng bàn tay thằng bé luôn ngửa ra. Mình đã thấy thế hàng trăm lần rồi, chưa bao giờ khác, chưa bao giờ sai. Đúng rồi, mình sẽ biết ngay thôi!”

Lần này bà bò về phía cậu bé đang say ngủ, một tay cầm nến, một tay khum khum che ánh sáng. Bà chăm chú, thận trọng cúi xuống chỗ cậu bé, nín thở vì kích động, bất thần bà chiếu ánh nến vào mặt đứa nhỏ, co ngón tay gõ gõ xuống mặt sàn ngay bên tai cậu. Đôi mắt đứa bé đang ngủ mở trừng trừng, nó giật mình nhìn quanh – nhưng tay thằng bé chẳng có cử động gì đặc biệt.



Bà nhẹ nhàng cúi xuống chỗ cậu bé.

Người phụ nữ tội nghiệp giật thót người, không kiềm nổi nỗi đớn đau và ngạc nhiên, nhưng rồi bà cũng đã chật vật che giấu được cảm xúc, dỗ dành

đứa bé ngủ lại; rồi bà bỏ ra xa, ảo não cảm thương trước kết quả khủng khiếp của phép thử. Bà cố tin rằng bệnh điên của Tom đã xóa bỏ cử chỉ quen thuộc này của con trai bà, nhưng chẳng cách nào xuôi theo được. “Không thể nào,” bà nói, “đôi tay nó không hề bị điên, chẳng thể nào từ bỏ một thói quen cố hữu trong một khoảng thời gian ngắn ngủi như thế. Ôi, ngày hôm nay của mình mới nặng nề làm sao!”

Dẫu vậy, bà vẫn kiên trì nuôi hy vọng, như lúc trước từng ấp ủ nỗi nghi ngờ. Không thể chấp nhận kết quả của phép thử, bà quyết thử lại một lần nữa – lần thất bại vừa rồi có khi chỉ là ngẫu nhiên; vậy là bà lại làm đứa trẻ giật mình thức giấc lần thứ hai, lần thứ ba, mỗi lần cách nhau một lát – kết quả vẫn y hệt như lần đầu. Bà lê lét về chỗ ngủ, tê tái buồn đau, tự nhủ: “Nhưng mình không thể từ bỏ con được – ôi không, mình không thể - thằng bé chắc chắn là con mình rồi!”

Những lời đứt quãng của bà mẹ khốn khổ đã im bật, những vết thương của hoàng tử dần dà hết quấy rầy cậu, cuối cùng vì mệt mỏi rã rời, đôi mắt cậu nhắm sập lại thật yên bình. Giờ nổi giờ trôi qua, cậu vẫn ngủ say như chết. Đã bốn hay năm tiếng đồng hồ trôi qua. Ý thức thằng bé dần nhường chỗ cho vô thức. Bất thần giữa lúc nửa mơ nửa tỉnh, cậu lẩm bẩm:

“Ngài William!”

Một lúc sau lại tiếp:

“Ơ này, ngài William Herbert! Phiên ông lại đây mà nghe về giấc mơ lạ lùng nhất chưa từng... Ngài William! Không nghe ta nói gì sao? Ôi chao, ta cứ nghĩ ta đã biến thành một tên ăn mày rồi, và... Kìa các người! Lính đâu! Ngài William! Gì thế này! Không có quan hầu nào châu chực đó hả? Trời ơi. Sẽ khó khăn lắm nếu mà...”

“Em đau ở đâu?” Một giọng nói dịu dàng vang lên cạnh chú. “Em đang gọi ai vậy?”

“Ngài William Herbert. Người là ai?”

“Chị ấy hả? Chị còn có thể là ai khác ngoài chị Nan của em? Ôi, Tom ơi, chị quên khuấy đi mất! Em bị điên mà, khốn khổ thay em lại bị điên, đáng lẽ chị đừng bao giờ tỉnh giấc để khỏi nhớ lại điều này. Nhưng em hãy giữ

mồm giữ miệng nhé, nếu không cả mấy mẹ con mình bị đánh đến chết mất!”

Hoàng tử giật mình nhảy bật dậy, nhưng những vết bầm tím nhức nhối vội vàng nhắc nhủ cậu biết thân biết phận, cậu ngồi xuống ồ rơm bần thủ, rên rĩ thốt lên:

“Trời ơi, hóa ra đâu phải là mơ!”

Trong thoáng chốc mọi nỗi buồn đau thống khổ nặng nề vừa được giấc ngủ dỗ dành lại xâm chiếm con người cậu, cậu nhận ra mình không còn là một hoàng tử được sủng ái chốn cung đình, được những cặp mắt ngưỡng vọng của dân chúng cả nước hướng tới nữa, mà chỉ là một đứa ăn mày, vô gia cư, ăn mặc rách rưới, bị cầm chân ở chốn hang hốc chỉ hợp với loài quái vật này, kết bè với đám ăn xin và lũ trộm cướp.

Ngay lúc đó có tiếng gõ cửa dồn dập. John Canty thôi ngáy, lên tiếng hỏi:



Hoàng tử bật dậy.

“Ai gõ gì đấy? Muốn gì?”

Có tiếng trả lời:

“Người biết người đã nện dùi cui vào ai chưa?”

“Cóc biết. Tao chả biết, cũng chả quan tâm.”

“Người sẽ phải đổi giọng ngay thôi. Nếu muốn giữ lấy đầu trên cổ thì lo mà trốn đi. Giờ này ông lão đã thành ma rồi. Người đó là linh mục Andrew đấy!”

“Lạy Chúa tôi!” Canty rú lên. Gã đánh thức cả nhà, rồi gầm lên ra lệnh, “Dậy hết cả đi, mau mau cao chạy xa bay, chần chừ là bỏ mạng cả nút!”

Chưa tới năm phút sau, cả nhà Canty đã ra đường, trốn chạy để bảo toàn mạng sống. John Canty nắm chặt cổ tay hoàng tử, hối thúc cậu chạy trên con đường tối mịt, hạ giọng cảnh báo cậu:

“Coi chừng cái mồm mày đó, đồ điên khùng ngốc nghếch, chớ có nhắc tên họ cả nhà ra. Tao sẽ chọn một cái họ mới, nhanh thôi, để bày chó của pháp luật không đánh hơi ra. Tao dặn rồi đấy, coi chừng cái mồm mày nghe chưa!”

Gã dặn dò những người còn lại trong gia đình:

“Nếu lỡ mà bị lạc nhau thì cứ tới cầu London. Ai tới được cửa hàng vải lanh xa nhất ở trên cầu thì nán lại chờ những người khác tới, rồi cả nhà sẽ cùng biến về Southwark.”



John Canty nắm chặt cổ tay hoàng tử.

Đúng lúc này cả đám bất thần thoát khỏi bóng tối, sa vào chỗ có ánh sáng, mà không chỉ có ánh đèn, bọn họ lẫn vào giữa đám người đang hát hò, nhảy múa, hò hét cùng nhau dọc bờ sông. Những đám lửa mừng được nhóm lên thành hàng dài tít tắp, từ phía thượng nguồn đến mãi hạ lưu sông Thames; cầu London sáng lóa; cầu Southwark cũng thế; cả con sông lóng lánh, lấp loáng những ánh đèn đủ sắc màu. Những tràng pháo hoa liên tiếp nổ bùng, phủ kín bầu trời những tràng hoa đan xen nhau bùng ra, như một trận mưa dày tia lửa sáng chói khiến đêm biến chuyển thành ngày. Khắp nơi nơi là những đám người say sưa với cuộc vui. Cả thành London dường như đều nhẩn nha vui thú.

John Canty buông tiếng chửi thề tức tối rồi ra lệnh lùi lại, nhưng đã quá muộn. Gã cùng cả gia đình đã bị đám người kia nuốt chửng, trong chốc lát mỗi người bất lực tản ra một hướng. Dù hoàng tử không phải là người nhà Canty, nhưng gã đàn ông này vẫn giữ rịt cậu bé. Lúc này tim hoàng tử đập rộn nhịp hy vọng trốn thoát. Một ông chủ thuyền to như hộ pháp, có vẻ đã

ngấm hơi men, bị Canty thô bạo xô vào khi gã cố thoát khỏi đám đông, ông ta đặt bàn tay to bè lên vai gã Canty và nói:

“Nào nào, đi đâu vội vàng thế anh bạn? Không lẽ tính làm bậy trong khi những con người chân chính đang hội hè sao?”

“Chuyện của đây thì mặc đây, liên quan gì đến ông,” Canty cộc cằn đáp. “Bỏ tay ra để người ta còn đi.”

“Anh bạn cứ đùa, cạn ly này mừng hoàng tử xứ Wales đã mới đi được, tôi nói rồi đó.” Ông chủ thuyền nói xong kiên quyết đứng chặn đường.

“Thế thì đưa chén đây. Mau mau lên!”

Lúc này, những kẻ khác đang chè chén cũng chú ý đến. Bọn họ đồng thanh:

“Ly rượu kết thân, ly rượu kết thân! Cho thằng cha gắt gỏng này uống một ly kết thân đi, không thì ném hắt xuống sông cho cá xơi.”

Một ly rượu kết thân to dùng được mang ra; ông chủ thuyền liền cầm lấy một bên quai, tay kia làm như đang nâng chiếc khăn ăn tưởng tượng, đưa cho gã Canty đứng theo nghi thức cổ xưa. Gã ta giơ tay đón lấy bên quai còn lại, tay kia mở nắp chén, cũng tuân theo lễ lối cổ^[10]. Tất nhiên như vậy hoàng tử được buông tha trong giây lát. Chẳng phí hoài thời gian, cậu liền lặn mất tăm giữa rừng chân xung quanh. Lúc này khó lòng mà tìm ra cậu giữa biển người, bởi cậu như đồng xu rơi xuống lòng Đại Tây Dương.



**Chẳng phí thời gian, cậu lặn mất tăm giữa rừng chân
xung quanh.**

Cậu nhanh chóng hiểu ra mọi việc, và lập tức toan tính chuyện của mình, chẳng thềm bận tâm đến gã John Canty. Cậu cũng lập tức nhận ra một việc nữa. Lúc này, thay vì đón chào cậu thì thành phố lại trọng thị tung hô kẻ giả mạo hoàng tử xứ Wales. Cậu dễ dàng đi tới kết luận rằng thằng nhóc ăn mày Tom Canty đã cố tình lợi dụng cơ hội kỳ lạ này để trở thành kẻ tiếm quyền.

Như thế thì cậu chỉ còn một việc duy nhất để theo đuổi – đó là tìm đường tới Tòa Thị Chính, tuyên bố về bản thân và vạch mặt kẻ mạo danh. Hoàng tử cũng quyết định rằng sẽ dành cho Tom một khoảng thời gian chuẩn bị tinh thần trước khi bị treo cổ, bị kéo lê xác rồi phanh thây làm bốn, theo đúng điều luật được áp dụng thời đó cho những trường hợp phản nghịch nghiêm trọng.

CHƯƠNG XI

Tại Tòa Thị Chính



Thuyền rồng hoàng gia, được đội thuyền lộng lẫy hộ tống, oai nghiêm xuôi dòng sông Thames, lướt qua những chiếc thuyền treo đèn kết hoa. Bầu không khí đông đầy tiếng nhạc; hai bên bờ sông rực đỏ ánh lửa mừng; thành phố phía xa xa ẩn hiện trong ánh sáng bập bùng của vô số đám lửa lớn; những ngọn tháp cao vút chĩa lên nền trời, được chạm khảm lớp vỏ ngoài lấp lánh, trông xa như những cây giáo dát ngọc ngà châu báu chĩa lên trời. Khi đoàn thuyền lướt qua, hai bên bờ lại vang dội những tràng tung hô đón chào, giữa những trận pháo hoa liên tiếp và tiếng súng thần công đùng đùng.

Đối với Tom Canty, đang ngồi lún nửa người giữa đám gối lụa thì những thanh âm và khung cảnh này thực siêu phàm và lạ lùng, không thể diễn tả. Đối với những người hộ tống cậu – công chúa Elizabeth và công nương Jane Grey, cảnh tượng này chẳng là gì cả.

Tới Dowgate, đoàn thuyền được kéo sang dòng Walbrook nước trong veo (sau hai thế kỷ, dòng sông này đã bị vùi lấp dưới những dãy nhà trái

dài), rồi kéo đến tận Bucklersbury, ngang qua những ngôi nhà, lướt băng bên dưới những cây cầu đông nghịt người dự hội và được thắp đèn sáng trưng. Cuối cùng đoàn rước dừng lại tại một vịnh nhỏ, nơi ngày nay có tên là Barge Yard^[11], nằm ở trung tâm thành phố London cổ xưa. Tom lên bờ, cậu bé cùng đám rước oai nghiêm đi qua Cheapside và diễu hành một đoạn qua Old Jewry và phố Basinghall, tiến thẳng tới Tòa Thị Chính.

Tom cùng hai vị công nương đi cùng được Thị trưởng và các Cha của thành phố đeo dây chuyền vàng, mặc quốc phục áo choàng đỏ thắm đón tiếp trọng thể và được đưa đến một mái che được dựng sẵn ở phía đầu đại sảnh, dẫn đường là các sứ giả loan báo cùng đội rước quyền trượng, đội rước kiếm của thành phố. Những quý ông quý bà tháp tùng Tom cùng hai người bạn nhỏ được xếp chỗ phía sau ghế của ba người bọn họ.



Tom cùng hai vị công nương được đưa đến một mái che dựng sẵn.

Ở chiếc bàn thấp hơn là các nhà quý tộc trong khu vực cùng những vị khách có địa vị cao quý, những người quyền quý trong thành phố. Đám dân

thường ngồi chật kín vô số bàn trong sảnh. Từ trên cao với tầm nhìn bao quát là hai người khổng lồ Gog và Magog, hai lính gác cổ xưa của thành phố, thường ngoạn khung cảnh bên dưới họ với cặp mắt vốn đã quen thuộc với cảnh tượng này từ bao nhiêu thế hệ. Một hồi kèn hiệu vang lên cùng một tiếng hô, rồi một ông lão quản gia phương phi xuất hiện ở vị trí cao bên phía tường trái, theo sau ông là toán người hầu trang trọng khiêng một con bò to tướng để tiến vua đang bốc khói nghi ngút, chỉ chờ được dao nĩa từng xẻo.

Sau lời cầu nguyện trước bữa tiệc, Tom đứng dậy theo lời chỉ dẫn, toàn bộ khách dự tiệc cũng đứng lên theo. Cậu cùng công chúa Elizabeth ghé môi uống chung ly rượu kết thân đựng trong chiếc ly vàng to tướng; rồi công chúa chuyển ly rượu cho công nương Jane, rồi quay vòng sang nhóm các nhân vật chủ chốt. Vậy là đại tiệc đã bắt đầu.

Đến nửa đêm, tiệc vui đã tới hồi cao điểm. Trong khi Tom ngự trên ghế cao chăm chú ngắm nhìn những đám người nhảy múa điên cuồng, mê đắm sắc màu lấp lánh đan xen như kính vạn hoa của những người ăn mặc lòe loẹt đang náo nức xoay vòng bên dưới, thì hoàng tử xứ Wales đích thực lại đang ăn vận rách rưới, phân trần đúng sai, tố cáo kẻ mạo danh, hò hét trước cổng Tòa Thị Chính! Đám đông thích mê cảnh tượng này, xô đẩy nhau, nghển cổ nhìn kẻ nổi loạn tí hon. Rồi họ chửi bới, chế nhạo cậu, cố tình khiêu khích cơn giận của cậu để họ được thưởng thức thêm trò vui. Những giọt nước mắt tủi nhục tuôn trào, nhưng hoàng tử vẫn đứng đó, trang trọng thách thức đám đông hỗn tạp. Những lời mắng nhiếc dậy lên, cùng với những câu nhạo báng như kim châm trong lòng hoàng tử, cậu lớn tiếng:

“Ta nói lại cho các ngươi hay, hồi đám đông hỗn xược không biết phép tắc, ta là hoàng tử xứ Wales! Dù rằng ta rách rưới cô độc, chẳng ai buông lời an ủi hay giúp đỡ ta khi cần, nhưng ta sẽ không để bị trục xuất khỏi đây mà sẽ bám trụ đến cùng.”

“Cho dù em có đúng là hoàng tử hay không thì vẫn vậy, em vẫn là một cậu bé dũng cảm, em không đơn độc đâu! Ta đứng cùng chiến tuyến với em để chứng tỏ điều này. Ta muốn nói với em rằng sẽ chẳng có bạn bè nào đối xử tốt với em hơn Miles Hendon, mà em lại chẳng phải nhọc công kiếm tìm

gì cả. Đừng há hốc miệng như thế nữa, em yêu quý! Ta đang nói thứ ngôn ngữ hèn kém này như với một người gốc gác nơi đây.”

Người buông ra những lời này gần giống Don Caesar de Bazan cả về cách ăn mặc, phong thái lẫn cử chỉ. Anh ta cao ráo, săn chắc và vạm vỡ. Quần ống chèn cùng áo ngắn đều được may từ thứ vải đắt tiền, nhưng đã bạc màu và sờn hết cả, sợi dây mạ vàng để trang trí thì ố xỉn tội nghiệp; cổ áo xếp nếp nhàu nhĩ và nát tươm; chiếc lông vũ trên chiếc mũ vành cong đã gãy gập, trông lấm lem đáng hổ thẹn biết bao. Bên hông chàng trai là thanh trường kiếm đựng trong vỏ sắt gỉ. Dáng vẻ nghênh ngang của chàng trai lập tức cho thấy anh ta là kẻ ngạo mạn nhà binh. Lời nói của nhân vật gần đó này nhận được những tràng cười hô hố cợt nhả. Một vài kẻ gào lên: “Lại thêm một đứa cải trang hoàng tử nữa kìa!” “Coi chừng cái miệng đó, anh bạn. Tay này có vẻ nguy hiểm đấy!” “Ồ! Hẳn nhìn đấy, trông mắt hăn mà xem!” “Tách thẳng nhỏ ra khỏi hăn đi – lôi nó tới ao ngựa tắm ấy!”

Lập tức một bàn tay đặt lên người hoàng tử theo lời thúc giục của viên cảnh tươi đẹp kia; ngay tức khắc thanh trường kiếm được tuốt khỏi vỏ, kẻ xía vào kia lăn kềnh ra, phát thành tiếng oạch khi chạm đất. Giây tiếp theo là tiếng nhao nhao: “Giết thẳng chó này! Giết nó đi! Giết nó đi!” Cả đám vây lấy chàng chiến binh, anh chàng tựa lưng vào tường, bắt đầu múa thanh trường kiếm đối phó với đám đông xung quanh như một kẻ điên dại. Những kẻ trúng đòn của anh chàng nằm ngổn ngang đây đó, nhưng làn sóng hỗn loạn kia ào qua người bọn chúng, lao thẳng tới chỗ người chiến binh với cơn cuồng nộ gầm gào. Thời giờ còn lại của anh chàng tưởng như có thể đếm được, anh ta coi như chết chắc rồi. Bất ngờ một hồi kèn hiệu vang lên, một giọng hô to: “Dẹp đường cho sứ giả của Đức Vua!”. Một toán kỵ sĩ xông lại dẹp yên đám du thủ du thực, cả đám lập tức ba chân bốn cẳng chạy trốn. Người lạ mặt dừng cảm liền chộp lấy cánh tay hoàng tử, nhanh chóng thoát khỏi chốn hiểm nguy và biến người kia.



Chàng chiến binh mùa thanh trường kiếm đối phó
với đám đông.

Chúng ta hãy trở lại bên trong Tòa Thị Chính. Đột nhiên, một hồi chuông ngân vang lẫn át tiếng nói cười xôn xao và nhịp chèo chèo sôi động. Lập tức chỉ còn khoảng lặng – một cơn lặng thình thột cùng; rồi một giọng nói cất cao – tiếng của vị sứ giả đến từ cung điện. Ngài đọc to bản tuyên cáo, toàn bộ những người có mặt liền đứng dậy lắng nghe.

Chỉ có mấy từ ngắn gọn vang lên nghiêm trang:

“Nhà vua đã băng hà!”

Toàn bộ người dự tiệc nhất loạt gập cúi đầu xuống rồi đứng nguyên tư thế đó một lúc lâu, hoàn toàn nín lặng. Rồi tất cả quỳ xuống, giơ cao đôi tay hướng về Tom, rồi tiếng hô mạnh mẽ đồng thanh vang lên tưởng như làm lay chuyển cả tòa nhà:

“Đức Vua vạn tuế, vạn vạn tuế!”

Đôi mắt đờ đẫn của cậu bé Tom tội nghiệp lướt qua khung cảnh đáng kinh ngạc này, cuối cùng mơ hồ dừng lại ở công chúa và công nương đang quỳ, rồi liếc sang Bá tước Hertford. Một ý định bất ngờ lóe lên, cậu nói khê vào tai Bá tước Hertford:

“Hãy thành thật cho tôi hay, từ lòng tôn kính và chân thành của ngài! Nếu tôi đây ra mệnh lệnh mà không ai ngoài Đức Vua được đặc quyền và toàn quyền ban ra thì mệnh lệnh đó sẽ được tuân theo mà không ai phản kháng phải không?”



“Đức Vua vạn tuế, vạn vạn tuế!”

“Không một ai trên toàn vương quốc này dám cả, thưa điện hạ. Quyền lực nước Anh nằm trong tay điện hạ. Điện hạ là vua, lời nói của Người chính là luật.”

Tom đáp bằng chất giọng uy nghi, mạnh mẽ và tràn đầy sức sống:

“VẬY thì từ hôm nay, luật của vua chính là luật khai ân, sẽ không bao giờ áp dụng luật đầm máu nữa!

Hãy đi ngay đến Tòa Tháp, báo thánh chỉ của nhà vua, rằng Công tước Norfolk sẽ không phải chết!”^[12]

Những lời này được lĩnh hội và nhanh chóng truyền từ miệng người này sang người khác, lan ra khỏi sảnh tiệc. Trong khi Bá tước Hertford vội vàng đi cấp báo thì một lời hô vang dội khác cất lên:

“Triều đại đẫm máu chấm dứt! Vua Edward vạn tuế! Đức Vua Anh quốc vạn vạn tuế!”

CHƯƠNG XII

Hoàng Tử và người cứu nguy



Ngay sau khi rời khỏi đám đông hỗn loạn, Miles Hendon và hoàng tử nhỏ liền len lỏi qua những ngõ ngách, đường mòn xuôi ra phía dòng sông. Con đường họ đi không hề có chướng ngại trước khi tới cầu London, rồi cả hai lại mắc kẹt trong một đám đông, Hendon nhanh chóng nắm lấy cổ tay hoàng tử - không, lúc này là nhà vua mới đúng. Tin tức hãi hùng đã truyền ra ngoài, hoàng tử đã nghe được từ hàng ngàn giọng nói đồng thanh: “Đức Vua băng hà!” Mẩu tin khiến đứa trẻ bé nhỏ bơ vơ tội nghiệp tê tái cõi lòng, người cậu run bắn lên. Cậu cảm nhận được nỗi mất mát lớn lao mà mình vừa phải gánh chịu, nỗi buồn đau cay đắng tràn ngập trong lòng, bởi vua cha nghiêm khắc vốn là nỗi hãi hùng trong mắt kẻ khác lại luôn luôn dịu dàng với cậu. Nước mắt trào ra, xóa mờ mọi thứ khác. Trong khoảnh khắc, cậu cảm thấy mình là kẻ cô độc, bơ vơ, bị ruồng rẫy nhất trong số những con chiên của Chúa Trời. Bất thần một tiếng hô làm rung động màn

đêm bởi những âm vang xa tím tắp: “Đức Vua Edward Đệ Lục vạn vạn tuế!” Lời tung hô nhen lên ánh lửa trong mắt cậu, khiến nỗi tự hào lan đến từng đầu ngón tay cậu. “À,” cậu nghĩ, “cảm giác này mới thực huy hoàng và lạ lẫm xiết bao – Ta Là Vua!”

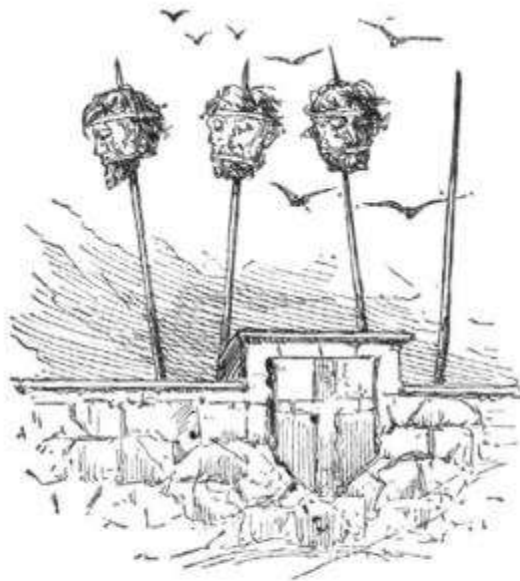


Hai người bạn len lỏi qua đám người trên cầu.

Hai người bạn của chúng ta len lỏi qua những đám người trên cầu. Cây cầu đã trụ ở đây đến sáu trăm năm, suốt ngàn ấy thời gian, quãng này lúc nào cũng ồn ào, đông đúc, thực là một cảnh kỳ lạ, bởi hàng dãy cửa hàng cửa hiệu đứng chen chúc, bên trên đó là các hộ gia đình sinh sống, kéo dài suốt dọc hai bờ sông, vắt từ bờ này sang bờ kia con sông. Bản thân cây cầu giống như một dạng thị trấn vậy, có quán trọ, quán bia, tiệm bánh, các quầy hàng xén, chợ thực phẩm, các cơ sở sản xuất, thậm chí cả một nhà thờ nữa. Cây cầu trông xuống hai khu vực lân cận mà nó nối liền – London và Southwark, là khu vực ngoại ô khá ổn, nhưng không chiếm vị trí đặc biệt

quan trọng. Có thể nói nơi này là một quần thể khép kín, một thị trấn nhỏ hẹp với con đường độc đạo dài chừng một phần năm dặm, nhưng số người sống ở đó chỉ ngang tầm một ngôi làng, và ai ai cũng biết khá rõ về những người láng giềng của mình, thậm chí cả đời bố mẹ họ nữa, lại còn tường tận cả những việc cón con trong gia đình nhau. Tất nhiên nơi này có những gia đình thượng lưu – đó là các dòng họ bán thịt, làm bánh lâu đời... đã chiếm cứ các dinh thự cổ xưa đến năm, sáu trăm năm nay và biết rõ lịch sử lũy lừng của cây cầu ngay từ những ngày đầu đến nay cùng những truyền thuyết kỳ lạ về nó; bọn họ luôn nói theo cách nói trên cầu, nghĩ theo cách nghĩ trên cầu, và ở trên phần thẳng dài, bằng phẳng và vững vàng của cây cầu.

Vào thời chúng ta đang viết đây, cây cầu cung cấp những “bài học trực quan” về lịch sử nước Anh dành cho trẻ em của đất nước này - ấy là những chiếc đầu tím bầm bị phân hủy của những người nổi danh bị xiên qua cọc sắt ở hai đầu cầu. Nhưng chúng ta lạc đề rồi.



“Bài học trực quan” về lịch sử dành cho trẻ em nước Anh.

Hendon ngụ trong một quán trọ nhỏ trên cầu. Khi anh chàng cùng người bạn nhỏ tiến lại gần cửa vào, một giọng nói ồm ồm vang lên:

“Vây là cuối cùng mày cũng tới! Mày đừng hòng trốn thoát lần nữa, tao báo cho mày biết; tao sẽ giã cho mày như xương để dạy cho mày đôi điều, để từ giờ trở đi mày sẽ không bao giờ dám bắt bọn tao phải chờ đợi nữa”.

John Canty vươn tay định tóm lấy cậu bé.

Miles Hendon chặn đường gã và nói:

“Vội vàng thế, ông bạn. Tôi thấy ông nói năng cộc cằn quá. Cậu nhỏ này là gì của ông?”

“Mày rồi hơi quá nên đi chỗ mũi vào việc nhà người ta à, nó là con trai tao.”

“Nói dối!” Vị vua nhỏ lập tức gào lên.

“Nói cứng cỏi ra phết, ta tin lời em, cho dù cái đầu nhỏ của em còn ngon lành hay hỏng rồi, em yêu quý ạ. Nhưng gã côn đồ thô thiển này có phải là cha em hay không thì cũng vậy thôi. Gã ta sẽ chẳng thể bắt em lại để đánh đập tàn tệ như lời đe nẹt của gã, nếu em thích đi theo ta.”

“Ta đi, ta đi – ta không hề biết gã kia, ta ghê tởm gã, thà chết còn hơn đi cùng gã.”

“Thế thì hãy xem đây,” John Canty găm lên, lấn bước qua người Hendon để tóm cậu bé, “phải cho nó một trận mới...”

“Đồ rác rưởi phá phách kia, nếu ông dám chạm tay vào cậu bé, ta sẽ xiên ông như xiên ngỗng cho coi!” Hendon nói, đứng chặn đường, đặt tay lên chuôi kiếm. Canty lùi lại.

“Giờ ông nghe đây,” Hendon nói tiếp, “ta đã che chở cho cậu bé này khi một tay du thủ du thực như nhà ông định hành hạ nó, suýt nữa giết chết nó; đừng nghĩ là giờ ta sẽ bỏ mặc cậu bé lại trước số phận còn thê thảm hơn. Cho dù ông có đúng là cha nó hay không – mà nói thẳng thì ta nghĩ ông bịa đặt – thì thẳng bé thà chết nhẹ nhàng chóng vánh còn hơn sống dưới bàn tay bạo tàn của ông. Thế nên ông hãy đi đường ông đi, mau lên, bởi vì ta chẳng muốn đôi co làm gì. Mà kiên nhẫn thì không phải bản tính của ta.”

John Canty bỏ đi, miệng lẩm bẩm những lời dọa dẫm và chửi thề, rồi gã biến mất tăm giữa đám đông. Sau khi gọi đồ ăn cho người ta mang lên,

Hendon lao ba bước trên cầu thang dẫn vào phòng, cùng cậu bé vừa được anh chàng nhận bảo hộ. Căn phòng khá tồi tàn, chỉ có một chiếc giường rách nát với mấy món đồ cũ kỹ, ánh sáng mờ mờ tỏa ra từ cặp nến leo khoẻo. Vị vua bé nhỏ lê người lên giường rồi nằm xuống, gần như kiệt sức vì đói và mệt. Cậu đã lang bạt suốt một ngày một đêm (bởi vì lúc bấy giờ đã là hai hay ba giờ sáng), suốt quãng thời gian ấy chưa có gì bỏ bụng. Cậu uể oải lẩm bẩm:

“Hãy gọi ta khi bàn ăn đã sẵn sàng”, rồi lập tức ngủ say sưa.

Ánh cười lấp lánh trong mắt Hendon, anh chàng thầm nhủ:

“Thật là, cậu nhóc ăn mày này vào phòng mình, lên giường mình nằm tự nhiên như thể là chủ nơi này vậy, lại chẳng hỏi xin, nhờ vả hay làm gì đại loại thế. Trong cơn khùng điên, nó cứ tự xưng là Hoàng tử xứ Wales, mà thẳng nhóc vào vai đạ lăm. Khổ thân chú chuột nhỏ cô độc, hẳn đầu óc nó phát bệnh vì bị đối xử tệ quá đây mà. Được, mình sẽ làm bạn cùng thằng bé; mình đã cứu nó, vì thế mà đã nảy sinh mối duyên chặt chẽ với nó; mình lại thích miệng lưỡi cứng cỏi của đứa nhỏ tinh quái này rồi. Nó đối mặt với đám người tục tũ, rồi đáp trả bằng lời thách thức kiêu hãnh mới giống cánh nhà binh làm sao! Mà gương mặt của nó mới thực dễ thương, thuần khiết và trang nhã, giờ thì giấc ngủ đã xua đi những muộn phiền, buồn đau trên đó rồi. Mình sẽ dạy nó, mình sẽ chữa lành bệnh tật cho nó; phải rồi, mình sẽ là người anh trai săn sóc, bảo vệ nó; bất cứ kẻ nào dám sỉ nhục hay làm tổn thương nó nên sẵn vài liệm đi là vừa, bởi vì mình sẽ ra tay nếu thằng bé cần.”



**John Canty bỏ đi, miệng lẩm bẩm những lời dọa dẫm
và chửi thề.**

Anh chàng cúi xuống ngắm nhìn cậu bé đầy trù mến và thương cảm, bàn tay to lớn rám nắng lướt nhẹ nhàng trên bầu má trẻ thơ rồi vuốt gọn những lọn tóc rối của nó. Cậu bé khẽ rung mình. Hendon lẩm bẩm:

“Trông kìa, sao lại để thằng bé nằm chằng chăn mền gì cả, người lại đầy nước mắt nước mũi thế này được. Mình nên làm gì nhỉ? Nếu mình bế nó lên rồi đặt nó nằm giữa giường thì thế nào nó cũng thức dậy, mà thằng bé lại đang cần ngủ lắm.”



Miles Hendon cúi xuống vuốt gọn những lọn tóc rối của cậu bé.

Anh chàng nhìn quanh tìm thêm thứ gì đắp được nhưng chẳng thấy, bèn cởi áo chên của mình ra, phủ lên người cậu bé rồi nói: “Mình đã quen cảnh rét buốt và thiếu thốn y phục rồi, mình sẽ chẳng bận tâm tới tí hơi lạnh này!” Nói rồi anh chàng đi đi lại lại trong phòng để giữ cho máu huyết lưu thông, mồm vẫn độc thoại như ban nãy.

“Đầu óc bị tổn thương của thằng bé cứ nhủ rằng nó là Hoàng tử xứ Wales; nhưng giờ làm gì còn Hoàng tử xứ Wales nữa, người từng là hoàng tử giờ không còn là hoàng tử nữa, mà đã trở thành Đức Vua, nhưng tâm trí của thằng bé tội nghiệp đã nhất nhất tuân theo ý nghĩ kỳ lạ đó rồi, nó sẽ không nghĩ ra điều này đâu mà sẽ tiếp tục đóng vai hoàng tử rồi tự xưng là nhà vua... Nếu cha vẫn còn sống sau bảy năm rông mình chẳng hay tin tức ở quê nhà vì nằm trong hầm ngục xứ người, hẳn cha sẽ đón chào thằng bé khốn khổ này, rộng lòng cho nó chốn nương náu vì nể mình; anh Arthur tốt bụng cũng thế; còn Hugh – thằng em mình, mình sẽ đập cho một trận nếu nó chõ mũi vào, cái đồ cáo già ác ma đó! Phải rồi, bọn mình sẽ tiến thẳng về đó, ngay lập tức luôn.”

Một người hầu bê mâm cơm còn bốc khói nghi ngút lên, bày ra trên chiếc bàn nhỏ bằng gỗ thông, xếp ghế ngay ngắn rồi bước đi, để cho những vị khách trong căn phòng rẻ tiền này tự phục vụ. Cánh cửa đóng sầm lại sau lưng anh chàng người hầu gây tiếng động khiến cậu bé tỉnh giấc, cậu lập tức ngồi phắt dậy, đưa mắt nhìn quanh một lượt; vẻ đau khổ hiện trên khuôn mặt, cậu buồn bã lầm bầm: “Trời ơi, đây chỉ là một giấc mơ thôi, khổ thân mình quá!” Rồi cậu thấy chiếc áo chèn của Miles Hendon – đưa mắt hết nhìn chiếc áo đến nhìn Hendon, nhận ra anh chàng đã nhường áo đắp cho mình, cậu dịu giọng nói:

“Người tốt với ta quá, quả vậy, người thực tốt với ta. Hãy cầm lấy rồi mặc vào đi – ta không cần đến chiếc áo này nữa.”

Rồi cậu đứng dậy, đến chỗ bồn rửa mặt trong góc rồi đứng đợi. Hendon hớn hờ nói:

“Giờ chúng ta sắp được đánh chén thỏa thuê rồi, đồ ăn món nào cũng ngon lành, nóng hổi. Ăn no rồi cộng thêm giấc ngủ ban nãy, em sẽ tươi tỉnh ngay thôi, đừng sợ gì cả!”

Cậu bé không đáp lời, chỉ liếc nhìn nghiêm trang, ánh mắt lại đầy vẻ ngạc nhiên, có chút gì đó bức bối và mất kiên nhẫn trước anh chàng hiệp sỹ cao ngều. Hendon bối rối, bèn hỏi:

“Có gì không đúng sao?”

“Tốt lắm, ta sẽ tự rửa mặt.”

“Ồ, chỉ có thể thôi sao? Chẳng cần xin phép Miles Hendon ta đâu, em muốn làm gì thì làm. Ở đây em được hoàn toàn tự do và được đón chào, cứ tùy ý sử dụng mọi thứ thuộc về ta.”

Cậu bé vẫn đứng sững, chẳng động đậy, rồi giơ chân sốt ruột giậm giậm lên sàn. Hendon thấy lúng túng vô cùng. Anh chàng hỏi:

“Ôi trời, chuyện gì thế?”

“Rót nước cho ta, mà đừng có nhiều lời nữa!”

Hendon nén tròng cười hô hố, thầm nhủ: “Lạy các đức thánh thần, thế này thì thật đáng ngưỡng mộ!” Anh chàng nhanh chân bước tới, thực thi mệnh lệnh kiêu ngạo kia; rồi đứng cạnh bên, vẻ chờ đợi, cho tới khi mệnh lệnh: “Lấy khăn lại đây!” đột ngột thức tỉnh chàng ta. Anh chàng lấy chiếc

khăn ngay sát cạnh thằng bé, đưa cho nó mà không một lời phàn nàn. Giờ thì chính anh chàng cũng rửa mặt cho dễ chịu, trong khi đó cậu nhóc mà chàng ta cứu mang đã tự mình ngồi vào bàn chuẩn bị đánh chén. Hendon vội vàng rửa cho xong, rồi kéo một chiếc ghế ra, định ngồi vào bàn thì cậu bé phẫn nộ nói:



“Rót nước cho ta!”, cậu bé ra lệnh.

“Trời ơi! Người dám ngồi trước mặt Đức Vua sao?”

Đòn này giáng xuống khiến Hendon bàng hoàng cả người. Anh chàng tự nhủ: “Ôi trời. Con điên của thằng bé tội nghiệp lại càng ngày càng tăng thế này! Nó biến chuyển cùng sự đổi thay lớn lao của vương quốc này, giờ cậu nhóc lại tưởng mình là vua cơ đấy! Chẳng ra sao cả, nhưng mình cũng phải chiều lòng cái thói tự cao tự đại này thôi, chẳng còn cách nào khác, không thì nó ra lệnh cho mình tới Toà Tháp mất thôi!”

Thích thú với trò đùa này, anh chàng liền đẩy ghế ra xa bàn, đứng bên cạnh Đức Vua, sẵn sàng phục vụ nhà vua với dáng điệu trang nhã nhất.

Trong khi ăn, vẻ nghiêm khắc của người đứng đầu hoàng gia dịu đi chút ít, và khi trạng thái hài lòng gia tăng, Đức Vua cảm thấy muốn trò chuyện.

Nhà vua nói: “Ta nghĩ người tự xưng là Miles Hendon, có phải ta đã nghe đúng không?”

“Đúng vậy, thưa điện hạ,” Miles trả lời, rồi nghĩ thầm trong lòng, “Nếu phải chiều lòng cơn điên của cậu bé khốn khổ này, mình phải suy tôn nó là điện hạ, là hoàng đế, mình không nên xử sự kiêu nửa vời, không gì hơn là cứ nhất nhất đóng tròn vai của mình, nếu không thì mình sẽ diễn dở tệ, làm hỏng cả ý định từ tâm tốt đẹp này.”

Nhà vua uống chén rượu thứ hai cho ấm lòng rồi nói: “Ta muốn biết về người, hãy kể ta nghe câu chuyện của người. Người có phong thái lịch thiệp và cao quý – có phải người sinh ra trong gia đình quý tộc?”

“Thưa điện hạ, gia đình thần là nhãi nhép trong hàng quý tộc. Cha hạ thần là một Tòng nam tước^[13] thuộc số những nhà quý tộc hàng thấp nhất xuất thân từ hiệp sĩ – ngài Richard Hendon chủ nhân lâu đài Hendon, cạnh nhà tu Holm xứ Kent.”

“Cái tên này bay biến khỏi trí nhớ của ta rồi. Tiếp đi, hãy kể cho ta nghe câu chuyện của người.”



“Hãy kể cho ta nghe chuyện của người.”

“Thưa điện hạ, chuyện của hạ thần chẳng có gì mấy, may ra chỉ mua vui cho ngài được nửa giờ đồng hồ. Cha của hạ thần, Tòng nam tước Richard

rất giàu có, bản tính lại hào phóng. Mẹ của hạ thần qua đời khi hạ thần còn rất nhỏ. Hạ thần có anh và em trai. Anh Arthur của thần tính tình rất giống cha, nhưng thằng em Hugh lại là kẻ hèn hạ, tham lam, bội bạc, sa đọa và lừa lọc – thứ rắn độc. Ngay từ khi mới sinh nó đã như thế, lên mười tuổi nó vẫn thế, cho đến lần cuối hạ thần thấy mặt nó – kẻ bất lương ấy mười chín tuổi, hạ thần hai mươi, anh Arthur hai mươi hai. Nhưng cả ba chúng thần đều không được kế thừa gia sản kếch xù cùng tước vị còn sót lại, người thừa hưởng lại là công nương Edith, em họ của thần, lúc ấy mới mười sáu tuổi, xinh đẹp, dịu dàng, thiện lương, con gái của một Bá tước, người cuối cùng trong dòng họ. Cha hạ thần là người giám hộ của nàng. Hạ thần yêu nàng và nàng cũng yêu hạ thần; nhưng nàng lại được hứa gả cho anh Arthur ngay từ thuở còn nằm nôi, mà ngài Richard thì không chịu phá vỡ hôn ước này. Anh Arthur yêu một cô gái khác nên đã chúc phúc cho chúng thần, lại còn hăm hở niềm hy vọng một ngày nào đó cả hai anh em hạ thần sẽ gặp may, đạt được sở nguyện của riêng mình. Hugh lại say mê gia tài của công nương Edith, cho dù nó nói là yêu bản thân cô ấy – nhưng như thế mới đúng là nó, lúc nào cũng thế, nói một đằng nghĩ một nẻo. Nhưng hẳn không tán tỉnh được nàng, hẳn có thể gạt cha hạ thần nhưng không thể che mắt bất kỳ ai khác. Trong số ba anh em hạ thần, cha yêu hẳn nhất, lại tin tưởng, tín nhiệm hẳn bởi vì hẳn nhỏ tuổi nhất, lại bị mọi người ghét bỏ - những điều này thì thời nào cũng chiếm được tình thương mến nhất của những bậc làm cha làm mẹ; hẳn lại dẻo miệng, cộng thêm tài nói dối đáng sợ nữa – những thứ này đã giúp hẳn níu lại tình yêu mù quáng và lừa dối cha. Hạ thần rất nóng nảy – thực ra còn hơn thế, hạ thần vô cùng nóng nảy. Dù rằng nét tính cách ấy vô hại, bởi nó chẳng hại đến ai mà chỉ khiến hạ thần lao đao thôi.”

“Vậy mà thằng Hugh, em hạ thần, nó lợi dụng những nhược điểm này của hạ thần để toan tính chuyện riêng – hẳn nhận thấy sức khỏe anh cả sa sút, nuôi hy vọng điều tệ hại sẽ đến để lợi ích về phần hẳn nếu gạt được hạ thần ra khỏi đường đi của hẳn – thế đấy – câu chuyện khá dài, thưa điện hạ, và cũng chẳng đáng kể ra làm gì. Nói ngắn gọn là lúc ấy thằng em thần đã ma mãnh thôi phồng các nhược điểm của hạ thần, biến chúng thành tội ác; hẳn vờ vịt tìm được một chiếc thang lụa trong phòng của thần – chính hẳn

đã mang vào đó, rồi thuyết phục cha hạ thần tin câu chuyện này, lại mua chuộc mấy đứa đầy tớ cùng vài kẻ bất lương khác nói dối rằng hạ thần định mang Edith bỏ trốn rồi cưới cô ấy, bất chấp ý nguyện của cha.”

“Trục xuất ra khỏi nhà ba năm, nước Anh sẽ biến hạ thần thành một chàng lính, một người đàn ông thực thụ, cha hạ thần đã nói thế rồi chỉ dạy vài ba mảnh khôn ngoan. Hạ thần đã chiến đấu lâu năm trong các cuộc chiến tranh lục địa, nếm trải những cú đòn đau, cảnh thiếu thốn, phiêu lưu mạo hiểm; nhưng trong trận đánh cuối cùng hạ thần đã bị bắt, và bị tống vào ngục tối ở xứ người trong suốt bảy năm qua. Nhờ nhanh trí, dũng cảm mà rốt cuộc hạ thần đã được tự do, liền chạy như bay về. Hạ thần mới chỉ vừa đặt chân về nước, túi rỗng tuếch và quần áo tồi tàn, tệ hơn là thần không biết bảy năm qua lâu đài Hendon đã ra sao, người xưa cảnh cũ ra sao. Thưa điện hạ, chuyện của thần có vậy thôi.”

“Người bị ngược đãi tồi tệ quá!” Vị vua nhỏ nói, mắt long lên, “ta sẽ trả lại sự công bằng cho người - ta thề trước thánh giá là sẽ làm thế. Vua đã phán thế đấy.”

Rồi bị kích động bởi những điều bất công trong câu chuyện của Miles, nhà vua mở miệng kể cho anh ta nghe nguồn cơn tình cảnh khốn khổ hiện tại của mình, trước sự kinh ngạc sửng sốt của anh chàng. Khi ngài kể xong, Miles nhủ thầm:



“Người bị ngược đãi tồi tệ quá!”

“Ôi trời, trí tưởng tượng của thằng bé mới phong phú làm sao! Quả thực đầu óc nó không phải bình thường, cho dù điên khùng hay không thì cũng không thể dệt được một câu chuyện rành mạch, hấp dẫn đến thế; vậy mà từ chỗ không có gì thằng bé lại sáng tác được câu chuyện gợi tò mò mảy. Cậu nhỏ tội nghiệp này sẽ không cô độc hay bơ vơ khi mình còn ở trên cõi đời này. Nó sẽ không bao giờ rời xa mình; nó sẽ trở thành con cưng của mình, người bạn đường bé nhỏ của mình. Và nó sẽ được chữa lành – đúng thế, lành hoàn toàn – nó sẽ có tiếng tăm, và lúc ấy mình sẽ tự hào nói: “Đúng thế, nó là người của tôi. Tôi đã nhận lấy nó, một đứa bé vô gia cư, nhưng tôi đã nhìn thấu nó, tôi đã bảo rằng một ngày nào đó người ta sẽ phải nhắc đến tên nó – hãy để ý đến nó, tôn trọng nó – tôi nói đúng không?”

Nhà vua nói, giọng ngài đầy suy tư và có chừng mực:

“Người đã cứu ta khỏi thương tổn và sỉ nhục, không chỉ cuộc đời ta mà cả ngai vàng của ta nữa. Việc làm này xứng đáng được tưởng thưởng xứng

đáng. Hãy nói ra ước muốn của người, chỉ cần nằm trong phạm vi quyền hạn địa vị của ta, người sẽ được như ý nguyện.”

Lời gợi ý không tưởng này khiến Hendon giật mình bừng tỉnh khỏi vẻ mơ mơ màng màng. Anh chàng định tạ ơn Đức Vua, rồi lái khỏi chủ đề này bằng cách nói anh chỉ thực hiện bốn phận của mình và không mong chờ được thưởng công, nhưng một ý nghĩ sáng suốt hơn nảy ra trong đầu, anh chàng liền xin được lặng im vài phút để cân nhắc lời đề nghị nhân từ này – ý tưởng này được nhà vua trang nghiêm tán thành, ngài còn lưu ý rằng tốt nhất đừng nên quá nóng vội trước một vấn đề trọng đại như vậy.

Miles ngẫm nghĩ một hồi rồi tự nhủ: “Phải rồi, mình nên làm như vậy, thực may là mình không bỏ qua cơ hội này.” Rồi anh chàng quỳ một bên gối xuống và nói:



Miles quỳ một bên gối xuống và nói.

“Phần việc nhỏ nhất thần làm chẳng qua chỉ là nhiệm vụ giản đơn nhất của một thần dân, vì thế mà chẳng xứng đáng được thưởng, nhưng vì điện hạ đã khẳng khẳng muốn ban thưởng cho hạ thần, hạ thần xin mạo muội nhận lấy ân huệ này mà đưa ra lời thỉnh cầu. Gần bốn trăm năm trước, như điện hạ biết, xảy ra hằn thù giữa ngài John, vua nước Anh cùng vua nước

Pháp. Cuối cùng có chiếu ban ra rằng hai nhà vô địch của hai nước sẽ đấu với nhau trên võ đài, coi cuộc tranh chấp là cuộc phân xử của Chúa Trời. Hai vị vua kể trên, cùng nhà vua Tây Ban Nha đã họp lại xem và làm trọng tài cho trận đấu. Nhà vô địch nước Pháp xuất hiện, trông chàng ta đáng sợ đến độ tất cả các hiệp sĩ Anh quốc đều từ chối đọ vũ khí với anh chàng. Sự việc nghiêm trọng này gây bất lợi cho nước Anh bởi thiếu người thi đấu. Lúc bấy giờ, trong Toà Tháp, ngài de Courcy, võ sỹ mạnh nhất nước Anh đang bị giam giữ lâu dài sau khi bị tước bỏ địa vị và gia sản, nhận được lời hiệu triệu và đồng ý vận trang phục lên sàn đấu. Ngay khi nhìn thấy thân hình đồ sộ và nghe tiếng tấc của ngài, anh chàng võ sỹ người Pháp chuồn ngay, khiến cho nhà vua nước Pháp thua cuộc. Vua John liền phục hồi chức tước và gia sản cho ngài De Courcy rồi nói: “Hãy nêu ước muốn của người, người sẽ được như ý, kể cả khi ta mất một nửa vương quốc”.

Ngài de Courcy đang quỳ gối như hạ thần đây liền bẩm: “Vậy thì, thưa điện hạ, hạ thần muốn cầu xin rằng từ nay trở về sau, cho tới lúc nào ngôi vua Anh còn ngự trị, hạ thần cùng con cháu dòng dõi hạ thần sẽ được nhận và giữ đặc quyền đội mũ khi có mặt Đức Vua nước Anh.” Như điện hạ biết đấy, lời thỉnh cầu này được chấp thuận; từ đó, bốn trăm năm qua, chưa lúc nào dòng họ đó không được thừa kế đặc quyền này, vì thế, cho tới ngày nay, người đứng đầu dòng dõi lâu đời đó vẫn được đội mũ hay mũ sắt trước mặt Đức Vua mà không bị trở ngại, và không ai khác được phép làm thế. Nhờ có tiền lệ này trợ lực, hạ thần khẩn cầu điện hạ ban cho một đặc ân, đối với hạ thần đây là phần thưởng cao quý nhất, không gì sánh được, đó chính là: hạ thần và con cháu hạ thần mãi mãi về sau sẽ được ngồi khi Đức Vua nước Anh hiện diện!”

Đức Vua vừa nói vừa nghiêm cẩn dùng lưỡi kiếm của Hendon chạm nhẹ vào vai anh chàng: “Hiệp sỹ Miles Hendon, lời thỉnh cầu của người được chấp thuận. Chừng nào nước Anh vẫn còn và ngai vàng còn, đặc quyền này sẽ không bị phế bỏ.”

Nhà vua bước khỏi bàn, vẻ trầm ngâm. Còn Hendon buông người xuống chiếc ghế cạnh bàn, thầm nhủ: “Thực là một ý tưởng tuyệt vời, hóa giải nguy nan của mình; đôi chân mình đã mỏi nhừ rồi. Nếu mà không nghĩ ra

chuyện này, hẳn mình đã phải đứng suốt hàng tuần, cho tới khi thẳng bé tội nghiệp này được chữa lành.” Một lúc sau, anh chàng tiếp tục: “Vậy là mình đã trở thành hiệp sĩ của vương quốc Mộng Mơ và Bóng Tối! Một chức vị thực kỳ quái và lạ lùng làm sao, nhất là với một người hoàn toàn bình thường như mình đây. Mình sẽ không cười đâu, không được, lạ trời đừng có chuyện đó, bởi chuyện này đối với mình là vớ vẩn nhưng đối với thẳng bé là thực. Mà mình nghĩ, trên phương diện nào đó, chuyện này cũng đâu phải là lời nói dối, bởi nó thực sự cho thấy tấm lòng hào hiệp và đáng yêu của thẳng bé.”



Đức Vua chạm nhẹ lưỡi kiếm vào vai Hendon.

CHƯƠNG XIII

Hoàng Tử mất tích



Cơn buồn ngủ trĩu mắt mời gọi hai người bạn. Nhà vua nói:

“Cởi mớ giẻ rách này ra” – tức là áo quần trên người cậu.

Hendon cởi quần áo cho cậu bé mà không hề tỏ vẻ bất đồng, cũng chẳng chỉ trích, rồi anh chàng đặt thẳng bé lên giường, nhìn quanh phòng, buồn rầu tự nhủ: “Nó lại chiếm giường mình như trước rồi – trời ơi, mình biết làm sao đây?” Vị vua nhỏ nhận thấy vẻ lúng túng của anh chàng, liền lên tiếng giải quyết. Cậu nói, giọng ngái ngủ:

“Người sẽ nằm ở cửa, để còn canh gác nữa.” Rồi ngay lập tức cậu trút bỏ mọi muộn phiền, chìm vào giấc ngủ sâu.

“Ôi chao, thằng bé này sinh ra đã là vua mới phải!” Hendon lẩm bẩm đầy thán phục. “Nó diễn vai này quá tuyệt!”

Rồi anh chàng nằm duỗi người trên sàn nhà, chắn ngang cửa, hài lòng nói:

“Mình đã nằm ở chỗ còn tệ hại hơn trong suốt bảy năm qua. Thực sẽ rất bất kính với điện hạ nếu cứ bối lộng tìm vết.”

Anh chàng ngủ thiếp đi khi bình minh vừa lên. Gần trưa anh chàng mới tỉnh dậy, cởi bỏ chăn quần trên người bạn đường đang ngủ mê mết – cũng

phải mất một lúc – rồi lấy sợi dây đo đo. Nhà vua tỉnh giấc khi anh chàng đã xong xuôi, cậu kêu lạnh và hỏi anh chàng đang làm gì.



Rồi anh chàng nằm đười người trên sàn nhà.

“Đã xong rồi đấy ạ, thưa điện hạ,” Hendon nói, “hạ thần ra ngoài có chút việc, nhưng sẽ trở lại ngay; điện hạ ngủ lại đi, ngài cần ngủ thêm. Thế, để hạ thần ủ cả đầu nữa, điện hạ sẽ ấm người ngay thôi.”

Đức Vua đã trở lại xứ sở mộng mơ trước khi lời này vừa dứt. Miles khẽ khàng bước ra, rồi lại nhẹ nhàng bước vào sau ba mươi hay bốn mươi phút gì đó, trên tay là bộ quần áo bé trai cũ may từ thứ vải rẻ tiền, để lộ dấu đã dùng rồi. Nhưng bộ đồ này vẫn thơm tất, thích hợp với thời tiết này trong năm. Anh chàng ngồi xuống, kiểm tra kỹ lưỡng món hàng, lăm bắm một mình:

“Giá như ví dày hơn tí nữa thì đã mua được món tốt hơn, nhưng khi ví ta không dày thì đành phải vừa lòng với thứ đồ vừa tiền này. Bộ đồ này cũng còn tốt chán – chỉ cần vài mũi kim khâu đôi chỗ là ổn thôi. Bộ kia thơm tất hơn, mặc dù khâu thêm vài mũi thì bộ này cũng đẹp thôi, chắc vậy... Đôi này còn tốt, lại chắc chắn, sẽ giữ cho đôi chân thẳng bé khô ráo, ấm áp – có vẻ là một trải nghiệm mới lạ đây vì hẳn nó đã quen đi chân trần, đông hay hè thì cũng thế thôi... Chỉ may cũng rẻ như bánh mỳ, chỉ một xu mà đủ dùng cho cả năm, còn cây kim to dùng này chả mất tiền, người ta thương nên cho. Giờ thì mình phải đánh vật với việc khâu vá quái quỷ này!”



“Bộ đồ này cũng còn tốt chán.”

Và anh chàng ngồi khâu. Chàng khâu như cánh đàn ông trước giờ vẫn khâu và có lẽ mãi mãi về sau cũng thế - tay cầm chặt cây kim, cổ xâu chỉ qua lỗ kim, trái ngược hẳn cái cách mà các chị em thường làm. Hết lần này tới lần khác sợi chỉ trật khỏi lỗ, lúc thì chệch sang bên này, lúc thì chệch sang phía kia, có lúc trượt trên thân kim; nhưng anh chàng rất kiên nhẫn, thời còn là lính tá anh chàng cũng đã từng làm công việc này rồi. Rốt cuộc cũng làm được, anh chàng bèn cầm bộ quần áo đang khâu chực trong lòng rồi bắt tay vào việc. “Tiền chỗ trọ đã trả rồi, bữa sáng sắp được dọn ra, đã trả luôn rồi, còn phải mua một đôi lều và tẩn tiện trong hai hay ba ngày nữa trước khi về tới cảnh no đủ đang chờ đợi chúng ta ở lâu đài Hendon...”

“Ôi trời, xong rồi – thực là một công trình để đời, mình làm nhanh thật. Giờ mình sẽ đánh thức thằng bé dậy, rửa mặt cho nó, cho nó ăn. Sau đó hai chúng mình sẽ nhanh nhanh tới khu chợ cạnh quán trọ ở Southwark – Kính mời điện hạ dậy ạ! – Không có tiếng trả lời – Thưa điện hạ, có chuyện gì

vậy! – Chắc mình phải chạm vào thân thể thiêng liêng của ngài thôi, chứ ngài ngủ say thế này thì gọi cũng bằng thừa. Gì thế này!”

Anh chàng lật chăn ra – cậu bé đã đi mất!

Anh chàng sững sờ lặng câm nhìn quanh một hồi; nhận ra bộ đồ rách rưới của thằng bé cũng đã biến mất; anh chàng liền nổi cơn thịnh nộ, gọi chủ quán lên. Lúc bấy giờ một người hầu mang bữa sáng vào.

“Giải thích đi, hồi tay sai của quỷ Satan, nếu không giờ chết của người đã điểm!” Anh chàng đang bùng bùng giận dữ quát lên. “Thằng bé đâu rồi?”

Người hầu lắp bắp những lời chắp nối kể lại những điều anh chàng muốn biết.



“Giải thích đi, hồi tay sai của quỷ Satan!”

“Dạ thưa, ngài chỉ vừa mới đi khỏi đây thì một thanh niên chạy tới nói rằng ngài bảo cậu bé đi gặp ngài ngay, ở cuối chân cầu phía Southwark. Tôi đã dẫn cậu ta vào đây; khi cậu ta đánh thức thằng bé và nhắc lại lời nhắn, thằng bé cầu nhàu mấy câu vì bị quấy rầy “sớm thế này”, nó nói thế, nhưng

liền lập tức mặc mấy món đồ rách rưới vào, đi cùng gã thanh niên, chỉ nói thêm rằng đáng lẽ ngài phải tự về đón chứ không phải sai một kẻ lạ mặt, thế là...”

“Thế là người là đồ ngu – vừa ngu vừa dễ bị lừa gạt – đem treo cổ hết nòi ngu nhà người đi! Có lẽ thằng bé chưa bị thương. Có lẽ người ta không định làm hại nó. Ta phải đi tìm nó đây. Cứ dọn sẵn bàn ra. Đợi đã! Chăn chiếu được xếp đặt như thế có người nằm trong chăn – việc này liệu chẳng do tình cờ?”

“Tôi không biết đâu, thưa ngài. Tôi thấy gã thanh niên làm gì đó – cái gã đến gặp thằng bé ấy.”

“Người đáng chết ngàn lần. Nó bày thế để đánh lừa ta – để câu thêm thời gian. Người nghe đây! Gã đó đi một mình hả?”

“Một mình thôi, thưa ngài.”

“Người chắc chứ?”

“Chắc ạ, thưa ngài.”

“Cố gắng mà nhớ lại, nghĩ kỹ xem, kể lại ta nghe coi.”

Suy nghĩ một lúc, người hầu đáp:

“Khi tới thì gã đi một mình, nhưng giờ tôi nhớ ra là khi gã cùng cậu bé đi lẫn vào đám đông trên cầu, có một người dáng vẻ lưu manh lao ra từ đâu đó, rồi đi cùng hai người họ...”

“Sau đó thì sao? – Nói mau!” Hendon sốt ruột gào lên, ngắt lời anh người hầu.

“Lúc bấy giờ đám đông đã nuốt chửng bọn họ, tôi chẳng thấy gì nữa, lại nghe tiếng ông chủ gọi, ông ấy đang giận điên lên vì...”

“Biến đi cho khuất mắt ta, đồ ngu! Người huyền thuyên làm ta điên lên mất! Khoan đã! Người vội đi đâu? Không ở lại được chút nữa à? Bọn chúng đi về phía Southwark hả?”

“Hình như vậy, thưa ngài, vì như tôi đã nói lúc nãy...”



Hendon lao xuống cầu thang, bước hai bậc một.

“Lại thế nữa! Người huyền thuyên lắm thế! Cút đi, không là ta bóp cổ người!” Anh người hầu lặn mất tăm. Hendon đi sau, vượt qua chỗ gã, rồi lao xuống cầu thang, bước hai bậc một, miệng lẩm bầm. “Hắn là thằng cục súc bảo nó là con trai hãn đây mà. Ta đã để lạc em rồi, ông chủ nhỏ điên khùng tội nghiệp của ta – một ý nghĩ nghe chưa chát làm sao – mà ta lại yêu mến em mất rồi ! Không, thề có thánh thần chứng giám, ta không để lạc em đâu ! Sẽ không, bởi vì ta sẽ lục tung cả vương quốc này cho tới khi tìm lại được em. Thằng bé khốn khổ, bữa sáng của em còn ở kia – cả của ta nữa, nhưng giờ ta chẳng còn tâm trí mà dối nữa, thế nên cứ để cho lũ chuột xơi. Nhanh nhanh, nhanh nào, ta đã nói rồi mà!” Trong khi nhanh chân lên qua những đám đông ồn ào trên cầu, anh chàng thỉnh thoảng lại bầm bầm: “Thằng bé có càu nhàu nhưng đã đi theo bọn kia – đúng thế, nó đi theo bởi

vì nghĩ Miles Hendon ta đây yêu cầu, cậu nhóc dễ thương – nó sẽ không bao giờ làm vậy nếu người khác yêu cầu, ta biết chắc thế.”

CHƯƠNG XIV

"Nhà Vua băng hà - Đức Vua vạn tuế"



Cũng ngày hôm đó, trời vừa sáng, Tom Canty cựa mình ra khỏi giấc ngủ nặng nề, mở mắt trong bóng tối. Cậu bé nằm im trong giây lát, cố gắng phân tách những ý nghĩ và ấn tượng rối rắm rồi cắt nghĩa chúng. Bất thần cậu thốt lên, lời nói đầy khoái trá nhưng cẩn trọng:

“Mình hiểu hết rồi, mình hiểu hết rồi! Tạ ơn Chúa, cuối cùng con cũng đã thức giấc! Lại đây nào hồi niềm vui! Biến mất dạng đi hồi nỗi buồn! Nào chị Nan, chị Bet ơi! Các chị vứt hết đám rơm ấy đi, lại bên em đây này, em sẽ thỏ thẻ vào đôi tai hoài nghi của các chị giấc mơ liêu lĩnh điên rồ nhất mà bóng đêm đã gọi lên làm sững sờ hồn người! Nào, chị Nan, nghe em nói này! Nào chị Bet!”

Một dáng người mờ mờ hiện ra bên cạnh cậu bé và lên tiếng:

“Điện hạ rủ lòng ban lệnh ạ?”

“Lệnh ư? ... Ôi, khốn khổ thân tôi! Tôi biết giọng nói này! Ông nói đi – tôi là ai?”



“Điện hạ rủ lòng ban lệnh ư?”

“Điện hạ ư? Thực ra đêm qua ngài là Hoàng tử xứ Wales, đến hôm nay ngài đã trở thành Đức Vua độ lượng bậc nhất của hạ thần – Đức Vua Edward của nước Anh.”

Tom vui đầu vào gối, lẩm nhẩm đầy ai oán:

“Thánh thần ời, không phải mơ! Ngài đi nghỉ đi, thưa ngài – hãy để tôi lại với nỗi buồn đau này!”

Tom nằm ngủ lại, một lúc sau cậu đã chìm vào giấc mơ tuyệt đẹp. Trong giấc mơ, tiết trời đang mùa hè, cậu đang chơi một mình trên cánh đồng thoáng rộng tên là cánh đồng Goodman. Bất thần một người lùn chỉ cao chừng ba tấc, để bộ ria dài đỏ au, lưng gù hiện ra trước mặt cậu rồi nói: “Hãy đào cạnh gốc cây kia!” Cậu làm theo và tìm thấy mười hai đồng xu mới toanh – cậu thực giàu có biết bao! Ấy vậy mà chưa hết đâu, người lùn này nói tiếp:

“Ta biết con. Con là một cậu bé ngoan, xứng đáng được ban thưởng; những nỗi buồn đau của con sẽ chấm dứt, ngày mà con được nhận phần thưởng đến rồi đấy. Cứ sau bảy ngày, hãy tới đây đào, con sẽ lại tìm được

kho báu y hệt thế này, mười hai đồng penny mới toanh. Đừng kể cho ai cả, nhớ giữ bí mật này đấy!”

Nói rồi người lùn biến mất, Tom chạy như bay về Ngõ Rác với phần thưởng của mình, lòng thầm nhủ: “Mỗi tối mình sẽ đưa cha một đồng xu; cha sẽ nghĩ là mình xin được, như vậy cha sẽ hài lòng và mình sẽ không bị ăn đòn nữa. Một đồng dành cho vị cha nhân từ đã dạy mình học, bốn đồng còn lại dành cho mẹ, chị Nan và chị Bet. Giờ thì cả nhà mình sẽ không còn đói rách, sợ hãi, muộn phiền và man dại nữa.”

Trong giấc mơ cậu như chạy băng băng về ngôi nhà bẩn thỉu của mình, thở không ra hơi, mắt lấp lánh ánh tươi vui. Cậu gieo bốn đồng penny vào lòng mẹ rồi reo lên:

“Của mẹ đấy ạ! Tất cả chỗ này là của mẹ, đồng nào cũng của mẹ! Của mẹ với chị Nan, chị Bet, mà tiền này tự tới, không phải con xin xỏ hay lấy trộm đâu!”

Người mẹ ngạc nhiên, vui sướng ôm chặt cậu vào lòng rồi thốt lên:

“Trời cũng đã trưa rồi – điện hạ đã vui lòng muốn dậy rồi chẳng?”

Ôi, cậu đâu có mong chờ câu trả lời này. Giấc mơ vỡ vụn, cậu tỉnh dậy.

Cậu mở mắt – Quan nhất phẩm phụ trách buồng ngủ ăn vận sang trọng, đang quỳ gối trên sàn nhà. Niềm vui từ giấc mơ sai lệch đã phai nhạt dần, cậu bé tội nghiệp nhận ra mình vẫn là kẻ bị giam cầm và là một vị vua. Trong phòng chật ních những triều thần mặc trang phục màu tía – màu tang tóc – đang đứng cùng đám người hầu quý tộc của nhà vua. Tom ngồi dậy trên giường, nhìn đám người là lượt ở bên ngoài qua tấm màn lụa.

Công việc mặc đồ nặng nề bắt đầu. Các triều thần nối đuôi nhau quỳ xuống rồi bày tỏ lời phân ưu đến vị vua nhỏ trước nỗi mất mát lớn lao trong khi việc mặc quần áo vẫn được tiến hành. Ban đầu, chiếc áo được ngài trưởng đội quan hầu nâng lên, rồi chuyển cho quan trưởng đội Săn Hươu, ngài này chuyển cho quan nhị phẩm phụ trách buồng ngủ, viên quan này chuyển áo cho Trưởng đội gác rừng Windsor, ngài này chuyển cho quan tam phẩm phụ trách khăn choàng, ngài này chuyển cho quan Thượng thư Hoàng gia lãnh địa Lancaster, ngài này chuyển qua người đứng đầu nhóm phụ trách tú quần áo, viên quan này chuyển nó tới cho Norroy Cận vệ nhà

vua, ngài này chuyển sang cho Nguyên soái Toà Tháp, người này chuyển áo sang quan bếp trưởng triều đình, quan này chuyển cho viên quan thừa kế chức phụ trách khăn ăn, ngài này chuyển cho Đô đốc hoàng gia Anh, vị này chuyển cho Tổng giám mục xứ Canterbury, ngài chuyển áo cho quan nhất phẩm phụ trách buồng ngủ, ngài này nhận lấy rồi mặc vào cho Tom. Chú bé tội nghiệp kinh ngạc, cảnh này khiến chú nhớ lại cảnh người chuyển lửa.



**Quan nhất phẩm phụ trách buồng ngủ nhận lấy áo
rồi mặc vào cho Tom.**

Mỗi một món trang phục đến lượt lại được trải qua quá trình chuyển tay chậm rãi và nghiêm trang này; cho nên Tom càng lúc càng mệt mỏi vì nghi thức, mệt đến độ cậu muốn bật ra lời cảm ơn khi rốt cuộc cũng nhìn thấy chiếc quần bó bằng lụa bắt đầu cuộc hành trình và biết là việc mặc đồ đã gần hoàn tất. Nhưng cậu đã quá vội mừng. Viên quan nhất phẩm phụ trách buồng ngủ nhận lấy chiếc quần bó, định xỏ chân Tom vào thì đột nhiên mặt ngài ửng đỏ, ngài vội vội vàng vàng trao chiếc quần trở lại tay Tổng giám mục xứ Canterbury với vẻ bàng hoàng rồi thì thầm: “Thưa ngài, ngài nhìn xem!”, trong khi tay chỉ vào thứ gì đó dính ở trên chiếc quần bó. Đức Tổng giám mục mặt nhợt nhạt, rồi lại đỏ bừng, chuyển quần cho viên Đô đốc hoàng gia, miệng thì thảo: “Thưa ngài, ngài nhìn xem!”. Ngài Đô đốc chuyển chiếc quần cho viên quan thừa kế phụ trách khăn ăn, hầu như không thở nổi khi thốt lên: “Thưa ngài, ngài nhìn xem!” Chiếc quần được chuyển ngược trở lại, qua tay quan bếp trưởng triều đình, Nguyên soái Toà Tháp, Norroy Cận vệ nhà vua, quan đứng đầu nhóm phụ trách tủ quần áo, quan Thượng thư Hoàng gia lãnh địa Lancaster, quan tam phẩm phụ trách khăn

choàng, Trưởng đội gác rừng Windsor, quan nhị phẩm phụ trách buồng ngủ, quan trưởng đội Săn Hươu, ai cũng kèm theo vẻ sững sờ và kinh hoàng: “Thưa ngài, ngài xem xem!” cho tới khi chiếc quần được chuyển vào tay ngài trưởng đội quan hầu. Ngài này nhìn hồi lâu vào cái chỗ gây nên sự việc hú hồn này, mặt xanh mét, rồi ào ào: “Chết tôi rồi, một chiếc khuy tuột khỏi chỗ đính – chuyển ngay về Toà Tháp cho ngài quan trưởng phụ trách quần ống bó của điện hạ!” Nói xong ngài tựa vào vai quan trưởng đội Săn Hươu để hồi phục sức lực trong khi chiếc quần ống bó mới không bị lỗi gì được đưa tới.

Nhưng việc gì rồi cũng đến hồi kết, đã đến lúc Tom Canty ăn vận xong xuôi để bước ra khỏi giường. Một viên quan nghiêm cẩn rót nước, một viên quan nghiêm cẩn rửa mặt cho cậu, một viên quan nghiêm cẩn đứng bên dâng khăn, cứ thế Tom đã an toàn vượt qua vòng tẩy rửa, chuẩn bị cho công cuộc chải tóc của hoàng gia. Hồi lâu sau, khi xuất hiện từ tay viên quan chải tóc, cậu bé đã trở thành một thiếu niên thanh nhã, đẹp như búp bê, với chiếc áo choàng không tay và quần satin màu tím cùng chiếc mũ tím gắn lông vũ.

Sau bữa sáng cậu được dẫn tới nơi vua thiết triều theo nghi thức dành cho đế vương, với sự tháp tùng của các quan đại thần cùng đội lính canh gồm năm chục người mang rìu chiến mạ vàng. Tại đó cậu bắt đầu giải quyết các công việc của đất nước. Ông cậu của nhà vua, Bá tước Hertford đứng đầu ngay cạnh ngai vàng để đưa ra lời cố vấn thông thái đúng chất hoàng gia.

Nhóm các quý ông nổi tiếng do Đức Vua quá cố lập nên với tư cách người thực thi di chúc của ngài đã xuất hiện để cầu xin Tom chấp thuận một số chứng thư của họ - một công việc mang tính hình thức nhưng không hoàn toàn chỉ là hình thức bởi vì hiện vẫn chưa có người bảo hộ. Đức Tổng giám mục xứ Canterbury trình bày sắc lệnh của Hội đồng thi hành di chúc về nghi thức tang lễ dành cho Đức Vua lừng lẫy quá cố, ngài kết thúc sau khi đọc danh sách các chữ ký của những người thi hành.

Tom không để tâm nghe – điều khoản đầu của sắc lệnh khiến cậu lúng túng. Lúc này cậu quay sang thì thầm với Bá tước Hertford:

“Ông ta nói ngày mai táng được định vào ngày nào?”

“Ngày mười sáu tháng sau, thưa điện hạ.”

“Thực lạ lùng và đại đột. Làm sao mà giữ được?”

Cậu bé tội nghiệp, cậu vẫn lạ lẫm trước các phong tục hoàng gia; cậu đã quen thấy những người chết khổ đau ở Ngõ Rác, bị đẩy đi chôn một cách vô cùng vội vã. Dầu vậy, ngài Bá tước Hertford đã giải thích đôi điều để trấn an cậu.

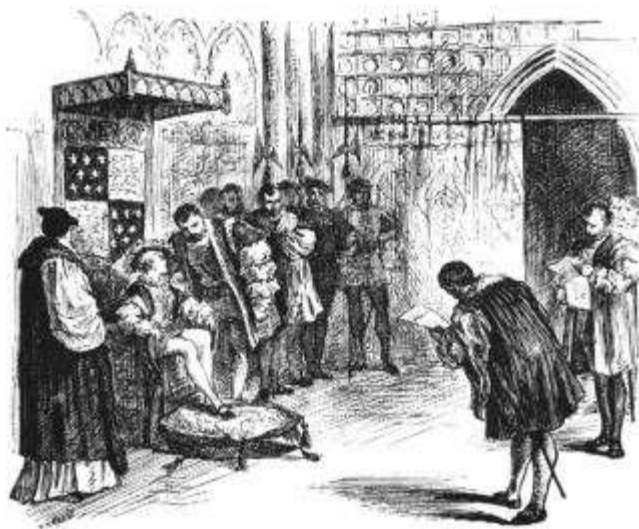
Ngài thư ký quốc gia trình lên chương trình làm việc của hội đồng ấn định mười một giờ ngày hôm sau là buổi tiếp các sứ giả nước ngoài, xin Đức Vua phê chuẩn.

Tom quay sang ngài Hertford dò hỏi, ngài này thì thào:

“Xin điện hạ hãy ra dấu tán thành. Các sứ giả đến để biểu lộ sự đồng cảm từ hoàng gia của họ về tai họa nặng nề vừa giáng xuống điện hạ và Anh quốc.”

Tom làm như lời chỉ bảo. Một ngài thư ký khác bắt đầu đọc bản tấu về chi phí của gia đình Đức Vua quá cố; hóa ra ngân khố của nhà vua gần như trống rỗng, và một ngàn hai trăm người hầu đang bối rối vì thiếu tiền lương. Tom nói với vẻ hiểu biết sắc sảo:

“Như thế có nghĩa chúng ta sắp khánh kiệt rồi. Rõ là chúng ta cần kíp chuyển qua một ngôi nhà nhỏ hơn, còn quân hầu thì thải loại hàng loạt, bọn họ chả còn giúp ích gì nữa mà phải chần chừ. Tôi nhớ ra rằng có một ngôi nhà nhỏ đối diện chợ cá, gần Billingsgate...”



Ngài thư ký quốc gia trình lên chương trình làm việc
xin Đức Vua phê chuẩn.

Một cú bấm mạnh trên cánh tay Tom ngăn cậu nói những lời ngu ngốc, khiến mặt cậu đỏ bừng lên; nhưng về mặt những người ở đó không để lộ dấu vết nào tỏ ra để tâm hay lo lắng trước lời nói lạ lùng này.

Một ngài thư ký báo cáo rằng vì trong di chúc Đức Vua quá cố đã phong địa vị Công tước cho ngài Bá tước Hertford, thăng chức cho em trai của ngài, ngài Thomas Seymour, lên hàng quý tộc, tương tự như vậy, con trai ngài Hertford được phong bá tước, đồng thời những tô tở tận tụy của nhà vua cũng được thăng chức, hội đồng đã quyết định thông báo và phê chuẩn các tước hiệu này vào ngày mười sáu tháng Hai. Tuy Đức Vua quá cố chưa có văn bản ban tặng điền sản tương ứng cho các chức vị này, nhưng hội đồng biết được ý nguyện riêng của ngài về chuyện đó nên đã cân nhắc thường cho ngài Seymour “500 pound đất đai”, cho con trai ngài Hertford “800 pound đất đai cùng 300 pound đất trống cạnh khu đất của ngài giám mục” và xin Đức Vua phê chuẩn.^[14]

Tom đang định bật ra mấy lời rằng nên trả số nợ của nhà vua quá cố trước khi tiêu phí khoản tiền này, nhưng ngài Hertford chín chắn đã kịp thời chạm vào cánh tay cậu, ngăn cậu khỏi nói hớ. Vì thế mà Tom đã chuẩn y

mà không nói năng gì thêm, dù trong lòng vô cùng bức dọc. Trong khi ngồi ngẫm nghĩ lại cảm giác thoải mái khi tạo ra những điều kỳ diệu lạ lùng và hào nhoáng này, một ý nghĩ vui vẻ nảy nở trong đầu cậu bé: Sao lại không phong cho mẹ làm Nữ Công tước Ngõ Rác và ban điền sản cho mẹ nhỉ? Nhưng lập tức một ý nghĩ sâu não quét sạch nó đi: Cậu chỉ là một vị vua bù nhìn; những đại thần nghiêm nghị cùng những nhà quý tộc này mới là người làm chủ; đối với bọn họ, mẹ cậu chỉ là sản phẩm do đầu óc bệnh hoạn của cậu sinh ra; bọn họ sẽ chỉ lắng nghe kế hoạch của cậu với đôi tai đầy ngờ vực, sau đó lại giao cậu cho ngự y.

Công việc tẻ ngắt cứ thế nhạt nhẽo diễn tiến. Người ta đọc những lá đơn thỉnh cầu, lời tuyên cáo, giấy môn bài, cùng đủ loại văn bản, bản sao, giấy tờ vô vị liên quan đến việc quốc gia. Cuối cùng, Tom thở dài khổ sở rồi lẩm bẩm một mình: “Không biết mình đã làm gì mạo phạm mà Đức Chúa nhân từ lại cuốn mình đi khỏi những cánh đồng, khỏi không khí tự do cùng ánh nắng chan hòa, rồi nhốt mình ở đây, biến mình thành vua, để mình khổ thế này?” Đầu cậu mù mẫm, gật gật một lúc rồi ngoẹo xuống vai; công việc của vương quốc phải tạm ngừng vì phải đợi đấng oai nghiêm, người có thẩm quyền phê chuẩn thức giấc. Chỉ có sự lặng im vây bọc đứa trẻ say ngủ, các quan từng trải của vương quốc cũng bớt đi vẻ thận trọng.

Trong suốt buổi sáng, Tom được hai ngài giám hộ - ngài Hertford và ngài St. John – cho phép chơi đùa cùng Công chúa Elizabeth và tiểu công nương Jane Grey trong vòng một giờ đồng hồ. Tinh thần của hai vị công nương đã dịu bớt trước ngón đòn khủng khiếp giáng xuống hoàng cung; tuy nhiên vào cuối cuộc thăm viếng, “bà chị” của Tom – về sau là “Mary Đẫm Máu” trong lịch sử - đã làm cậu ớn lạnh với một câu hỏi trang nghiêm vốn chỉ có một điểm làm vừa lòng cậu là rất ngắn gọn. Cậu được ở riêng một lúc, rồi một cậu bé mảnh khảnh chừng mười hai tuổi được đưa vào gặp cậu. Trang phục trên người cậu ta tuyền một màu đen, từ áo chên, quần ống bó, chỉ duy có cổ áo xếp nếp và những sợi dây quần trên cổ tay là trắng như tuyết. Cậu ta không đeo phù hiệu tang lễ mà chỉ đính dải ruy băng màu tía trên vai. Cậu ta ngập ngừng tiến vào, đầu để trần, cúi xuống rồi quỳ phục

một bên gối trước Tom. Tom vẫn ngồi và điềm tĩnh ngắm cậu bé một lúc. Rồi Tom nói:

“Đứng dậy đi, anh bạn! Cậu là ai? Cậu muốn gì?”

Cậu ta đứng dậy, dáng điệu thoải mái, trang nhã, nhưng nét lo âu lại hiện lên trên mặt. Cậu bé nói:

“Thưa điện hạ, chắc hẳn ngài còn nhớ hạ thần chứ ạ? Hạ thần là người chịu đòn thay điện hạ.”

“Chịu đòn thay tôi sao?”

“Đúng vậy, thưa điện hạ. Hạ thần là Humphrey - Humphrey Marlow.”



Cậu ta đứng dậy, dáng điệu thoải mái, trang nhã,

Tom hiểu ra, đáng lẽ hai ngài giám hộ phải cho cậu biết về cậu bé này mới đúng. Tình thế này thực rất nhạy cảm. Cậu phải làm sao đây? – cứ vờ như quen biết cậu nhóc này, rồi sẽ bị lật tẩy bởi những điều mình chưa hề nghe thấy về nó sao? Không, cách này không được. Cậu nhẹ người khi một ý tưởng nhen lên: có vẻ cậu sẽ còn hay gặp phải những tai nạn tình cờ thế này, giờ đây những việc cần kíp khiến ngài Hertfort và ngài St. John phải buông cậu ra bởi vì họ là thành viên của Hội đồng thi hành di chúc; bởi thế tốt hơn hết là cậu tự vạch ra một kế hoạch để thoát hiểm trong những tình huống khẩn cấp như lúc này. Đúng rồi, như thế mới là khôn ngoan – cậu sẽ

tận dụng cậu bé này, rồi xem cậu khai thác được những gì. Vậy là cậu nhúu mày, lúng túng trong giây lát rồi nói:

“Giờ thì dường như ta nhớ mang máng về cậu – nhưng đầu óc ta lại tắc nghẽn và mờ mịt vì nỗi đau...”

“Trời ơi, khổ thân điện hạ quá!” Cậu nhóc chịu đòn thay hoàng tử kêu lên đầy thống thiết, rồi lẩm nhẩm một mình: “Thực đúng như lời người ta nói, tâm trí ngài đi lạc mất rồi, ôi chao, điện hạ đáng thương quá! Nhưng mình cũng gặp vận rủi rồi, sao mình lại quên được chứ! Người ta bảo là đừng có tỏ ra chú ý đến những điều sai lạc ở ngài.”

“Thực lạ là trí nhớ của ta mấy ngày nay đông đánh quá,” Tom nói. “Nhưng đừng lo, ta sẽ nhớ lại nhanh thôi, chỉ cần một vài manh mối nhỏ là ta sẽ nhớ lại những sự việc, những tên người từng lạc khỏi tâm trí ta. Người có việc gì thì nói đi.”

“Thưa điện hạ, việc này dễ thôi, tuân theo ý của điện hạ, hạ thần sẽ gợi nhắc ngài. Hai ngày đã trôi qua kể từ khi điện hạ ba lần mắc lỗi ở môn tiếng Hy Lạp trong buổi học sáng, ngài còn nhớ chứ ạ?

“Ừm, ta nghĩ là có. (Cũng không hẳn là lời nói dối đâu – ta lúc nào cũng mắc lỗi ở môn tiếng Hy Lạp, không chỉ ba lần, mà đến bốn chục lần rồi.) Đúng, ta nhớ ra rồi, người nói tiếp đi.”

“Thầy giáo giận dữ trước bài làm cầu thả và quá tồi của ngài nên đã đe rằng sẽ nện thần một trận nện thân, và...”

“Đánh người ấy hả?” Tom nói, sững sờ đến độ quên cảnh giác. “Sao ông ta lại đánh người vì lỗi của ta?”

“A, điện hạ lại quên nữa rồi. Ngài ấy lúc nào cũng đánh thần mỗi khi điện hạ không làm được bài.”

“Phải rồi, phải rồi, ta quên bằng mất. Người kèm ta học, thế nên nếu ta học không vào, thầy sẽ mắng người dạy dở, và...”

“Ôi, thưa điện hạ, ngài nói gì vậy? Hạ thần, kẻ bày tôi hèn mọn của ngài, sao lại dám dạy ngài được?”

“Thế thì sao lại phạt người? Chuyện kỳ cục gì vậy? Thực ra ta điên hay người điên nào? Giải thích đi – nói rõ ra!”

“Nhưng, thưa điện hạ, có gì cần giải thích đâu ạ. Không một ai được phạm đến thân thể thiêng liêng của Hoàng tử xứ Wales, bởi vậy khi ngài mắc lỗi, hạ thần sẽ nhận đòn thay; như thế là đúng đắn, vì đó là công việc, là kế sinh nhai của hạ thần.”



“Khi ngài mắc lỗi, hạ thần sẽ nhận đòn thay.”

Tom nhìn chăm chăm cậu nhóc đang bình thản nói, rồi cậu lẩm bẩm: “Ha, việc này thực hay ho làm sao – một chuyện lạ lùng và kỳ dị nhất trần đời; mình lấy làm lạ là sao bọn họ không thuê thằng nhóc nào đó nhận việc mặc đồ, chải tóc thay mình nhỉ - được thế thì khác gì lên thiên đường - chúng sẽ làm công việc này, còn mình tự chịu đòn và tạ ơn Chúa đã tráo đổi như thế.” Rồi cậu nói:

“Và rồi người đã bị đánh như lời đe nẹt đó, phải không anh bạn đáng thương?”

“Thưa điện hạ, không ạ, đòn phạt ấn định cho hạ thần vào hôm nay, mà có lẽ đã bị hủy vì không hợp với không khí tang lễ sắp tới đây; hạ thần không biết nên đành cả gan tới đây gợi nhắc điện hạ về lời ngài hứa nói đỡ cho hạ thần...”

“Với thầy giáo ấy hả? Để người khỏi chịu đòn thay ta?”

“A, điện hạ đã nhớ ra rồi!”

“Trí nhớ của ta đã phục hồi, người thấy đó. Người cứ an tâm - tấm lưng của người sẽ vô sự - ta sẽ để tâm đến việc này.”

“Ôi, tạ ơn điện hạ nhân từ!” Cậu bé reo lên rồi lại quỳ xuống. “Có lẽ hạ thần đã đi quá xa, nhưng...”

Thấy Humphrey do dự, Tom động viên cậu ta tiếp tục. Cậu bảo rằng mình đang có “tâm trạng muốn ban phát”.

“Vậy thì hạ thần xin nói ra đây, bởi vì chuyện này cứ canh cánh bên lòng hạ thần. Giờ điện hạ đã không còn là Hoàng tử xứ Wales mà đã trở thành Đức Vua, điện hạ có thể ra lệnh bất cứ thứ gì ngài muốn mà không ai dám chối từ ngài. Vậy nên không có lý gì điện hạ còn nhọc công học hành mệt mỏi nữa. Vậy thì hạ thần sẽ chết chắc, mấy người chị mồi côi của hạ thần cũng sẽ chết theo!”

“Chết ấy hả? Sao người chết được?”

“Tấm lưng của hạ thần chính là miếng cơm manh áo, thừa Đức Vua nhân từ. Nếu nó không hứng đòn thì thần chết đói mất. Nếu người thôi học, công việc của hạ thần cũng không còn vì điện hạ không cần kẻ chịu thế đòn nữa. Xin người đừng vứt bỏ hạ thần!”

Tom rất xúc động trước nỗi buồn đau thống thiết này. Cậu lên tiếng với thịnh tình hào hiệp của người hoàng gia:

“Đừng bận lòng nữa, chàng trai. Công việc của người sẽ mãi mãi thuộc về người và các hậu duệ của người.” Rồi cậu lấy lưỡi kiếm chạm khê lên vai cậu bé và nói: “Humphrey Marlow, người khởi đầu chức chịu thế đòn cha truyền con nối trong hoàng gia Anh! Hãy xua tan buồn lo - ta sẽ trở lại với sách vở và học hành tề đến độ bọn họ phải trả lương cho cậu gấp ba, bởi vì công việc của cậu sẽ nặng nề thêm lên.”

Humphrey lòng đầy cảm kích, tha thiết đáp lời:

“Xin đa tạ, thưa Đức Vua muôn phần tôn quý nhất, sự gia ân rộng lượng của người thực vượt xa ước muốn tiền tài hỗn loạn của hạ thần. Giờ thì hạ thần đã có thể hạnh phúc suốt đời, và cả gia đình Marlow cũng sẽ hạnh phúc như hạ thần.”

Tom rất nhanh trí, nhận thấy chú bé này có thể giúp ích cho mình, cậu bèn khuyến khích Humphrey kể chuyện, không phải chịu áp lực gì. Cậu bé

kia rất vui về tin rằng mình đang giúp “chữa bệnh” cho Tom, bởi lần nào cũng thế, ngay khi cậu bé vừa nhắc nhủ cho trí óc tật bệnh của Tom một vài sự kiện khác nhau mà cậu từng trải qua hay những chuyến phiêu lưu giữa phòng học hoàng gia hoặc bất cứ nơi nào trong cung điện, cậu bé nhận thấy lúc ấy Tom có thể “nhớ lại” sự việc khá rành mạch. Gần kết thúc một giờ đồng hồ, Tom cảm thấy mình đã thu nhận khá nhiều thông tin có giá trị về những người, những việc liên quan đến hoàng gia; vì vậy cậu quyết định sẽ khai thác nguồn tin này mỗi ngày. Cuối cùng cậu ra lệnh cho phép Humphrey được vào phòng nhỏ trong cung điện mỗi khi nó đến được, miễn là Đức Vua nước Anh không bận tiếp những người khác.

Humphrey vừa mới lui ra thì ngài Hertford đến cùng với tin tức khiến Tom thêm sầu não. Ngài nói rằng các quan trong hội đồng sợ rằng lỡ có tin đồn phóng đại về bệnh tình tồi tệ của nhà vua rò rỉ rồi truyền ra nước ngoài, bọn họ cho rằng tốt hơn hết điện hạ nên ngụy dạ yếm trước công chúng sau một đến hai ngày nữa... Về ngoài khỏe khoắn cùng bước chân vững vàng, cộng với phong thái ung dung cẩn trọng và cử chỉ thanh nhã của điện hạ sẽ bảo đảm dẹp hết những tin đồn hiệu quả hơn bất cứ kế hoạch nào – phòng trường hợp những lời đồn ác ý đã lọt ra ngoài.

Nói rồi, Bá tước bắt đầu hướng dẫn Tom những nghi thức phù hợp trong các dịp trọng thể của đất nước một cách công phu, ngài làm ra vẻ như đang “nhắc lại” cho điện hạ những thứ ngài đã biết. Bá tước hết sức hài lòng khi hóa ra Tom chẳng cần ngài dạy dỗ khoản này là bao – cậu đã khai thác Humphrey khi Humphrey đề cập chuyện vài ngày nữa cậu sẽ phải ngụy dạ tiệc trước công chúng, tin tức này được thu thập từ lời xì xầm có cánh lan nhanh khắp triều đình. Tuy vậy, Tom giữ kín những chuyện này.

Nhận thấy trí nhớ nhà vua đã cải thiện, Bá tước đánh liều vài phép thử, theo cách có vẻ rất ngẫu nhiên, để xem xem đầu óc ngài đã tiến triển đến đâu. Kết quả rất khả quan, chỗ này chỗ kia, có những chỗ Humphrey đã nhắc lại, và về toàn cục, ngài Bá tước thực sự rất hài lòng và phấn khởi. Ngài phấn khởi lắm lắm nên đã cất tiếng chan chứa hy vọng:

“Giờ hạ thần tin rằng nếu điện hạ cố gắng luyện tập trí nhớ thêm nữa thì sẽ giải quyết được chuyện chiếc Đại Ấn, nó đã mất tích từ hôm trước,

không phải hôm nay, bởi nó gắn liền với cuộc đời Đức Vua quá cố của chúng ta. Liệu điện hạ có hạ cố muốn thử hay không?”



**“Nếu điện hạ cố gắng luyện tập trí nhớ thêm nữa
thì sẽ giải quyết được chuyện chiếc Đại Ấn.”**

Tom thấy mơ hồ - Đại Ấn là thứ cậu hoàn toàn chẳng hề hay biết. Sau phút giây ngập ngừng, cậu ngậy thơ ngược lên hỏi:

“Nó trông thế nào, thưa ngài?”

Ngài Bá tước kín đáo lẩm bẩm một mình: “Ôi trời, trí óc nó lại lằng đằng rồi! Mình thật dại dột vì gây căng thẳng quá.” Rồi ngài khéo léo lái câu chuyện sang hướng khác, nhằm xua chiếc Đại Ấn đem lại vận rủi ấy ra khỏi đầu óc Tom. Ngài dễ dàng đạt được mục đích này.

CHƯƠNG XV

Tom làm Vua



Ngày hôm sau, sứ giả các nước tới cùng những đoàn tùy tùng lộng lẫy. Tom ngự trên ngai vàng với vẻ oai nghiêm đón tiếp họ. Lúc đầu khung cảnh huy hoàng choáng ngợp trước mắt làm bừng nở trí tưởng tượng của cậu, nhưng rồi cuộc tiếp kiến kéo dài và tẻ ngắt, những bản trình tấu của các sứ giả cũng chẳng khá hơn, vậy là niềm vui thú ban đầu dần dà đã trở thành sự mệt mỏi và nỗi nhớ nhà. Hết lần này tới lần khác Tom lặp lại những lời mà ngài Hertford mớm cho, cậu gắng sức làm tròn nhiệm vụ của mình một cách thỏa đáng, nhưng những thứ này quá mới mẻ với cậu, phải chật vật mới làm được nên cũng chỉ tạm chấp nhận. Trông cậu ra dáng một ông vua thật, nhưng cậu khó lòng cảm thấy mình là vua. Cậu hớn hờ vui mừng khi buổi tiếp sứ giả kết thúc.

Giữa nửa ngày đã “bay biến” cho nhiệm vụ hoàng gia nhọc nhằn – Tom thầm nghĩ vậy. Ngay cả hai giờ đồng hồ dành riêng để nhà vua giải trí, nghỉ ngơi, cậu cũng thấy nặng nề, chỉ toàn gò bó trong những giới hạn cùng nghi thức kiểu cách. Dầu vậy, cậu vẫn có một giờ đồng hồ ở riêng cùng cậu bé chịu đòn thay, cậu coi khoảng thời gian này là một khoản lợi rõ ràng vì cậu được thư thái, lại có thêm những thông tin cần thiết.

Ngày thứ ba Tom Canty làm vua đã đến và đi cũng giống như hai ngày trước, nhưng tâm trạng nặng nề đã có phần nhẹ nhàng hơn, cậu cảm thấy

bớt bực bội hơn ngày đầu. Cậu cũng đã bắt đầu quen với các nghi thức và cảnh huống xung quanh.

Nhưng có một điều cậu nghĩ đến mà kinh hãi, ngày làm vua thứ tư của cậu đang tới gần với nỗi lo âu nặng nề - buổi dạ tiệc sẽ bắt đầu vào hôm đó. Trong chương trình có những sự kiện trọng đại hơn, bởi vì vào ngày đó, cậu sẽ phải làm chủ tọa hội đồng, người ta sẽ xin cậu ban chiếu chỉ và mệnh lệnh liên quan đến chính sách cần theo đuổi đối với các nước khác nằm rải rác ở xa và trên khắp địa cầu; cũng trong ngày đó, ngài Hertford sẽ chính thức được chọn làm công việc lớn lao là Quan giám hộ; những việc quan trọng khác cũng được ấn định vào ngày thứ tư. Nhưng với Tom, những việc đó chẳng hề nổi bật nếu đem so sánh với thử thách tự mình ăn tối trước vô số cặp mắt tò mò vây quanh cùng vô số cái miệng thì thảo bình phẩm về cách xử sự của cậu, cả những sai sót nếu cậu chẳng may phạm phải.

Dẫu vậy chẳng gì có thể ngăn cản ngày thứ tư đó tới, rốt cuộc nó cũng tới.

Cậu bé Tom đáng thương xuống tinh thần, lại lơ đãng. Tâm trạng này cứ kéo dài, cậu chẳng cách gì rũ bỏ được. Sáng hôm ấy, những nghĩa vụ thường nhật đều qua tay cậu, khiến cậu mệt lử. Thêm một lần nữa cảm giác bị giam cầm đè nặng lên tim cậu.

Gần trưa, cậu đã ở trong một căn phòng tiếp sứ giả rất rộng, chuyện trò cùng ngài Bá tước Hertford, thần thờ chờ giờ đồng hồ điểm báo cuộc viếng thăm nghi thức của một số khá đông đại thần và các quan triều đình.

Một lúc sau, Tom thơ thẩn bước lại bên cửa sổ, thích thú ngắm nhìn cuộc sống và dòng người chuyển động trên đại lộ phía trước cung cung điện – không phải chỉ đơn giản là thích mà tận đáy lòng cậu thêm muốn được hòa mình vào đó và được tự do. Cậu nhìn thấy đội tiên phong dẫn đầu đám người lộn xộn đang hò hét, kêu la, gồm cả đàn ông, đàn bà lẫn con nít thuộc tầng lớp nghèo khổ, thấp kém nhất đang tiến lại.

“Tôi muốn biết có chuyện gì kia!” Cậu thốt lên với vẻ tò mò của một đứa bé trước cảnh tượng đang diễn ra.



Tom thò thân bước lại bên cửa sổ.

“Điện hạ là vua!” Bá tước nghiêm trang, cung kính đáp. “Điện hạ có cho phép hạ thần hành động không ạ?”

“Ôi tuyệt quá, có chứ! Ôi, thích quá!” Tom hào hứng reo lên, rồi tự lẩm bẩm một mình với vẻ rất hài lòng. “Thực ra làm vua cũng không hẳn chỉ toàn chuyện mệt mỏi mà vẫn có sự đền bù và tiện lợi.”

Ngài Bá tước gọi một thị đồng, sai chú ta tới chỗ ngài đội trưởng đội lính gác truyền lệnh:

“Bắt đám người kia lại, yêu cầu giải trình lý do tụ tập. Theo mệnh lệnh của điện hạ!”

Một vài giây sau, một hàng dài lính cận vệ hoàng gia mặc bộ giáp thép sáng loáng tiến ra khỏi cổng, dàn hàng trước đám đông trên đại lộ. Một người đưa tin trở lại, báo cáo rằng đám đông đang đi theo một người đàn ông, một phụ nữ cùng một bé gái tới nơi xử tử vì tội phá hoại sự yên bình và phẩm giá của vương quốc.

Cái chết – cái chết đau đớn đang chờ đợi những con người bất hạnh đáng thương! Ý nghĩ này khiến trái tim Tom như bị siết chặt. Lòng thương cảm trào dâng, lấn át mọi mối ưu tư khác. Cậu không nghĩ tới những điều luật họ phạm phải, hay nỗi khổ đau, mất mát mà ba tội nhân đã giáng xuống đầu những nạn nhân của họ; cậu chẳng thể nghĩ tới điều gì khác ngoài đoạn đầu đài cùng định mệnh rùng rợn đang treo lơ lửng trên đầu những người bị kết án. Nỗi lo âu này khiến Tom trong khoảnh khắc quên mất mình chỉ là chiếc bóng sai lạc của nhà vua chứ không phải một ông vua thực thụ; và trước khi kịp nhận ra, cậu đã thốt ra mệnh lệnh:

“Dẫn ba kẻ đó vào đây!”

Rồi cậu đỏ bừng mặt, trên đôi môi như chồm bật ra lời xin lỗi; nhưng nhận thấy mệnh lệnh của mình chẳng khiến ngài Bá tước hay chú thị đồng đứng hầu ngạc nhiên, cậu nén lại mấy lời đang định thốt ra. Chú thị đồng, với vẻ vô cùng tự nhiên, cung kính tuân lệnh, bước lùi ra khỏi phòng để truyền lời vua phán. Tom thấy hãnh diện và cảm giác được lợi ích của việc làm vua. Cậu tự nhủ: “Thực giống như mình từng cảm nhận khi đọc những câu chuyện của vị linh mục già cả rồi tự tưởng tượng chính mình là hoàng tử, ban luật và ra lệnh cho tất cả mọi người, phán rằng “Làm thế này, làm thế kia” mà chẳng một ai dám ngăn cản hay gây trở ngại.”

Thoáng chốc sau, tiếng bước chân đều đặn của tốp lính tiến vào, những kẻ tội nhân cũng tiến vào theo chân ngài phó quận trưởng, tiếp đó là nhóm lính cận vệ của nhà vua đi áp giải. Ngài phó quận trưởng quỳ xuống trước mặt Tom rồi đứng sang một bên, còn ba kẻ bị kết án cũng quỳ xuống rồi cứ giữ nguyên tư thế đó; đội lính gác đứng sau ghế của Tom. Tom tò mò nhìn lướt ba người tù. Hình như áo quần và dáng dấp của người đàn ông gọi lên chút trí nhớ mơ hồ của cậu. “Dường như mình đã từng gặp người này rồi... nhưng gặp ở đâu, vào lúc nào thì chịu, không nhớ ra...” Tom nghĩ. Lúc bấy giờ người đàn ông ngược mắt nhìn thật nhanh, rồi lại lập tức cụp mắt xuống, không dám nhìn lâu hơn đáng uy quyền trang nghiêm; nhưng chỉ cần thoáng nhìn qua gương mặt ông ta cũng đã đủ. Tom nhủ thầm: “Giờ thì đã rõ rồi; người này chính là anh chàng lạ mặt đã vớt Giles Witt lên từ sông Thames, cứu sống cậu ta vào ngày đầu năm rét mướt đầy gió rít đó – một

hành động vô cùng dũng cảm. Không biết chú ấy làm chuyện gì đáng trách đến nỗi rơi vào tình thế đáng buồn này.”

Tom bèn lệnh cho người phụ nữ cùng cô bé đứng lui sang bên một lúc, rồi quay sang ngài phó quận trưởng hỏi:

“Ngài nói xem, người này phạm tội gì?”

Ngài phó quận trưởng quỳ gối đáp:

“Thưa điện hạ, hắn đã đầu độc chết một người.”

Lòng cảm thương của Tom đối với người tù cùng sự ngưỡng mộ dành cho anh ta khi dám nhảy xuống cứu đứa bé chết đuối bị chấn động dữ dội.

“Có bằng chứng gì không?” Cậu hỏi.

“Bằng chứng rất rõ, thưa điện hạ.”

Tom thở dài rồi nói:



Tom tò mò nhìn lướt ba người tù.

“Giải hắn đi, hắn đáng chết. Thực tiếc bởi kẻ này rất dũng cảm. Không, không, ý ta là trông anh ta có vẻ là một người dũng cảm thực sự.”

Người tù đột ngột ra sức chắp chặt hai tay rồi vặn xoắn đầy tuyệt vọng, đồng thời cất tiếng cầu xin “Điện hạ”, giọng vỡ vụn đầy sợ hãi:

“Ôi, thần cầu xin điện hạ, xin người đừng để mất lòng thương, xin điện hạ rửa lòng thương thần! Thần vô tội, những chứng cứ cho rằng thần phạm tội đều khập khiễng cả - thần không hề thừa nhận. Nhưng án tử đã gán sẵn cho thần rồi và được định không thay đổi. Thần cầu xin điện hạ giảm nhẹ lời phán quyết khắc nghiệt, bởi thần khó lòng chịu nổi án này. Cúi xin điện hạ đoái thương lời khẩn cầu này của thần, xin Người chỉ lệnh cho treo cổ thần !”

Tom sững sờ. Đây không phải là kết cục mà cậu dự liệu.

“Kỳ quặc quá trời ơi, lời cầu xin ân huệ lạ lùng thế này! Chẳng phải người đã được xử phạt như thế sao?”

“Thưa điện hạ, không phải vậy đâu! Người ta ra lệnh đem luộc sống^[15] thần.”

Những lời đáng ngạc nhiên, ghê tởm này khiến Tom suýt nhảy bật khỏi ghế. Ngay khi tỉnh trí lại, cậu kêu lên:

“Người sẽ được thỏa ước nguyện, hỡi con người tội nghiệp kia! Cho dù người có đầu độc cả trăm người đi nữa thì cũng không đáng chịu cái chết khốn khổ nhường kia.”

Người tù rạp người xuống đất, bật ra những lời cảm tạ thống thiết, kết thúc bằng một câu:

“Nếu có lúc nào điện hạ gặp bất hạnh – cầu Chúa xua tai họa khỏi Người! – thì lòng nhân từ của điện hạ đối với thần ngày hôm nay sẽ được nhớ tới và báo đáp!”

Tom quay sang hỏi Bá tước Hertford:

“Ngài Bá tước, liệu có thể tin được chẳng việc xét xử con người ta đã man như thế?”

“Thưa điện hạ, luật đã ban hình phạt đó dành cho những kẻ mắc tội đầu độc.”

“Ôi, xin ngài đừng nói nữa, thưa Bá tước, tôi không chịu nổi đâu!” Tom gào lên, giơ tay che mắt như muốn xua đi cảnh đó. “Tôi cầu xin ngài ra

lệnh thay đổi điều luật đó – ôi, sao cho từ giờ không một kẻ đáng thương nào phải chịu cực hình như thế nữa.”

Vẻ hài lòng sâu sắc hiển hiện trên gương mặt ngài Bá tước, bởi ngài là người nhân từ độ lượng – điều hiếm thấy ở những người có địa vị như ngài giữa thời đại hung bạo này. Bá tước nói:

“Những lời cao quý của điện hạ đã khép lại hình phạt ấy. Lịch sử sẽ ghi nhớ điều này làm vinh dự cho hoàng gia.”

Ngài phó quận trưởng định giải người tù đi thì Tom ra dấu bảo ngài đợi đã, rồi cậu nói:

“Gượng hăng, ta muốn tìm hiểu thêm về vụ án này. Người đàn ông này nói chứng cứ về hành động phạm tội của hắn ta rất khập khiễng. Người hãy kể cho ta hay những điều người biết.”

“Thưa điện hạ, tại phiên xử án người ta khai là anh chàng này bước vào một ngôi nhà ở ngõ Islington, nơi một con bệnh đang nằm. Có ba nhân chứng nói rằng sự việc diễn ra vào mười giờ sáng, hai người khác kể là muộn hơn vài phút. Lúc đó người bệnh chỉ có một mình và đang nằm ngủ. Gã kia đến rồi đi. Người bệnh chết trong vòng một tiếng đồng hồ sau, bị co giật và nôn khan.”

“Có ai thấy người kia bỏ thuốc độc ra sao không? Có tìm thấy thuốc độc không?”

“Chao ôi, không ạ, thưa điện hạ.”

“Vậy thì rốt cuộc làm sao biết được kẻ kia chết vì thuốc độc?”

“Thưa điện hạ, các thầy lang xác nhận một người có những triệu chứng như thế chỉ có thể do thuốc độc.”

Vào thời kỳ mông muội đó, đây là một chứng cứ nặng ký. Tom hiểu được điều này bèn nói:

“Các thầy lang biết rõ công việc của mình, hẳn là họ đã đúng. Sự việc này có vẻ bất công đối với kẻ đáng thương này.”

“Không chỉ có vậy đâu, thưa điện hạ. Còn có chứng cứ khác tệ hơn. Nhiều người xác nhận rằng một phù thủy khi rời khỏi làng, không ai biết đi đâu, đã báo trước, rỉ tai với họ là người bệnh kia sẽ chết vì thuốc độc. Hơn nữa, một kẻ lạ mặt sẽ đầu độc, kẻ lạ mặt ấy có tóc nâu, ăn mặc xuềnh

xoàng, rách rưới. Chắc hẳn gã tù nhân này phải khai nhận rõ ràng trước tòa. Xin điện hạ xử lý vụ án nghiêm trọng này theo luật định, bởi vì nó đã được báo trước.”

Đây là lý lẽ có sức thuyết phục lớn lao giữa thời buổi mê tín ấy. Tom cảm thấy sự việc ấy đã an bài rồi, chỉ cần chứng cứ hợp lý một chút là tội lỗi của con người tội nghiệp này cũng được ấn định. Dầu vậy Tom vẫn muốn cho người tù một cơ hội. Cậu bèn nói:

“Nếu người có gì để biện hộ thì hãy nói ra đi!”

“Thưa điện hạ, thần chẳng tìm được lời nào hữu ích cả. Thần vô tội, nhưng không thể chứng minh được. Không có ai ủng hộ thần cả, nếu không thần đã chứng minh vào ngày hôm đó thần không có mặt ở Islington; hơn nữa vào giờ họ nói thì thần ở cách chỗ đó xa lắm, thần đang ở Wapping Old Stairs; với lại, thưa điện hạ, thần muốn giải bày, trong khi bọn họ nói thần giết người thì thực ra thần đã cứu người. Một đứa bé sắp chết đuối...”

“Hãy khoan! Phó quận trưởng, vụ án xảy ra vào ngày nào?”

“Bẩm, vào mười giờ sáng, hoặc muộn hơn một chút, ngày đầu tiên của năm mới ạ, ngày rục rở nhất...”



“Hãy thả người tù này – đây là lệnh vua!”

“Hãy thả người tù này – đây là lệnh vua!”

Mặt ửng đỏ sau mệnh lệnh bột phát, Tom cố sức khóa lấp cho hành động khiếm nhã của mình bằng lời nói:

“Ta lấy làm phần nộ bởi suýt nữa kẻ kia bị treo cổ vì thứ chứng cứ vô căn cứ, khinh suất đến thế!”

Rộ lên tiếng trầm trồ ngưỡng mộ trí thông minh và tấm lòng mà Tom vừa thể hiện. Bầu không khí thấm đẫm những lời tán dương, đôi tai Tom cũng nghe được ít nhiều. Nhờ đó cậu thấy vô cùng dễ chịu, cả người lâng lâng cảm giác phấn chấn.

Tuy vậy, trí tò mò trẻ con lại sớm đánh bại những ý nghĩ và cảm giác dễ chịu này; cậu hăm hở muốn biết người phụ nữ và bé gái đó phạm tội tày đình gì. Thế nên theo lệnh của cậu, hai con người rúm ró sợ hãi và thốn thức kia được dẫn tới trước mặt cậu.

“Hai người này đã phạm tội gì?” Cậu hỏi ngài phó quận trưởng.



“Hai người này đã phạm tội gì?”

“Thưa điện hạ, chúng phạm phải tội ác đáng ghê tởm và có bằng chứng rõ ràng; chính vì thế các quan tòa đã chiếu theo luật ra phán quyết treo cổ chúng. Chúng đã bán linh hồn cho quỷ dữ, tội của chúng là vậy.”

Tom rùng mình. Cậu được dạy phải căm ghét những kẻ làm ma thuật. Nhưng cậu vẫn không thể từ bỏ ý muốn thỏa mãn trí tò mò về chuyện này, nên cậu hỏi:

“Sự việc diễn ra ở đâu, vào khi nào?”

“Thưa điện hạ, vào quãng nửa đêm tháng Mười Hai, trong một nhà thờ đổ nát.”

Tom lại run rẩy.

“Ai có mặt ở đó?”

“Chỉ có hai kẻ này thôi, thưa điện hạ – cùng kẻ đó đó^[16].”

“Bọn họ có nhận tội không?”

“Bẩm, không ạ. Bọn chúng chối bay chối biến.”

“Thế thì làm sao biết chuyện được?”

“Có người làm chứng thấy bọn chúng đi về phía đó, thưa điện hạ. Người ta đã nghi ngờ, và rồi những hậu quả kinh hoàng đã khẳng định và xác nhận. Đặc biệt có chứng cứ cho thấy vì có ma thuật nên bọn chúng đã chọc giận, làm bão nổi lên tàn phá khắp vùng. Hơn bốn mươi nhân chứng xác

nhận về cơn bão, mà có thể đến cả ngàn nhân chứng, bởi vì tất cả bọn họ đều phải nhớ tới nó, tất cả đều chịu thiệt hại từ bão.”

“Hẳn rồi, chuyện này vô cùng nghiêm trọng đây.” Tom ngẫm nghĩ về sự việc khủng khiếp đầy đen tối này một lúc rồi hỏi:

“Người đàn bà kia cũng chịu thiệt hại do bão phải không?”

Nhiều mái đầu bạc trong đám đông gật gù tán đồng khi nghe thấy câu hỏi sáng suốt này. Tuy nhiên ngài phó quận trưởng có vẻ không nhận thấy câu hỏi này dẫn dắt tới đâu nên thật thà trả lời:

“Thưa điện hạ, đúng là mẹ ta cũng bị, mọi người đã xác nhận. Nhà mẹ ta bị cuốn bay, mẹ ta cùng đứa con không còn chỗ nương thân.”



Nhiều mái đầu bạc trong đám đông gật gù tán thành.

“Ta thấy quyền lực của bà ta quá tệ mới bị trả giá đắt thế. Bà ta đã bị lừa, không chỉ phải trả tiền để có nó, mà còn phải trả bằng cả linh hồn của bà ta lẫn đứa con của bà ta. Thế thì hẳn là bà ta điên rồi. Nếu bà ta điên thì sẽ chẳng thể biết mình đã làm gì, như thế bà ta không có tội.”

Người đàn bà mang tội thôi thối thức, đóng tai nghe những lời của Tom với vẻ chăm chú và niềm hy vọng lớn dần. Tom nhận ra điều này, cậu dành mỗi thương cảm cho người đàn bà này giữa tình thế ngặt nghèo và thù địch. Cậu liền hỏi:

“Bọn họ làm cách nào gọi bão tới?”

“Thưa điện hạ, chúng lột bóc tất ra.”

Câu trả lời làm Tom sững người, đồng thời thúc đẩy cơn tò mò của cậu. Cậu hăm hở nói:

“Hay thật đấy! Cứ làm thế là bão lại nổi lên à?”

“Lần nào cũng thế, thưa điện hạ - miễn là bà ta muốn thế, rồi lăm nhăm niệm vài câu trong đầu hoặc thành lời.”

Tom quay sang người đàn bà, nôn nóng ra lệnh:

“Vận sức mạnh của bà đi – ta muốn xem bão nổi.”

Đám người mê tín lập tức xanh mặt, dù không biểu lộ nhưng ai ai cũng muốn thoát khỏi chốn đó, những điều này chẳng hề hấn gì với Tom, bởi cậu chẳng quan tâm đến thứ gì khác ngoài cơn bão vừa nói đến. Thấy vẻ bối rối sững sờ trên gương mặt bà ta, Tom phấn khởi nói thêm:

“Đừng sợ, bà sẽ không bị quở mắng gì đâu. Cứ tự nhiên làm phép – sẽ không ai động chạm tới bà cả. Hãy vận quyền phép của bà đi.”

“Ôi, thưa điện hạ, thần không hề có. Thần đã bị kết án oan.”

“Bà sợ hãi nên cứ yên vị thế chẳng? Hãy can đảm lên, sẽ không ai làm hại bà cả. Hãy gọi bão nổi lên, cơn bão nhỏ cũng được – ta chẳng cần bão to hay gây hại đâu, thực lòng ta thích bão nho nhỏ thôi – làm thế đi, đời bà sẽ được cứu vớt, bà sẽ được tự do ra về, cùng với đứa trẻ của bà, được vua ân xá và yên ổn, xa rời những tổn thương, hiểm thù ở bất kỳ nơi đâu trên khắp vương quốc này.”

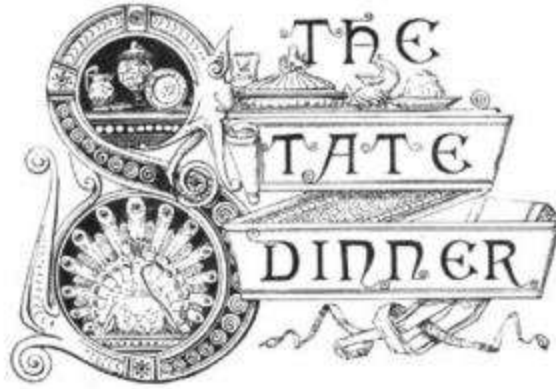
Người đàn bà phủ phục xuống, khẳng khẳng rằng mình không làm được, nước mắt chan chứa, bà nói bà chẳng có quyền năng gọi lên phép màu, nếu như tuân theo lệnh vua mà đạt được ân đức quý báu đó, bà đã sẵn lòng cứu đứa con của mình và hy sinh bản thân.

Tom thúc giục, bà ta vẫn một mực chối từ. Cuối cùng cậu phán:

“Ta nghĩ người phụ nữ này đã nói sự thật. Nếu mà mẹ của ta ở vào địa vị của bà ấy và nắm trong tay quyền lực của quý dữ, bà sẽ chẳng chần chừ gọi bão tới cho chốn này tan hoang hết cả, nếu như phần thưởng bà đạt được chính là cuộc đời bị tước bỏ của ta! Như thế có thể thấy các bà mẹ đều giống nhau cả thôi. Bà được tự do, người mẹ nhân từ - cả bà và đứa con của bà – bởi vì ta nghĩ bà vô tội. Hãy yên lòng đi đi.”^[17]

CHƯƠNG XVI

Yến tiệc quốc gia



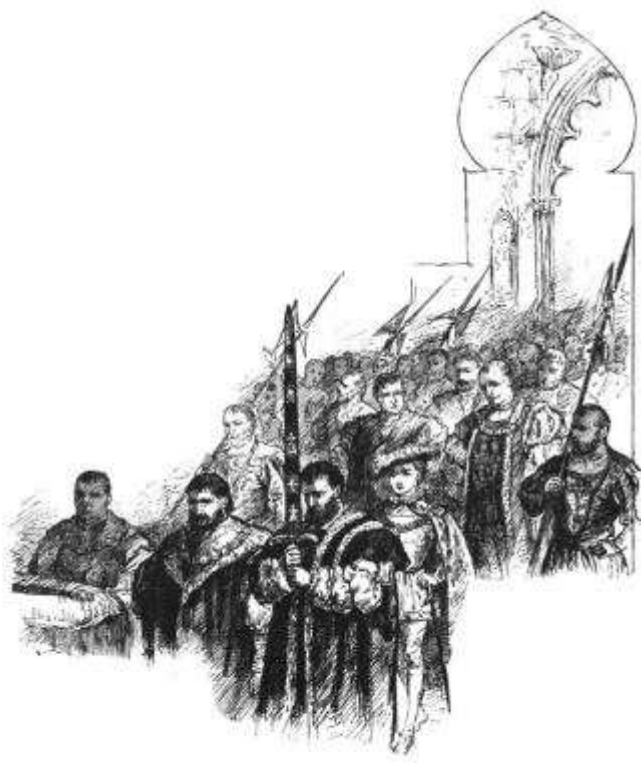
Giờ ngự dạ tiệc đã đến gần, thật lạ là ý nghĩ này chỉ khiến Tom hơi bận lòng mà chẳng hề sợ hãi. Những sự việc diễn ra ban sáng đã củng cố đáng kể lòng tự tin của cậu.

Chúng ta hãy nhận lấy đặc quyền nhanh chân tới phòng tiệc rộng lớn, liếc sơ sơ mọi thứ ở đó trong khi Tom đang được chải chuốt cho dịp trọng đại này. Đó là một căn phòng rộng thênh thang với những hàng cột và trụ áp tường mạ vàng, bốn bức tường và trần nhà đều được vẽ tranh. Ở cửa ra vào là đám lính canh cao lớn, đứng nghiêm như tượng, người vận những bộ trang phục lộng lẫy, đắt tiền, tay bông kích. Trên khu vực được đôn cao, chạy bao quanh phòng là một nhóm nhạc công cùng một tốp thị dân cả nam lẫn nữ quần áo rực rỡ. Ở trung tâm căn phòng, đặt trên bệ cao là chiếc bàn dành cho Tom.

Lúc bấy giờ, xa xa từ phía những dãy hành lang vọng lại, ta nghe thấy một hồi tù và cùng kèn hiệu, rồi tiếng hô văng vẳng: “Đẹp đường cho điện hạ! Đẹp đường cho điện hạ oai nghiêm!” Những thanh âm này chốc chốc cứ lặp lại, càng lúc càng gần hơn, và rồi, như ngay trước mặt chúng ta, một

hồi kèn hùng dũng nổi lên cùng tiếng hô to: “Dẹp đường cho điện hạ!” Ngay lập tức, cảnh tượng rực rỡ hiển hiện, những hàng người bước nhịp đều đặn tiến lại cửa. Ta hãy nhường lời cho nhà biên niên sử:

“Đầu tiên là các ngài đại quý tộc, các Nam tước, các Bá tước, các hiệp sĩ Garter, tất cả đều để đầu trần, vận trang phục lộng lẫy; tiếp đó là ngài tể tướng đi giữa hai người, một người rước vương trượng, người kia rước quốc kiếm trong vỏ gươm màu đỏ khảm hoa irit^[18] bằng vàng, mũi gươm hướng lên trên; tiếp đó chính nhà vua xuất hiện, khi ngài ngự giá, mười hai hồi kèn cùng những tràng trống dồn dập tấu lên chào mừng, trong khi toàn bộ những người có mặt trên ban công đều đứng lên tại chỗ, hô to: “Chúa phù hộ Đức Vua!”. Tiếp sau nhà vua là các vị quý tộc hoàng thân, bên phải và bên trái ngài là đội bảo vệ danh dự bước đều, năm chục người lính canh vác rìu chiến mạ vàng.”^[19]



“Tiếp đó là ngài tể tướng đi giữa hai người.”

Khung cảnh thật tuyệt vời và dễ chịu. Tim Tom đập rộn, mắt cậu ánh lên niềm vui. Bản thân cậu trông thật thanh nhã, được như vậy phần nhiều là do cậu chẳng nghĩ ngợi mình đang làm gì mà để tâm trí đắm chìm trong những tiếng xuýt xoa cùng những cái nhìn chiêm ngưỡng xung quanh. Hơn nữa, chẳng ai mặc đồ đẹp lại cư xử chẳng phải phép sau khi đã kịp làm quen với chúng – nhất là khi người đó chẳng hề để tâm. Tom nhớ lại những lời được chỉ bảo, đáp lại lời chào bằng cách khẽ nghiêng mái đầu đội mũ gắn lông vũ, cùng lời nói trang nhã: “Ta cảm tạ những thần dân lương thiện của ta!”



Tom khẽ nghiêng đầu đáp lại.

Cậu tự ngồi xuống bàn, chẳng cần hạ mũ mà vẫn không thấy xấu hổ chút nào, bởi vì đội mũ trong bữa ăn là một thói quen vương giả duy nhất mà hoàng gia và gia đình Canty giống nhau, chẳng bên nào có lợi hơn bên nào trong thói quen lâu đời này. Đám rước đã tỏa ra, rồi hợp thành từng nhóm đẹp tráng lệ, ai ai cũng để đầu trần.

Giữa tiếng nhạc tươi vui làm nền, chúng ta lại nghe lời của các nhà biên niên sử: “Những người lính kỵ binh nghĩa dũng tiến vào, đầu trần, mặc áo màu đỏ tươi, trên lưng thêu hình những bông hồng vàng; những người này vào rồi ra, mỗi lần lại mang theo một món ăn đặt trên đĩa. Những món ăn này sẽ được một quý ngài nhận lấy theo đúng trật tự được mang vào rồi đặt

lên bàn, trong khi viên quan nếm đồ ăn đút cho mỗi anh lính một miếng thức ăn từ cái đĩa mà chính anh ta mang vào, để phòng ngừa đầu độc.”

Tom ăn ngon lành, cho dù cậu biết rằng hàng trăm cặp mắt đang dõi theo từng miếng thức ăn được đưa vào miệng cậu, họ nhìn cậu ăn với vẻ chăm chú mãnh liệt mà hẳn một vụ nổ khủng khiếp thổi tung cậu lên rồi quăng quật khắp chỗ này cũng sẽ chẳng thể sánh bằng. Cậu cố ăn không quá nhanh, cũng cẩn thận không tự làm bất cứ việc gì mà chờ người chuyên lo việc quỳ xuống làm thay cho mình. Cậu đã hoàn thành nhiệm vụ mà chẳng phạm phai lỗi nào – một chiến công toàn mỹ và quý giá.

Cuối cùng, khi bữa tiệc kết thúc, cậu bước đi giữa đám rước rục rờ, với những thanh âm vui vẻ của tiếng tù và, tiếng trống rộn ràng, tiếng tung hô như sấm dậy, cậu cảm thấy nếu ngự tiệc giữa công chúng chỉ có thể thì cậu sẵn lòng nhận lấy thử thách này vài lần mỗi ngày, đổi lại cậu sẽ thoát khỏi một vài yêu cầu khủng khiếp của công việc làm vua.



Khi bữa tiệc kết thúc, cậu rời đi giữa đám rước rục rờ.

CHƯƠNG XVII

Đức Vua mộng hảo đệ nhất



Miles Hendon vội vã chạy về phía Southwark ở cuối cây cầu, mắt chăm chăm tìm những người mà anh chàng đang tìm kiếm, hy vọng, mong mỗi sớm bắt kịp họ. Dầu vậy, chàng ta lại phải thất vọng. Nhờ hỏi han, anh chàng lần được dấu vết họ trên đường đến Southwark, rồi thì mọi dấu mỗi đều chấm dứt, chàng bối rối không biết phải làm gì đây. Dầu thế, anh chàng vẫn nỗ lực hết sức trong suốt quãng thời gian còn lại của ngày hôm đó. Lúc sắp tối, cảm thấy chân rã rời, đói cồn cào, mà ước muốn của mình có vẻ còn lâu mới thành hiện thực được, vậy nên chàng ta vào ăn tối ở quán trọ Tabard rồi đi ngủ, định bụng sáng hôm sau sẽ khởi hành sớm rồi sẽ lục tìm khắp cả thị trấn. Trong khi nằm dài nghĩ ngợi và lên kế hoạch, chàng ta bỗng dừng lập luận thế này: Nếu có thể thì thằng bé sẽ trốn khỏi gã lưu manh tự xưng là cha nó. Liệu nó có quay trở lại London, tìm tới những nơi hằng lui tới không nhỉ? Không, thằng bé sẽ không làm thế đâu, nó sẽ tránh để khỏi bị tóm lần nữa. Vậy thì, nó sẽ làm gì? Chưa từng có một người bạn hoặc một người che chở trên đời, cho tới khi gặp được Miles Hendon, hẳn

nhiên nó sẽ cố tìm lại người bạn này, miễn sao lộ trình không buộc nó đi về London để chuốc lấy hiểm nguy. Thằng bé sẽ cố tìm về Lâu đài Hendon, nó sẽ làm như thế, bởi nó biết Hendon ta đang định về nhà, ở đó nó mong tìm thấy ta. Phải rồi, mọi việc trở nên giản đơn trong mắt Hendon – chàng sẽ không để phí thêm thời gian ở Southwark nữa mà lập tức lên đường, qua Kent, hướng về nhà tu Holm, vừa đi vừa tìm trong rừng lẫn hỏi thăm.

Giờ chúng ta hãy quay trở lại với vị vua nhỏ vừa biến mất.

Gã lưu manh mà anh chàng người hầu ở quán trọ trên cầu thấy “sắp nhập bọn” với tay thanh niên cùng nhà vua không thực sự đi cùng với bọn họ mà chỉ bám đằng sau, theo sát gót. Gã chẳng nói năng gì. Cánh tay trái của gã đeo băng như bị gãy, bên mắt trái bịt một miếng vải lớn màu xanh lá; gã đi hơi cà nhắc, phải dùng cây gậy gỗ sồi làm vật chống. Tay thanh niên dẫn nhà vua đi quanh co qua Southwark, dần dà đã tiến đến con đường cái ở phía bên kia. Đến đây thì nhà vua bực mình nói rằng sẽ dừng lại ở đó – phải để Hendon tìm đến với vua chứ không phải vua tìm tới Hendon. Ngài sẽ không chịu được sự vô lễ như thế, ngài sẽ dừng lại ở ngay chỗ này. Gã thanh niên nói:



Gã lưu manh theo sát gót họ.

“Chú em cứ nấn ná ở đây trong khi bạn chú nằm bị thương ở trong rừng sao? Vậy thì cứ theo ý chú em vậy.”

Nhà vua lập tức thay đổi thái độ. Ngài hét lên:

“Bị thương sao? Kẻ nào dám làm thế? Nhưng dẹp chuyện đó sang một bên đi, đi thôi đi thôi! Nhanh lên nào, tên khôn kia! Bị đạn chì bắn sao? Bị thương rồi hả? Giờ thì dù kẻ gây ra chuyện này là con trai Công tước chẳng nữa cũng sẽ phải hối tiếc.”

Còn cách rừng khá xa, nhưng khoảng cách này nhanh chóng bị vượt qua. Gã thanh niên nhìn ngó xung quanh, thấy một cành cây cắm trên mặt đất, trên có buộc một mảnh giẻ rách, liền dẫn đường vào rừng, tìm những cành cây tương tự và chốc chốc lại thấy chúng; rõ ràng chúng là biển chỉ đường tới nơi mà gã nhắm đến. Dần dần họ tới một bãi đất trống, trên đó còn lại những tàn dư của một nông trại, gần đó là một kho thóc đã mục nát, tàn tạ. Chẳng có chút dấu hiệu nào của sự sống nơi đây, chỉ có sự im lặng khôn cùng lẫn át. Gã thanh niên bước vào nhà kho, nhà vua vội vã theo sát gót. Không có ai trong đó cả! Nhà vua vừa ngạc nhiên vừa nghi ngờ nhìn gã ta rồi hỏi:

“Anh ta đâu?”

Gã trả lời bằng điệu cười chế giễu. Nhà vua tức thì nổi cơn thịnh nộ; ngài tóm lấy một thanh củi, định tấn công gã trẻ tuổi thì một trận cười giễu nữa ập tới bên tai. Chính là tay lưu manh khắp khiêng đi cách một quãng. Đức Vua quay lại, giận dữ nói:

“Người là ai? Người làm gì ở đây?”

“Ngưng cái trò khùng khùng đó đi,” người đàn ông nói. “Câm đi! Vẻ ngụy trang của tao chẳng hoàn hảo đến độ mày vờ không biết cha mày đâu nhé.”



Nhà vua bực tức cầm lấy một thanh củi.

“Người không phải là cha ta. Ta không biết nhà người. Ta là vua. Nếu người giấu người hầu của ta thì hãy tìm lại hắn cho ta, nếu không người sẽ phải nếm trải buồn đau vì những gì người đã gây ra.”

John Canty đáp, giọng nghiêm nghị và chùng mực:

“Rõ ràng mày điên rồi, tao không muốn trừng phạt mày, nhưng nếu mày cứ chọc giận tao thì tao phải phạt thôi. Mấy lời huyền thuyên của mày ở đây thì vô hại, bởi chẳng có ai lắng tai nghe chuyện không đầu của mày. Dầu sao thì cũng nên tập cho mày thói ăn nói thận trọng, như vậy sẽ tránh khỏi tai hại khi chúng ta chuyển chỗ ở. Tao vừa giết người nên không thể ở nhà được nữa. Cả mày cũng thế vì tao cần đến mày giúp. Họ của tao đã thay đổi, thế mới là khôn ngoan. Giờ tao họ Hobbs – John Hobbs. Còn mày là Jack – nhớ kỹ nghe chưa. Nào, giờ thì nói xem. Mẹ mày đâu rồi? Hai đứa chị của mày đâu rồi? Bọn chúng không tới chỗ hẹn – mày có biết chúng đi đâu không?”

Nhà vua rầu rĩ đáp:

“Xin đừng làm ta bận lòng với những lời khó hiểu này nữa. Mẹ ta qua đời rồi, các chị ta đều ở trong cung điện.”



Vua kéo rơm phủ lên người thay chăn rồi
đắm chìm nghỉ ngơi.

Gã thanh niên đứng bên bật cười nhạo báng, nhà vua định xông vào gã, nhưng Canty – hoặc Hobbs theo như cách gã tự xưng – đã ngăn ngài lại và nói:

“Yên lặng nào, Hugo, đừng chọc tức nó. Đầu óc nó đã lằm lạp rồi, mày đừng quấy quả nó nữa. Ngồi xuống đi nào Jack, mày cũng im đi. Mày sắp được ăn rồi, sẽ chóng thôi.”

Hobbs và Hugo quay sang nói chuyện với nhau, giọng thì thào, nhà vua nhích người tránh cái gã khó ưa đó càng xa càng tốt. Ngài lẩn vào vầng sáng nhập nhòa ở phía đầu bên kia kho thóc, ở đó ngài nhận thấy trên sàn đất đã trải sẵn lớp rơm dày ba tấc. Vua nằm lên đó, kéo rơm phủ lên người thay chăn, rồi sớm chìm đắm ngấm ngội. Ngài có nhiều nỗi khổ đau, nhưng những nỗi buồn đau lật vặt khác hẳn như đều đã dạt vào quên lãng trước một nỗi buồn đau tận cùng, nỗi đau mất mát người cha. Đối với mọi người trên thế giới này, cái tên Henry VIII khiến họ run rẩy, cứ như thể đó là một con yêu tinh hai mũi thở ra luồng hủy diệt và bàn tay gieo rắc tai họa và cái chết; nhưng với cậu bé này, cái tên đó lại mang tới cảm giác dễ chịu. Hình bóng mà nó khơi gợi lên là vẻ mặt tràn đầy yêu thương và dịu dàng. Cậu nhớ lại một chuỗi dài những khoảng thời gian tình thương mến thương giữa cha và cậu, rồi cứ lần lữa đắm chìm cùng chúng, những giọt lệ tuôn rơi chứng thực nỗi buồn đau vừa hiển hiện vừa sâu thẳm đang ngự trị trong tim cậu. Chiều dần qua, cậu bé mệt lử với những muộn phiền dần dần chìm vào giấc ngủ xoa dịu bình yên.

Hồi lâu sau – cậu cũng chẳng biết là bao lâu – các giác quan vật lộn đưa cậu về trạng thái nửa mơ nửa tỉnh, trong khi nằm với đôi mắt khép chặt, mơ hồ tự nhủ mình đang ở đâu, chuyện gì vừa xảy ra, cậu nhận ra thanh âm rì rầm, nhịp rả rích của cơn mưa trên mái. Một cảm giác ấm áp xoa dịu lan tỏa khắp người cậu, nhưng ngay sau đó đã bị những tràng cười hô hố cùng những tiếng nói the thé thô lỗ chen ngang. Cậu giật mình bừng dậy, gạt rơm khỏi đầu để xem tiếng ồn ở đâu ra. Một cảnh tượng gớm ghiếc khó coi đập vào mắt. Một đám lửa rừng rực cháy ở trên nền đất phía đằng kia nhà kho, quanh đó, dưới ánh sáng đỏ do ngọn lửa hắt lên, lũ lưu manh và đám cận bã rách rưới hết sức tạp nham, cả đàn ông lẫn đàn bà đang lẫn lộn ngổn ngang, cậu chưa từng đọc hay nghĩ tới khung cảnh này. Có những gã cao lớn, lực lưỡng, da nâu, tóc dài, áo quần rách rưới lạ thường; cũng có những thanh niên người tầm thước, vẻ mặt hung hăng, ăn vận cũng lạ lùng y thế; có những kẻ hành khất mù bằng mắt lại hay bịt lên đó một mảnh vải; rồi những gã què mang chân gỗ hay chống nạng; lại có kẻ tật bệnh, vết thương rỉ mủ thấm qua lớp băng gạc sơ sài; một tay bán hàng rong mặt y như kẻ tội phạm mang theo một kiện hàng; một thợ mài dao, một thợ hàn nồi, một thợ cạo cùng các công cụ hành nghề; trong đám phụ nữ có mấy cô bé vị thành niên, một vài người đang thuở xuân thì, một vài người già cả, lại thêm mấy cụ già nhăn nheo, cả đám ai ai cũng ầm ĩ, trơ tráo, nói năng tục tĩu; ai ai cũng bẩn thỉu nhếch nhác; có ba đứa trẻ gương mặt lở loét, thêm một vài con chó đói mang dây xích trên cổ chuyên dẫn đường cho người mù.

Đêm buông xuống, toán người kia đã chè chén xong xuôi, một cuộc vui điên cuồng liền được khai mạc; bình rượu được chuyển từ miệng người này đến miệng người kia. Rồi tất cả cùng gào lên:



Một cảnh tượng khó coi đập vào mắt cậu.

“Hát đi! Hát đi Bat, Dick và Chân Cà Nhắc!”

Một người mù đứng dậy, bỏ miếng vải che đôi mắt còn sáng quắc của gã ra, sẵn sàng ngâm khúc lâm ly bi đát kể câu chuyện nguồn cơn tai ương đời mình. Gã Chân Cà Nhắc giải phóng bản thân khỏi chiếc chân gỗ, tiến tới chỗ dành cho mình trên đôi chân lành lặn khỏe khoắn, bên cạnh gã bất lương bạn đường; rồi bọn chúng rống lên khúc hát nhộn nhạo, lại được đám đông hát bè điệp khúc sôi nổi vào cuối mỗi đoạn. Đến đoạn cuối cùng, cơn hăng hái của đám người say ngà ngà ấy lên đến cao độ, kẻ nào cũng nhập cuộc và hát vang lên từ đoạn mở đầu, tạo nên âm thanh rúng động khiến cho xà nhà rung lên. Lời bài hát truyền cảm hứng này như sau:

“Màn đêm buông xuống, cô nàng ngà say và quán rượu, người đàn ông tử tế ra đi. Treo mình lên giá treo cổ cạnh bên phòng ăn lộng lẫy cho giấc say nồng cuối cùng. Cô nàng tử tế rời đi, trông chừng, dè chừng. Rời khỏi chốn thị thành. Thấy người đàn ông đã thó đồ của nàng đang treo mình trên giá.”^[20]

Tiếp đó là chuyện trò, không phải thứ tiếng lóng của đám trộm cắp như trong bài hát, bởi thứ tiếng đó chỉ được dùng phòng khi có những kẻ thù địch dòng tai nghe. Qua câu chuyện, hóa ra cái gã “John Hobbs” hoàn toàn chẳng phải là lính mới mà đã từng là một thành viên trong băng đảng từ trước.

Hắn được yêu cầu kể câu chuyện gần đây, và đến đoạn hắn “vô tình” giết người thì một vẻ hài lòng đáng kể hiện rõ trên nét mặt; khi nói thêm rằng người chết là một linh mục, hắn liền được cả vòng tròn tung hô và nâng ly với cả đám. Đám quen biết cũ nồng nhiệt đón chào hắn, những người mới thì tự hào được bắt tay cùng hắn. Được hỏi vì sao lại “lần lửa nán lại suốt nhiều tháng liền thế”, hắn bèn đáp:

“Cuộc sống ở London khá hơn ở nông thôn, lại an toàn hơn, mấy năm gần đây, luật pháp bị siết chặt hơn, lại được miễn cán thực thi hơn. Nếu mà không gặp phải vố vừa rồi thì tao vẫn ở lại đó. Tao đã quyết tâm bám trụ và sẽ không bao giờ mạo hiểm về quê nữa, nhưng rồi vụ tai nạn lại chấm dứt ý định ấy.”

Gã hỏi bằng nhóm giờ có bao nhiêu người. Tay đầu đảng, hay kẻ thủ lĩnh đáp:



Bọn họ rống lên khúc hát nhộn nhạo.

“Năm đứa cùng hai chục tay cắp vật, ăn mày, đám du thủ du thực cùng bọn cầu bơ cầu bất, kể cả cánh đàn bà con gái.^[21] Đa số đều ở đây, đám còn lại đang lang thang ở phía đông, dọc bờ sông. Sớm mai chúng ta sẽ theo họ.”

“Tao chẳng thấy thằng Wen trong các chiến hữu tốt bụng xung quanh tao. Hắn ở đâu được nhỉ?”

“Thằng nhỏ tội nghiệp đó, thức ăn của nó bây giờ là lựu huỳnh^[22], quá sức nóng bỏng đối với vị giác tinh nhạy. Nó bị giết trong một vụ ẩu đả, quăng giữa mùa hè.”

“Tao rất đau lòng khi nghe tin này. Thằng Wen là đứa được việc, lại dũng cảm nữa.”

“Đúng thế thật. Black Bess, bồ nhí của nó cũng là người trong bọn ta, không có mặt ở đây mà đang lang thang về hướng Đông rồi. Con bé kháu lăm, xử sự đâu ra đấy, lại tuân thủ luật, chưa ai thấy nó say quá bốn ngày trong một tuần.”

“Nó thực rất nghiêm túc – tao còn nhớ rõ lắm – một cô nàng xinh đẹp xứng đáng nhận mọi lời ngợi khen. Mẹ con bé tính tình phóng túng hơn, ít cầu kỳ hơn; con mụ ấy rất hiền hòa, khó chịu, nhưng được cái thông minh hơn người.”

“Cũng vì thế mà bọn tao mất mụ ấy đấy. Tài xem chỉ tay cùng với bói toán rốt cuộc làm mụ ấy mang tiếng là phù thủy. Đám làm luật đã thiêu mụ ta đến chết bằng một ngọn lửa cháy liu riu. Tao đã động lòng thương cảm khi nhìn mụ ta dũng cảm nhận lấy số phận – chửi rửa và sỉ vả đám đông đang đứng nhìn xung quanh, trong khi ngọn lửa liếm dần lên mặt, bén vào mấy món tóc lơ thơ rồi nổ lách tách trên mái đầu bạc phơ – mụ ta đã nguyện rửa bọn chúng đấy! Cho dù thọ tới cả ngàn tuổi thì mày cũng sẽ chẳng bao giờ nghe được lời nguyện rửa tuyệt cú mèo như thế đâu. Trời ơi, ngón nghề ấy chết theo mụ ta mất rồi. Chỉ còn lại đám học đòi xoàng xoàng và kém cỏi thôi, chẳng còn tài rửa xả đích thực nữa rồi.”

Tên đầu đảng thở dài, đám người nghe cũng thở dài thương cảm. Bầu không khí thất vọng mơ hồ phủ trùm lên bọn chúng trong chốc lát, bởi ngay cả những kẻ sống ngoài vòng pháp luật đã chai lỳ như đám này cũng không hoàn toàn trở mòn cảm xúc, nhiều lúc trong những hoàn cảnh đặc biệt bọn chúng vẫn cảm nhận nỗi mất mát và buồn đau, chẳng hạn như trong những vụ giống vụ này, khi tài năng và văn hóa mất mát mà chẳng có kẻ kế thừa.

Dầu vậy, cả vòng tròn chỉ cần nốc một hơi rượu dài là đã đủ khôi phục tinh thần khỏi bi lụy.

“Trong số bè bạn còn lại của chúng ta có ai lặn độn lắm không?” Hobbs hỏi.

“Có, một vài đứa. Nhất là đám lính mới, ví dụ như mấy tay nông dân thấp cổ bé họng trở nên vô công rồi nghề, đói nhẵn vì trang trại bị tịch thu để làm trại nuôi cừu. Bọn chúng đã cầu xin, rồi cuộc lại bị quất roi bên xe bò, người để trần từ thắt lưng trở lên cho đến khi máu tứa ra, rồi bị cột lên giá để ăn đấm liên tục; bọn chúng lại cầu xin, lại ăn đòn, rồi điếc luôn một bên tai. Bọn chúng cầu xin lần thứ ba – những tiểu quý tộc nghiệp, chúng biết làm gì khác? Vậy là bọn chúng bị in dấu sắt nóng lên má rồi bán làm nô lệ. Bọn chúng chạy trốn, bị rượt đuổi rồi bị treo cổ. Đó là tao chỉ nói ngắn gọn, chóng vánh thế thôi. Một vài đứa khác đỡ nhọc nhằn hơn. Đứng lên nào Yokel, Burns và Hodge, hãy phô ra hình trang trí của tụi mày đi!”

Ba người này đứng dậy, cởi bỏ manh áo tả tơi, bày tấm lưng trần chẳng chịt những dấu vết cũ của lằn roi; một người vén tóc lên chỉ vào chỗ từng là chiếc tai trái; một người khác trưng ra hình dấu sắt nóng đóng trên vai – chữ V cùng cái tai bị xẻo. Người thứ ba nói: “Tôi là Yokel, từng là nông dân có của ăn của để, vợ con đầy đủ. Giờ thì nghề ngỗng cùng điền sản của tôi đã mất hết rồi; vợ con tôi chết cả rồi, có thể là lên thiên đàng, có thể là ở một nơi khác, nhưng tạ ơn Chúa lòng lành, vợ con tôi không còn sống trên nước Anh này nữa! Bà mẹ già hiền lành vô tội của tôi gắng gỏi đi kiếm miếng ăn bằng cách chăm người bệnh, thế rồi có một người bệnh qua đời, thầy lang chẳng biết nguyên do, vậy là mẹ tôi bị thiêu chết vì là phù thủy, trong khi bày con thơ chỉ đứng nhìn và than khóc. Ôi luật pháp nước Anh! Nào anh em, hãy cầm ly đứng dậy nào! Nào chúng ta hãy cùng nhau chúc mừng! Hãy uống mừng luật pháp Anh nhân từ được sinh ra từ địa ngục Anh quốc! Cảm ơn các bạn, cảm ơn từng người và tất cả. Tôi đã đi xin từ nhà này sang nhà khác, tôi cùng vợ, tay bồng tay bế thêm đám trẻ đói khát. Nhưng ở nước Anh, đói cũng là một cái tội. Vậy là bọn chúng lột trần cả gia đình tôi, đánh đuổi chúng tôi qua ba thị trấn. Tất cả chúng ta lại nâng ly mừng luật pháp nước Anh nhân từ đi nào! Bởi đòn roi của nó đã uống cạn

dòng máu của Mary của tôi, ban phúc giải cứu chúng vánh. Cô ấy nằm đó, giữa cánh đồng của đám thợ gặt^[23], an toàn trước mọi mối hiểm nguy. Còn bọn trẻ - ừm, trong khi luật pháp quát roi đuổi tôi từ thị trấn này sang thị trấn khác, bọn chúng chết đói cả. Hãy uống đi hỡi các anh em – hãy chỉ nhỏ một giọt lệ - một giọt lệ cho mấy đứa trẻ khốn khổ vốn chẳng bao giờ gây hại cho bất cứ ai. Tôi lại cầu xin – nài xin một mẫu bánh mì, để rồi bị bêu lên cột và mất một bên tai – thấy không, còn dấu đây này; tôi lại cầu xin lần nữa, đây là dấu vết khác nhắc tôi nhớ đến nó. Thế mà tôi lại vẫn cầu xin, và bị bán làm nô lệ - đây trên má tôi này, dưới vết màu nhuộm. Nếu tôi tẩy màu nhuộm đi, các bạn sẽ thấy dấu sắt nung màu đỏ có hình chữ S^[24] vẫn còn đó. Một nô lệ! Các bạn có hiểu từ đó không? Một nô lệ người Anh đấy! Chính là kẻ đang đứng trước mặt các anh em đây. Tôi đã chạy trốn khỏi người chủ, nếu bọn chúng tìm thấy tôi – cầu trời giáng tai họa nặng nề xuống luật pháp của đất nước đã sản sinh ra nó – tôi sẽ bị treo cổ!

Một giọng lạnh lạnh vang lên giữa bầu không khí u ám:

“Người sẽ không bị treo cổ - hôm nay chính là ngày tàn của thứ luật pháp đó!”



**“Bọn chúng bị lột trần và bị quát roi bên xe bò
cho đến khi máu tứa ra.”**

Tất cả đều quay lại và nhìn thấy dáng dấp đẹp đẽ của vị vua nhỏ tiến đến; khi đã bước tới vùng sáng và hiện rõ mặt, một tràng những câu hỏi bật ra:

“Đứa nào đấy? Cái gì thế nhỉ? Mà là ai hờ thách lùn?”

Cậu bé trụ vững giữa những cặp mắt ngạc nhiên và nghi hoặc rồi trả lời đúng phong thái của người hoàng gia:

“Ta là Edward, vua nước Anh.”

Tràng cười man dại nổ ra tiếp nối lời cậu, một phần giễu cợt, một phần thích chí trước trò hề quá xuất sắc. Nhà vua thấy bị xúc phạm. Ngài nói giọng gay gắt:

“Hỡi những kẻ lang thang vô lễ, có phải đấy là cách các người đón nhận ân huệ hoàng gia mà ta vừa hứa hẹn chăng?”



“Người sẽ không bị treo cổ - hôm nay chính là ngày tàn của thứ luật pháp đó!”

Ngài nói thêm nữa, giọng giận dữ, cử chỉ đầy kích động, nhưng lời ngài chìm ngấm trước những tràng cười rộ cùng những lời móc mỉa. “John

Hobbs” thử cố vài lượt lên tiếng trước đám hỗn loạn ầm ĩ đó, cuối cùng hẳn cũng thành công. Hẳn nói:

“Các anh em, nó là con trai tao, một đứa mộng tưởng, ngốc nghếch và điên nặng rồi. Đừng bận tâm tới nó. Thằng này cứ tưởng nó là vua.”

“Ta chính là vua,” Edward quay ngoắt sang phía hẳn nói, “rồi đến lúc người sẽ biết được cái giá người phải trả. Người vừa thú nhận đã giết người, người sẽ bị treo cổ vì tội đó.”

“Mày sẽ phản bội tao? Mày sẽ làm thế phải không? Thế thì tao phải động tay động chân với mày...”

“Chắc chắn!” Tay đầu đảng Ruffler nói, can thiệp kịp thời cứu nhà vua, gây ấn tượng bằng cách tung nắm đấm hạ gục Hobbs. “Đã không tôn trọng nhà vua lại cũng chẳng coi Ruffler ta đây ra gì à? Nếu mày dám coi thường sự hiện diện của tao lần nữa thì tự tao sẽ treo cổ mày lên đấy.” Rồi hẳn ta nói với Đức Vua: “Chàng trai, chú em không được đe dọa các anh em nữa; chú em cũng phải giữ mồm giữ miệng đừng nói những điều có hại khắp nơi nữa. Hãy cứ làm vua nếu tâm tính điên khùng của chú mày muốn thế, nhưng chớ có gây hại. Hãy chôn giấu tước hiệu mà chú em vừa nói đó – như thế là tội mưu phản; chúng ta là đám người xấu theo những cách hiểu vật vãnh nào đó, nhưng không ai trong chúng ta lại đề tiện tới mức muốn phản lại nhà vua của mình. Về phần này, chúng ta mang những trái tim trung thành và đầy yêu mến. Thử ngẫm xem ta nói đúng không. Nào, hãy cùng hô: “Đức Vua Anh quốc Edward vạn vạn tuế!”



Đầu đảng Ruffler tung nắm đấm hạ gục Hobbs.

“Đức Vua Anh quốc Edward vạn vạn tuế!”

Đáp lại là tiếng hô như sấm dậy của đám người tạp nham khiến cho căn nhà kho xiêu vẹo như rung lên. Trong thoáng chốc, gương mặt vị vua nhỏ sáng bừng ánh vui tươi, ngài khẽ nghiêng đầu, giản dị đáp:

“Cảm ơn các người, các thần dân lương thiện của ta.”

Phản ứng ngoài mong đợi này khiến đám đông cười đến thắt ruột. Khi bầu không khí trở nên lắng lại, tay Ruffler nói, giọng nghiêm nghị nhưng rất hồn hậu:

“Bỏ cái kiểu đó đi nhóc, như thế là không khôn ngoan, không tốt đẹp gì đâu. Hãy cứ tưởng tượng theo ý muốn của chú em nếu thích, nhưng phải chọn tước hiệu khác đi.”

Một anh thợ hàn hô to lời đề xuất:

“Mộng Hảo Đệ Nhất, Đức Vua Xứ Ngơ Ngẩn Ngẩn Ngơ!”

Tước hiệu đó được “duyet” ngay lập tức, mọi người tiếp lời, một tràng tung hô rền vang:



“Rước ngài lên ngôi!”

“Mộng Hảo Đệ Nhất, Đức Vua Xứ Ngơ Ngẩn Ngẩn Ngơ vạn tuế!” “Sau đó là những tiếng la hét, huýt sáo và những tràng cười ầm ĩ.

“Đưa ngài lên, đội mũ miện cho ngài!”

“Khoác áo choàng cho ngài!”

“Dâng quyền trượng!”

“Rước ngài lên ngôi!”

Những lời này cùng tiếng hô của hai mươi kẻ nữa đồng thanh cất lên! Trước khi nạn nhân bé nhỏ tội nghiệp kịp thở lấy hơi, một chiếc chậu thiếc đã chụp lên đầu làm vương miện, mảnh chần rách tơi tả hóa thành áo choàng, cậu được rước lên ngai là một thùng rượu, quyền trượng chính là chiếc mỏ hàn nôi. Rồi cả đám sụp gối trước cậu, cùng hô vang lời than van chế giễu cùng lời thỉnh cầu mỉa mai trong khi giơ tay áo, tạp dề tã tời dính đầy bùn đất lên chùi mắt:

“Xin khai ân với chúng thần, thưa Đức Vua nhân từ!”

“Thưa Đức Vua đáng kính, xin đừng giày xéo thân phận sâu kiến đang khấn nài ngài đây!”

“Xin đoái thương và an ủi bầy nô lệ bằng cú đá hoàng gia!”

Hàng lệ tủi nhục và phẫn nộ dâng lên trên đôi mắt của Đức Vua nhỏ tuổi, ngài nghĩ thầm trong bụng: “Giả như ta nói điều gì lầm lẫn quá đáng,

hắn chúng cũng chẳng thể tàn nhẫn hơn được nữa. Đằng này ta chẳng đề nghị thứ gì khác hơn ngoài lòng tốt, vậy mà chúng lại đối đãi với ta thế này!”

CHƯƠNG XVIII

Hoàng Tử cùng đoàn người lang thang



Đám người lang thang trở dậy từ lúc vừa tảng sáng, sửa soạn để lên đường. Bầu trời trên đầu tối sầm, mặt đất dưới chân ướt át, không khí mùa đông lạnh lẽo. Vẻ tươi vui đã bay biến khỏi bọn họ; một vài người cứ ủ ê, lặng lẽ, một vài người khác cúi kính và nóng nảy, chẳng còn ai điềm đàm hòa nhã nữa cả, ai ai cũng khát.

Đầu đảng Ruffler giao “Jack” cho Hugo trông coi, kèm theo mấy lời dặn dò, lại lệnh cho John Canty tránh xa cậu bé, để cậu nhóc yên thân. Gã còn cảnh báo Hugo chớ có lỡ mồm với cậu bé.

Một lát sau tiết trời trở nên hiền hòa hơn, những tảng mây bớt trĩu nặng. Cả đám người không còn run rẩy nữa, tâm trạng của họ cũng bắt đầu có biến chuyển. Họ trở nên vui vẻ hơn, cuối cùng họ trêu chọc nhau, chọc ghẹo cả những khách bộ hành trên đường cái.



Đám người lang thang sửa soạn lên đường.

Chẳng mấy chốc cả bọn chiếm cứ hẳn một nông trang nhỏ, tự nhiên như ở nhà mình trong khi người chủ trại cùng đám người nhà run rẩy vét sạch chạn để dọn bữa sáng cho cả đám. Chúng vuốt cằm bà chủ trại cùng mấy cô con gái trong khi nhận đồ ăn từ tay họ, buông lời giễu cợt khiếm nhã về họ cùng những tràng nhục mạ rồi bật cười hô hố. Chúng ném xương và rau vào người chủ trại cùng mấy đứa con trai khiến bọn họ cứ phải né mãi, hễ ném trúng là cả đám la hét om sòm. Để kết thúc, chúng bôi trét bơ lên đầu một cô con gái vì cô này tỏ ra phần nộ trước cử chỉ suồng sã của chúng. Khi chuẩn bị ra đi bọn chúng còn đe dọa sẽ trở lại đốt nhà trước mặt cả gia đình nếu có kẻ dám đi trình báo những việc chúng làm tới các nhà chức trách.

Đến tầm trưa, sau một quãng đường dài và mệt mỏi, cả bọn tạm nghỉ chân phía sau một bờ gậu ở ven một ngôi làng khá sầm uất. Chúng được phép nghỉ ngơi một giờ đồng hồ, sau đó sẽ tản ra, tiến vào làng từ nhiều

hướng để hành nghề. “Jack” được giao cho Hugo quản. Cả hai loanh quanh một hồi, Hugo kiểm cơ hội để ra tay nhưng chẳng thấy. Cuối cùng gã nói:



Chúng ném xương và rau vào người chủ trại.

“Tao thấy chẳng có gì để chôm chia cả; chỗ này xoàng xĩnh quá. Vậy nên chúng ta sẽ xin ăn.”

“Chúng ta? Thực thế sao? Người cứ hành nghề đi, nó hợp với người. Còn ta sẽ không xin xỏ gì hết.”

“Mày không xin cơ đấy!” Hugo kêu lên, mắt kinh ngạc nhìn nhà vua. “Mày làm ơn nói giùm mày đã thay đổi từ bao giờ vậy?”

“Ý người là sao?”

“Ý gì hả? Chẳng phải từ trước tới nay mày vẫn ăn xin trên các đường phố London sao?”

“Ta ấy à? Người thật ngu ngốc!”

“Khỏi cần khen – tiếng nói dòng dõi xuất thân của mày mạnh hơn nhiều. Cha mày bảo mày suốt ngày đi xin ăn. Có lẽ lão ấy nói dối. Lẽ nào mày dám cả gan nói là cha mày nói dối?” Hugo giễu.

“Người gọi kẻ đó là cha ta à? Phải rồi, hẳn ta nói dối.”

Hugo cúi kính đáp:

“Nghe đây này, nhóc; nếu chú mày không muốn ăn xin, không muốn chôm chia thì cứ việc. Nhưng tao sẽ bảo chú mày những việc chú mày phải

làm. Chú mày sẽ đóng vai chim mồi trong khi tao xin xỏ. Không chịu phỏng? Chú mày nghĩ chú mày dám cả gan thế phỏng?”

Nhà vua định khinh khỉnh đáp thì Hugo đã cắt ngang:

“Yên nào! Có người trông có vẻ nhân hậu đang đi tới đây. Giờ tao sẽ vờ ngất. Khi người lạ mặt kia chạy lại chỗ tao, chú mày phải kêu gào rên rỉ vào, rồi quỳ sụp xuống như khóc lóc, rồi than van như thể mọi nỗi thống khổ đều ở trong lòng. Chú mày hãy kể lể: “Ôi, thưa ông, đây là người anh khốn khổ của con. Chúng con chẳng có ai thân thích. Cầu Chúa hướng đôi mắt nhân từ của ông đoái thương con người tật bệnh, cô đơn và khổ sở nhất trên đời. Xin ông thí một đồng penny từ túi tiền cho con chiên tội nghiệp của Chúa đang sắp bỏ mạng rồi!” Mày phải nhớ là cứ than van hoài nghe chưa, đừng có ngừng trước khi moi được đồng penny của lão ấy, nếu không mày sẽ phải hối tiếc đấy.”

Dặn dò xong, Hugo lập tức bắt đầu kêu ca rên rỉ, mắt đảo trừng trừng, người quay lòng vòng chực sụp xuống. Khi người lạ mặt đã tiến đến gần, hăn ngã sõng soài trước mặt ông ta, miệng kêu thét lên rồi bắt đầu quần quai, lăn lộn trong đám bụi đường, trông như đau đớn cùng cực.



Hugo quần quai, lăn trên đường ra vẻ đau đớn cùng cực.

“Ôi trời ơi, ôi trời ơi!” Người lạ mặt nhún từ kêu lên. “Ôi chao linh hồn tội nghiệp, linh hồn khốn khổ này, nó phải đau đớn biết người nào! Nào, để ta đỡ cháu dậy.”

“Chao ôi, quý ngài cao thượng, tổ tiên phù hộ ngài, Chúa yêu mến ngài vì tấm lòng hào hiệp vô ngần. Mỗi khi lên cơn mà có ai chạm vào là con đau khủng khiếp lắm. Em con đây sẽ kể cho ngài hay con đã chịu khổ nào đến nhường nào mỗi khi cơn bệnh tái phát. Xin ngài bố thí cho con một đồng, một penny thôi để con mua chút thức ăn; rồi ngài cứ bỏ mặc con lại với nỗi đau này.”

“Một penny thôi sao! Ta sẽ cho cháu ba penny, hồi sinh linh bất hạnh.” Nói rồi ông lóng ngóng cho tay vào túi vội vàng lấy ra. “Đây, chàng trai tội nghiệp, hãy cầm lấy rồi dùng tùy ý. Giờ thì lại đây nào, chú bé, giúp ta đỡ người anh ốm yếu của cháu về ngôi nhà đằng kia, ở đó...”

“Ta không phải là em trai hăn.” Nhà vua cắt ngang lời ông ta.

“Cái gì? Không phải anh cháu sao?”

“Ôi, ngài nghe rồi đấy!” Hugo rên rầm, rồi âm thầm nghiêng rằng. “Thằng bé chối bỏ đến cả người anh của nó – khi mà anh nó đã sắp chen chân vào mộ rồi!”

“Chú bé ơi, tìm cháu thật sắt đá quá nếu đây đúng là anh cháu. Thực đáng trách! Nó lại hầu như chẳng động được chân tay gì. Nếu chàng trai này không phải là anh cháu thì là ai?”

“Là thằng ăn mày và thằng ăn cắp! Hăn đã nhận tiền của ông và đã kịp móc túi ông rồi. Nếu ông muốn có một phép nhiệm màu chữa căn bệnh thì hãy tóm ngay lấy hăn, phần còn lại cứ tin tưởng ở Chúa Trời.”



Nhà vua chạy trốn theo hướng ngược lại.

Nhưng Hugo chẳng chần chừ đợi phép nhiệm màu. Trong thoáng chốc hăn nhồm dậy, chạy biến như một cơn gió. Ông kia đuổi theo, vừa chạy vừa lớn giọng hô hoán. Nhà vua hít một hơi dài cảm tạ Chúa vì vừa được giải thoát, chạy trốn theo hướng ngược lại và chẳng chậm bước chân cho tới khi thoát khỏi vùng nguy hiểm. Gặp con đường đầu tiên hiện ra, cậu liền quẹo vào ngay, chẳng bao lâu sau đã bỏ lại ngôi làng sau lưng. Cậu vội vã đi nhanh hết sức có thể trong suốt vài giờ, chốc chốc lại hồi hộp ngoái qua vai xem có kẻ nào đuổi theo không; nhưng rốt cuộc nỗi sợ đó cũng đã buông bỏ cậu, thay vào đó là cảm giác dễ chịu vì được an toàn. Lúc bấy giờ cậu mới nhận ra mình đang đói ngấu và mệt vô cùng. Vậy nên cậu dừng chân ở một nông trại, nhưng khi vừa định mở lời, cậu đã bị cắt ngang và đuổi đi một cách lỗ mãng. Bộ đồ của cậu đã phản lại cậu thế đấy.

Màn đêm buông xuống, lạnh lẽo và tối sầm. Vị vua với đôi chân nhứt buốt vẫn chậm chạp lê bước. Cậu buộc phải đi tiếp, bởi cứ mỗi lần ngồi

xuống để nghỉ chân thì liền thấy giá rét len vào tận xương tủy. Mọi xúc cảm và trải nghiệm trong khi di chuyển giữa màn đêm ảm đạm cùng khung cảnh hoang vắng mênh mông đều mới mẻ và lạ lẫm đối với cậu. Đôi lúc cậu nghe thấy những giọng người tiến lại gần, bước ngang qua rồi chìm dần vào lặng lẽ; vì chẳng nhìn thấy rõ người nói mà chỉ nhận ra những thân hình lơ mờ dật dờ động đậy trông như hồn ma bóng quế khiến cậu rùng mình. Thỉnh thoảng cậu bắt gặp ánh sáng lập lờ – luôn luôn từ rất xa chiếu lại, như thể từ một thế giới khác; nếu có nghe được tiếng lục lạc trên cổ cừu leng keng thì cũng rất mơ hồ, xa vắng và mập mờ; tiếng kêu trầm trầm không rõ ràng của đám gia súc được trận gió đêm cuốn lại chỗ cậu từng quăng, nghe ra nhịp thê lương; chốc chốc lại vắng tới tiếng chó tru giữa khoảng không mù mịt toàn những ruộng đồng và những cánh rừng. Mọi thanh âm đều rất xa xăm khiến cho vị vua nhỏ cảm thấy mọi hoạt động trên đời đều đã rời xa cậu, và lúc này cậu đơn độc, một thân một mình giữa nỗi quạnh hiu vô tận.

Cậu loạng choạng bước đi cùng nỗi ám ảnh kinh hoàng của trải nghiệm mới mẻ này, cứ chốc lát lại giật mình bởi tiếng lá khô xào xạc ngay trên đầu nghe hết như tiếng người thì thào; chẳng bao lâu sau cậu bất thần nhận ra ánh sáng chiếc đèn lồng thiếp gần như ngay trong tầm tay. Cậu bước lùi nấp vào bóng tối và chờ đợi. Chiếc đèn lồng treo ngay bên cánh cửa để ngỏ của một nhà kho. Nhà vua đứng đợi một hồi – chẳng có thanh âm nào, cũng chẳng ai động cựa gì. Cậu rét run mà vẫn phải đứng im thế, trong khi nhà kho ẩm áp kia có vẻ hấp dẫn quá, cuối cùng cậu quyết định mạo hiểm tiến vào. Cậu bước thật nhanh, thật khê khàng. Ngay khi vừa bước qua ngưỡng cửa, cậu nghe thấy giọng nói sau lưng. Lập tức cậu lao vào nấp sau chiếc thùng tôn-nô trong nhà kho rồi khom người xuống. Hai người làm công trong nông trại mang theo chiếc đèn lồng bước vào, lúi húi làm việc, vừa làm vừa chuyện trò. Trong khi họ cầm đèn di chuyển tới lui, nhà vua liền đánh mắt nhìn và nhận ra thứ có vẻ giống chuồng ngựa to to ở phía cuối nhà kho, định bụng sẽ dò dẫm tiến về phía đó khi còn lại một mình. Cậu còn thấy chỗ chất cả đồng chăn đắp ngựa.



Cậu loạng choạng bước đi.

Chẳng mấy chốc hai người làm công đã xong việc và đi ra, chốt lại cửa sau lưng và mang đèn đi cùng. Vị vua đang run rẩy liền tìm tới đồng chăn, găng thật nhanh giữa bóng tối, gom chăn lại rồi mò mẫm tiến lại chỗ chuồng ngựa an toàn. Cậu lấy hai tấm chăn trải làm chiếu, hai tấm còn lại làm chăn đắp. Giờ thì cậu đã lại là vị vua tươi tỉnh, dù mấy cái chăn đều cũ kỹ, mỏng tang và không đủ ấm, lại tỏa ra mùi ngựa ngai ngái tưởng chừng có thể làm nghẹt thở.

Mặc dù vua đang đói và lạnh, ngài lại còn mệt và buồn ngủ đến độ cơn mệt, cơn thèm ngủ lấn át cảm giác đói rét, ngài chìm dần vào giấc ngủ lơ mơ. Ngay khi sắp chìm hẳn vào giấc ngủ sâu, ngài cảm thấy rõ ràng có vật gì đó chạm vào mình! Ngài lập tức choàng tỉnh, thở gấp gáp. Nỗi sợ có người trước cái chạm khẽ bí ẩn giữa màn đêm khiến ngài muốn đứng tim. Ngài nằm im nghe ngóng, hầu như không dám thở mạnh. Nhưng chẳng có gì cửa quậy, cũng chẳng có tiếng động gì. Ngài vẫn tiếp tục lắng nghe và chờ đợi suốt một lúc lâu nhưng vẫn chẳng có gì động dậy, và vẫn chẳng có

thanh âm nào. Cuối cùng ngài lại bắt đầu chìm vào giấc ngủ; bất thần ngài lại cảm thấy cái chạm vào người đầy bí ẩn kia! Thực là rùng rợn, cái chạm khe khẽ của một ai đó vô hình và lặng lẽ khiến cho cậu bé sờn người sợ ma. Cậu nên làm gì đây? Đây là câu hỏi mà cậu chẳng biết phải trả lời ra sao. Liệu cậu có nên rời khỏi chỗ nấu ăn khá tiện nghi này để chạy trốn cơn hãi hùng bí hiểm? Nhưng chạy đi đâu được? Cậu chẳng thể ra khỏi nhà kho; lại thêm ý nghĩ hồi hải dò dẫm trong bóng tối, giữa bốn bức tường vây quanh, cùng với bóng ma lướt theo sau, thỉnh thoảng nó lại lén chạm khe lên má hay lên vai cậu, thực là không chịu nổi. Nhưng nếu cứ ở nguyên một chỗ, chịu đựng nỗi sợ đứng tim suốt cả đêm – liệu thế có khá hơn chẳng? Không đâu. Vậy thì cậu còn biết làm gì nữa đây? À, chỉ còn một cách duy nhất, cậu biết rõ lắm – cậu phải giơ tay ra tìm thứ đó!

Nghĩ thì dễ lắm, nhưng thực khó dốc sức để thử. Ba lần cậu rón rén chìa tay ra bóng tối rồi đột ngột nắm rụt lại, chẳng phải vì chạm phải thứ gì, chỉ vì cậu cảm thấy chắc chắn sắp chạm phải nó. Nhưng tới lần thứ tư, cậu vươn tay ra xa hơn một chút, bàn tay cậu khẽ chạm phải thứ gì đó mềm mềm, âm ẩm. Cậu gần như điếng người sợ hãi; tâm trí cậu đang trong trạng thái khiến cậu tưởng tượng thứ đó không gì khác hơn một thân ma vừa mới chết, vẫn còn ẩm. Cậu nghĩ thà chết còn hơn chạm vào nó lần nữa. Nhưng cậu đã nghĩ sai rồi, vì không hề hay biết trí tò mò của con người mạnh đến nhường nào. Chẳng bao lâu sau cái tay của cậu lại run run thò ra, dù không được cậu tán thành, bất chấp cả lý trí, tay cứ kiên quyết vươn ra như thế. Nó đụng phải một túm tóc dài; cậu rùng mình, nhưng vẫn lần theo món tóc, tìm được thứ gì đó giống như một sợi dây thừng âm ẩm; lần ngược theo sợi dây, hóa ra đó là một con bê vô tội – hóa ra sợi dây đó lại chẳng phải là dây dợ gì, mà chính là đuôi của con bê.

Nhà vua tự thấy hổ thẹn với chính mình vì đã khiếp sợ và khổ sở trước một thứ bình thường như con bê đang ngủ này; nhưng đáng lý ngài không nên cảm thấy hổ thẹn như vậy, bởi vì không phải ngài sợ con bê mà ngài sợ một thứ kinh hoàng không tồn tại, con bê chỉ gọi ra nó mà thôi. Mà bất cứ đứa bé nào ở vào thời đại mê tín xưa xưa ấy, cũng sẽ xử sự và chịu đựng như những gì ngài vừa trải qua.



Cậu tìm được thứ gì đó giống như một sợi dây thừng
âm ỉm.

Vua không chỉ vui mừng vì phát hiện ra sinh vật đó chỉ là một con bê, mà còn vì có chú bê bầu bạn. Cậu cảm thấy cô đơn, bơ vơ đến độ làm bạn cùng con vật hèn mọn này cũng đủ khuây khỏa.

Trong khi vuốt ve tấm lưng ấm áp mượt mà của nó – vì con vật nằm ở gần, dễ dàng với tay tới – ngài chợt nảy ra ý nghĩ con bê này có thể giúp ích hơn nhiều. Vậy là ngài thu xếp lại chăn chiếu, trải xuống gần chỗ chú bê; rồi ngài nằm cuộn mình tựa vào lưng nó, phủ chắn lên người mình cùng người bạn, chỉ trong một, hai phút, ngài đã ấm áp và thoải mái như đang nằm giữa chăn đệm mềm mịn trong cung điện Westminster vương giả.

Những ý nghĩ dễ chịu lập tức ủa đến, cuộc sống dường như vui vẻ hơn. Gió đêm nổi lên, cuộn từng trận khiến căn nhà kho cũ kỹ rung lên kêu lách cách, gió lặng đi từng chập, rồi lại nổi lên rền rĩ than van khắp mọi góc ngách, nhưng đối với nhà vua, tất cả những thanh âm này đều là tiếng nhạc, khi mà giờ đây ngài được ấm cúng và khoan khoái thế này. Ngài chỉ cần ôm chặt hơn người bạn của mình, lòng thỏa mãn, ấm áp vô ngần, và rồi bỗng bồng bềnh trôi qua miền ý thức, tiến vào giấc ngủ sâu không chút mộng mị.



Ngài phủ chăn lên người mình cùng người bạn.

CHƯƠNG XIX

Nhà Vua với những người nông dân



Khi nhà vua tỉnh giấc vào sáng sớm, ngài phát hiện thấy đêm qua một chú chuột nhắt ướt lướt thướt nhưng khôn ngoan bò vào bên ngực ngài thành chiếc giường ấm áp. Giờ thấy động, nó bèn chạy vụt đi. Cậu bé mỉm cười nói: “Đồ ngốc tội nghiệp, sợ gì chứ? Sẽ thật đáng hổ thẹn nếu ta làm đau một kẻ bất lực, mà chính bản thân của ta cũng bất lực không kém.”

Cậu đứng dậy bước ra khỏi chuồng ngựa, lúc bấy giờ cậu nghe thấy tiếng trẻ con. Cánh cửa nhà kho bật mở, hai cô bé bước vào. Ngay khi nhìn thấy cậu, tiếng cười nói của cả hai nín bặt. Hai cô bé đứng lại, đứng trân trân nhìn cậu đầy tò mò, rồi cả hai khe khẽ thì thào với nhau, sau đó tiến lại gần hơn, lại đứng lại nhìn và thì thào. Dần dần hai cô bé mạnh bạo lên, bắt đầu lớn giọng bàn tán về cậu. Một cô bé nói:

“Trông mặt cậu ấy dễ thương quá!”

Cô bé kia nói thêm:

“Tóc đẹp ghê!”

“Nhưng áo quần thì rách rưới quá!”

“Mà cậu ta có vẻ đói lắm.”

Hai cô bé bước lại gần hơn, rụt rè, bẽn lẽn đi vòng quanh, quan sát cậu kỹ càng từ mọi góc độ, như thể cậu là một giống vật mới lạ lắm vậy. Cuối cùng cả hai dừng lại trước mặt cậu, nắm tay nhau để phòng vệ, một trong hai cô bé gom hết can đảm, thẳng thắn hỏi:

“Cậu là ai vậy, anh bạn?”

“Ta là vua.” Cậu từ tốn trả lời.



Một trong hai cô bé thu hết can đảm hỏi cậu.

Hai đứa trẻ khẽ giật mình, đôi mắt mở to và cứ thế lặng im suốt nửa phút. Thế rồi trí tò mò phá tan khoảng lặng:

“Vua à? Vua gì cơ?”

“Vua nước Anh.”

Hai cô bé đưa mắt nhìn nhau, rồi nhìn cậu, rồi lại nhìn nhau, vừa ngạc nhiên, vừa bối rối. Một cô bé lên tiếng:

“Chị nghe thấy cậu ta nói không, Margery? Cậu ta nói cậu ta là vua đấy. Có thật không chị?”

“Không thật thì còn thể nào nữa hử Prissy? Chẳng lẽ cậu ta nói dối? Bởi em xem đây, nếu không nói thật thì đó sẽ là lời nói dối. Chắc chắn như thế. Em cứ nghĩ đi. Vì mọi thứ mà không thật thì đều là dối cả, chẳng thể nào khác được.”

Thực là lý luận sắc bén, chẳng dễ sơ hở một chút nào. Nó khiến cho nỗi ngờ vực của Pissy chẳng còn chỗ chen chân. Cô bé cân nhắc một hồi rồi trao vinh dự cho nhà vua bằng một câu nói giản đơn:

“Nếu anh thực sự là vua thì em tin anh.”

“Ta thực sự là vua.”

Vấn đề đã được giải quyết. Đức Vua được thừa nhận, chẳng cần một câu hỏi hay lời bàn cãi nào nữa. Hai cô bé lập tức hỏi làm sao cậu vào được chỗ này, làm sao mà cậu ăn vận xoàng xĩnh thế kia, cậu định đi đâu và tất tật mọi chuyện về cậu. Nhà vua nhẹ bẫng cõi lòng khi được dốc hết những nỗi niềm mà không bị mỉa mai hay ngờ vực. Vậy là cậu hăm hử kể lại câu chuyện của mình, thậm chí quên bẵng cả cơn đói. Câu chuyện được hai cô bé hiền lành lắng nghe với vẻ cảm thương và xúc động sâu sắc. Đến khi cậu kể về những trải nghiệm vừa qua, hai cô bé biết được cậu đã nhịn ăn bao lâu, cả hai bèn ngắt lời cậu, giục cậu rời chỗ đó vào nhà để kiếm bữa sáng.

Lúc này nhà vua rất vui vẻ, hoan hỉ. Ngài nhủ thầm: “Khi nào trở lại được ngai vị, mình sẽ luôn ban vinh hạnh cho trẻ con, sẽ luôn nhớ rằng bọn họ đã lắng nghe, tin tưởng lời mình thứa cơ hàn trong khi những người lớn cho rằng bọn họ khôn ngoan hơn thì lại móc mỉa mình, nhất nhất cho rằng mình là kẻ dối trá.”

Mẹ của hai đứa trẻ rộng lòng đón nhà vua, lòng đầy cảm thương, bởi hoàn cảnh tuyệt vọng của vua cùng tâm trí có vẻ như điên khùng của cậu đã khiến trái tim phụ nữ của bà xúc động. Bà là một góa phụ khá nghèo nên thường gặp khó khăn, bởi vậy bà dễ đồng cảm với những người kém may mắn. Bà tưởng tượng rằng đứa nhỏ khùng điên này đã lạc mất bạn bè hoặc người trông coi, vì thế bà cố dò hỏi cậu từ đâu tới, để bà tìm cách đưa cậu về. Nhưng mọi lời gợi ý cùng những câu hỏi của bà về những thị trấn, những ngôi làng lân cận chẳng thu được kết quả gì – từ vẻ mặt cậu bé cho tới những câu trả lời của cậu đều cho thấy bà đang nhắc tới những thứ

chẳng thân thuộc với cậu chút nào. Cậu bé kể rất trang nghiêm và giản dị về những việc liên quan tới triều đình, và hơn một lần ghen ngào khi nhắc đến vị vua quá cố “cha của cậu”. Nhưng bất cứ khi nào câu chuyện trở lại với những chủ đề tầm thường hơn, cậu liền mất hết hứng thú và nín bặt.

Bà mẹ thực rất bối rối, nhưng quyết không bỏ cuộc. Trong khi vẫn tiếp tục nấu nướng, bà cố nghĩ cách làm thằng nhỏ bất ngờ, qua đó làm lộ bí mật thực sự của nó. Bà kể về đám trâu bò, cậu bé chẳng tỏ ra quan tâm; rồi về đám cừu – kết quả vẫn y hệt. Vậy ra cậu bé không phải là đứa trẻ chăn cừu như bà đoán. Bà kể về những chiếc cối xay gió, về thợ dệt, thợ hàn nôi, thợ rèn, các nghề cùng những người hành nghề đủ loại, lại kể về nhà thương điên, nhà tù, trại cứu tế nhưng chẳng ích gì, bà tỏ ra lúng túng. Nhưng chưa hết đâu, bà tự tranh biện là đã thu hẹp được chủ đề vào các công việc nhà. Đúng thế, giờ thì bà dám chắc mình đang đi đúng hướng; thằng bé hẳn từng là một đầy tớ. Vậy nên bà lái câu chuyện theo hướng đó. Nhưng kết quả vẫn làm người ta nản lòng. Chuyện quét tước chỉ khiến đứa trẻ mệt mỏi, chuyện nhóm lửa cũng chẳng khuấy động được gì, chuyện lau chùi cọ rửa chẳng làm nó hứng thú lên được. Với niềm hy vọng nhỏ nhoi, chỉ hỏi cho có, bà mẹ chuyển sang chủ đề nấu nướng. Bà ngạc nhiên và tràn trề vui sướng khi gương mặt của nhà vua lập tức rạng ngời! A, rốt cuộc thì bà cũng đã truy ra được rồi, bà nghĩ thầm. Bà rất tự hào về cách làm thông minh ngoắt ngoéo và tế nhị mà thu được kết quả.



Mẹ của hai đứa trẻ rộng lòng đón nhà vua.

Cái miệng này giờ mệt mỏi của bà có dịp nghỉ ngơi, bởi nhà vua vì đang đói cồn cào mà ngửi thấy mùi thơm tỏa ra từ nồi niêu xoong chảo, liền nhanh miệng bình luận hùng hồn về một vài món. Trong vòng ba phút, người phụ nữ nhủ thầm: “Chắc là mình đoán đúng rồi, thằng bé này giúp việc trong bếp!” Thế rồi khi cậu mở rộng bảng liệt kê món ăn và bàn luận thật sâu sắc và sống động thì bà mẹ liền tự nhủ: “Trời ơi! Sao thằng bé này biết nhiều món vậy, lại toàn những món sang trọng nữa chứ? Vì chúng chỉ xuất hiện trên bàn ăn của những gia đình giàu có và quý tộc mà thôi. A, giờ thì mình hiểu rồi! Dù rách rưới lang thang thế kia, hẳn nó từng làm việc trong cung điện trước khi mất trí. Phải rồi, hẳn nó giúp việc cho đầu bếp chính của nhà vua! Mình phải thử mới được.”

Háo hức muốn chứng thực trí khôn ngoan của mình, bà bảo nhà vua trông coi việc nấu nướng một lúc, gợi ý là nếu thích thì cậu có thể nấu thêm một hoặc hai món. Xong bà ra khỏi phòng, ra hiệu cho hai đứa con đi theo. Nhà vua lẩm bẩm:

“Thời xa xưa cũng từng có một vị vua Anh làm công việc này rồi. Chẳng có gì phạm tới tước vị của ta khi mà ta tiếp nhận công việc mà ngài Alfred vĩ đại từng hạ mình làm. Nhưng ta phải cố gắng thực hiện cho tốt hơn ngài, vì ngài đã làm cháy món bánh.”

Ý định rất tốt đẹp nhưng khi thực hiện lại chẳng được như thế, bởi vì vua, cũng giống như vị vua thời xa xưa kia, sớm chìm vào nghĩ ngợi những việc lớn lao, nên kết quả cũng tai hại như thế. Đồ ăn bị cháy sém. Bà mẹ trở lại kịp lúc cứu bữa sáng khỏi bị cháy hết sạch. Bà nhanh chóng lôi nhà vua ra khỏi trạng thái mơ màng bằng tràng mắng mỏ liên hồi. Nhưng rồi nhận thấy vẻ muộn phiền của vua trước kết quả thảm hại, bà liền dịu giọng và lại ân cần, dịu dàng đối với cậu.

Cậu bé được xơi một bữa sáng thịnh soạn và vừa ý, nhờ đó cậu thấy thực sự khỏe khoắn và vui vẻ. Bữa ăn này thanh nhã bởi những điểm khác thường xuất phát từ cả hai phía, dù rằng cả hai bên đều không hề nhận biết được. Bà chủ nhà vốn định cho đứa nhỏ lang thang này ăn đồ thừa trong xó, giống như bất cứ kẻ du thủ du thực nào khác hoặc giống như một con chó. Nhưng rồi bà rất ăn năn vì đã chửi mắng cậu bé nên làm mọi thứ có thể để chuộc lỗi, đó là cho cậu ngồi vào bàn ăn của cả nhà, ăn những món ngon lành. Về phần nhà vua, ngài cũng rất hối hận vì đã không làm tròn việc được giao, khi mà cả gia đình đối xử quá tốt với ngài. Ngài buộc mình chuộc lỗi bằng cách hạ mình xuống ngang hàng những người trong gia đình thay vì bắt người phụ nữ này cùng con cái bà ta đứng chờ trong khi cậu chiếm bàn ăn một mình cho phù hợp với dòng dõi và địa vị cao sang của mình.



Bà nhanh chóng lôi nhà vua ra khỏi trạng thái mơ màng.

Sau bữa sáng, bà chủ nhà bảo nhà vua rửa bát đĩa. Yêu cầu đó khiến vua choáng váng trong giây lát, ngài định phản đối. Nhưng rồi lại tự nhủ bản thân: “Ngài Alfred Đại Đế đã nướng bánh, chẳng có gì ngờ vực nữa, hẳn ngài cũng sẽ rửa chén bát. Bởi thế ta cũng sẽ làm theo.”

Ngài thực hiện khá tốt công việc tầm thường đó. Đến cả ngài cũng thấy ngạc nhiên vì việc rửa thìa và bát đĩa gỗ cũng đơn giản mà thôi. Công việc đó tuy có chán và bức bối nhưng rốt cuộc ngài cũng hoàn thành. Giờ thì ngài sốt ruột muốn lên đường. Tuy nhiên để gì thoát khỏi chỗ của bà tần tiện này ngay được. Bà sai cậu làm vài việc lật vật, cậu đều làm xong khá tươm tất và nhận được lời khen. Rồi bà để cho cậu cùng hai cô bé ngồi gọt ít táo mùa đông, nhưng cậu làm vụng về quá nên bà bảo thôi, giao cho cậu đi mài con dao chặt thịt. Sau đó bà sai cậu chải len cho tới khi cậu gần như chịu làm. Và rồi, ngay sau bữa cơm trưa, khi bà chủ nhà đưa cho cậu cái

giỏ có mấy chú mèo con bảo đi dìm chết, cậu liền nhận lấy. Ít ra cậu đã định nhận việc vì đã tính đem đám mèo đi đâu đó, cậu lại cho rằng việc dìm chết lũ mèo là đúng đắn. Đúng lúc đó thì có trở ngại. Kẻ gây trở ngại chính là John Canty cùng với gánh hàng rong trên lưng và Hugo.

Nhà vua phát hiện thấy hai kẻ bất lương đang tiến lại phía cổng trước trước khi chúng kịp thấy ngài. Vậy là ngài chẳng nói gì về chuyện tìm chỗ dìm mèo mà xách lấy cái giỏ rồi lặng lẽ bước ra phía cửa sau, không nói một lời nào. Ngài để đám mèo con ở lại căn nhà phụ rồi vội vã đi theo con đường mòn ở sau nhà.



Bà giao cho cậu đi mài con dao chặt thịt.

CHƯƠNG XX

Nhà Vua cùng vị ẩn sĩ



Giờ thì hàng giậu cao đã che cho cậu khỏi ánh nhìn từ phía nhà. Do nỗi sợ kinh hoàng thôi thúc, cậu vận toàn bộ sức lực sải bước thật nhanh về phía cánh rừng ở xa xa. Cậu không ngoái lại nhìn cho tới khi tìm được chỗ nấp trong rừng; rồi cậu quay đầu phát hiện ra hai bóng người mờ mờ từ xa. Chừng ấy là đủ; cậu chẳng chờ nhìn rõ hơn mà vội vã đi tiếp, chẳng lúc nào dám chậm nhịp bước cho tới khi đã tiến xa vào khoảng tranh tối tranh sáng nhập nhoạng của khu rừng. Cậu dừng lại, tin chắc rằng mình đã hoàn toàn được an toàn. Vua lắng tai nghe ngóng nhưng xung quanh chỉ là cảnh tĩnh mịch im ắng, trang nghiêm – khiến tinh thần khiếp nhược, u ám và phiền muộn.

Ban đầu cậu định sẽ dừng chân lại chỗ này trong suốt phần còn lại của ngày nhưng cảm giác lạnh buốt sớm xâm lấn thân thể đang đầm mồ hôi, rồi cuộc cậu đành phải bước tiếp cho ấm người. Cậu sải bước qua khu rừng, hy vọng sẽ sớm tiến ra đường cái, nhưng rồi chỉ chuốc lấy thất vọng. Cậu cứ mãi miết bước; vậy mà càng đi thêm chừng nào thì rừng lại ken dày thêm gần ấy. Bóng tối càng lúc càng đậm đặc, nhà vua nhận ra đêm đang dần buông. Cậu rùng mình khi nghĩ sẽ phải qua đêm ở một nơi bí hiểm như thế

này. Cậu cố đi nhanh hơn, nhưng tốc độ chẳng tăng lên được chút nào, giờ mắt chẳng còn nhìn rõ để mà đặt chân cho vững nữa rồi. Bởi thế cậu cứ va vấp rễ cây, vướng vào dây leo hay đám tầm xuân.



Cậu quay đầu phát hiện ra hai bóng người mờ mờ từ xa.

Cậu đã mừng vui xiết bao khi cuối cùng cũng bắt gặp ánh đèn le lói! Cậu thận trọng tiến lại gần, chốc chốc dừng lại để quan sát, nghe ngóng xung quanh.

Ánh sáng hắt ra từ một ô cửa sổ không có kính để ngỏ của một túp lều nhỏ tồi tàn. Nghe thấy tiếng một ai đó nói, cậu dợm người chạy trốn, nhưng rồi lập tức thay đổi ý định, bởi rõ ràng giọng người đó đang đọc kinh cầu nguyện. Cậu lướt tới bên một ô cửa sổ, nhón người lên nhìn trộm vào bên trong. Căn phòng nhỏ hẹp, nền đất nện bằng phẳng nhờ người đi tới đi lui; trong góc phòng là một chiếc giường trải chiếu cói cùng một hay hai tấm chăn rách; gần đó là một cái thùng, một cái tách, một chậu rửa cùng hai hay ba cái nồi; thêm một cái ghế băng ngăn cùng chiếc ghế đầu ba chân; trong lò sưởi, mấy thanh củi cháy dở đang âm ỉ; trước nơi thờ phụng được một ngọn nến duy nhất chiếu sáng, một ông lão đang quỳ, trên chiếc hộp gỗ cũ kỹ bên cạnh ông ta là một cuốn sách để mở và chiếc sọ người. Ông lão

người cao lớn, to xương; tóc và râu ông dài, trắng xóa; ông vận trên người chiếc áo choàng lông cừu phủ từ cổ cho tới gót chân.

“Một vị ẩn sĩ mộ đạo!” nhà vua nhủ thầm, “giờ thì mình mới thực sự gặp may đây.”

Khi người ẩn sĩ đứng dậy, nhà vua gõ cửa. Một giọng nói trầm trầm vọng ra:

“Vào đi! Nhưng hãy bỏ lại tội lỗi sau lưng, bởi nền đất người sắp bước chân vào rất thiêng liêng!”

Vua tiến vào rồi ngừng lại. Vị ẩn sĩ đảo cặp mắt bất an, sáng quắc nhìn cậu bé rồi nói:

“Người là ai?”

“Ta là vua.” Cậu trả lời cất lên giản dị và điềm tĩnh.



Vua tiến vào rồi ngừng lại.

“Xin chào đón nhà vua!” Nhà ẩn sĩ kêu lên vui vẻ. Rồi ông lão rồi rút, bồn chồn thu dọn, miệng vẫn không ngớt “Mời vào, mời vào!” Ông đặt lại băng ghế bên lò sưởi, mời vua ngồi rồi bỏ thêm vài thanh củi vào lò, cuối cùng cứ đi đi lại lại trong phòng với những bước dài căng thẳng.

“Xin chào đón nhà vua! Nhiều người đã tìm đến chốn tôn nghiêm này nhưng họ không xứng đáng và đều bị đuổi đi. Nhưng một vị vua đã vượt bỏ

vương miện, coi khinh những vinh hoa phù phiếm chốn hoàng cung, khoác lên người bộ đồ tồi tàn để dâng hiến cuộc đời cho xứ thiêng và hành xác thì ngài rất xứng đáng và được hoan nghênh! Ngài sẽ được ở lại đây mãi mãi cho tới khi cái chết tìm đến.” Nhà vua vội vàng ngắt lời để giải thích nhưng vị ẩn sĩ chẳng hề chú ý đến ngài – hình như chẳng buồn nghe ngài nói mà cứ thao thao bất tuyệt, giọng cao vống lên, càng lúc càng thêm phấn khích. “Ngài sẽ được sống yên lành nơi đây. Sẽ chẳng ai tìm ra nơi ẩn náu của ngài để quấy quả với những lời cầu xin ngài trở về với cuộc sống ngu muội và rỗng tuếch mà Chúa đã thôi thúc ngài từ bỏ. Ngài sẽ cầu nguyện nơi đây, sẽ nghiên cứu sách thánh; ngài sẽ ngẫm nghĩ về sự điên rồ và ảo tưởng của thế giới này, về sự siêu phàm của thế giới sắp tới; ngài sẽ chỉ ăn rau cỏ, bánh mỳ khô, ngày ngày dùng roi tự trừng phạt mình để thanh lọc tâm hồn. Ngài sẽ chỉ mặc một chiếc áo lông phủ lên da thịt, ngài sẽ chỉ uống nước lọc; và ngài sẽ được bình an, phải lắm, hoàn toàn bình an, bởi vì bất kỳ kẻ nào tới tìm ngài đều sẽ phải ra về vì bị cản trở. Hẳn ta sẽ chẳng thể tìm được ngài, hẳn ta sẽ không thể quấy nhiễu ngài.”

Ông lão chân vẫn đều nhịp bước nhưng không nói to nữa mà bắt đầu lẩm bẩm. Vua nhân cơ hội này định giải bày tình cảnh của mình, ngài nói đầy hùng hồn do sự lo âu, e sợ kích thích. Nhưng vị ẩn sĩ vẫn cứ lẩm bẩm, tiến tới bên nhà vua, giọng rất lôi cuốn:

“Suyt! Ta sẽ kể người hay một điều bí mật!” Ông lão cúi xuống để truyền lời, nhưng rồi xem xét lại, dường như nghe ngóng gì. Sau một hay hai giây ông nhón bước tới bên ô cửa sổ để ngó, thò đầu ra ngoài, chăm chú nhìn quanh giữa khoảng ánh sáng nhờ nhờ, rồi lại nhón chân đi vào, cúi sát mặt về phía nhà vua thì thào:

“Ta là chánh thiên thần!”

Nhà vua giật bắn người và nhủ thầm: “Giá mà Chúa cho ta trở lại với đám người sống ngoài vòng pháp luật kia, than ôi, giờ ta trở thành tù nhân của một lão điên mất rồi!” Nỗi sợ hãi dâng lên, hiện rõ trên mặt cậu bé. Người ẩn sĩ tiếp tục nói, giọng trầm trầm đầy kích động:

“Ta thấy là người đã cảm nhận được bầu không khí của ta! Nỗi sợ hiện trên gương mặt người! Không có một ai ở trong bầu không khí này mà

không xúc động như vậy, bởi đây chính là bầu không khí của thiên đường. Ta lên đó và trở lại ngay, chỉ trong nháy mắt. Chính tại nơi đây, ta đã được ban chức chánh thiên thần, cũng đã năm năm rồi, các thiên thần từ trên thiên đường đã giáng hạ để ban cho ta trọng trách này. Sự hiện diện của các thiên thần làm chốn này sáng lòa. Bọn họ đã quỳ gối trước ta đấy, vua ạ! Phải, bọn họ quỳ trước ta, bởi chức ta cao hơn bọn họ. Ta đã dạo bước nơi sân thiên đường, lại chuyện trò cùng các giáo trưởng. Hãy chạm tay ta đi, đừng sợ, hãy chạm đi. Thế, giờ người đã chạm vào bàn tay từng siết chặt tay Abraham, Isaac và Jacob^[25]! Bởi ta đã từng bước trong những sân châu bằng vàng, ta đã từng diện kiến Chúa Trời!” Ông lão ngừng lại để gây thêm ấn tượng cho lời vừa nói ra; rồi mặt ông đột nhiên biến đổi, ông lại đứng thẳng dậy, nói giọng hăng say cuồng nhiệt: “Phải, ta chính là chánh thiên thần, một chánh thiên thần đích thực! Ta là người đã có thể trở thành đức Giáo hoàng! Đây đích thực là sự thật. Ta đã được nghe lời phán từ thiên đường trong một giấc mơ hai mươi năm về trước; à, phải, ta được chỉ định làm Giáo hoàng! Đáng lẽ ta đã là Giáo hoàng rồi, bởi Chúa Trời đã phán vậy. Ấy thế mà vua đã phá tan ngôi nhà đức tin của ta, và ta, một tu sĩ khốn khổ, vô danh, không vây cánh đã trở thành kẻ vô gia cư trên đời, bị cướp đi số mệnh vĩ đại!” Đến đây ông lão lại lăm bắm, tay đấm đấm lên trán trong cơn cuồng nộ phù phiếm, thỉnh thoảng lại buông vài lời chửi thề độc địa, chốc chốc lại rên rỉ than van: “Ấy vậy nên ta chẳng là gì khác mà chỉ là một chánh thiên thần, đáng lẽ ta đã là Đức Giáo hoàng rồi chứ!”

Ông lão cứ lải nhải như thế suốt một giờ đồng hồ trong khi vị vua nhỏ tội nghiệp ngồi chịu trận. Rồi cơn điên của ông ta đột ngột bay biến, người ẩn sĩ trở lại với vẻ hiền hòa. Giọng dịu đi, ông ta đã rời khỏi tầng trời của mình, bắt đầu chuyện trò giản dị quanh những việc đời thường, nhờ đó nhanh chóng chiếm được cảm tình của nhà vua. Lão già mộ đạo đưa cậu bé lại ngồi gần lò sưởi cho thoải mái, bàn tay lão khéo léo, gượng nhẹ thăm khám những vết bầm tím, những chỗ trầy xước trên người cậu. Rồi ông lão đi chuẩn bị bữa tối trong khi miệng vẫn không ngớt chuyện trò vui vẻ, thỉnh thoảng xoa má hay vuốt ve mái đầu cậu bé bằng cử chỉ hết sức dịu dàng, âu

yếm, khiến trong thoáng chốc toàn bộ nỗi sợ hãi và ghê tởm mà chánh thiên thần mang lại đã biến thành niềm thành kính và tình mến thương đối với ông lão.



Hai người ăn tối và trò chuyện vui vẻ.

Trạng thái vui vẻ này tiếp tục kéo dài trong khi cả hai người ăn tối. Sau khi cầu nguyện tại nơi thờ phụng, vị ẩn sĩ đưa cậu bé vào giường trong một căn phòng nhỏ kế bên, ủ ấm cho cậu thoải mái và dịu dàng hết như một bà mẹ; rồi ông vuốt ve tạm biệt, rồi cậu bé, trở lại ngồi bên lò sưởi, lơ đãng đẩy mấy khúc củi cháy dở vào. Bỗng nhiên ông ngừng lại, rồi dùng ngón tay gõ gõ trán vài lần như thể cố triệu hồi ý nghĩ nào đó đã bỏ trốn khỏi tâm trí ông. Hình như ông chẳng thể nhớ ra. Rồi ông đứng phắt dậy, tiến vào phòng của vị khách, hỏi:

“Người là vua?”

“Phải.”, vua lẩm bẩm giọng ngái ngủ.

“Vua nào?”

“Vua nước Anh.”

“Vua nước Anh? Vậy ra Henry đã chết rồi.”

“Trời ơi, đúng là thế. Ta là con trai người.”

Vẻ tư lự u ám hiện trên gương mặt nhà ẩn sĩ, ông siết chặt đôi bàn tay to lớn nung nấu ý định báo thù. Lão già đứng một lúc, thở gấp hơn, nuốt xuống mấy lượt rồi nói giọng khàn đặc:

“Người có biết chính hẳn đã biến chúng ta thành kẻ không nhà không cửa, không gia đình không?”

Không có lời đáp. Ông già cúi xuống nhìn gương mặt an tĩnh, lắng nghe nhịp thở đều đều của cậu bé. “Nó ngủ rồi, ngủ say sưa là đằng khác.” Đôi mày cau có giãn ra, nhường chỗ cho vẻ hài lòng nanh ác. Nụ cười thoáng hiện trên gương mặt cậu bé đang say giấc. Nhà ẩn sĩ lẩm bẩm: “Vậy là... tìm nó đang hân hoan lắm,” rồi ông lão quay trở ra. Ông rón rén đi loanh quanh, tìm thứ gì đó ở chỗ này chỗ kia, thỉnh thoảng ngừng tay để nghe ngóng, rồi thỉnh thoảng ngoái đầu, đưa mắt liếc về phía chiếc giường, miệng vẫn luôn lẩm bẩm, lẩm bẩm một mình. Cuối cùng lão cũng tìm được thứ muốn tìm – con dao chặt thịt cũ xỉ và hòn đá mài. Lão lén trở lại chỗ bên lò sưởi, ngồi xuống rồi bắt đầu nhẹ nhàng miết dao trên đá, miệng vẫn lẩm bẩm, lẩm bẩm, chốc lát lại thốt thành tiếng. Gió thổi dài quanh căn nhà quạnh vắng, những thanh âm bí ẩn của đêm từ xa vắng lại. Cặp mắt sáng quắc của đám chuột to chuột bé chòng chọc nhìn lão già từ các khe hẹp và từ hang của chúng, nhưng lão vẫn tiếp tục với công việc đang làm, chìm đắm, mê mải.

Hồi lâu sau, lão thử rà ngón tay cái dọc lưỡi dao rồi gập đầu hài lòng. “Đã sắc hơn rồi,” lão nói, “phải, dao đã sắc hơn rồi.”

Lão chẳng để tâm thời gian đang trôi vùn vụt, cứ lặng lẽ mài, tìm khuây với những ý nghĩ riêng, thỉnh thoảng lại thốt ra lời:

“Cha nó đã gây ra toàn bộ việc đó. Ta chỉ là một chánh thiên thần mà thôi, nếu không vì cha nó thì ta đã là Đức Giáo hoàng rồi!”



Lão rà ngón tay cái dọc lưỡi dao rồi gập đầu hài lòng.

Vua cựa mình. Lão già lặng im tiến tới bên giường, quỳ gối, cúi sát hình hài đang nằm sấp, tay cầm dao giơ cao. Cậu bé lại khẽ trở người, đôi mắt mở ra trong chốc lát, nhưng chẳng có biểu hiện gì, chẳng thấy gì, ngay sau đó nhịp thở đều đặn chứng tỏ cậu lại đã ngủ say sưa.

Người ẩn sĩ quan sát, lắng nghe hồi lâu, vẫn giữ nguyên tư thế cũ, hầu không dám thở, rồi lão chậm rãi hạ thấp tay xuống, lén ra chỗ khác, miệng khe khẽ:

“Đã quá nửa đêm lâu rồi; thật chẳng hay nếu thằng nhỏ la hét, nhờ mà có người đi ngang qua.”

Lão lướt quanh hang ổ của mình, chỗ này nhặt nhanh mảnh giẻ, chỗ kia lượm lấy cái roi da, thêm cái roi ở chỗ nọ nữa, rồi lão quay lại, cẩn trọng, nhẹ nhàng, xoay xở trói được hai cổ chân vua lại với nhau mà không làm ngài tỉnh giấc. Tiếp đó, lão cố trói hai cổ tay lại, lão đã thử bắt chéo hai tay cậu bé nhưng cậu hết rút tay này lại rút tay kia ra đúng ngay lúc dây đã sẵn sàng trói lại. Cuối cùng, khi chánh thiên thần gần như thoái chí đến nơi thì thằng bé lại tự đan tay lại, ngay lập tức đôi tay bị trói luôn. Giờ thì một dải băng được luồn bên dưới cằm đứa trẻ đang ngủ, vòng lên đầu rồi buộc chặt – rất nhẹ nhàng, rất chậm rãi và rất khéo léo, những nốt thắt khít lại với nhau chắc nịch. Thằng bé vẫn ngủ ngon lành, chẳng cựa quậy gì.

CHƯƠNG XXI

Hendon cứu nguy



Lão già lướt đi ra, khom người xuống, rón rén như mèo, mang theo băng ghế thấp vào. Lão ngồi lên đó, nửa người lộ ra trong ánh sáng lập lòe mờ ảo, nửa người ẩn trong bóng tối. Cứ như thế, đôi mắt đầy thù hận của lão dán chặt trên người cậu bé đang say ngủ, lão nhẫn nại thức đêm, chẳng để tâm đến thời gian trôi, khê khàng mài dao, miệng lẩm bẩm rồi cười thầm.

Sau một quãng dài dằng dặc, lão già bất chợt thấy đôi mắt đứa bé đã mở, trợn trừng khiếp đảm nhìn con dao. Nụ cười hài lòng nanh ác hiển hiện trên gương mặt lão già, lão lên tiếng mà chẳng suy suyển dằng dặc hay công việc đang làm:

“Hỡi con trai Henry VIII, mi đã cầu nguyện chưa?”

Đứa bé bị trói giãy giụa vô vọng, đồng thời phát ra tiếng ậm ừ từ hai hàm răng bị trói chặt mà lão ẩn sĩ tự phiên ra thành câu trả lời khẳng định đáp lại lời hỏi của lão.

“Thế thì cầu nguyện lại đi. Đọc bài kinh cầu của kẻ đang hấp hối đi!”

Cơ rung mình nuốt trọn cơ thể đứa bé, gương mặt cậu cau lại. Cậu lại cố giải thoát cho mình lần nữa, hết vịn mình sang bên này rồi lại vịn sang bên kia, kéo giật điên cuồng, dữ dội, tuyệt vọng hòng phá tung dây trói – nhưng vô ích. Trong lúc đó, lão yêu tinh mỉm cười nhìn cậu, khê gặt đầu rồi điềm điềm mài dao, chốc chốc mồm lại lẩm bẩm: “Từng khắc một đều quý

giá, thời gian còn ít ỏi và quý báu lắm, hãy đọc bài kinh cầu của kẻ đang hấp hối đi!”

Cậu bé thốt lên tiếng rên tuyệt vọng, thôi không giãy dựa nữa mà thở hỗn hển. Nước mắt ứa ra, tuôn từng giọt từng giọt xuống gương mặt, nhưng cảnh tượng đáng thương này chẳng mảy may làm lão già khắc nghiệt động tâm.

Giờ thì bình minh đã ló dạng. Lão ẩn sĩ nhìn ra rồi ré lên, giọng có phần lo lắng, bồn chồn:

“Ta không nên tận hưởng trạng thái lâng lâng này lâu hơn nữa! Đêm đã qua rồi. Cứ như thể một khoảnh khắc, chỉ một khoảnh khắc mà thôi. Giá mà nó kéo dài suốt cả năm! Này giống nòi của kẻ phá hoại nhà thờ, nhắm đôi mắt đáng ghét của mi lại nếu mi sợ nhìn...”



Lão già quỳ gối, dao trong tay, cúi người xuống đứa bé đang than khóc.

Phần sau mất hút trong tiếng lẩm bẩm không rõ lời. Lão già quỳ gối, dao trong tay, cúi người xuống đứa bé đang than khóc.

Thình lình! Có tiếng động cạnh túp lều, con dao rơi khỏi tay lão ẩn sĩ; lão trùn tấm da cừu lên người cậu bé rồi lập cập đứng dậy. Tiếng động to

dần lên, giọng nói trở nên nóng nảy, cộc cằn; tiếp đó là đòn đau cùng tiếng kêu cứu, rồi âm thanh náo động của tiếng bước chân gấp gáp tháo lui. Bất thần hàng loạt tiếng gõ như sấm dội trên cánh cửa túp lều, tiếp theo đó là tiếng la hét:

“Có ai không? Mở cửa ra! Nhanh lên nào, nhân danh hết thầy đám quý sứ!”

Ôi, đây là âm thanh tuyệt vời nhất hóa thành tiếng nhạc trong tai nhà vua, bởi đó chính là giọng nói của Miles Hendon!

Lão ẩn sĩ nghiêng chặt răng trong cơn giận dữ yếu ớt, nhanh chóng bước ra khỏi phòng ngủ, khép cửa lại sau lưng. Ngay lập tức vua nghe thấy tiếng nói vọng lại từ phía “nhà nguyện”:

“Xin cúi chào quý ngài kính mến! Thăng bé đâu rồi, thăng bé của tôi đâu rồi?”

“Đứa bé nào, hồi anh bạn?”

“Đứa bé nào à? Đừng có nói dối với tôi đây, thưa đức cha, đừng lừa gạt tôi! Tôi chẳng có tâm trạng chơi trò đó đâu. Tôi đã tóm được hai kẻ vô lại ở gần đây, tôi quả quyết chúng đã bắt cóc đứa trẻ và buộc chúng thú nhận. Chúng nói thăng bé lại trốn đi rồi, bọn chúng lần theo dấu nó tới tận cửa nhà ông. Chúng còn chỉ cho tôi xem cả dấu chân của nó. Giờ thì đừng có quanh co nữa. Coi chừng đó, nhà tu hành, ông có dẫn thăng bé ra đây không thì bảo? Nó đâu rồi?”

“Ôi thưa ngài, phải chăng ngài nhắc đến kẻ lang thang rách rưới tự xưng là vua đã tá túc đêm qua? Nếu ngài quan tâm đến thăng nhỏ như thế thì xin ngài biết cho, tôi đã bảo nó đi có tý việc. Nó sẽ sớm quay lại thôi.”

“Sớm à? Sớm là bao giờ? Nào, đừng có phí thời giờ nữa – tôi có đuổi kịp nó không? Bao lâu nữa thì nó trở lại?”

“Ngài không cần đi đâu cả. Nó sẽ nhanh quay về thôi.”

“Đành vậy. Tôi sẽ thử chờ xem. Nhưng khoan đã! Ông bảo nó đi có việc à? Ông ấy hả? Chắc chắn là nói dối rồi, nó sẽ chẳng đi đâu. Thăng bé sẽ giật mạnh bộ râu của ông nếu ông dám mạo phạm thế. Ông nói dối rồi, ông bạn. Chắc chắn ông nói dối! Thăng bé sẽ chẳng chịu để ông hay bất cứ kẻ nào sai đi đâu cả.”

“Kẻ nào thì không, có lẽ không. Nhưng tôi đâu phải là một người nào đó.”

“Cái gì! Nhân danh Chúa, vậy thì ông là gì?”

“Đó là một bí mật, ngài chẳng hay được đâu. Tôi là một chánh thiên thần.”

Miles Hendon buông ra một câu ghê gớm, không phải không có phần báng bố, rồi nói tiếp:

“Quả đây là lý do đích thực khiến nó nghe lời! Tôi biết thừa nó sẽ chẳng động tay động chân làm công việc đầy tớ cho bất kỳ người nào; nhưng trời ạ, kể cả vua cũng sẽ phải tuân theo nếu vị chánh thiên thần đã ban lệnh! Để tôi... Suyt! Tiếng gì thế nhỉ?”

Suốt từ nãy vị vua bé nhỏ vẫn nằm kia, hết rúng động sợ hãi lại khắp khởi hy vọng; và cũng trong suốt quãng thời gian đó, cậu đã dồn hết sức lực để rên rỉ thống khổ, trông đợi chúng sẽ lọt tới tai Hendon nhưng lúc nào cũng cay đắng nhận ra mình thất bại, hoặc ít nhất cũng chẳng gây được chút ấn tượng nào. Vậy nên câu hỏi cuối cùng của người hầu cận vọng vào như mang theo hơi thở hồi sinh từ cánh đồng mơn mơn tới cho người đang hấp hối. Cậu ráng thêm lần nữa, vận toàn bộ sức lực, đúng lúc đó lão ẩn sĩ nói:

“Tiếng động à? Lão chỉ nghe thấy tiếng gió.”

“Có lẽ thế thật. Phải rồi, không còn nghi ngờ gì nữa, chính là tiếng gió. Tôi đã nghe mơ hồ suốt... Đó, lại nữa kìa! Không phải là tiếng gió! Âm thanh gì lạ quá! Đi nào, chúng ta phải tìm ra nó.”

Lúc này niềm vui của nhà vua tưởng chừng chẳng thể nào lớn hơn được nữa. Buồng phổi kiệt quệ của cậu đã ráng tận lực và đầy hy vọng, nhưng hai hàm bị buộc chặt cùng tấm da cừu che phủ đã phá hỏng mọi nỗ lực. Trái tim bé nhỏ tội nghiệp chùng xuống khi nghe lão ẩn sĩ nói:

“À, tiếng vắng lại từ bên ngoài. Tôi nghĩ là từ đám cây bụi ngoài kia. Đi nào, để tôi dẫn đường.”

Vua nghe thấy hai người đi ra, vừa đi vừa nói. Tiếng bước chân nhanh chóng xa dần. Cậu bị bỏ lại một mình với nỗi thỉnh lặng đầy dọa dẫm và đáng sợ.

Dường như rất lâu sau cậu mới nghe thấy tiếng bước chân và tiếng nói lại gần. Lần này cậu còn nghe ra một thanh âm khác nữa, hình như là tiếng chân loài móng guốc gõ xuống nữa. Rồi cậu nghe thấy Hendon nói:

“Tôi không chờ nữa đâu. Tôi không thể chờ thêm được nữa. Thằng bé hẳn đã lạc trong rừng rậm mất rồi. Nó đi hướng nào? Nhanh lên, chỉ cho tôi mau!”

“Nó... Gượm hẵng, tôi sẽ đi cùng ngài.”

“Tốt, tốt. Chà, ông thực tốt bụng hơn vẻ bên ngoài đấy. Ôi chao, tôi không nghĩ có một chánh thiên thần nào khác có trái tim nhân hậu như ông đâu. Ông cười lừa nhé? Ông cười con lừa nhỏ dành cho thằng bé hay thượng đôi chân thần thánh lên con la ồm yếu mà tôi vẫn cười này?”

“Không, ngài cứ cười la và dắt theo con lừa. Tôi tin tưởng đôi chân của mình hơn, tôi sẽ đi bộ.”

“Vậy xin ông lưu tâm đến con lừa nhỏ giúp tôi trong khi tôi thử đánh liều cười con vật lớn xác này xem sao.”

Thế rồi tiếp sau một chuỗi đá, dấm, giậm, dúm dụi, kèm theo những tràng mắng chửi quát tháo ầm ầm như sấm, cuối cùng một tiếng hô cay đắng dành cho con la, hẳn con vật đã xuống tinh thần, bởi từ giây phút đó cảnh loạn xạ chấm dứt.

Vị vua nhỏ chịu trối nghe tiếng nói, tiếng bước chân xa dần rồi tắt hẳn, khổ sở chẳng thốt nên lời. Giờ thì mọi niềm hy vọng đã bỏ rơi cậu rồi. “Người bạn duy nhất của ta đã bị lừa và bỏ cuộc rồi,” cậu nói. “Lão già ẩn sĩ sẽ quay lại và...” Cậu ngừng lại, thở hỗn hển, trong khi giây giũa điên cuồng với mớ dây trối, cậu lật tung được tấm da cừu đang phủ trên người.

Cậu nghe tiếng cửa bật mở. Tiếng động này làm cậu ớn lạnh tận xương tủy, cậu đã cảm thấy lưỡi dao kề sát cổ mình. Nỗi sợ hãi khiến cậu nhắm chặt đôi mắt lại, rồi lại buộc cậu mở mắt ra – trước mặt cậu lúc này là John Canty và Hugo!

Hắn cậu đã phải thốt lên câu “Tạ ơn Chúa!” nếu như hàm không bị trối.

Một hay hai giây sau chân tay cậu đã được tự do, hai kẻ kia mỗi người một bên tóm lấy tay cậu, giục cậu nhanh nhanh chạy ra khỏi khu rừng.



Cậu nghe tiếng cửa bật mở.

CHƯƠNG XXII

Nạn nhân của kẻ phản bội



Lại một lần nữa “Đức Vua Mộng Hảo Đệ Nhất” lại rong ruổi cùng đám người lang thang sống ngoài vòng pháp luật, trở thành cái đích của những trò cười lỗ mãng và những màn giễu cợt ngu độn, đôi lần cậu lại là nạn nhân của lòng thù hận nhỏ nhen dưới bàn tay của Canty và Hugo mỗi khi đầu đảng Ruffler quay lưng đi. Ngoài Canty và Hugo, không ai thực sự ghét bỏ cậu. Một vài người còn thích cậu, ai ai cũng khâm phục tinh thần và lòng gan dạ của cậu. Trong suốt hai hay ba ngày, Hugo vẫn được giao trông nom và coi sóc nhà vua, gã ngấm ngấm làm mọi cách để khiến cậu bé thấy khó chịu. Hai lần gã làm như vô tình giẫm lên ngón chân của vua, trong khi vua – vốn là người hoàng gia - không thèm để tâm và tỏ ra thờ ơ; nhưng lần thứ ba Hugo mua vui cho mình bằng trò đó, vua đã lấy gậy quật cho gã ngã lăn ra đất trước vẻ thích thú vô cùng của đám người. Hugo, vừa giận dữ vừa bẽ mặt liền bật dậy, túm lấy cây gậy, hùng hổ xông tới đối thủ bé nhỏ. Ngay lập tức một vòng tròn người quây xung quanh hai đấu sĩ, bắt đầu cá cược và cổ vũ.

Nhưng gã Hugo tội nghiệp làm gì có cơ may đánh lại tay gậy từng được các bậc thầy châu Âu luyện cho đánh bằng dùi cui, gậy quyền cùng mọi thủ thuật, ngón đòn nghệ thuật của kiếm thủ. Vị vua nhỏ đứng đó, cảnh giác mà đáng vẻ vẫn thanh nhã thoải mái, đỡ và gạt những đòn đánh tới tấp một

cách khéo léo và chính xác khiến cho đám khán giả tạp nham cuồng lên thán phục. Cứ mỗi lần cặp mắt điều luyện của vua phát hiện ra chỗ sơ hở, nối tiếp đó là cú đánh nhẹ nhanh như chớp phủ xuống đầu Hugo thì những tràng cười rần rần nổ ra quanh đó thực là thanh âm đầy hào hứng. Sau mười lăm phút bị nã cho liên hồi, người bầm tím, trở thành cái đích hứng những trận cười chế nhạo không thương tiếc, Hugo bèn lén khỏi đấu trường. Còn người anh hùng vô sự thì được ôm lấy, công kênh trên vai đám người phấn chấn tới vị trí danh dự bên cạnh đầu đảng Ruffler, tại đó cậu bé được long trọng suy tôn là Vua Gà Chọi.

Cả đám đều thất bại trước mọi nỗ lực nhằm sai khiến vua đỡ dần. Ngài khăng khăng cự tuyệt nhiệm vụ được giao; hơn nữa, ngài vẫn luôn tìm cách chạy trốn. Ngày đầu tiên trở lại, bị đẩy vào một gian bếp không có người trông coi, chẳng những ra về với hai bàn tay không, ngài còn khuấy động cho chủ nhà biết. Ngài được cho đi cùng người thợ hàn nôi để phụ việc, nhưng ngài chẳng làm gì cả; thậm chí ngài còn giơ mỏ hàn lên đe dọa anh ta nữa kia. Rốt cuộc cả Hugo lẫn anh thợ hàn nôi thấy mình bận rộn chỉ với một việc duy nhất là giữ cho ngài khỏi trốn chạy.



Hugo không thể có cơ hội dịch lại nhà vua.

Mấy ngày liền trôi qua như vậy, cảnh cực khổ của cuộc sống lang thang, sự mệt mỏi, cảnh dơ dáy trở nên quá sức chịu đựng đối với cậu bé bị giam lỏng, đến độ cậu bắt đầu cảm thấy việc được cứu khỏi lưỡi dao của lão ẩn sĩ thực ra cũng lắm cũng chỉ trì hoãn cái chết lại mà thôi.

Nhưng đến đêm, trong cơn mộng mị, những chuyện này đều bị lãng quên, cậu lại trở lên ngai vàng, lại nắm quyền cai trị. Tất nhiên điều này chỉ càng khiến những nỗi khổ khi tỉnh giấc càng gia tăng – bởi vậy nên sự hành xác mỗi buổi sáng thức dậy càng trở nên khó lòng chịu nổi.

Sáng sớm hôm sau cuộc đấu, Hugo ngủ dậy, lòng tràn đầy toan tính trả thù nhà vua. Cụ thể là gã lên sẵn hai kế hoạch. Một là giáng cho thằng nhỏ một nỗi nhục nhã thật sâu đậm, đánh vào cái thói tự kiêu cùng địa vị hoàng gia “ảo tưởng” của nó; nếu không thực hiện được phương án này, kế hoạch thứ hai của gã là ép vua phạm tội gì đó rồi giao nộp nó vào thứ nanh vuốt không biết mùi lòng của luật pháp.

Để thực hiện kế hoạch thứ nhất, gã nhảm sẽ tạo “vết nhọ” trên chân nhà vua, cho rằng như thế sẽ làm đứa bé nhọc nhãi đến suốt đời, một cách hoàn hảo; ngay khi “vết nhọ” phát tác, hãn sẽ nhờ Canty giúp, bắt vua phải phò chân trên đường phố xin của bố thí. “Vết nhọ” là cách mà phường lang thang dùng để gọi một chỗ loét được người ta tạo ra. Để làm ra “vết nhọ”, người ta cần trộn vôi sống, xà phòng cùng rỉ sắt rồi quét trải lên một miếng da, sau đó buộc chặt miếng da đó lên ống chân. Hỗn hợp này sẽ mau chóng thấm qua da, khiến cho da thịt loét ra, trông rất ghê tởm; rồi lấy máu chà lên chân cho khô lại thành màu đen xin khủng khiếp. Một dải giẻ rách bẩn được buộc cầu thả nhưng rất khéo léo để lộ ra những chỗ lở loét làm động lòng những người đi ngang qua^[26].

Hugo nhờ gã thợ hàn nôi từng bị vua giơ que hàn ra dọa giúp đỡ. Bọn chúng kéo vua đi sửa nôi, ngay khi vừa khuất tầm nhìn của trại, hai gã dúm cậu bé xuống, gã thợ hàn nôi giữ chặt cậu trong khi Hugo buộc thứ thuốc đó lên chân cậu thật chặt.

Nhà vua giận dữ nổi khùng lên, quả quyết sẽ treo cổ cả hai tên ngay khi nắm lại quyền trượng trong tay; nhưng bọn chúng vẫn giữ chặt lấy vua, thích thú nhìn cậu bé vật lộn một cách bất lực và cười nhạo lời đe dọa của cậu. Cảnh này cứ thế kéo dài cho tới khi hỗn hợp kia bắt đầu phát tác, chẳng mấy chốc hãn mưu kế sẽ trót lọt nếu không có người can thiệp. Nhưng may mà có. Lúc này, “người nô lệ” từng lớn tiếng tố cáo luật pháp nước Anh xuất hiện, chấm dứt trò tiêu khiển, tháo dải băng cùng thứ hỗn hợp kia ra.



Hugo buộc thứ thuốc đó lên chân cậu thật chặt.

Nhà vua muốn mượn cây dùi cui của người vừa giải cứu mình, nện cho hai gã côn đồ kia một trận; nhưng người kia từ chối vì sẽ chỉ thêm rắc rối, hãy để tới tối, khi cả đám họp mặt, lúc ấy những người ngoài sẽ không dám can thiệp hay xía vào. Anh này dẫn cả ba trở về trại, thuật lại câu chuyện cho Ruffler. Tay đầu đảng lắng nghe, ngẫm nghĩ rồi quyết định rằng sẽ không sai vua đi xin ăn nữa, bởi rõ ràng ngài xứng đáng với một công việc cao hơn, có lợi hơn. Do đó, gã thăng cấp cho cậu bé đứng trên hàng ăn mày, giao cho cậu đi ăn trộm!

Hugo mừng như điên. Gã đã cố sai khiến vua ăn trộm nhưng không được; giờ thì chẳng còn phải lo chuyện đó nữa, bởi tất nhiên vua đừng có mơ kháng lại mệnh lệnh trực tiếp của người đứng đầu cả nhóm. Ngay chiều hôm đó, gã lên kế hoạch ăn trộm, mục đích là đẩy vua vào gông cùm của pháp luật trong khi hành sự; phải làm theo một chiến lược thật tài tình, sao cho người ta nhìn vào chỉ nghĩ đó là một tai nạn không cố ý.

Được lắm! Vào thời điểm thuận lợi, Hugo cùng nạn nhân của gã lượn lơ sang làng bên; cả hai chậm rãi dạo qua hết con đường này tới con đường khác, một kẻ quan sát kỹ càng để tìm cơ hội thực hiện mục tiêu quý quyết

của hắn, người còn lại sốt sắng tìm cơ hội đào tẩu, để được thoát khỏi cảnh giam lỏng đáng hổ thẹn này.

Cả hai đều bỏ qua vài cơ hội khá thuận lợi, bởi vì trong lòng đều thâm tính lần này phải thực hiện thật trót lọt, chẳng ai cho phép ước muốn bồn chồn thôi thúc mình mạo hiểm khi không chắc chắn thành công.

Cơ hội của Hugo đến trước. Rốt cuộc cũng có một bà tiến lại, xách theo chiếc làn đựng túi đồ gì đó to lắm. Đôi mắt Hugo lóe lên ánh thích thú độc địa khi tự nhủ: “Thứ mình cần đây rồi, mình chỉ cần đẩy thứ đó sang nó là xong, thế là phòng giam và Chúa sẽ giữ mày lại nhé, Vua Gà Chọi!” Gã chờ đợi và canh chừng, bề ngoài rất nhẫn nại nhưng bên trong đã bồn chồn, cho tới khi người đàn bà bước qua, cơ hội đã chín muồi. Gã hạ thấp giọng: “Đứng đây chờ tao quay lại nghe chưa,” rồi lén lút theo sau con mồi.

Vua vui sướng trong lòng, giờ thì ngài đã có thể trốn thoát nếu đối tượng của Hugo kéo gã đi đủ xa.

Nhưng vua lại chẳng được may mắn thế. Hugo lén theo sau bà kia, giật lấy túi đồ, chạy ngược lại, bọc nó trong một tấm chăn cũ mà gã cầm theo trong tay. Tiếng hô hoán của người đàn bà lập tức nổi lên khi nhận thấy mình mất đồ do cái giỏ trở nên nhẹ tênh, cho dù bà chẳng hề thấy kẻ vừa chôn chia. Hugo không dừng lại, thấy cái bọc vào tay vua rồi nói:

“Giờ mày cùng đám kia chạy đuổi theo tao, miệng hô to: “Dừng lại tên kẻ cắp!”, nhưng nhớ là dẫn chúng chạy theo hướng khác đấy!”

Thoáng chốc sau Hugo đã quẹo vào một lối rẽ rồi lao ngay vào một ngõ hẻm quanh co, thêm một chốc nữa gã đã lại tha thân trên đường, về thờ ơ và vô tư, đứng sau một cái cột để quan sát kết quả.

Vua bị xúc phạm liền quăng cái bọc xuống đất, chiếc chăn bung ra ngay lúc bà kia tới nơi, thêm đám người bám sát gót; một tay bà tóm lấy cổ tay nhà vua, tay kia giật túi đồ lên, rồi bà buông cả tràng chửi rủa nhục mạ đứa trẻ trong khi nó giãy giụa hòng thoát khỏi tay bà nhưng vô ích.

Hugo xem chừng đó đã đủ, kẻ thù của gã đã bị bắt, luật pháp sẽ tóm nó. Vậy là gã chuẩn đi, lòng hân hoan cười thầm, tiến về phía trại, vừa đi vừa soạn “bài” để giải thích cho đám người của Ruffler.

Nhà vua tiếp tục giăng khỏi bàn tay chắc khỏe của bà kia, chốc chốc lại gào lên bức bối:

“Thả tay ta ra, cái bà ngốc này; đâu phải ta lấy món đồ tầm thường của bà.”

Đám đông quay lại, dọa dẫm vua, sỉ vả vua; một ông thợ rèn người nở nang mặc tạp dề da, tay áo xắn đến khuỷu, tiến lại gần cậu, bảo rằng sẽ quật cho cậu một trận cho nhớ đời; nhưng ngay lúc đó một thanh trường kiếm lóe lên từ không trung, giáng xuống vừa đủ lực lên cánh tay người thợ rèn, mặt bên của kiếm áp xuống. Cùng lúc đó chủ nhân kỳ lạ của nó lên tiếng vui vẻ:

“Ồi chà, hỡi các linh hồn lương thiện, mọi người xử sự cho phải phép nào, chớ có dùng lời hằn học và nghiệt ngã thế nữa. Đây là chuyện cần giao cho luật pháp xét xử, không phải việc riêng muốn giải quyết sao cũng được. Bà ời, bà bỏ tay thẳng nhỏ ra đi!”

Ông thợ rèn liếc mắt nhìn người lính vạm vỡ như lượng sức, rồi lui lại, vừa đi vừa lẩm bẩm, vừa xoa xoa cánh tay. Người đàn bà do dự buông cổ tay cậu bé ra, đám đông nhìn người lính lạ mặt vẻ không ưa gì nhưng ai cũng thận trọng không dám mở mồm nói. Vua nhảy tới bên người vừa cứu nguy, đôi má ửng ửng, cặp mắt lấp lánh, miệng reo lên:

“Người chậm trễ quá, nhưng lại tới rất đúng lúc đấy, hiệp sĩ Miles; hãy đưa ta rời khỏi đám hỗn loạn này!”



Vua nhảy tới bên vị cứu tinh.

CHƯƠNG XXIII

Hoàng Tử ngồi tù



Hendon cố nín cười, cúi xuống thì thảo vào tai vua:

“Khẽ thôi, khẽ thôi nào, hoàng tử, ngài ăn nói thận trọng đấy. Không, cố nhin đừng nói gì thì hơn. Xin hãy tin thần, mọi việc rồi sẽ kết thúc tốt đẹp.” Rồi anh chàng âm thầm tự nhủ: “Hiệp sĩ Miles! Chúa phù hộ mình, mình suýt quên mất mình là hiệp sĩ cơ đấy! Trời ơi, thật là tuyệt diệu biết mấy, đầu óc điên dại kỳ quặc của thằng bé lại nhớ như in.”

Đám đông tản ra nhường đường cho một cảnh sát đang tiến lại, người này định đặt tay lên vai nhà vua thì Hendon bảo:

“Nhẹ thôi, ông bạn, bỏ tay ra đi. Thằng bé sẽ lẳng lặng đi thôi, tôi xin chịu trách nhiệm về việc này. Ngài dẫn đường đi, chúng tôi sẽ theo sau.”

Viên cảnh sát đi trước, người đàn bà mang theo đồ của mình; Miles và vua theo sau, đám đông bám theo sát gót. Vua định chống đối nhưng Hendon đã khẽ giọng bảo ngài:

“Thưa điện hạ, ngài nghĩ xem, luật của ngài chính là hơi thở lành mạnh trên vương quốc của chính ngài.

Nếu mà thượng nguồn chống đối thì còn mong gì các nhánh của dòng sông tôn trọng luật?”

“Người nói phải lắm, không cần nói thêm nữa, người sẽ thấy vua nước Anh đòi hỏi thần dân phục tùng pháp luật như thế nào thì khi ở vào địa vị của một thần dân, ngài cũng sẽ phục tùng pháp luật y như thế.”



“Nhẹ thôi, ông bạn, bỏ tay ra đi.”

Khi bà kia được triệu tới để lấy lời khai trước tòa án trị an, bà thề rằng tù nhân nhỏ tuổi sau song sắt chính là kẻ đã trộm đồ, không có ai khác làm chứng điều ngược lại, vì thế vua vẫn bị tuyên là có tội. Cái bọc được mở ra, thứ đồ bên trong là một con lợn con béo ú đã cạo sạch lông, quan tòa có vẻ bối rối, mặt Hendon trắng bệch, toàn thân anh chàng run bần bật hoảng sợ, nhưng nhà vua vẫn thản nhiên, bởi ngài chẳng hay biết gì. Quan tòa ngẫm nghĩ, một khoảng lặng đầy điềm gở kéo dài, rồi ngài quay sang người đàn bà hỏi:

“Bà cho rằng thứ tài sản này của bà đáng giá bao nhiêu?”

Người đàn bà điềm đậm trả lời:

“Dạ thưa, ba siling tám penny ạ. Thảo dân không thể bớt một penny nào, bởi giá đích thực là vậy.”

Quan tòa đưa mắt lo ngại nhìn đám đông, rồi gật đầu với cấp dưới, nói:

“Giải tán đám đông. Đóng cửa lại.”

Yêu cầu của ngài được thực thi. Không còn ai khác ngoài hai quan chức, nguyên cáo, bị cáo cùng Miles Hendon. Anh chàng mặt cứng đờ, bọt bọt, những giọt mồ hôi lạnh túa ra trên trán, lăn xuống rồi hòa vào nhau chảy ròng ròng khắp mặt. Vị quan tòa quay sang bà kia lần nữa, nói với giọng đầy thương cảm:

“Đứa trẻ tội nghiệp dốt nát này hẳn vì đói mà làm liều, bởi đây là quãng thời gian khắc nghiệt đối với những kẻ kém may mắn. Người để ý mà coi,

gương mặt nó chẳng hề có chút ác tâm, nhưng khi cái đói đã thôi thúc...
Này bà kia, người có biết khi một kẻ lấy cắp món đồ gì có giá trị lớn hơn
mười ba penny rưỡi, theo luật kẻ đó sẽ bị treo cổ không?”

Vị vua nhỏ giật mình, trợn tròn mắt kinh hoàng, nhưng cổ trấn tĩnh. Bà
kia thì không làm được như thế. Bà đứng bật dậy, sợ run người, bật khóc:



Bà đứng bật dậy, sợ run người, bật khóc.

“Ôi, trời ơi, tôi đã làm gì thế này! Cầu xin Chúa lòng lành, con không
muốn treo cổ đứa nhỏ này vì bất cứ thứ gì trên đời! Ôi, xin ngài cứu giúp
tôi, tôi nên làm gì, tôi có thể làm được gì bây giờ?”

Vị quan tòa vẫn giữ vẻ mặt vô tư, giản dị đáp:

“Chắc chắn bà được định giá lại cho món đồ của mình, bởi vì lời lúc nãy
chưa được ghi chép.”

“Vậy thì nhân danh Chúa, con lợn này trị giá tám penny. Xin tạ ơn
Chúa, hôm nay lương tâm con tránh được việc khùng khiếp kia.”

Miles Hendon vui sướng quá bỏ quên hết chừng mực, khiến cho vua
ngạc nhiên và mạo phạm đến ngài khi choàng tay qua người ngài, ôm lấy
ngài. Bà kia cúi chào hàm ơn rồi xách con lợn lui ra. Khi mở cửa cho bà,
tay cảnh sát liền theo bà bước ra một hành lang hẹp. Vị quan tòa ghi lại lời
bà kia vào sổ. Hendon vốn luôn cảnh giác, muốn biết vì sao gã cảnh sát lại
theo bà kia ra ngoài, vậy là anh chàng nhẹ nhàng lên ra dãy hành lang tranh
tối tranh sáng kia nghe ngóng. Nhờ vậy anh chàng nghe được đoạn đối
thoại sau:

“Con lợn béo thật, ăn chắc là ngon lắm đây. Để tôi mua giùm bà, đây tám penny đây.”

“Tám penny, thật ấy hả? Ông sẽ chẳng mua được đâu. Tôi đã mất tới ba siling tám penny, tiền thật mới coóng của triều vua Henry đấy, chẳng hề giả mạo hay sút mẻ tí nào. Tám penny nhà ông đi mà mua quả sung ấy!”

“Lại dối ý rồi à? Bà vừa thề đấy, vậy ra bà thề dối khi nói con lợn đáng giá tám penny. Nào quay trở lại cùng ta tới trước mặt quan tòa để chứng thực tội ác, rồi thằng nhỏ đó sẽ bị treo cổ.”

“Đây đây, thưa ông, đừng nhiều lời nữa, tôi đồng ý. Đưa cho tôi tám penny, rồi giữ kín chuyện đó đi.”

Người đàn bà bật khóc. Hendon lén trở vào phòng xử án, chốc lát sau tay cảnh sát vào theo khi đã giấu món hời của mình ở nơi nào đó thuận tiện. Vị quan tòa viết thêm một hồi, rồi đọc cho vua nghe một bản án tử tâm và khôn khéo, kết án ngài bị giam trong tù một thời gian ngắn, rồi bị phạt đòn trước dân chúng. Nhà vua sững sờ há hốc mồm, có vẻ như muốn ra lệnh cho chém đầu quan tòa ngay lập tức; nhưng ngài bắt gặp ám hiệu cảnh báo của Hendon và đã giữ được mồm miệng trước khi thốt lời nào ra ngoài. Giờ thì Hendon nắm lấy tay cậu, kính cẩn chào vị quan tòa, cả hai lui ra, có tay cảnh sát hộ tống tới phòng giam. Ngay khi ra tới đường, vị vua đang bưng bưng lửa giận dừng phắt lại, giật tay ra rồi kêu lên:

“Đồ ngốc, người tưởng ta còn sống sờ sờ mà lại bước chân vào trại giam à?”

Hendon cúi người nói có phần gay gắt:

“Điện hạ sẽ tin hạ thần chứ? Yên đi nào, chớ có thốt ra những lời nguy hiểm khiến tình cảnh của chúng ta tệ hại hơn. Ý Chúa ra làm sao thì sẽ xảy đến như thế mà thôi; ngài chớ vội vàng, ngài chẳng thể thay đổi được. Bởi thế phải đợi thôi, cần kiên nhẫn. Sẽ có khối thời gian để ngài mắng nhiếc hay mừng vui khi việc phải đến sẽ đến.”^[27]

CHƯƠNG XXIV

Đào thoát



Một ngày mùa đông ngăn ngòi gần kết thúc. Đường phố thưa vắng, chỉ lác đác vài ba người, ai cũng hối hả bước với cái vẻ chăm chú của những người đang nóng lòng muốn xử lý hết việc vặt vãnh càng nhanh càng tốt, rồi về nhà sưởi ấm, tránh gió rét đang nổi lên cùng ánh nhập nhoạng đang xâm lấn. Họ chẳng buồn liếc dọc liếc ngang; chẳng ai để ý đến nhóm ba người đang đi, thậm chí còn chẳng trông thấy nữa. Vua Edward Đệ lục tự hỏi liệu trước đây đã từng có cảnh một vị vua trên đường vào tù lại gặp phải thái độ thờ ơ lạ thường thế chưa. Chẳng mấy chốc gã cảnh sát đã tới khu chợ bỏ hoang, sắp băng ngang qua đó. Khi đã vào đến giữa khu chợ, Hendon đặt tay lên cánh tay gã, hạ giọng thì thào:



“Con lợn có thể lấy đầu ông đấy, ông bạn ạ!”

“Dầu sao cũng dừng lại chút, vì việc này liên quan mật thiết tới ông. Hãy quay lưng đi một chốc, vờ như không thấy gì. Hãy để thằng bé tội nghiệp này chạy trốn.”

“Dám nói thế với tôi hả? Tôi bắt ông vì...”

“Kìa, chớ có vội thế. Cẩn thận kéo phạm phải lỗi ngốc nghếch đấy.” Nói rồi anh chàng thấp giọng thì thầm vào tai người kia: “Con lợn ông mua với giá tám penny có thể lấy đầu ông đấy, bạn ạ!”

Tay lính đáng thương lúc đầu ngạc nhiên không thốt nên lời, rồi cũng mở miệng buông những câu dọa dẫm và quát nạt; nhưng Hendon vẫn điềm tĩnh, kiên nhẫn đợi cho tới khi gã kia hết hơi, rồi chàng nói: “Tôi rất mến ông, tôi thực lòng chẳng muốn ông bị hại đâu. Xem nào, tôi đã nghe hết – từng từ một. Để tôi nói lại cho ông nghe nhé.” Rồi anh chàng lặp lại cuộc thoại giữa viên cảnh sát với người đàn bà kia ở trong hành lang, đúng từng lời, rồi kết luận:

“Đấy, tôi kể có đúng không? Nếu cần thiết chắc hẳn tôi cũng sẽ kể lại đúng như thế cho ngài quan tòa nhỉ?”

Trong thoáng chốc, gã kia lạng người sợ hãi và đau đớn; rồi trấn tĩnh lại, nói với vẻ bông đùa gượng gạo:

“Chuyện này thực nghiêm trọng lắm đấy, không đùa được đâu; nhưng tôi chỉ quấy quả bà kia cho vui thôi.”

“Lấy lợn của bà ta cho vui thôi hả?”

Gã kia gắt gỏng đáp lời:

“Có lấy đâu ông ơi. Tôi đã nói chỉ là trò giỡn thôi mà.”

“Tôi sắp tin lời ông rồi đấy,” Hendon nói giọng vừa có vẻ móc mĩa, vừa bán tín bán nghi. “Nhưng ông cứ đợi đây một lúc, để tôi chạy lại hỏi ngài quan toà, bởi hẳn ngài ấy là người biết nhiều về luật, về trò giỡn, về...”

Anh chàng dợm bước đi, miệng vẫn tiếp tục nói. Tay cảnh sát ngằn ngừng, lo âu, bật ra một hay hai câu chữ thề rồi kêu to:

“Gượng đã, gượng đã, thưa ông. Xin chờ một lát! Quan tòa ấy à! Trời ơi, ngài ấy chẳng ưa lời nói đùa mà coi chúng như những xác chết vậy. Tới đây, chúng ta sẽ bàn kỹ hơn. Ôi chao! Hình như tôi gặp vận rủi rồi, tất cả chỉ vì trò đùa vô tâm đây khinh suất đó. Tôi là trụ cột trong gia đình, còn có vợ dại, con thơ. Ông ơi, ông xem đây, tôi biết làm sao bây giờ?”

“Chỉ cần ông giả mù, điếc, liệt trong khi người ta đếm đến một ngàn – đếm chậm chậm thôi,” Hendon nói với vẻ của một người chỉ yêu cầu một chuyện phải chăng, mà chuyện đó lại chẳng đáng kể chút nào.

“Thế thì toi đời tôi!” Tay cảnh sát tuyệt vọng nói. “Ôi, xin ông yêu cầu điều gì vừa phải thôi! Ông cứ nghĩ coi, nhìn từ góc độ nào cũng thấy đó chỉ là trò đùa thuần túy mà thôi. Rõ ràng là thế, hiển nhiên là thế. Mà thậm chí nếu đó không phải là trò đùa thì lỗi cũng chẳng đáng là bao, lỗi đó có phạt thật nghiêm thì cũng chỉ nhận lời khiển trách, cảnh cáo của ngài quan tòa thôi.”

Hendon đáp với vẻ nghiêm trang khiến bầu không khí xung quanh như lạnh băng:

“Trò đùa của ông có tên gọi trong luật đấy, ông biết là gì không?”

“Tôi không biết. Chắc tôi khờ dại quá rồi. Tôi chẳng dám nghĩ nó có tên đâu. Ôi, trời đất ơi, tôi đoán hẳn nó độc đáo lắm.”

“Phải, nó có tên đấy. Trong luật, tội này được gọi là *Non compos mentis lex talionis sic transit gloria mundi*^[28].”

“Ôi, lạy Chúa tôi!”

“Xử tử hình!”

“Lạy Chúa lòng lành con mắc tội tày đình!”

“Lợi dụng lỗi của người khác, phải xử nặng tay. Hơn nữa, ông đã tước đoạt món hàng có giá trị lớn hơn mười ba penny rưỡi, chỉ trả một món tiền mọn của khoản đó; việc này dưới góc độ luật pháp chính là ngầm cố ý gây hại, phản nghịch do không làm tròn bốn phận, lạm quyền, và ad hominem expurgatis in statu quo^[29]. Hình phạt là treo cổ, không được nộp tiền chuộc, không được giảm án, không được giới tu sĩ trợ giúp.”

“Đỡ tôi với, đỡ tôi với, ông ơi, chân tôi nó kéo tôi sụp xuống rồi! Xin ông nhân từ, tha cho tôi án tử này. Tôi sẽ quay lưng lại, không thấy bất cứ việc gì diễn ra.”

“Tốt! Giờ ông đã khôn ra và biết điều rồi đấy. Ông có trả lại con lợn không?”

“Tôi sẽ trả, chắc chắn tôi sẽ trả lại, tôi sẽ không bao giờ đụng tới đồ của người khác, cho dù có do Chúa gửi và chánh thiên thần mang tới chẳng nữa. Đi đi, tôi sẽ mù theo ý ông. Tôi không thấy gì cả. Tôi sẽ khai là ông đã tấn công, uy hiếp và cướp người tù khỏi tay tôi. Cánh cửa đó cũ kỹ, vênh lệch lắm rồi, tôi sẽ tự đỡ nó xuống lúc nửa đêm về sáng.”

“Cứ làm thế đi, con người lương thiện, làm thế cũng chẳng hại gì. Vị quan tòa đã rất từ tâm với thằng nhỏ tội nghiệp này. Ngài ấy sẽ chẳng khóc than hay đánh người coi ngục vì để sống mất nó đâu.”



“Đỡ tôi với, đỡ tôi với, ông ơi, chân tôi khuyu xuống rồi!”

CHƯƠNG XXV

Lâu đài Hendon



Ngay khi Hendon và nhà vua vừa đi khỏi tầm mắt của viên canh sát, vua liền được chỉ dẫn nhanh chân tới một chỗ ở ngoài thị trấn, đứng đợi ở đó trong khi Hendon trở lại nhà trọ thanh toán chi phí. Nửa giờ sau, hai người bạn đã thanh toán tiền về phía đông trên lưng hai con vật thô tội nghiệp của Hendon. Vua lúc này đã mặc ấm và thoải mái, vì ngài đã cởi bộ đồ rách rưới, thay bộ đồ cũ đã qua sử dụng mà Hendon đã mua trên cầu London.

Hendon hy vọng giữ cho cậu bé không quá mệt mỏi, anh chàng cho rằng những chuyến đi nặng nhọc, những bữa ăn thất thường và những giấc ngủ ngắn ngủi sẽ không tốt cho đầu óc điên khùng của cậu bé; trong khi việc nghỉ ngơi, lịch trình đều đặn cùng những bài tập luyện vừa sức chắc chắn sẽ nhanh chữa lành cho nó. Bởi vậy, anh chàng quyết định sẽ đi từng chặng ngắn để về được đến ngôi nhà mà chàng bị trục xuất quá lâu, thay vì tuân theo tiếng gọi thôi thúc bồn chồn mà rong ruổi suốt ngày đêm.

Khi anh chàng cùng vua đi được quãng mười dặm đường, cả hai tới một ngôi làng khá sầm uất, nghỉ chân tại đó trong đêm, ở trong một quán trọ thơm tất. Quan hệ trước đây được phục hồi; Hendon đứng bên cạnh ghế của vua trong khi ngài dùng bữa, và chờ đợi ngài, cởi quần áo cho ngài khi

ngài chuẩn bị đi ngủ, sau đó chàng ta lấy sà làm giường, nằm ngủ vắt vẻo bên cửa chính, người cuộn tròn trong chăn.

Ngày hôm sau và ngày kế sau nữa, cả hai uế oải đi bộ cùng nhau, kể cho nhau nghe những chuyến phiêu lưu mà từng người đã trải qua kể từ khi bị chia tách. Hendon kể tỉ mỉ những lần đi lang thang dài dằng dặc trong khi tìm vua và miêu tả con đường ngu ngốc mà gã chánh thiên thần đã dẫn chàng qua khắp cánh rừng, rồi cuối cùng đưa chàng trở về lều của lão khi nhận ra không thể nào đẩy chàng đi được. Rồi – chàng kể tiếp – lão già đi vào phòng ngủ và lão đảo đi ra, mặt vô cùng đau khổ, nói rằng lão đã mong đợi cậu bé trở về, năm đó đợi, nhưng hóa ra không phải. Hendon nán lại đợi ở túp lều suốt cả ngày, niềm hy vọng thấy vua trở về tắt hẳn, thế là chàng lại lên đường tìm ngài lần nữa.

“Kẻ canh giữ thánh đường già cả ấy đã rất muộn phiền vì điện hạ không quay trở lại,” Hendon kể, “hạ thần đọc được điều này trên mặt lão.”

“Trời ạ, ta sẽ không bao giờ nghi ngờ điều đó đâu!” Vua đáp, rồi ngài kể câu chuyện của mình. Nghe xong, Hendon chỉ tiếc là mình đã không giết lão chánh thiên thần đó.

Trong ngày cuối cùng của cuộc hành trình, tinh thần của Hendon trở nên hăng hái. Miệng chàng ta ríu ran không ngớt. Anh chàng kể về người cha già cả, về anh trai Arthur và rất nhiều chuyện tô vẽ những nét tính cách tốt đẹp, cao thượng của họ. Anh chàng đã yêu điên cuồng nàng Edith và lấy làm mừng rằng vẫn có thể nói đôi điều nhẹ nhàng mang nghĩa tình anh em về Hugh. Chàng cứ nhắc đi nhắc lại viễn cảnh cuộc gặp gỡ ở lâu đài Hendon, rằng mọi người sẽ ngạc nhiên thế nào, và người ta sẽ trầm trồ cảm tạ, mừng vui ra sao.

Đó là một vùng quê khá thanh bình, điểm xuyết những mái nhà tranh và vườn cây ăn trái, con đường chạy xuyên qua vùng đồng cỏ rộng mênh mông, dốc lên dốc xuống vừa phải, tựa như nhịp chuyển động dập dềnh của nước biển. Buổi chiều đưa con đi hoang trở về cứ chốc chốc lại chạy khỏi đường đi, leo lên một mô đất nhô cao để xem có nhìn thấy được nhà mình không. Cuối cùng anh chàng đã nhìn thấy và la lên hào hứng:

“Ngôi làng kia rồi, điện hạ ơi, lâu đài ở ngay cạnh đó! Từ chỗ này ngài có thể nhìn được mấy tòa tháp, còn khu rừng kia chính là công viên của cha hạ thần. Ôi chao, giờ thì điện hạ sẽ biết được vẻ hùng vĩ và trang nghiêm của nó! Một tòa nhà có tới bảy chục căn phòng – ngài cứ nghĩ mà coi! - cùng với hai mươi bảy người hầu! Thực là chốn dừng chân quá “bảnh” cho hai ta, có phải không điện hạ? Nào, chúng ta phải nhanh chân lên, hạ thần sốt ruột quá không chịu nổi chút trì hoãn nào nữa đâu.”

Cả hai người gắng hết sức đi thật nhanh, thế nhưng mãi tới hơn ba giờ mới tới được ngôi làng. Hai người lữ khách vội vàng lướt qua nơi đó, miệng Hendon vẫn liên hồi: “Đây là nhà thờ, vẫn phủ đầy những dây thường xuân, chẳng mất mát thứ gì, cũng chẳng được xây thêm thứ gì.” “Kia là nhà trọ tên là Sư Tử Đỏ, phía kia nữa là chợ.” “Đây là cây thánh Năm, còn đây là chiếc máy bơm – chẳng có gì thay đổi cả, chẳng có gì khác ngoài con người là thay đổi, ở một mức độ nào đó. Mười năm đã khiến người ta đổi khác rồi, thần thấy một số người quen quen, nhưng lại chẳng ai biết hạ thần cả.” Cứ như thế chàng ta lúi lo suốt dọc đường. Chẳng mấy chốc đã tới cuối làng, hai người gặp một con đường nhỏ hẹp, khúc khuỷu, hai hàng giậu cao hai bên. Bọn họ nhanh nhẹn đi được quãng nửa dặm rồi tiến vào một vườn hoa rộng lớn qua một cái cổng bệ vệ với những cây cột chống rất to bằng đá được chạm trổ hình gia huy. Một tòa lâu đài tráng lệ hiện ra trước mặt họ.



“Ngôi làng kia rồi, điện hạ ời!”

“Chào mừng điện hạ đến với lâu đài Hendon!” Miles thốt lên. “Ôi, ngày hôm nay mới trọng đại làm sao! Cha cùng anh của hạ thần, và cả nàng Edith sẽ mừng phát điên, đến độ chỉ mắt nhìn miệng chuyện trò với hạ thần trong nỗi xúc động khi vừa gặp mặt, vì thế có vẻ điện hạ sẽ không được quan tâm lắm. Nhưng xin ngài chớ muộn phiền, vì tình hình sẽ khác đi ngay khi hạ thần bảo họ rằng ngài là người được thần giám hộ và kể cho họ hay lòng mến thương điện hạ đã khiến thần trả giá đến nhường nào. Điện hạ sẽ thấy mọi người ôm ấp ngài vì Miles Hendon thần đây, họ sẽ biến ngôi nhà và trái tim mình thành chốn nương náu cho ngài mãi mãi về sau!”

Ngay sau đó Hendon nhảy xuống khoảng đất trước cánh cửa lớn, giúp vua xuống rồi nắm tay ngài lao như bay vào bên trong. Sau vài bước chân, anh chàng đã tới một gian phòng rộng lớn; chàng tiến vào, mời vua ngự giá – một cách vội vã hơn các nghi thức, rồi chạy lại phía một chàng trai đang ngồi ở chiếc bàn giấy đặt trước lò sưởi cỡ lớn đốt củi.

“Hãy ôm ta đi nào, Hugh,” anh chàng kêu lên, “và nói rằng em mừng vui vì ta đã quay trở lại! Và hãy báo cho cha ngay, bởi lẽ ngôi nhà này sẽ chẳng thực giống một ngôi nhà nếu ta chưa được chạm vào tay người, trông thấy gương mặt người, nghe giọng người nói lần nữa!”



“Hãy ôm ta đi nào, Hugh.”

Nhưng Hugh chỉ giật lùi người sau khi lộ rõ vẻ ngạc nhiên trong thoáng chốc, rồi gương ánh nhìn u ám lên kẻ vừa đột nhập – một ánh nhìn ban đầu ngụ ý thứ gì vừa xúc phạm địa vị của gã, sau đó biến đổi, do một ý nghĩ thâm trong lòng hay ý đồ gì đó, thành ánh nhìn như thể tò mò lắm, hòa lẫn chút thương cảm thực hay giả vờ. Lúc bấy giờ gã lên tiếng, giọng hiền hòa:

“Hình như người xúc động lắm, hồi người lạ mặt đáng thương! Ta ngờ rằng người đã phải chịu cảnh thiếu thốn và đòn roi dữ dằn từ bàn tay nhân thế, dáng hình và trang phục của người hé lộ điều đó. Người tưởng rằng ta là ai vậy?”

“Tưởng ư? Còn tưởng em là ai khác hơn được nữa? Anh tưởng em là Hugh Hendon,” Miles nói gay gắt.

Kẻ kia nói tiếp, giọng vẫn rất hiền hòa:

“Vậy người tưởng người là ai?”

“Anh chẳng tưởng tượng gì sắt! Hay em giả vờ không biết anh là Miles Hendon - anh trai em?”

Vẻ ngạc nhiên thích chí lướt qua gương mặt Hugh. Hắn kêu lên:

“Gì thế này! Người không đùa đấy chứ? Người chết lại có thể hồi sinh sao? Nếu vậy hẳn Chúa Trời được xưng tụng ghê lắm! Người anh trai tội nghiệp đã mất trở lại với vòng tay của chúng ta sau gần ấy năm thảm khốc! Chao, thực quá tốt nếu chuyện này là thật, nhưng làm sao lại là thật

được? Ta xót thương người nên mới bảo cho người hay, chớ có giốn mặt ta! Nhanh lên, bước ra chỗ sáng, để ta nhìn người rõ hơn!”

Hắn túm lấy cánh tay Miles, lôi chàng ta xềnh xệch tới bên cửa sổ, rồi bắt đầu nhìn chòng chọc chàng từ đầu tới chân, xoay người chàng ra đủ phía, bước mạnh mẽ quanh người chàng như muốn xác nhận từ mọi góc nhìn; trong khi anh chàng xa quê vừa trở về tâm tình phấn chấn thì cười mỉm, cười lớn, gật gật đầu liên tục và nói:

“Tiếp đi nào, em trai, tiếp đi nào, đừng sợ gì cả. Em sẽ chẳng thể tìm thấy điểm nào trên người hay chân tay ta là không thể vượt qua thử thách cả. Hãy cứ nhìn ngó cho thỏa lòng đi hỡi Hugh thân mến! Anh thực sự là Miles đây, vẫn là Miles của ngày trước đây, người anh lầm lạc của em, không phải vậy sao? A, ngày hôm nay thực trọng đại, anh đã nói rằng đây là ngày trọng đại! Hãy giơ tay ra, chìa má của em lại đây... Trời ơi, anh vui mừng muốn chết đi được!”

Anh chàng định lao vào cậu em trai; nhưng Hugh đã giơ tay chặn lại, rồi cúi gằm xuống ngực buồn bã, giọng như đầy xúc cảm:



Nhưng Hugh đã giơ tay chặn lại.

“Ôi, xin Chúa nhân từ trao cho con sức mạnh chịu đựng nỗi thất vọng lớn lao này!”

Miles sững sờ, không thốt nên lời trong thoáng chốc; rồi anh chàng cũng định thần, la lên:

“Thất vọng cái gì chứ? Anh không phải là anh trai em sao?”

Hugh lắc đầu buồn bã đáp:

“Ta cầu trời chứng tỏ được điều này, cầu cho người khác tìm ra được những điểm giống mà mắt ta không thấy được. Trời ơi, ta sợ rằng bức thư ấy là thật.”

“Thư nào?”

“Một bức thư đến từ hải ngoại, chừng sáu hay bảy năm trước. Thư báo anh trai ta tử trận.”

“Dối trá! Hãy gọi cha ra, cha sẽ nhận ra ta.”

“Người ta chẳng thể nào gọi dậy người đã chết được.”

“Chết ư?” Giọng Miles chùng xuống, môi chàng run run. “Cha ta đã chết ư? Ôi chao, tin này quá đổi nặng nề. Nửa phần vui trong ta đã héo rũ mất rồi. Vậy thì hãy để ta gặp anh Arthur của ta – anh ấy sẽ nhận ra ta; anh ấy sẽ nhận ra ta, an ủi ta.”

“Anh ta cũng chết rồi.”

“Xin Chúa nhân từ cứu vớt con, kẻ khốn khổ này! Chết – cả hai người đều chết rồi – hòn vàng thì mất, hòn đất thì còn! Ôi chao! Ta van xin mày thương xót, đừng nói là công nương Edith...”

“Cũng chết ấy hả? Không, cô ấy vẫn sống.”

“Vậy thì tạ ơn Chúa, cõi lòng ta vui trở lại rồi! Mau lên, em trai, cho nàng ra gặp ta đi! Giả như nàng nói rằng ta không phải chính ta – nhưng nàng sẽ không nói thế đâu. Không, không, nàng sẽ nhận ra ta, ta thực ngốc mới nghi ngờ điều đó. Hãy đưa nàng lại đây, đưa thêm đám người hầu cũ nữa; bọn họ cũng sẽ nhận ra ta.”

“Đám ấy chết hết rồi, chỉ còn lại năm đứa: Peter, Halsey, David, Bernard và Margaret.”

Nói rồi, Hugh rời khỏi căn phòng. Miles đứng ngẩn ngơ hồi lâu, rồi bắt đầu đi đi lại lại, miệng lẩm bẩm:

“Năm kẻ bất lương thì sống sót, còn hai mươi hai người trung thành, thực thà thì chết ráo. Quá là kỳ quặc!”

Chàng cứ tiếp tục đi tới đi lui, miệng lẩm bẩm một mình, hoàn toàn quên khuấy mất nhà vua. Lúc bấy giờ vua nghiêm trang nói, giọng pha nổi

cảm thương chân thành, mặc dù lời lẽ của ngài lại có thể coi là hàm ý mỉa mai:

“Hỡi anh chàng thiện lương, chớ có bận tâm tới điều bất hạnh; trên đời này vẫn còn có những người khác bị chối bỏ nhân dạng, lời của họ bị cười nhạo. Người có bạn mà.”

“Ôi, điện hạ ơ,” Hendon kêu lên, mặt hơi ửng ửng, “xin điện hạ chớ trách tội hạ thần – ngài cứ chờ xem, rồi sẽ thấy. Thần không phải là kẻ mạo danh – nàng sẽ nói vậy. Điện hạ sẽ được nghe lời này từ đôi môi ngọt ngào nhất nước Anh. Hạ thần đi mạo danh ư? Vậy thì tại sao hạ thần lại biết lâu đài cổ này, những bức hình của các bậc tiên tổ của hạ thần, và hết thấy mọi vật xung quanh chúng ta, như một đứa trẻ nhận ra căn phòng riêng của chính nó. Thừa điện hạ, đây chính là nơi hạ thần được sinh ra và lớn lên. Hạ thần chỉ nói sự thực, chứ nào dám lừa gạt ngài. Nếu như không có ai khác tin lời hạ thần, hạ thần cầu xin điện hạ đừng nghi ngờ hạ thần, bởi hạ thần sẽ chẳng chịu nổi đâu.”

“Ta không nghi ngờ nhà ngươi,” Đức Vua nói với vẻ giản dị và tin tưởng thơ ngây như trẻ con.

“Hạ thần chân thành cảm tạ điện hạ!” Hendon nồng nhiệt kêu lên, cho thấy chàng thực sự xúc động. Nhà vua nói thêm, vẫn với giọng giản dị dịu dàng:

“Ngươi có nghi ngờ ta không?”

Nỗi bối rối tội lỗi choán ngập lòng Hendon, chàng nhẹ lòng khi ngay lúc ấy cánh cửa bật mở và Hugh bước vào, tránh cho chàng khỏi phải đáp lời.

Một quý cô xinh đẹp, phục sức sang trọng theo sau Hugh, sau lưng nàng là vài người hầu mặc đồng phục. Quý cô bước chậm rãi, đầu hơi cúi, đôi mắt dán chặt lên sàn. Trên khuôn mặt là nỗi buồn không thể nói thành lời. Miles Hendon nhảy bật ra, la to:

“Ôi, Edith của ta, em yêu dấu...”



Một quý cô xinh đẹp, phục sức sang trọng theo sau Hugh.

Nhưng Hugh nghiêm nghị ra hiệu cho anh chàng lùi lại rồi nói với công nương:

“Nhìn hẩn đi. Nàng có biết hẩn không?”

Lúc nghe thấy giọng Miles, cô gái thoáng giật mình, đôi má cô đỏ ửng; giờ thì cô run lấy bầy. Cô vẫn đứng yên một lúc lâu, rồi từ từ ngẩng đầu nhìn thẳng vào mắt Hendon, ánh nhìn sợ hãi và lạnh lẽo; máu trên gương mặt cô như rút dần, từng giọt từng giọt một, cho tới khi chẳng còn gì khác ngoài màu xám ngoét chết chóc. Cô nói, giọng cũng vô hồn như chính khuôn mặt: “Tôi không biết người này!” rồi quay đi, miệng rên lên, thốn thốn dồn nén, rồi lao ra khỏi phòng.

Miles Hendon buông người xuống ghế, lấy tay che mặt. Một lúc sau, em trai chàng nói với đám người hầu:

“Các người đã nhìn thấy hẩn rồi đấy. Các người có biết hẩn không?”

Bọn chúng lắc đầu. Gã chủ liền nói:

“Đám người hầu không biết người đâu, hiệp sĩ. Ta sợ là có điều gì lằng lẩn chẳng. Người thấy đấy, vợ ta cũng không biết người.”



Trong khoảnh khắc, Hugh bị ấn vào tường.

“Vợ người ư!” Trong khoảnh khắc, Hugh bị ấn vào tường, cổ bị ghì chặt cứng. “À, đồ nô lệ phản trắc, ta đã hiểu rồi. Tự mày đã viết bức thư đối trá đó, đánh cắp cô dâu lẫn tài sản của tao. Nào, giờ thì mày rút ngay đi, đừng để tao làm hổ thẹn danh dự chiến binh mà giết chết thẳng lùn đáng khinh là mày!”

Hugh, mặt đỏ phừng phừng, gần như nghẹt thở, lão đảo tiến lại chiếc ghế gần nhất, lệnh cho đám người hầu bắt trói kẻ sát nhân lạ mặt. Bọn chúng do dự, một đứa nói:

“Ngài Hugh, hẳn có vũ khí. Bọn tôi thì không.”

“Có vũ khí hả! Vũ khí gì kia chứ, chúng mày đông thế còn gì? Ta bảo, tóm lấy hắn.”

Nhưng Miles cảnh báo chúng coi chừng việc chúng làm. Anh chàng nói thêm:

“Các người biết ta bao lâu nay rồi, ta vẫn chẳng đổi thay đâu. Lại đây, nếu các người muốn.”

Lời nhắc nhở này chẳng khiến đám người hầu can đảm hơn; chúng vẫn thủ thế.

“Vậy thì rút đi, lũ hèn mạt đê tiện kia, đi lấy vũ khí và canh cửa để tao sai một đứa đi gọi lính tới.” Hugh nói. Hắn quay ra phía ngưỡng cửa, nói với Miles: “Tốt hơn hết người chớ có tìm cách trốn chạy vô ích để ta phải bức mình.”

“Trốn chạy ấỵ hả? Người khỏi lo đi, nếu như đó là điều khiến người bận tâm hơn cả. Bởi Miles Hendon ta đây chính là chủ nhân của lâu đài Hendon cùng mọi thứ của cải trong đó. Chẳng có gì phải nghi ngờ cả, ta sẽ ở lại đây.”

CHƯƠNG XXVI

Bị chối bỏ



Vua ngồi suy tư một lúc rồi ngẩng lên nói:

“Lạ quá, lạ quá! Ta không thể lý giải được.”

“Không, chẳng có gì lạ đâu, thưa điện hạ. Thần biết hắn, hắn xử sự như thế là hoàn toàn tự nhiên. Ngay từ khi mới chào đời hắn đã là kẻ bất lương rồi.”

“Ồ, ta không nói về hắn, hiệp sĩ Miles ạ.”

“Không phải về hắn sao? Thế thì về cái gì? Điện hạ bảo lạ điều gì?”

“Lạ ở chỗ người ta chẳng nhớ tới vua.”

“Như thế nào kia chứ? Mà vua nào cơ? Hạ thần e là mình chẳng hiểu gì cả.”

“Thực vậy sao? Nhà người không để ý chuyện lạ là khắp nơi chẳng có sứ giả loan tin cùng cáo thị mô tả chân dung để tìm kiếm ta sao? Người ta chẳng hề náo loạn hay buồn đau vì người đứng đầu cả nước biến mất tăm khi ta đi mất và lạc lối sao?”

“Đúng thế thật, thưa điện hạ. Hạ thần quên băng đi mất.” Rồi Hendon thở dài, lẩm bẩm một mình: “Trí óc hư hại tội nghiệp kia vẫn mãi mê với giấc mộng đáng thương đó.”

“Nhưng ta có một kế hoạch có ích cho cả hai ta. Ta sẽ viết một bức thư bằng ba thứ tiếng – La-tinh, Hy Lạp và Anh ngữ, rồi người sẽ mau mau mang thư tới London vào sáng mai. Đừng đưa cho ai khác ngoài chú của ta, Bá tước Hertford; khi nhìn thấy bức thư, Bá tước sẽ nhận ra và nói rằng chính ta đã viết nó. Bá tước sẽ cử người tới đón ta.”

“Có thể đó chưa phải là cách hay nhất, thưa điện hạ. Hơn hết cả chúng ta hãy cứ đợi ở đây cho tới khi hạ thần chứng minh được bản thân và lấy lại quyền làm chủ lãnh địa của mình. Lúc đó hạ thần sẽ có nhiều khả năng hơn so với...”

Vua đọc đoán ngắt lời:

“Yên nào! Lãnh địa nhỏ bé của người, những quyền lợi tầm thường của người là gì so với sự thịnh vượng của quốc gia cùng sự vẹn toàn của ngai vàng?” Rồi ngài nói thêm, giọng dịu đi, như thể hối tiếc vì đã quá nghiêm khắc: “Hãy nghe ta, chớ có sợ hãi; ta sẽ bênh vực người, ta sẽ giúp người lấy lại hết – phải, còn hơn thế ấy chứ. Ta sẽ nhớ và báo ơn người.”

Nói xong, ngài lấy bút, bắt tay vào viết. Hendon trù mẩn ngắm cậu một lúc rồi tự nhủ:



“Hãy nghe ta, chớ có sợ hãi.”

“Giả như mù tối thì ta đã nghĩ đó là lời mà một vị vua vừa ban ra. Chẳng thể phủ nhận được một nỗi, khi tâm tình nóng nảy, nó la lối rồi xoa dịu hết như một vị vua thực thụ vậy. Thằng bé học được mảnh này ở đâu được nhỉ? Xem nó viết nguệch ngoạc mấy nét móc vô nghĩa ra vẻ hài lòng lắm, lại cho đấy là tiếng La-tinh với Hy Lạp nữa chứ... Nếu đầu óc mình không nghĩ ra mưu kế gì hay để làm nó quên đi ý định này, không khéo ngày mai mình sẽ phải vờ đi đưa thư như nó giao việc mất thôi.”

Ngay giây tiếp theo, những suy nghĩ của hiệp sĩ Miles đã trở lại với tình cảnh hiện tại. Chàng đã đắm chìm vào suy tư đến độ khi vua trao cho chàng tờ giấy mà ngài vừa viết, chàng liền nhận lấy, cất vào túi mà không hay biết mình làm gì. “Nàng xử sự quá đổi lạ lùng,” anh chàng lẩm bầm. “Mình nghĩ là nàng đã nhận ra mình, nhưng mình cũng cho là nàng không nhận ra mình. Những ý nghĩ này mâu thuẫn quá, mình biết rõ thế; mình chẳng thể nào điều hòa chúng, nhưng mình cũng chẳng thể dùng lý lẽ bác bỏ một trong hai hoặc thuyết phục xem ý nghĩ nào có sức nặng hơn. Việc này thực ra đơn giản thế này: hắn là nàng nhận ra gương mặt mình, dáng vóc mình, giọng nói của mình, những thứ này làm sao khác được? Ấy vậy mà nàng

nói là nàng không biết mình, đây chính là bằng chứng hoàn hảo, bởi nàng không thể nói dối. Nhưng gượng đã, mình nghĩ mình bắt đầu nhận ra rồi. Hẳn là hẳn đã tác động tới nàng, ra lệnh cho nàng, buộc nàng nói dối. Đó chính là lời giải. Điều bí ẩn đã được giải đáp. Tưởng như nàng sợ phát khiếp – phải, nàng bị hẳn ép buộc. Mình sẽ kiếm nàng, mình sẽ tìm nàng, khi không có mặt hẳn, nàng sẽ nói những điều trong óc nàng. Nàng sẽ nhớ lại thuở xưa khi chúng mình còn là bạn chơi cùng nhau ngày nhỏ, nhờ vậy trái tim nàng sẽ được xoa dịu, nàng sẽ không phản lại mình nữa mà sẽ thú nhận cho mình hay. Trong nàng đâu có chảy dòng máu bội bạc, không, nàng lúc nào cũng chân thành, thực thà. Ngày xưa ấy, nàng yêu mình – đây chính là thứ đảm bảo cho mình, bởi một khi đã yêu thì người ta chẳng thể phản bội.”

Anh chàng hăm hở tiến lại cửa. Ngay lúc đó cửa bật mở, Công nương Edith bước vào. Người tái nhợt nhưng nàng bước vững vàng, dáng điệu đầy thanh nhã và quyền quý. Mặt nàng vẫn buồn rười rượi hết như lúc này.

Miles nhảy bật lại đón nàng, lòng hân hoan tự tin, nhưng nàng ngăn lại bằng một cử chỉ vô cùng mơ hồ. Chàng ta khựng lại tại chỗ. Nàng ngồi xuống rồi yêu cầu chàng làm theo. Đơn giản vậy mà nàng đã khiến cảm xúc tình xưa nghĩa cũ của chàng tan biến, biến chàng trở thành một người lạ, một vị khách. Vừa ngạc nhiên, vừa bối rối ngoài mong đợi, trong giây lát chàng bắt đầu tự hỏi, rốt cuộc liệu mình có còn là kẻ mà mình tự nhận không đây? Công nương Edith nói:

“Thưa ông, tôi tới đây để khuyên ông. Có lẽ kẻ điên sẽ chẳng nghe lời mà từ bỏ ảo tưởng, nhưng có lẽ họ sẽ nghe theo để tránh tai họa. Tôi nghĩ đối với ông mộng chính là thực, bởi thế ông không có tội – nhưng chớ có nấn ná lại đây nữa, chốn này nguy hiểm lắm.” Cô nhìn chăm chăm vào mặt Miles một lúc rồi nói thêm đầy quả quyết: “Càng nguy hiểm hơn khi ông rất giống người anh đã mất của chúng tôi, nếu còn sống chắc anh ấy cũng như anh vậy.”

“Trời ơi, thưa bà, tôi chính là người đó!”

“Tôi thực lòng nghĩ ông tin điều này, thưa ông. Tôi không hề ngờ vực sự chân thành của ông, tôi chỉ đến khuyên ông, có vậy thôi. Chồng tôi là chủ

nơi đây. Quyền lực hầu như vô biên; ai được thịnh vượng, ai đói khổ đều theo ý của ông ta. Giả như ông không giống cái người mà ông khẳng khẳng xưng danh, chồng tôi hẳn sẽ cứ để ông yên ổn ôm giấc mộng của mình. Nhưng xin hãy tin tôi, tôi biết ông ta rõ lắm, tôi biết ông ta sẽ làm gì, ông ta sẽ nói với mọi người rằng ông là một kẻ mạo danh điên khùng, lập tức mọi người sẽ hòa theo ngay.” Cô lại nhìn Miles chăm chăm thêm lượt nữa rồi nói: “Nếu như ông đúng là Miles Hendon, mà ông ta biết vậy, cả vùng này biết vậy – thì xin hãy cân nhắc những lời tôi đang nói đây, xem xét thật kỹ lưỡng – ông sẽ vẫn gặp mỗi tai họa đó thôi, đòn trừng phạt chắc chắn nhắm vào ông; ông ta sẽ chối bỏ ông, tố cáo ông và sẽ chẳng ai dám to gan ủng hộ ông đâu.”

“Tôi tin điều này lắm,” Miles nói đầy cay đắng. “Thứ quyền lực có thể ra lệnh cho người bạn thân lâu năm phản bội và tuyệt giao với người kia để tuân theo thì chắc chắn sẽ được rằm rắp ở những nơi mà bánh mỳ và mạng sống còn bị trói chặt, chẳng buồn quan tâm tới lòng trung thành và danh dự.”

Vẻ ửng ửng thoáng hiện trên má cô gái, mắt cô lại dán chặt xuống sàn, nhưng giọng cô chẳng hé lộ chút cảm xúc nào khi nói:

“Tôi đã khuyên ông rồi – tôi vẫn sẽ phải khuyên ông tiếp – hãy đi đi! Nếu không ông ta sẽ hủy hoại ông mất. Ông ta là kẻ bạo chúa không biết đến lòng thương. Tôi là nô lệ bị giam cầm của ông ta, tôi biết điều này. Anh Miles tội nghiệp, cả anh Arthur cùng người giám hộ thương mến của tôi – ngài Richard nữa đều đã trốn thoát khỏi ông ta và được yên thân cả. Tốt hơn hết ông nên trốn đi cùng họ hơn là chờ ở đây trong vòng kiểm soát của kẻ đê tiện ấy. Ý muốn của ông là mối đe dọa đối với tước vị và tài sản của ông ta. Ông lại hành hung ông ta ngay trong ngôi nhà của chính ông ta: nếu ở lại ông sẽ bị hủy diệt mất. Đi đi, đừng chần chừ nữa. Nếu thiếu tiền thì ông cầm lấy túi này, tôi cầu xin ông, hãy hối lộ đám người hầu để ông qua. Ôi, hãy biết sợ, hỡi linh hồn tội nghiệp, và hãy trốn đi khi còn có thể.”

Miles làm cử chỉ từ chối nhận túi tiền, rồi đứng lên, tới trước mặt cô gái.

“Hãy ban cho tôi một điều,” chàng ta nói. “Hãy ngược mắt nhìn tôi, để tôi có thể thấy chúng có dao động hay không. Thế... Bây giờ hãy trả lời tôi.

Tôi có phải là Miles Hendon không?”

“Không. Tôi không biết ông.”

“Thề đi!”

Lời đáp khe khẽ, nhưng rõ ràng: “Tôi thề.”

“Ôi, thật chẳng thể nào tin được!”

“Chạy mau đi! Sao ông lại lãng phí thời giờ vàng ngọc thế? Chạy đi, để cứu lấy chính ông.”

Ngay lúc đó mấy tay lính xông vào phòng, một trận ẩu đả nổ ra. Nhưng Hendon nhanh chóng bị đánh bại và lòi đi. Nhà vua cũng bị bắt. Cả hai đều bị trói và giam vào ngục.



“Tôi có phải là Miles Hendon không?”

CHƯƠNG XXVII

Ngồi tù



Mấy phòng giam đều chật ních cả nên hai người bạn bị xích chung trong một căn phòng lớn vốn thường giam những người bị kết tội lật vật. Họ có bạn vì ở đây có chừng hai mươi tù nhân bị còng tay, cùm chân, cả nam lẫn nữ, cả già lẫn trẻ, thực là một đám ồn ào và bẩn thỉu. Vua bức dọc, cay đắng trước nỗi nhục lớn lao đối với ngôi vị của ngài, còn Hendon thì hoang mang. Chàng ta đã về tới nhà, đưa con đi hoang đang từng bừng hớn hở, ngỡ sẽ được mọi người nồng nhiệt đón chào mình trở về, thay vào đó chỉ nhận được sự ghẻ lạnh và nhà giam. Anh chàng cảm thấy mình hết như một người đang vô tư nhún nhảy mừng cầu vồng thì bị sét đánh.

Dần dà, những ý nghĩ đau đớn, bối rối cũng dần lắng lại, có vẻ trở nên ổn định, rồi tâm trí chàng ta quần quanh cùng nàng Edith. Nàng có nhận ra chàng không – hay nàng không nhận ra? Câu đố phức tạp ấy chiếm cứ đầu óc chàng hồi lâu, rối cuộc, chàng tin chắc rằng nàng đã nhận ra mình nhưng lại chối bỏ chàng vì những lý do riêng tư nào đó. Giờ chàng muốn đem tên nàng ra mà chửi rửa, nhưng cái tên này từ bao lâu nay đã trở nên thiêng

liêng đối với chàng đến độ chàng nhận ra mình chẳng thể cất nổi lời xúc phạm.



Hai người bạn bị xích chung trong một căn phòng lớn.

Quấn mình trong chiếc chăn bẩn thỉu, tả tơi của nhà lao, Hendon và vua trải qua một đêm chẳng yên ổn. Do được đút lót, cai ngục mang rượu sẵn có vào cho vài tù nhân. Cả đám này hát vang những bài tục tĩu, rồi cảnh đấm đánh, la hét, đùa giỡn là hệ quả tất yếu. Cuối cùng, mãi quá nửa đêm, một gã tấn công và suýt giết chết một bà khi cứ giộng cùm tay lên đầu bà ta trước khi cai ngục tới giải cứu. Người cai ngục lập lại trật tự bằng cách giáng dùi cui lên đầu, lên vai gã tù nhân. Lúc bấy giờ cảnh chè chén mới chấm dứt. Sau đó, ai ai cũng có cơ hội để ngủ nếu không để tâm tới tiếng than van rên rỉ đáng bức mình của hai kẻ bị thương.

Suốt cả tuần tiếp đó, xét về sự việc thì ngày lẫn đêm đều cùng nhịp đơn điệu như nhau. Ban ngày, những kẻ mà Hendon ít nhiều nhớ mặt tới nhìn chằm chằm “kẻ mạo danh”, không thừa nhận chàng rồi lên tiếng lăng nhục chàng. Ban đêm, những cuộc nhậu say sưa và ầm ĩ lại tiếp nhịp đều đặn tương xứng. Dầu vậy rồi cuộc cũng có chuyện khác đi. Tay cai ngục dẫn một ông già tới, bảo với ông ta:

“Tên tội phạm trong phòng này – giương mắt ra nhìn xem có biết kẻ đó là ai không.”

Hendon liếc nhìn lên. Lần đầu tiên trong tù, chàng ta cảm thấy dễ chịu. Anh chàng thầm nhủ: “Đây là lão Blake Andrews, cả đời đã hầu hạ trong gia đình cha mình – một con người lương thiện, với trái tim ngay thẳng trong lồng ngực. Nhưng giờ đây chẳng ai thực thà nữa cả; tất cả đều dối trá. Ông lão sẽ nhận ra mình, nhưng rồi cũng lại chối bỏ mình, giống như đám còn lại.”

Ông cụ nhìn quanh phòng, lần lượt đưa mắt qua từng gương mặt, cuối cùng lên tiếng:

“Tôi thấy ở đây chẳng có ai khác ngoài mấy tay bất lương vặt vãnh cùng đám cận bã đường phố. Kẻ đó đâu?”

Cai ngục cười:

“Hắn đây,” gã nói, “nhìn con vật to kèngh này đi, rồi nói cho ta hay.”

Ông lão tiến lại, nhìn ngăm Hendon một lúc lâu, rồi lắc đầu nói:



Ông lão tiến lại, nhìn Hendon một lúc lâu.

“Ôi trời, người này không phải là Hendon – không đời nào! Phải tay tôi xử kẻ tội đồ này thì hẳn phải bị thiêu ấy chứ, nếu không tôi chẳng phải người có lương tâm!”

Gã cai ngục cười thích chí như loài lang sói, rồi nói:

“Cứ nói cho hẳn hay lão nghĩ gì đi, lão già – bọn chúng đều làm thế cả. Lão sẽ thấy trò này tiêu khiển được phết!”

Nói rồi gã thông thả đi ra phòng ngoài và biến mất. Ông lão quỳ sụp xuống, thì thào:

“Tạ ơn Chúa, cậu chủ ơi, cậu đã trở lại rồi! Suốt bảy năm qua lão cứ tưởng cậu chủ đã chết, vậy mà trông kìa, cậu vẫn còn sống đây! Ngay từ lúc mới nhìn thấy cậu chủ, lão đã nhận ra ngay nhưng phải cố sức giữ vẻ mặt bình thản, làm bộ không thấy ai khác ngoài đám lưu manh vật vãnh cùng lũ rác rưởi ngoài đường phố. Lão đã nghèo hèn, già cả lắm rồi, cậu Miles ơi; nhưng chỉ cần cậu chủ ra lệnh, lão sẽ lập tức đi tuyên bố sự thật cho dù có bị bóp cổ chẳng nữa.”

“Không đâu,” Hendon nói. “Ông không cần làm thế. Như thế sẽ hủy hoại ông mất, mà lại chẳng giúp được ta mấy. Nhưng ta cảm ơn ông, bởi ông đã trao lại cho ta thứ gì đó như là niềm tin vừa mất mát.”

Người hầu già cả trở nên vô cùng quý giá đối với Hendon và vua, khi mà mỗi ngày lão ghé vào vài lượt để “sỉ vả” người chủ cũ và luôn luôn lén mang theo vài món ngon đỡ dần suất cơm tù, ông lão lại hé lộ những tin tức hiện tại. Hendon nhường đồ ăn ngon cho vua, nếu không có chúng hẳn vua đã chẳng thể sống sót, bởi ngài không nuốt nổi những món ăn tồi tệ thảm hại mà cai ngục phát cho. Andrews buộc phải hạn chế những lần tạt qua ngăn ngủi để tránh bị nghi ngờ, nhưng mỗi lần vào ông lão đều tìm cách kể được vài chuyện – ông cụ kể chuyện, giọng rất khẽ, chỉ vừa đủ cho Hendon nghe, xen vào đấy lão lớn giọng buông những lời nhục mạ sao cho kẻ khác nghe thấy được.



Ông cụ kể chuyện, giọng rất khê.

Nhờ vậy, dần dần, câu chuyện về gia đình chàng đã rõ ràng. Arthur qua đời sáu năm trước. Mất con trai cả, lại chẳng có tin tức gì của Hendon, sức khỏe cha chàng sút kém hẳn. Cho rằng mình sắp chết, cha chàng muốn được tận mắt thấy Hugh và Edith kết hôn trước khi lìa trần. Nhưng Edith đã hết sức nài van được hoãn lại, hy vọng Miles trở về. Rồi lá thư đó tới, mang theo tin tức về cái chết của Miles. Cú sốc đã hạ gục ngài Richard; ngài tin là phút lâm chung của mình đã cận kề lắm rồi. Ngài cùng Hugh cứ khẳng khẳng chuyện hôn ước nhưng Edith nài nỉ, khát lần được một tháng, lại một tháng nữa, cuối cùng hết tháng thứ ba. Đám cưới diễn ra bên cạnh giường ngài Richard đang hấp hối. Cuộc hôn nhân hóa ra chẳng được hạnh phúc. Khắp cả vùng quê, người ta thì thảo với nhau rằng chẳng bao lâu sau lễ cưới, cô dâu tìm thấy mấy bản nháp dang dở, chưa trau chuốt của lá thư tai họa kia giữa đồng giấy tờ của chồng mình. Nàng đã buộc tội gã đồn ép chuyện cưới xin và cả cái chết của ngài Richard bằng thứ đồ giả mạo ác nghiệt đó. Chuyện nàng Edith cùng đám người hầu bị đối xử tàn tệ thì được kể khắp nơi. Kể từ sau khi cha chết, Hugh vứt bỏ hết mọi vẻ hiền lành giả trang, trở thành ông chủ tàn bạo đối với tất cả những ai phụ thuộc vào gã cùng điền sản của gã vì miếng cơm manh áo.

Trong câu chuyện lê thê của Andrews, có một mẫu tin mà vua hết sức chăm chú lắng nghe:

“Có tin đồn là vua bị điên. Xin Chúa trời khoan thứ cho con đã nhắc tới chuyện này, bởi vì nghe bảo ai nói ra sẽ mắc tội chết. Đức Vua quá cố sẽ được chôn cất ở Windsor trong vài ngày nữa – ngày mười sáu tháng này. Và Đức Vua mới sẽ đăng quang ở Westminster vào ngày hai mươi.”

“Ta nghĩ trước hết bọn chúng cần tìm ra vua đã,” vua lẩm bẩm rồi tự tin nói thêm, “nhưng người ta sẽ xem xét chuyện đó, cả ta nữa.”

“Nhân danh...”

Nhưng ông lão không kể tiếp nữa – ám hiệu cảnh báo của Hendon đã ngăn lão lại. Lão kể tiếp câu chuyện ban nãy.

“Ngài Hugh sẽ đi dự lễ đăng quang, ôm mộng ghê lắm. Ngài tin chắc sẽ trở lại hàng quý tộc, bởi vì ngài giành được mỗi thiện cảm của Quan Giám Hộ.”

“Quan Giám Hộ gì cơ?” Đức Vua hỏi.

“Ngài Đại Công tước Somerset.”

“Công tước Somerset nào?”

“Ôi trời, thì chỉ có mỗi một ngài đó thôi – ngài Seymour, Bá tước Hertford.”

Nhà vua hỏi giọng gay gắt:

“Ông ta trở thành Công tước và là Quan Giám Hộ từ khi nào vậy?”

“Từ ngày cuối tháng Một.”

“Ai phong cho ông ấy?”

“Tự ngài ấy cùng Đại hội đồng, với sự trợ lực của vua.”

Đức Vua giật bắn người. “Vua ấy hả!” ngài hét lên. “Vua nào cơ?”

“Thật là, còn vua nào nữa! Cầu Chúa nhân từ, thằng bé này làm sao thế? Chúng ta có mỗi một vua, câu này đâu có khó trả lời – Vua Edward Đệ Lục, Đấng điện hạ thiêng liêng nhất được Chúa che chở! Phải rồi, ngài là trang thiếu niên khoan hòa, giàu lòng thương lắm. Cho dù ngài có bị điên hay không – nghe bảo mỗi ngày ngài đỡ bệnh hơn rồi – ai ai cũng xưng tụng ngài, cầu Chúa ban phúc cho ngài và đọc kinh cầu nguyện ngài vạn thọ để dẫn dắt nước Anh, vì ngài rất nhân từ, ban đầu thì cứu sống ngài

Công tước Norfolk già cả, giờ thì ngài dự định hủy bỏ những điều luật dã man nhất gây phiền nhiễu và áp bức thần dân.”

Tin tức này khiến nhà vua sững sờ không nói nên lời, ngài chìm đắm trong cơn mơ màng sâu lắng và muộn phiền đến độ không còn nghe thấy câu chuyện ông lão đang kể nốt. Ngài tự hỏi chẳng biết có phải “trang thiếu niên” kia chính là đứa bé ăn mày đã cởi bỏ mớ giẻ rách ở cung điện không. Dường như khả năng này là bất khả, bởi chắc chắn giọng điệu và hành vi ứng xử của đứa bé đó sẽ lộ ra ngay nếu nó đóng giả hoàng tử xứ Wales – khi đó nó sẽ bị trục xuất ngay, người ta sẽ lập tức đi tìm vị hoàng tử đích thực. Nghĩ ngợi vẩn vơ mãi cũng chẳng được gì, càng cố lý giải điều bí ẩn kia, cậu lại càng lúng túng, đầu lại càng đau, giấc ngủ lại càng tồi tệ hơn. Từng giờ trôi qua cậu thêm nóng lòng muốn trở về London, nơi ngục tù này trở thành chốn thực khó lòng chịu nổi.



“Vua ấy hả!” ngài hét lên. “Vua nào cơ?”

Hendon tìm đủ mọi cách làm vui lòng nhà vua, mà ngài chẳng thể khuấy khỏa nổi. Nhưng hai người đàn bà bị xích gần đó lại an ủi được ngài. Nhờ những cử chỉ dịu dàng của họ, ngài thấy yên ổn và phần nào học được tính kiên nhẫn. Ngài rất cảm kích, thấy quý mến họ và đắm mình trong cảm

giác êm đềm, dễ chịu khi họ hiện diện. Ngài hỏi họ vì sao phải ngồi tù, khi họ đáp rằng họ là người theo đạo Tin lành Baptist^[30]. Ngài mỉm cười hỏi:

“Tội đó mà cũng phải vào tù sao? Giờ thì ta thấy buồn vì sẽ không được gặp các người nữa. Với tội nhỏ như thế, họ sẽ không giữ các người lại lâu đâu.”

Hai người đàn bà không trả lời, có điều gì đó trên nét mặt họ khiến vua thấy bất an. Ngài hăm hờ nói: “Chúng có đánh đập hai người không? Không, không, hẳn chúng không tàn ác thế đâu! Hãy nói là chúng không làm thế. Nào, nói đi, chúng sẽ không làm thế, phải không?”

Hai bà kia lộ vẻ bối rối, đau lòng, nhưng chẳng có cách gì để không trả lời cậu, vậy nên một bà lên tiếng, giọng nghẹn ngào xúc động:

“Ôi, con sẽ làm tim chúng ta tan nát mất thôi, hỡi đứa trẻ giàu tình cảm. Chúa sẽ giúp chúng ta chịu đựng những...”

“Đây là lời thú nhận!” Nhà vua xen ngang. “VẬY là bọn chúng sẽ đánh đập hai người, cái lũ bất lương lòng dạ sắt đá ấy! Nhưng mà thôi, hai người chớ có khóc, ta không chịu nổi đâu. Hãy can đảm lên, ta sẽ sớm lấy lại quyền lực, để cứu các người khỏi cảnh cay đắng này. Ta sẽ làm được!”

Sáng hôm sau, khi nhà vua tỉnh giấc, hai người đàn bà đã biến mất.

“Bọn họ được cứu rồi!” Ngài hân hoan reo lên, rồi ử rử nói tiếp: “Nhưng khổ thân ta quá! Bọn họ là người cho ta niềm an ủi.”

Mỗi bà đã ghim một dải ruy băng lên áo vua làm kỷ niệm. Ngài nói ngài sẽ luôn giữ những vật này, và ngài sẽ sớm tìm lại những người bạn tốt bụng, để chở che cho họ.

Lúc bấy giờ cai ngục cùng vài tên thuộc hạ tiến vào, ra lệnh dẫn các tù nhân ra sân. Nhà vua mừng rỡ - thực tuyệt diệu khi lại được ngắm bầu trời xanh, hít thở bầu không khí trong lành thêm lần nữa. Ngài bực bội cau có vì tác phong chậm chạp của mấy tay lính. Rốt cuộc cũng đến lượt ngài, vua được tháo xiềng, xếp hàng sau đám người tù cùng Hendon.

Sân nhà tù được lát đá, không có mái bên trên. Tù nhân tiến vào đó qua một mái vòm đồ sộ, họ đứng xếp thành hàng, lưng tựa vào tường. Một sợi dây thừng được giăng ngang trước mặt họ, cùng với đám lính đứng canh.

Sáng hôm ấy trời lạnh và tối sớm, một trận tuyết nhỏ rơi suốt đêm đã phủ trắng cả khoảng không gian trống trải, làm tăng thêm vẻ ảm đạm của nơi này.

Chính giữa sân là hai người đàn bà bị xiềng đứng vào hai cây cột. Vua liếc nhìn thấy đó chính là hai người bạn tốt của ngài. Ngài rùng mình, tự nhủ: “Trời ơi, bọn họ chẳng phải được tha như ta đã nghĩ. Nghĩ mà xem, người như họ mà lại phải chịu đòn roi! Ở ngay trên nước Anh! Thực là đáng nhục nhã lắm thay – chẳng phải ở xứ ngoại đạo nào khác mà ngay trên nước Anh Cơ đốc giáo! Họ sẽ bị đánh đập, và ta – kẻ được họ an ủi và đối xử ân cần đến thế lại phải giương mắt nhìn hành động quá đỗi bất công này. Lạ lùng thay, lạ lùng quá, khi mà ta – người nắm quyền lực tối cao của vương quốc rộng lớn này lại bất lực, chẳng thể chở che cho họ.”



Hai người đàn bà bị xiềng đứng vào hai cây cột.

Cánh cổng chính mở ra, đám thường dân tràn vào. Bọn họ vây quanh hai bà, che khuất tầm mắt của vua. Một linh mục tiến vào, rẽ ngang đám đông rồi cũng bị khuất dạng. Giờ thì vua nghe người ta nói, nói đi nói lại như thể đang vấn đáp, nhưng ngài chẳng thể nghe ra họ nói những gì. Tiếp đó người ta lắng xẵng chuẩn bị, những toán lính len ra len vào đám đông ở

phía gần chỗ hai bà. Việc xong xuôi, một cơn nín lặng bí ẩn phủ trùm lên cả đám người.

Theo lệnh, đám đông tách ra, giãn về hai bên. Nhà vua thấy một cảnh tượng khiến ngài ớn lạnh tận xương tủy. Những bó củi được chất đồng quanh hai bà, một người đàn ông đang quỳ xuống châm lửa đốt!

Hai bà cúi đầu, đưa tay lên che mặt; ngọn lửa vàng bén lên những thanh củi kêu lách tách lộp độp, những luồng khói xanh lam cuộn cuộn trong gió; linh mục giờ hai tay lên bắt đầu cầu nguyện. Đúng lúc ấy có hai bé gái chạy như bay qua cổng chính, miệng hét lên thất thanh rồi lao mình về phía hai bà ở cọc thiêu. Lập tức hai cô bị lính giăng ra, một cô bị giữ rịt, cô kia thoát ra được, kêu lên rằng sẽ chết cùng mẹ. Trước khi người ta kịp ngăn lại, cô bé đã choàng tay ôm chặt cổ mẹ cô. Cô lại bị quăng ra xa lần nữa, váy đã bắt lửa. Hai hay ba người giữ chặt cô bé lại, phần vải bén lửa bị giựt ra, vứt sang bên. Cô vùng vẫy suốt một hồi cố thoát ra, nói rằng giờ thì cô chỉ còn lại một mình trên đời; khẩn khoản nài xin được chết cùng mẹ. Cả hai cô bé la hét không ngừng và chống cự để giãy ra. Bất thần cảnh náo động này chìm xuống sau chuỗi tiếng thét xé lòng của nỗi đau đớn cực độ trước cái chết. Nhà vua đánh mắt nhìn từ phía hai cô gái đang điên cuồng giãy giụa tới chỗ cọc thiêu, rồi quay mặt đi, khuôn mặt xám như tro úp vào tường, không nhìn thêm nữa. Ngài nói: “Những điều ta vừa chứng kiến, trong khoảnh khắc vậy thôi, sẽ chẳng bao giờ thoát khỏi trí nhớ ta mà sẽ ở mãi trong đó. Ta sẽ lại thấy cảnh tượng này suốt ngày, mơ thấy nó suốt đêm, cho đến khi ta chết. Chúa ơi, thà con bị mù còn hơn!”

Hendon đang quan sát vua. Anh chàng tự nhủ với vẻ hài lòng: “Trí óc lộn xộn của thằng bé đã được chữa lành; nó đã thay đổi, trở nên mềm mỏng hơn. Nếu cứ theo thói cũ, nó sẽ bùng bùng nạt nộ đám người dã man kia, nói rằng nó là vua, rồi ra lệnh thả hai người kia ra. Chứng bệnh ảo tưởng của nó sẽ chóng qua và chìm vào quên lãng. Tâm trí tội nghiệp của nó sẽ trở lại lành lặn thôi. Chúa sẽ cho ngày đó chóng tới!”

Trong cùng ngày hôm đó, vài người tù được dẫn vào để ở lại qua đêm. Họ sẽ được lính giải tới các nơi trên khắp vương quốc để chịu trừng phạt vì những tội đã gây nên. Vua trò chuyện với những người này – ngay từ đầu,

ngài đã quyết định sẽ thực hiện bốn phận của vua bằng cách thăm vấn tù nhân bất cứ lúc nào có cơ hội. Nghe câu chuyện của những người gặp tai ương này, ngài đau lòng lắm. Trong số đó có một bà dở tình dở điên đã lấy trộm một hay hai mét còn chưa được nếm mùi tự do, ông ta lại bị tố cáo bắt hươu trong khu công viên của vua. Lại có chứng cứ chống lại ông ta, giờ thì ông ta sắp phải lên giá treo cổ. Câu chuyện của một thanh niên học nghề buôn khiến vua đặc biệt lo lắng. Anh chàng này kể chuyện một tối nọ bắt được con chim ưng bay trốn khỏi chủ của nó, liền đem về nhà, ngỡ là mình được quyền sở hữu nó. Thế mà quan tòa lại kết tội anh ta bắt trộm, xử tử hình.

Vua phần nộ trước những hành động vô nhân đạo này. Ngài muốn Hendon vượt ngục cùng ngài chạy về Westminster, để ngài có thể ngự trên ngai vàng, nắm quyền trượng ban ân cho những con người bất hạnh, cứu rỗi đời họ. “Đứa trẻ tội nghiệp,” Hendon thở dài, “những câu chuyện phiền não này lại khuấy động chứng điên của nó. Trời ơi! Nhưng có lẽ cũng nhờ tai họa lần này, hẳn nó sẽ chóng lành bệnh thôi.”^[31]

CHƯƠNG XXVIII

Sự hy sinh



Trong khi chờ đợi, càng ngày Miles càng chán chường vì bị giam cầm, thiếu hoạt động. Nhưng rồi phiên tòa phán xử anh chàng cũng đã tới, chàng ta hài lòng lắm, chàng nghĩ mình sẵn sàng nhận hình phạt nào cũng được, miễn sao không phải ngồi tù lâu hơn nữa. Nhưng anh chàng đã lầm. Chàng ta bức dọc lắm khi nhận ra người ta miêu tả chàng là “kẻ lang thang còn sung sức” và nhận án bị bêu riếu hai giờ đồng hồ vì đặc điểm đó và vì đã hành hung chủ nhân lâu đài Hendon. Còn kỳ vọng làm anh em với bên nguyên đơn cùng quyền thừa kế chính đáng tước hiệu và tài sản của gia tộc Hendon thì bị khinh khỉnh lờ đi vì được coi là không đáng xét tới.

Chàng ta nổi cơn thịnh nộ, dọa dẫm trên đường đi nhận án phạt nhưng chẳng ích gì; đám lính thô bạo lôi chàng đi, hơn nữa chàng còn bất thần nhận một dùi cui vì thái độ vô lễ.

Nhà vua chẳng thể xuyên qua đám đông ùn ùn sau lưng chàng ta; vậy nên ngài đành phải đi men bên rìa, cách xa người bạn tốt, người hầu cận tận tâm của mình. Suýt nữa vua cũng bị kết án vì đánh bạn với kẻ xấu, nhưng xét về tuổi tác còn nhỏ nên được tha sau một tràng thuyết giảng và cảnh báo. Rốt cuộc khi đám đông dừng lại, ngài bèn chồm chạy đi chạy lại quanh vòng ngoài, tìm chỗ để lách qua, cuối cùng, vượt qua những khó khăn cản

trở, ngài đã làm được. Kẻ hầu cận tội nghiệp của ngài đang ngồi trên một bụi thấp hơn mặt đất cho người ta dè bủ, làm trò hề, thứ mua vui cho đám đông nhộp nhúa – chính chàng, người hầu cận thân thiết của Đức Vua Anh quốc! Edward đã được nghe tuyên án, nhưng cậu không hình dung được phân nửa ý nghĩa của nó. Cơn giận của cậu bùng lên khi cảm nhận trò sỉ nhục mới đối với Hendon đã quá đáng lắm rồi; ngay sau đó lên đến đỉnh điểm khi ngài thấy một quả trứng lao vút trong không trung, rơi đập lên má chàng ta và nghe thấy đám đông hét ầm lên vui sướng trước cảnh tượng này. Cậu lao xuyên qua vòng ngăn để ngó, đối mặt với người lính đang làm nhiệm vụ, hét lên:

“Thật nhục nhã! Đây là người hầu của ta, thả hã ra ngay! Ta là...”



Cậu lao xuyên qua vòng ngăn, đối mặt với người lính đang làm nhiệm vụ.

“Ôi, yên nào!” Hendon hoảng hồn kêu lên. “Em sẽ tự hại mình đấy. Xin ngài chớ để tâm, thằng bé bị điên đấy.”

“Người chẳng cần mất công nhắc nhở nó làm gì, bạn ạ, ta chỉ hơi để tâm đến nó chút thôi, nhưng cũng cần dạy nó điều gì đó chứ, như thế ta mới yên lòng được.” Người lính này quay sang kẻ dưới quyền nói: “Cho thằng ngốc này ném một hay hai roi, để mà biết đường cư xử.”

“Phải sáu roi mới xứng,” Hugh đề nghị, ông ta mới tới chừng một lát để xem qua quá trình xử án.

Vua bị tóm lại. Ngài thậm chí chẳng buồn chống cự, toàn thân tê liệt với một ý nghĩ duy nhất là bị xúc phạm khủng khiếp khi chúng định nện vào thân thể thiêng liêng của ngài.

Lúc bấy giờ, Miles Hendon gỡ rối vương mắc này. “Để thằng bé đi,” chàng ta nói, “lũ chó má nhẩn tâm, các người không thấy nó nhỏ bé, yếu đuối gần nào à? Để nó đi, ta sẽ nhận đòn thay nó.”

“Chà chà, ý tưởng hay đấy, cảm ơn người!” Hugh nói, mặt gã ánh lên vẻ hài lòng giễu cợt. “Để cho tên oắt ăn mày đó đi, thay vào đó quất cho thằng này mười hai roi, mười hai roi thực đau vào.” Vua đang dợm phản đối kịch liệt nhưng Hugh khiến ngài nín thinh khi buông lời cảnh báo đầy hiệu nghiệm: “Nào, nói đi, thích gì thì cứ nói, chỉ có điều, mày nhớ cho, cứ mỗi lời mày nói ra, nó sẽ nhận thêm sáu roi nữa.”

Hendon bị dẫn ra khỏi chỗ bêu riếu, lột lưng trần, trong khi roi quất tới tấp, vị vua nhỏ tội nghiệp quay mặt đi, nước mắt thương xót tuôn rơi trên má, không kìm hãm nổi. “Ôi, một tấm lòng can đảm và tử tế,” ngài tự nhủ, “lối hành xử trung thành này sẽ chẳng bao giờ phai mờ trong tâm trí ta. Ta sẽ không quên đâu – và bọn chúng cũng sẽ chẳng thể quên được!”

Dưới đòn roi, Hendon chẳng hề kêu la mà chịu đựng những cú đánh tàn tệ với tinh thần kiên cường của một chiến binh. Điều này cộng với việc chàng giải nguy cho đứa bé khi nhận đòn thay đã khiến cho đám đông hèn mọn, khổ sở đang tụ tập kia cũng phải kính phục. Những lời chế nhạo, tiếng hú hét biến mất tăm, chẳng còn âm thanh nào khác ngoài tiếng đòn roi dội xuống tới tấp. Khi Hendon thấy mình lại bị giải về bục bêu riếu, sự lặng yên bao trùm khắp xung quanh, đối lập hoàn toàn với khung cảnh nhạo báng náo động mới tồn tại chỉ vài phút trước. Vua nhẹ nhàng tới bên cạnh Hendon, thì thầm vào tai chàng:

“Ta sẽ chẳng thể đề cao người, hơi tấm lòng rộng lượng, cao thượng, bởi Đấng quyền lực hơn mọi vị vua trên đời đã làm điều đó rồi. Nhưng ta có thể chứng thực tấm lòng thanh cao của người trước mặt mọi người.” Ngài

nhặt cây roi từ dưới đất lên, chạm nhẹ roi vào bờ vai tứa máu của Hendon, nói khẽ: “Đức Vua Anh quốc Edward phong người làm Bá tước!”



Trong khi roi quất tới tấp, vị vua nhỏ tội nghiệp quay mặt đi.

Hendon xúc động lắm. Mắt chàng long lanh nước, lúc này cảm thấy nực cười lắm về hoàn cảnh, tình trạng của mình nên chàng chỉ cố được ngần ấy, để giữ những ý nghĩ vui vẻ trong lòng, tránh biểu hiện ra ngoài. Chàng tự nhủ: “Giờ thì mình đã thực sự hào nhoáng lắm rồi! Hiệp sĩ ma của vương quốc Mộng Mơ và Bóng Tối đã trở thành Bá tước ma rồi – một sự đổi đời chóng mặt đối với đôi cánh còn non yếu! Nếu cứ thế này tiếp diễn, hẳn mình sẽ bị treo lên như cây thàng Năm cùng những món đồ trang trí lòe loẹt kỳ quái và những tước hiệu giả tạo. Nhưng mình rất trân trọng chúng, coi chúng là vô giá, bởi chúng được trao tặng với lòng thương mến.”

Tòng nam tước Hugh đáng sợ cho ngựa xoay vòng, khi hấn thúc ngựa ra, bức tường sống lạng lẽ tách ra cho hấn qua, rồi lại lạng lẽ khép vào. Cứ thế, chẳng có ai cả gan lên tiếng bênh vực hoặc ca tụng người tù; nhưng chẳng sao, việc thiếu vắng tiếng dè bủ cũng đủ cho thấy lòng kính trọng dành cho chàng rồi. Một người tới muộn không biết về tình cảnh hiện tại, cười nhạo “kẻ mạo danh”, định tiếp đó quăng con mèo chết vào, lập tức bị đánh gục rồi ném ra ngoài chẳng cần nhiều lời. Một lần nữa bầu không khí lạng lẽ sâu lắng lại bao trùm.



Tòng nam tước Hugh thúc ngựa ra.

CHƯƠNG XXIX

Tới London



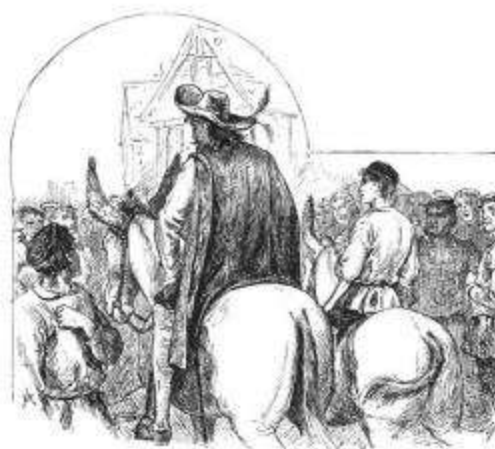
Khi thời hạn bị bêu riếu của Hendon chấm dứt, anh chàng được thả ra và nhận lệnh phải rời khỏi vùng này, không bao giờ được trở lại. Chàng được trả lại kiếm, cùng con lừa và con la. Chàng liền cưỡi lên, nhà vua theo sau, đám đông kính cẩn lặng lẽ giãn ra cho họ qua, sau đó tản ra khi cả hai đi khỏi.

Hendon sớm chìm đắm trong nghĩ suy. Có những câu hỏi cần được trả lời. Chàng nên làm gì? Chàng nên đi về đâu? Phải tìm ra người có quyền lực giúp đỡ mình ở đâu đó, nếu không chàng phải khước từ quyền thừa kế, lại phải mang tiếng xấu là kẻ mạo danh. Chàng có thể đi đâu để tìm được người có quyền lực giúp đỡ mình? Đi đâu được? Thực là một câu hỏi rối mù? Dần dà một ý nghĩ nảy ra, le lói chút hy vọng. Chàng nhớ ông cụ Andrews từng kể về lòng nhân từ và hào hiệp của Đức Vua nhỏ tuổi đối với những kẻ bất hạnh và hàm oan. Sao không lên đường cố xin diện kiến ngài để cầu xin công lý? A, phải lắm, nhưng liệu có kỳ quặc không khi một kẻ ăn mày lại được diện kiến đấng quân vương? Nghĩ làm gì, chuyện đâu rồi có đó, chắc chắn rồi chàng sẽ tìm được cách. Phải, chàng sẽ nhắm thẳng về thủ đô. Có thể bạn cũ của cha chàng, ngài Humphrey Marlow sẽ giúp chàng

– “Ngài Humphrey già cả tốt bụng, người đứng đầu nhà bếp hay chuồng ngựa hay gì gì đó của vị vua quá cố”, Miles chẳng thể nhớ rõ. Giờ thì đã có việc để dồn tâm sức vào, đám sương mù tủi hủ và thất vọng phủ nặng tâm tình chàng ta đã vút lên, tan mất. Anh chàng ngẩng đầu nhìn xung quanh. Chàng ngạc nhiên khi nhận thấy mình đã đi được khá xa, ngôi làng đã lùi lại sau lưng. Vua đi ngay sau lưng chàng, đầu ngài hơi cúi, bởi chính ngài cũng đang đắm mình trong dòng suy tư và những kế hoạch. Một nỗi lo âu ảm phủ lên niềm vui vừa mới nảy nở trong lòng Hendon: liệu đứa trẻ này có sẵn lòng trở lại thành phố - nơi suốt quãng đời ngắn ngủi vừa qua, nó chẳng biết điều gì khác hơn ngoài sự thiếu thốn cùng đòn roi? Nhưng đành phải thôi, chẳng thể tránh được. Vậy là Hendon ghìim dây cương, nói to:

“Hạ thần quên hỏi chúng ta đi đâu đây. Xin đợi lệnh điện hạ!”

“Tới London!”



Chàng cưới con lừa, nhà vua theo sau.

Hendon tiếp tục đi, cực kỳ hài lòng với câu trả lời này, đồng thời cũng rất ngạc nhiên.

Suốt trên đường đi, không xảy ra chuyện gì nghiêm trọng. Thế mà gần tới nơi lại gặp chuyện. Quãng mười giờ đêm mười chín tháng Hai, hai người bước chân lên cầu London, chìm ngòm giữa đám người la hét, hoan

hồ đang xô lấn, chen chúc, những gương mặt ngà ngà hơi men hiện rõ giữa ánh đuốc hừng hực. Đúng lúc đó, chiếc đầu đang rửa nát của một cựu Công tước hay nhà quý tộc nào đó lăn ào xuống giữa hai người, chạm vào khuỷu tay Hendon rồi nảy bật lên theo nhịp những đôi chân vội vã. Trên đời này những công trình do bàn tay con người tạo nên thực bấp bênh và phù du biết mấy! Vị vua quá cố vừa băng hà cách đây ba tuần và nằm trong mộ ba ngày, vậy mà những món đồ trang trí ngà nhọc công lựa chọn từ những nhân vật xuất chúng để tô điểm cho cây cầu cao quý đều đã rớt xuống cả. Một thị dân vấp phải cái đầu, chúi mặt vào lưng người trước mặt, người này bèn xoay lại giáng quả đấm vào kẻ đứng gần tầm tay nhất và lập tức bị bạn anh kia quật cho ngã lăn quay. Thời cơ chín muồi cho một đám đánh tự do, đón chào hội hè ngày mai – ngày Lễ Đăng Quang – đã mở ra. Ai ai cũng bừng bừng lòng yêu nước và ngà ngà hơi men; chỉ trong vòng năm phút, cảnh đánh nhau lan ra khá rộng; tới mười hay mười hai phút sau đã trải khắp một mẫu đất, trở thành cuộc loạn đả. Lúc này Hendon và vua bị tách khỏi nhau trong tuyệt vọng, mất dạng giữa dòng người ùn ùn náo động, xô lấn, thét gào. Vì thế chúng ta tạm chia tay họ.



**Hai người chìm ngìm giữa đám người đang xô lấn,
chen chúc.**

CHƯƠNG XXX

Những suy nghĩ trong tâm trí Tom



Trong khi Đức Vua đích thực lang thang khắp nơi, mặc rách rưới, ăn kham khổ, thỉnh thoảng bị đám du thủ du thực đánh đập, chế giễu, có lúc bị giam trong ngục cùng lũ trộm cướp, đám giết người, bị hết thầy những kẻ khác ngang nhiên gọi là đồ ngốc, kẻ mạo danh thì vua giả Tom Canty lại có trải nghiệm hoàn toàn khác.

Lần cuối chúng ta gặp Tom, cuộc sống của cậu ở cung điện bắt đầu khởi sắc và mỗi ngày trôi qua lại càng chói sáng hơn: chỉ sau một thời gian ngắn đã gần như tràn ngập ánh nắng và nguồn vui. Cậu thôi sợ hãi, không còn ngượng ngùng nữa, thay vào đó là cảm giác thoải mái và tự tin. Cậu khai thác chú bé chịu đòn thay ngày càng nhiều.

Cậu lệnh cho công chúa Elizabeth và công nương Jane Grey đến diện kiến khi muốn chơi đùa hay trò chuyện, rồi cho họ lui khi không cần đến họ nữa, dáng vẻ như đã quen thuộc những việc như thế. Cậu chẳng còn bối rối khi những nhân vật cao quý này hôn lên tay mình tạm biệt.

Cậu thấy thú lắm khi được long trọng rước vào giường mỗi đêm, được người ta mặc đồ cho với nghi thức long trọng và rối rắm mỗi sáng. Cậu thích chí, hãnh diện khi lúc nào đi ăn tối cũng có đám diều hành ăn mặc chải chuốt bao gồm các quan cận thần, các quan thị vệ và quân sĩ cầm kích hộ giá; đến độ cậu đã cho tăng gấp đôi số quân sĩ cầm kích thành một trăm

người. Cậu thích nghe tiếng kèn đội lên dọc hành lang dài cùng tiếng hô vọng từ xa: “Đẹp đường cho điện hạ!”



**Cậu chẳng còn bối rối khi công chúa hôn lên tay mình
tạm biệt.**

Dần dần cậu cũng tận hưởng cảm giác ngồi ngự trên ngai vàng giữa triều đình, làm được gì đó chứ không chỉ là cái loa lặp lại lời Quan Giám Hộ. Cậu thích tiếp các sứ giả lớn cùng đoàn tùy tùng lộng lẫy của họ, lắng nghe những bức thông điệp mến thương họ mang từ các vị vua lừng danh gọi cậu là người anh em. Ôi Tom Canty, cựu thành viên Ngõ Rác, thật là hạnh phúc!

Cậu thích những bộ trang phục tuyệt đẹp của mình nên lệnh cho may thêm nữa. Cậu thấy bốn trăm người hầu là quá ít đối với tầm vĩ đại của mình nên đã cho tăng lên gấp ba lần. Lời nịnh hót của những triều thần luôn cúi trở thành khúc nhạc du dương bên tai cậu. Cậu vẫn giữ được bản tính hiền hòa, tốt bụng, là người bênh vực cương quyết và vững vàng của hết thầy những kẻ bị đàn áp, cậu tranh đấu không biết mệt mỏi với những điều luật bất công: trong những lần như thế, khi bị làm cho phát cáu lên, cậu có thể lờ mắt với một vị Bá tước, thậm chí là một Công tước, khiến nhà quý tộc đó run rẩy. Có lần, khi công chúa Mary - “người chị gái” mộ đạo khắc nghiệt của cậu, lên tiếng chất vấn cậu về việc cậu làm là khôn ngoan hay không khi mà tha thứ cho quá nhiều kẻ đáng lẽ phải bị tổng giam, bị

treo cổ, hoặc thiêu sống. Công chúa còn nhắc nhở cậu là hệ thống nhà giam của người cha quá cố oai phong có lần đã nhốt tới sáu mươi ngàn tội nhân trong cùng lúc, và rằng trong suốt vương triều đáng ngưỡng mộ của ngài, vua cha đã giao bảy mươi hai ngàn tên trộm cướp vào tay các đao phủ. Cậu bé đã bồng bồng phần nộ^[32], ra lệnh cho công chúa trở về phòng riêng và cầu xin Chúa lấy đi tảng đá trong ngực cô, thay vào đó là một trái tim của con người.



Cậu bé bồng bồng phần nộ, ra lệnh cho công chúa trở về phòng riêng.

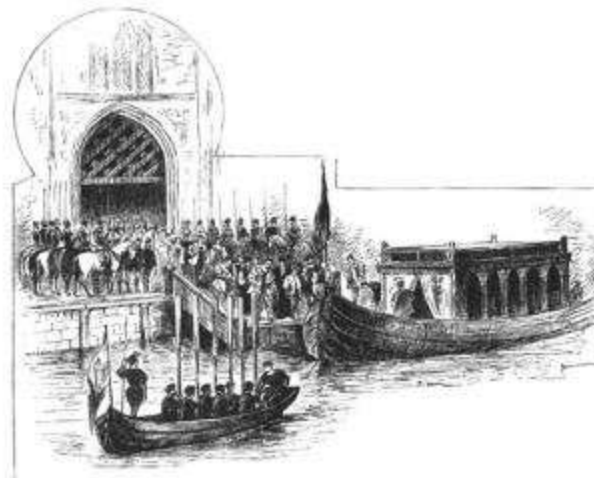
Chẳng lẽ Tom Canty không bao giờ thấy lo lắng cho vị hoàng tử nhỏ tuổi đích thực, người đã đổi đời từ tể với cậu, đã sốt sắng chạy như bay ra để mắng nhiếc gã lính canh xác xược ở cổng cung điện để bảo vệ cậu? Có chứ, suốt những hôm đầu làm vua, ngày cũng như đêm, cậu vẫn canh cánh những suy tư đau lòng về vị hoàng tử thất lạc, tha thiết mong sao cho hoàng tử trở về và sẵn sàng trao lại quyền lực cùng cảnh huy hoàng vốn thuộc về ngài. Nhưng rồi thời gian trôi qua, hoàng tử không trở lại, tâm trí Tom ngày càng bận bịu với những trải nghiệm mới đầy hấp dẫn thì dần dà hình ảnh vị vua mất tích trở nên phai nhạt trong ý nghĩ của cậu; cuối cùng, khi thỉnh thoảng hoàng tử thật đột nhập vào trí óc Tom thì ngài trở thành một bóng ma không được đón chào, bởi ngài khiến cậu cảm thấy tội lỗi và nhục nhã.

Bà mẹ cùng hai người chị gái tội nghiệp của Tom cũng trải qua hành trình tương tự như vậy trong tâm trí cậu. Ban đầu cậu ghim chặt hình ảnh họ, sâu nảo vì họ, mong ước được gặp họ. Nhưng về sau, nghĩ tới một ngày nào đó họ xuất hiện với vẻ rách rưới, bẩn thỉu, những nụ hôn của họ làm cậu bị lộ tẩy, kéo cậu từ nơi cao ngã xuống, lôi cậu trở lại cảnh nghèo hèn, ô danh và khu ổ chuột, cậu thấy rùng mình. Rốt cuộc họ gần như thôi hẳn trò quấy quả cậu. Và cậu thấy hài lòng, thậm chí mừng rỡ bởi bất cứ khi nào những gương mặt đau khổ đầy trách cứ của họ hiện lên trong tâm trí thì họ đều khiến cậu thấy mình còn hèn hạ hơn loài sâu bọ.

Nửa đêm ngày mười chín tháng Hai, Tom Canty đang ngủ say sưa, có đám lính hầu trung thành canh chừng, xung quanh là vẻ phù hoa đế vương, lòng rất hạnh phúc, bởi ngày mai chính là ngày được định để cậu chính thức lên ngôi vua Anh quốc. Cũng lúc này, vị vua đích thực Edward vừa đói vừa khát, bẩn thỉu dơ dáy, mệt bã bởi vì lang bạt, áo quần rách rưới tơi tả - do bị cuốn vào cuộc loạn đả - lại bị lèn chặt giữa đám người đông nghịt hào hứng đứng nhìn những toán thợ vội vã ra vào nhà thờ Westminster, bận rộn như một bầy kiến: bọn họ đang làm nốt những việc cuối cùng chuẩn bị cho lễ đăng quang.

CHƯƠNG XXXI

Đám rước công nhận



Đám rước khởi hành từ Toà Tháp.

Khi Tom Canty tỉnh giấc vào sáng hôm sau, bầu không khí trĩu nặng những tiếng ồn ào tựa sấm dội: khắp nơi nơi đều vọng lên âm thanh này.

Với cậu đấy lại là khúc nhạc, bởi điều này có nghĩa là cả nước Anh đều đổ xô ra đường nồng nhiệt đón chào ngày trọng đại.

Lại một lần nữa Tom thấy mình trở thành nhân vật chính trong cuộc diễu hành tuyệt diệu trên dòng sông Thames vì theo phong tục cổ xưa, “đám rước công nhận” xuyên suốt London phải được khởi hành từ Toà Tháp, bây giờ cậu đang trên đường tới đó.

Lúc cậu tới, các mặt của Toà Tháp thiêng liêng như đột ngột nứt ra từ hàng ngàn điểm, từ mỗi kẽ nứt đó phụt ra một ngọn lửa đỏ rực cùng luồng khói trắng; tiếp đó là tiếng nổ inh tai làm tiếng náo động của đám đông nín bật và khiến mặt đất rung chuyển. Những luồng lửa, khói mù cùng tiếng nổ cứ lặp đi lặp lại với tốc độ ngày càng tăng khiến cho chỉ trong thoáng chốc tòa Toà Tháp cổ kính như mất hút giữa màn khói mịt mù của chính nó, ngoại trừ một tòa tháp cao chót vót có tên Tháp Trắng. Tòa tháp này cùng những biểu ngữ cắm trên đó đứng sừng sững giữa màn khói dày đặc, hệt như một đỉnh núi chon von giữa tầng mây.

Tom Canty, được điểm trang tuyệt đẹp, cười trên một con ngựa chiến vênh vang được thắt bộ yên cương lỏng lẻo gần chạm đất. “Ông chú” của Tom, Quan Giám Hộ Somerset cũng cười ngựa sang trọng như vậy đi ngay sau; đội cận vệ của nhà vua xếp hai bên hai hàng, mặc áo giáp sáng choang; phía sau Quan Giám Hộ là đám người dường như kéo dài vô tận bao gồm các nhà quý tộc hào nhoáng cùng tùy tùng; tiếp đó là ngài thị trưởng cùng đoàn ủy viên hội đồng thành phố mặc những chiếc áo choàng nhung màu đỏ thẫm, có chuỗi xích bằng vàng kéo ngang ngực; sau nữa là các quan chức và thành viên của tất cả các phường hội ở London, ăn mặc sang trọng, mang theo những tấm băng rôn lòe loẹt của một vài nhóm trong thành phố. Cũng trong đoàn diễu hành này, có đội cảnh vệ danh dự đặc biệt của thành phố mang tên Trung đội Pháo binh Danh dự Cổ xưa – lúc bấy giờ trung đội này đã tồn tại được ba trăm năm. Cảnh tượng ấy thực ngoạn mục và được hoan hô nồng nhiệt trên đường khi trang trọng diễu qua những đám thị dân đông nghịt. Sử sách có ghi: “Khi tiến vào thành phố, Đức Vua được đón chào với những tràng cầu nguyện, nghênh đón, hò reo hay những lời yêu mến cùng mọi biểu hiện cho thấy tình yêu sốt sắng của các thần dân dành

cho bậc quân vương của họ. Còn Đức Vua, với vẻ mặt hân hoan hướng tới những người đứng từ ngoài xa cùng lời lẽ hiền hòa dành cho những người đứng ngay sát cạnh mình, tỏ ra ngài cũng biết ơn không kém khi đón nhận thiện ý mà thần dân dâng lên mình. Đối với những ai cầu chúc ngài được khỏe mạnh, ngài nói lời cảm tạ. Còn những người xướng lên rằng “Cầu Chúa phù hộ điện hạ!”, ngài liền đáp rằng: “Cầu Chúa phù hộ các người!” và nói lời cảm tạ chân thành. Trước những câu trả lời và những cử chỉ của vua, ai ai cũng xúc động vô cùng.”

Trên phố Fenchurch, một “đứa trẻ xinh xắn, trang phục đắt tiền” đứng trên bục cao đón chào điện hạ ngự giá tới thành phố. Đoạn cuối khúc chào mừng mà đứa bé đó ngân nga là những lời này:

“Xin đón mừng vua tự thăm sâu đáy lòng
Xin đón mừng Người bằng những lời hay ý đẹp
Xin đón mừng vua về chung lời vui, nơi những con tim chẳng biết e dè
Chúa phù hộ Người, lời chúng con nguyện cầu, và ước ao điện hạ luôn mạnh khỏe.”

Mọi người vỡ òa những tiếng kêu sướng vui, lặp lại từng lời mà đứa trẻ xướng lên. Tom Canty đưa mắt nhìn biến người mặt hân hoan, tim cậu nở phồng niềm đắc chí; cậu cảm thấy điều duy nhất đáng sống trên đời chính là làm vua, trở thành thần tượng của cả vương quốc. Lúc bấy giờ cậu bắt gặp ánh nhìn của hai đứa bạn rách rưới ở Ngõ Rác từ phía xa, một đứa là đô đốc hải quân trong triều đình tưởng tượng trước đây của cậu, đứa kia là quan trưởng phụ trách phòng ngủ; niềm kiêu hãnh trong cậu dâng đầy hơn bao giờ hết. Ôi chao, giá mà lúc này hai đứa đó nhận ra cậu! Sự vinh quang thực chẳng thể diễn tả nổi bằng lời nếu mà bọn chúng nhận ra cậu, nhận ra rằng vị vua giả hiệu vẫn thường bị nhạo báng ở khu ổ chuột và ngõ hẻm khuất nẻo lại thực sự trở thành vua; những Công tước, hoàng thân lừng lẫy đều khom gối theo hầu, cả nước Anh đều ở dưới chân cậu! Nhưng cậu buộc phải chối bỏ bản thân, phải đè nén niềm khao khát đó, bởi sẽ phải trả cái giá đắt hơn vinh hạnh nó mang lại nếu người ta nhận ra cậu. Bởi vậy, cậu quay đầu đi, mặc cho hai đứa trẻ bắn thỉu tiếp tục reo hò, tán tụng mà không hề nghi ngờ người mà bọn chúng đang phụng phí lời ngợi ca.

Cứ chốc chốc lại dậy lên tiếng hô: “Xin Đức Vua bố thí! Xin Đức Vua bố thí!” Tom trả lời bằng cách vung một nắm đồng xu mới keng cho thần dân tranh cướp.

Sử sách có chép: “Ở đầu phố Gracechurch, trước biểu tượng chim đại bàng, thành phố đã dựng lên một mái vòm tráng lệ, bên dưới đó là một bức sân khấu trải dài từ lễ đường bên này sang lễ đường bên kia. Đây chính là một màn hoạt cảnh lịch sử giới thiệu tổ tiên trực hệ của nhà vua. Kia là Elizabeth xứ York ngồi giữa một bông hồng trắng khổng lồ, những cánh hoa chính là những nếp váy cầu kỳ xung quanh bà; bên cạnh bà là Henry VII nhô lên từ một bông hồng đỏ to tướng, được bố trí theo cùng kiểu như trên: cánh tay của cặp đôi hoàng gia ngoắc vào nhau, phô trương chiếc nhẫn cưới. Từ bông hồng đỏ và bông hồng trắng sinh ra một nhánh vươn dài tới sân khấu thứ hai, Henry VIII đang ngự ở đó, xuất phát từ một bông hồng đỏ và trắng, cùng với hình nộm của mẹ vị vua mới – Jane Seymour – hiện diện kế bên. Từ cặp đôi này sinh ra một nhánh dẫn tới sân khấu thứ ba, nơi hình nhân Edward VI đăng quang ngôi vị hoàng đế. Toàn bộ khung cảnh này được viền quanh bằng những vòng hoa hồng màu đỏ và màu trắng.”



“Xin diện hạ bố thí!”

Cảnh tượng độc đáo và lòe loẹt này khắc họa ấn tượng đối với những người có mặt, khiến cho họ tung hô làm át hẳn giọng nho nhỏ của đứa trẻ có nhiệm vụ giải thích khung cảnh bằng những vần thơ tán tụng. Nhưng Tom Canty chẳng thấy tiếc vì đối với cậu những tiếng rền vang trung thành kia là khúc nhạc êm dịu hơn bất cứ lời thơ nào, dẫu thơ có hay đến đâu chẳng nữa. Cho dù Tom xoay gương mặt thơ trẻ hạnh phúc về phía nào chẳng nữa, người ta cũng nhận thấy hình nhân trên sân khấu kia giống cậu y hệt, một bản sao bằng xương bằng thịt, lại thêm những tràng vỗ tay như vũ bão dội lên.

Hoạt cảnh sân khấu hoành tráng đó được diễn tiếp và cứ thế di chuyển từ mái vòm này sang mái vòm khác, với một chuỗi khó hiểu gồm nhiều lớp kịch tượng trưng thu hút sự chú ý, mỗi lớp kịch nêu hình mẫu và đề cao một đức hạnh, một khía cạnh tài năng hoặc một phẩm chất tuyệt vời của vị vua nhỏ.

“Tất cả những thứ diệu kỳ và phi thường này đều dành để chào đón mình – chính mình!” Tom Canty lẩm bẩm.

Bầu má vị vua giả hiệu ửng lên thích chí, đôi mắt cậu sáng lấp lánh, xúc cảm đắm chìm trong trạng thái mê mẩn. Từ chỗ này, khi vung tay lên tung những đồng xu bố thí hào phóng nữa, cậu bắt gặp một gương mặt sừng sốt, nhợt nhạt, căng thẳng từ phía hàng thứ hai của đám đông, cặp mắt nhìn như đóng đinh vào cậu. Con khiếp đảm rụng rời choáng ngợp cả người, cậu bé nhận ra mẹ mình! Tay cậu giơ lên, lòng bàn tay hướng ra ngoài che mắt – cử chỉ vô thức quen thuộc, phát sinh từ một sự kiện bị quên lãng và được thói quen duy trì. Lập tức bà rẽ đám đông, băng qua các lính cận vệ, tới bên cạnh cậu. Bà ôm lấy chân cậu, hôn lên đó rồi khóc la: “Ôi con tôi, con yêu!” Bà ngược nhìn cậu, khuôn mặt ánh lên niềm vui và lòng yêu thương. Ngay lúc đó một người trong tốp cận vệ của vua liền kéo phắt bà ra, miệng chửi mắng, bàn tay cường tráng quăng mạnh bà về chỗ cũ. Những lời “Bà kia, ta không biết bà!” vượt ra khỏi đôi môi Tom Canty lúc sự việc đáng buồn này diễn ra, nhưng cậu bé đau nhói tận tâm can khi nhìn thấy mẹ bị đối xử như thế. Lúc ngoái lại nhìn Tom lần cuối trong khi bị đám đông xô đẩy khỏi tầm nhìn mắt cậu bé, có vẻ như bà bị thương tổn lắm, đau khổ lắm. Điều này khiến cho nỗi xấu hổ bao trùm lấy cậu, thiêu lòng kiêu hãnh của cậu thành tro, làm cho địa vị hoàng gia lén lút của cậu khô héo. Vẻ hùng tráng kia hóa thứ vô giá trị, rơi rụng khỏi người cậu như những mảnh áo quần mục nát.



Bà ôm lấy chân cậu rồi khóc la: “Ôi con tôi, con yêu!”

Đám rước vẫn di chuyển, tiến về phía trước, xuyên qua những cảnh huy hoàng ngày càng tăng lên cùng những lời đón chào ngày càng thêm nồng nhiệt; nhưng đối với Tom Canty, dường như chúng chẳng hề tồn tại. Cậu chẳng nhìn thấy, cũng chẳng nghe thấy gì. Địa vị hoàng gia đã không còn hoa mỹ, yêu kiều nữa. Cảm giác ăn năn gặm nhấm dần con tim cậu. Cậu nói: “Cầu Chúa giải thoát cho con khỏi cảnh giam hãm này!”

Cậu vô thức nói năng trở lại như những ngày đầu buộc phải làm người quyền thế.

Đoàn diễu hành hào nhoáng vẫn tiếp tục uốn lượn như một con rắn rực rỡ dài bất tận qua những con đường quanh co của thành phố cổ kính xinh đẹp, qua những đám đông tung hô đón mừng; nhưng Đức Vua cưỡi ngựa mà đầu vẫn cúi gằm, đôi mắt trống rỗng chỉ nhìn thấy gương mặt của người mẹ cùng ánh nhìn đau đớn trên đó.

“Xin Đức Vua bố thí! Xin Đức Vua bố thí!” Tiếng hô dậy lên bên tai lơ đãng.

“Edward vua nước Anh vạn vạn tuế!” Dường như cả mặt đất chuyển rung với tràng âm thanh vang dội. Nhưng nhà vua chẳng hồi đáp. Cậu nghe mà chỉ thấy âm âm như tiếng sấm vọng lại từ khoảng cách xa xăm lắm, bởi nó đã bị chìm lấp dưới một thanh âm khác gần hơn rất nhiều, ngay trong lồng ngực cậu, ngay trong lương tâm kết tội cậu, một giọng nói cứ lặp đi lặp lại những lời đáng hổ thẹn: “Bà kia, ta không biết bà!”

Những cảnh huy hoàng mới mở ra ở mỗi ngã rẽ; những điều tuyệt diệu mới, những quang cảnh choáng ngợp mới hiện ra trước mắt; những tiếng la vang bị dồn nén trong lúc đợi chờ bật tung; những cơn phấn khích mới mẽ tuôn trào từ cổ họng những thần dân đứng chờ. Nhưng nhà vua chẳng tỏ một dấu hiệu gì, giọng nói kết tội rền rĩ trong lồng ngực bức bối là toàn bộ âm thanh ngài nghe được.

Dần dà vẻ sướng vui trên gương mặt mọi người thay đổi chút ít, điểm chút lo âu, bất an: tiếng vỗ tay cũng yếu đi thấy rõ. Quan Giám Hộ nhanh chóng nhận ra điều này và phát hiện ra nguyên nhân. Ngài thúc ngựa lên cạnh vua, đầu cúi thấp tận yên cương rồi nói:

“Thưa điện hạ, lúc này chẳng nên mơ màng đâu. Mọi người đang nhìn chăm chăm mái đầu cúi xuống cùng sắc mặt u ám của điện hạ, họ sẽ coi đó là điềm báo. Xin hãy làm theo lời thần: hé lộ ánh mặt trời quyền quý, cho ánh nắng chiếu rọi làm tan đi làn sương mờ mịt. Xin điện hạ ngẩng mặt lên và mỉm cười với dân chúng.”

Trong khi nói, ngài Công tước vốc một nắm đầy đồng xu tung sang trái, sang phải, rồi lùi về chỗ của mình. Vị vua giả máy móc làm theo lời chỉ bảo. Nụ cười của cậu chẳng chút thần khí, nhưng không ai đứng đủ gần hay đủ tinh tường để nhận ra. Mái đầu đội mũ gắn lông vũ của cậu gật khể đáp chào các thần dân vẫn hết sức thanh nhã, nhân từ; của bố thí mà bàn tay cậu ban phát vẫn hào phóng, rộng rãi. Thế nên vẻ lo âu của dân chúng biến mất, những tràng xưng tụng lại rộn rã rền vang như trước.

Tuy vậy thêm một lần nữa, trước khi kết thúc cuộc tuần du, ngài Công tước lại phải thúc ngựa lên phàn nàn. Ngài thì thầm:

“Ôi thưa Đức Vua đáng kính! Xin ngài hãy rũ bỏ vẻ mặt đưa đám đó đi. Ánh mắt cả đất nước này đều đổ dồn về điện hạ hết đấy!” Rồi ngài cúi bần

nói thêm: “Bắt lấy mụ ăn mày điên khùng đó đem xử tử! Bởi mụ ta đã khiến điện hạ bất an.”



“Thưa điện hạ, lúc này chẳng nên mơ màng đâu.”

Dáng vẻ tuyệt đẹp kia đưa đôi mắt tăm tối về phía Công tước, cất giọng thiếu sinh khí:

“Bà ấy là mẹ tôi!”

“Chúa ời!” Quan Giám Hộ than vãn trong khi ghìm cương cho ngựa lùi về vị trí của mình. “Thứ điềm báo trước đây mà. Vua điên trở lại rồi!”



“Bà ấy là mẹ tôi!”

CHƯƠNG XXXII

Ngày lễ đăng quang



Chúng ta hãy quay trở lại mấy tiếng đồng hồ trước, coi như chúng ta đang có mặt tại nhà thờ Westminster lúc bốn giờ sáng của ngày lễ đăng quang đáng ghi nhớ này. Chúng ta không phải không có bạn đường, bởi cho dù lúc này vẫn đang đêm, nhưng chúng ta vẫn thấy các gian phòng thấp đuốc đều chật kín những người là người, họ vui vẻ ngồi yên bất động và đợi suốt bảy, tám tiếng đồng hồ liền cho đến lúc được chứng kiến điều mà họ không dám hy vọng được nhìn thấy lần thứ hai trong đời – lễ đăng quang của một vị vua. Đúng vậy, London và Westminster đã trở dậy ngay từ loạt súng hiệu đi đùng lúc ba giờ sáng, đám nhà giàu không tước hiệu mua được quyền ưu tiên tìm chỗ trong các gian phòng thuộc dãy hành lang đều đang tụ tập ở lối vào dành riêng cho những người như họ.

Những giờ đồng hồ trôi qua nhạt nhẽo. Mọi hoạt động đều ngừng lại từ lúc trước, bởi gian phòng nào cũng đã đầy ắp người từ lâu. Giờ chúng ta có thể ngồi, nhìn ngắm và ngắm nghĩ trong lúc rảnh rang. Chúng ta sẽ đưa mắt nhìn chỗ này, chỗ kia và xa xa kia nữa, xuyên qua ánh sáng nhập nhòa của nhà thờ, thấy rất nhiều gian phòng, nhiều ban công đều chật cứng người, các gian phòng, các ban công còn lại bị khuất tầm nhìn do những hàng cột hoặc các công trình kiến trúc đứng chắn. Chúng ta đã nhìn toàn cảnh nhà

thờ phía bắc, rộng lớn và trống không, chờ đợi những người có đặc quyền đặc lợi của nước Anh. Chúng ta cũng thấy khu vực bậc rộng lớn có bậc lên xuống được trải thảm đắt tiền, trên đó là chiếc ngai vàng. Ngai vàng ngự ngay chính giữa bậc, được đặt cách nền bậc bốn bậc thang. Bên trong chiếc ghế trên ngai vàng có gắn một phiến đá phẳng to lớn, đá xứ Scone. Nhiều thế hệ vua Xcốtlen đã ngồi lên đó để nhận mũ miện, vậy nên lúc cần nó cũng đủ thiêng liêng để đáp ứng mục đích tương tự của các vua Anh. Cả ngai vàng lẫn ghế kê chân đều được phủ vải dệt từ sợi vàng.

Sự tĩnh mịch ngự trị, những ngọn đuốc lơ mờ tỏa ánh sáng, thời gian trôi qua chậm chạp. Nhưng rốt cuộc ánh bình minh chậm rì cũng đã lộ dạng, đuốc được tắt đi, ánh nắng dịu dàng trải khắp không gian lớn rộng. Giờ thì mọi đường nét của tòa nhà nguy nga đã hiện ra, nhưng còn mờ ảo và dịu dịu, bởi mặt trời đang nấp sau màn mây mỏng.



Một người hầu bước theo sau nâng đuôi váy dài của bà.

Lúc bảy giờ, bầu không khí đơn điệu buồn ngủ bắt đầu bị phá vỡ, bởi khi chuông điểm giờ gióng lên thì nữ quý tộc đầu tiên tiến vào nhà thờ, ăn vận lộng lẫy như Solomon và được một người hầu mặc đồ satanh nhung lụa dẫn vào chỗ được định sẵn, trong khi đó, một người hầu vận đồ y hệt nâng đuôi váy dài của bà, bước theo sau, khi vị nữ quý tộc đã ngồi vào chỗ thì người hầu kia liền gom đuôi váy đặt vào lòng bà. Rồi anh ta đặt ghế kê chân theo ý muốn của bà, sau khi đã đặt chiếc mũ miện của bà ở vị trí thuận tiện với tay lấy lúc các nhà quý tộc đồng thời đội mũ miện.

Bấy giờ, các nữ quý tộc tiến vào như một dòng suối lấp lánh, những người hầu mặc đồ satin lướt nhẹ và tỏa sáng lấp lánh khắp nơi nơi, mời các bà ngồi, giúp cho họ thấy tiện nghi. Giờ thì khung cảnh đã khá là sinh động rồi. Có những hoạt động của đời sống, nơi nào cũng có những sắc màu chuyển dịch. Một lúc sau, sự tĩnh lặng lại ngự trị, vì các nữ quý tộc đều đã tới và ngồi vào chỗ của mình, cả một khu rộng đến một mẫu kín đặc những đóa hoa người, chói ngời những màu sắc sỡ, kim cương đính lấp lóa như sông Ngân Hà. Các nữ quý tộc đủ mọi lứa tuổi: tóc nâu, da nhẵn nheo, các mệnh phụ tóc bạc trắng có thể bước lùi theo dòng thời gian, kể lại lễ lên ngôi của Richard III cũng những ngày hỗn loạn của thời kỳ xưa cũ bị lãng quên ấy. Có những quý bà trung niên ưa nhìn, cùng những phu nhân trẻ trung, xinh tươi và bao dung, cả các cô thiếu nữ xinh đẹp, dịu dàng với đôi mắt lấp lánh cùng nước da tươi tắn.

Chúng ta đã thấy các nữ quý tộc hàng hàng đông đúc đeo đầy kim cương, chúng ta cũng thấy cảnh tượng này quá đổi tuyệt diệu, nhưng giờ thì chúng ta mới thực sự choáng váng. Khoảng chín giờ, mây đột ngột tan đi, ánh mặt trời chói lòa đâm xuyên bầu không khí dịu dịu, chậm rãi chiếu lướt qua những hàng ghế của các nữ quý tộc; đến mỗi hàng, ánh nắng thắp lửa thành những ngọn đa sắc màu lung linh ảo diệu, đầu ngón tay chúng ta cứ râm ran như có luồng điện chạy qua bởi cảnh trí tuyệt đẹp đến bàng hoàng này!

Thời gian chậm chạp trôi – một tiếng - hai tiếng - hai tiếng rưỡi, và rồi tràng pháo hiệu rền vang báo hiệu vua cùng đám rước hoành tráng của ngài cuối cùng cũng đã tới; đám người đang chờ đợi lấy làm hoan hỉ. Tất cả đều biết rằng sẽ phải chờ tiếp bởi vua còn sửa soạn và khoác áo choàng cho buổi lễ trọng đại này; nhưng những nhà quý tộc trên toàn vương quốc mặc lễ phục quốc gia đều sẵn lòng chờ đợi. Bọn họ được trang trọng dẫn tới chỗ ngồi, mũ miện được đặt sao cho tiện tay cầm; trong lúc này, đám người trong các gian phòng và hành lang đều nao nức thích thú bởi vì đa phần đều mới lần đầu mục kích các Công tước, Bá tước, Nam tước của những dòng họ vốn đi vào sử sách suốt năm trăm năm qua. Cuối cùng, khi tất cả đều đã

yên vị, các hành lang cùng những vị trí thuận lợi để quan sát đều đã chật cứng thì một cảnh tượng thực tuyệt đẹp để ngắm nghía và ghi nhớ diễn ra.

Các cha đứng đầu nhà thờ đã khoác áo choàng, đội mũ tể, cùng với những người theo hầu xếp hàng trên bục và đứng ở vị trí được chỉ định. Tiếp sau họ là ngài Quan Giám Hộ cùng các quan lớn khác, những người này được đội lính cận vệ mang giáp thép sáng bóng hộ tống.

Chờ một lúc, rồi theo hiệu lệnh, khúc nhạc hân hoan nổi lên, và Tom Canty, mình khoác áo choàng dệt từ sợi vàng, xuất hiện ở cửa rồi bước từng bước một tiến lên bục. Tất cả mọi người đều đứng lên, lễ công nhận mở màn.

Bản quốc ca cao quý vang khắp nhà thờ với những đợt sóng âm thanh dào dạt; tiếp theo nghi thức báo trước và chào mừng này, Tom Canty được dẫn lên ngai vàng. Các nghi lễ cổ xưa tiếp tục diễn ra, trang nghiêm một cách đầy ấn tượng trong khi những người tham dự chăm chú nhìn. Khi đã sắp sửa đến phần kết thúc, người Tom Canty trở nên càng lúc càng nhợt nhạt, một nỗi thống khổ và chán nản thầm kín sâu đậm dần lên, bao trùm tâm tư cũng như trái tim ăn năn của cậu.

Rốt cuộc cũng gần tới nghi thức cuối cùng. Tổng giám mục Canterbury nhắc chiếc vương miện nước Anh khỏi chiếc đôn đệm, đưa về phía mái đầu run run của vua giả. Đúng lúc đó, ánh sáng màu cầu vồng nhấp nháy khắp khu nhà thờ rộng thênh thang bởi các nhà quý tộc trong phòng lớn đều nhất loạt nhắc mũ miện, giữ phía trên đầu mình và dừng lại ở tư thế đó.

Lặng im tuyệt đối bao trùm nhà thờ. Giữa thời khắc ấn tượng này, một bóng ma đáng chú ý đột nhập vào khung cảnh, không ai trong số những người đang mãi mê nhìn phát hiện ra, cho đến khi nó đột ngột xuất hiện, tiến lên trên lối đi chính rộng rãi giữa hai dãy ghế. Đó là một cậu bé, đầu trần, giày xoàng xĩnh, quần áo thô tục, tầm thường đã gần rách toét tả. Đứa bé trang nghiêm giơ tay lên, hành động không phù hợp với vẻ ngoài đáng thương, dơ dáy đó lắm, nó lên tiếng cảnh báo:

“Ta cấm người đặt vương miện Anh quốc lên mái đầu không có quyền hưởng đó. Ta là vua!”

Lập tức những cánh tay phần nộ tóm lấy đứa bé, nhưng cũng ngay lúc đó, Tom Canty, trong trang phục của nhà vua liền tiến lên một bước, giọng lạnh lạnh vang lên:

“Thả ngài ra, không được làm bậy. Ngài là Vua!”

Toàn bộ những người có mặt đều bàng hoàng sửng sốt, một đám người đứng lên tại chỗ, mắt hết chăm chú nhìn đứa bé lại nhìn nhân vật chính của buổi lễ, giống như những người đang tự hỏi mình đang thức và tỉnh táo hay đang ngủ mơ. Cũng như số đông, Quan Giám Hộ bàng hoàng, nhưng rồi ngài nhanh chóng trấn tĩnh, cất tiếng đầy uy quyền:

“Đừng bận tâm đến điện hạ, ngài lại trở bệnh rồi. Bắt đứa ăn mày kia lại!”

Đáng lẽ lệnh của ngài được thực thi nhưng vua giả giậm chân kêu:

“Chớ có liều mạng! Không được động vào ngài! Ngài là vua!”

Những cánh tay chững lại; trạng thái tê liệt bao trùm tòa nhà. Chẳng ai động đậy, chẳng ai nói năng gì; thực ra thì không ai biết nên hành xử, nên nói năng ra làm sao trong tình thế khẩn cấp lạ lùng và đáng kinh ngạc đến vậy. Trong khi tâm trí mọi người đang cố phân định điều nên làm, cậu bé kia vẫn chậm rãi tiến lên phía trước, gương mặt tự tin, tư thế đĩnh đạc; ngay từ lúc bắt đầu đến giờ cậu chẳng hề ngừng lại; và giữa lúc những trí óc rối rắm kia vẫn chơi với vô vọng, cậu đã bước lên trên bục. Vua giả mặt hớn hở chạy lại, quỳ gối xuống trước mặt cậu bé rồi nói:

“Ôi, thưa điện hạ, xin hãy để cho Tom Canty nghèo hèn được là người đầu tiên thề trung thành với điện hạ và nói: Xin mời điện hạ đội vương miện, trở lại ngai vàng của Người!”

Đôi mắt Quan Giám Hộ giáng ánh nghiêm nghị trên gương mặt kẻ mới tới, nhưng lập tức vẻ nghiêm trang biến mất, thay vào đó là nét sững sờ đầy kinh ngạc. Điều này cũng xảy đến với các vị quan lớn khác. Họ đưa mắt nhìn đứa bé và vua, bất giác vô thức lùi lại một bước. Ý nghĩ trong đầu các quan đều như nhau: “Thực giống nhau lạ lùng!”



Vua giả mặt hờ hỏ chạy lại, quỳ gối xuống trước mặt cậu bé.

Quan Giám Hộ bối rối suy nghĩ trong chốc lát, rồi ngài nói với vẻ kính cẩn nghiêm trang:

“Xin ngài cho phép một đặc ân, tôi muốn hỏi một vài câu mà...”

“Ta sẽ trả lời hết.”

Ngài Công tước đặt ra rất nhiều câu hỏi về triều đình, về Đức Vua quá cố, về hoàng tử cùng các công chúa. Cậu bé trả lời đúng phóc, chẳng chút do dự. Cậu còn miêu tả các căn phòng nghi lễ trong cung điện, khu phòng của Đức Vua quá cố cùng dãy phòng của hoàng tử xứ Wales.

Thật lạ! Thật phi thường! Phải, thật chẳng thể giải thích nổi – ai nghe qua cũng đều xuýt xoa như thế. Cơn thủy triều bắt đầu ngọt ngào, niềm hy vọng của Tom Canty đang dâng cao thì lại thấy Quan Giám Hộ lắc đầu nói:

“Quả thực là phi thường, nhưng cũng chẳng hơn lời đáp của điện hạ của chúng ta.” Lời nhận xét này cùng ngầm ý coi Tom Canty vẫn là vua khiến cậu buồn thiu. Cậu cảm thấy niềm hy vọng đang vỡ vụn trong mình. “Những lời này không thể coi là bằng chứng được,” Quan Giám Hộ nói thêm.

Gió đã xoay chiều rất đột ngột, thực sự rất đột ngột – nhưng lại sai hướng mất rồi, khiến cho cậu bé Tom Canty đáng thương mắc cạn trên ngai vàng trong khi cuốn phăng đứa bé kia ra biển. Quan Giám Hộ tự nhủ thầm, rồi lắc đầu, những ý nghĩ cứ chất chồng trong đầu ngài: “Thực là mối hiểm họa cho cả đất nước cũng như hết thảy chúng ta, không thể đùa với câu đố tai hại này được; nó có thể chia rẽ đất nước, phá hoại ngai vàng.” Ngài quay lại nói:

“Ngài Thomas, hãy bắt lấy kẻ này! Không, gượng hăng!” Gương mặt bừng sáng, ngài lại thử thách đứa bé ăn mặc rách rưới bằng câu hỏi này:

“Chiếc Đại Ấn đâu? Nếu trả lời đúng câu này thì câu đố sẽ được giải đáp, bởi vì chỉ có hoàng tử xứ Wales mới có thể trả lời được! Vấn đề giản đơn này quyết định số phận của ngai vàng và vương triều!”

May mà có ý nghĩ này, một suy nghĩ thực tài tình. Các quan lớn nhất loạt im lặng, biểu lộ vẻ đồng tình bằng cách đưa mắt nhìn nhau một lượt. Phải rồi, chẳng ai khác ngoài vị hoàng tử đích thực có thể giải quyết nỗi bí ẩn dai dẳng về việc chiếc Đại Ấn biến mất – kẻ mạo danh nhỏ tuổi đáng thương kia được ai đó dạy cho biết rành rẽ, nhưng với thử thách này thì hẳn nó sẽ bó tay, bởi chính kẻ dạy nó cũng không thể trả lời câu hỏi đó! Cứ như thế các quan hài lòng, lặng lẽ gật đầu và cười thầm, ngóng xem đứa bé ngốc nghếch choáng váng tê liệt vì nhầm lẫn tai hại này. Bọn họ đã hết sức sửng sốt khi nghe cậu trả lời ngay tức khắc. Giọng rất tự tin và điềm tĩnh, cậu nói:

“Câu đố này chẳng có gì khó cả!” Rồi không cần đợi ai cho phép, cậu quay sang ra lệnh với phong thái của người đã quen làm những việc như thế: “Ngài St. John, hãy tới phòng riêng của ta trong cung điện – bởi chẳng ai biết rõ nơi đó hơn ngài – chỗ gần sát sàn nhà, ở góc trái xa nhất tính từ cánh cửa mở sang căn phòng mặt trước, ngài sẽ thấy một đầu đinh bằng đồng thau trên tường; hãy ấn lên đó, chiếc tủ đựng châu báu nho nhỏ sẽ hiện ra – ngay cả ngài cũng không biết điều này – bởi không ai khác trên đời được biết ngoài ta và người thợ thủ công thân tín đã chế tác theo ý ta. Thứ đầu tiên đập vào mắt ngài sẽ là chiếc Đại Ấn – hãy mang nó tới đây.”

Ai nấy đều kinh ngạc trước những lời này, thậm chí còn kinh ngạc hơn khi thấy thằng bé ăn mày chẳng hề do dự hay tỏ ra sợ sai lầm, chỉ vào đúng bậc khanh tướng và gọi đúng tên ngài ấy với vẻ điềm đạm như thể đã biết ngài ấy từ lâu lắm rồi. Ngài St. John cả kinh, định tuân lệnh. Ngài đã dợm bước nhưng rồi nhanh chóng lấy lại vẻ điềm tĩnh, đỏ bừng mặt thừa nhận sai lầm ngớ ngẩn của mình. Tom Canty quay về phía ngài, giọng gay gắt:

“Sao ngài phải chần chừ? Ngài không nghe Đức Vua ra lệnh sao! Đi đi!”

Ngài St. John tuân lệnh ngay. Cách hành xử này được cho là rất thận trọng và không mạo phạm ai, như thế không tuân theo vị vua nào mà đứng trung lập giữa hai người. Vậy là ngài ấy đi.



“Chiếc Đại Ăn – hãy mang nó tới đây.”

Bấy giờ các thành phần rục rờ trong đám quan lại bắt đầu di động, chậm rãi thôi, khó lòng quan sát thấy, nhưng lại rất đều đặn và bền bỉ. Lối di động ấy giống như khi quan sát chiếc kính vạn hoa đang xoay thật chậm, khi đó các thành phần của một chỉnh thể tráng lệ bắt đầu tản ra rồi tụ hợp thành một nhóm khác. Với lối di động ấy, ngay tại đây, dần dà đám đông hào nhoáng vừa đứng bên Tom Canty đã nhập lại với nhau bên phía người

mới tới. Tom Canty gần như đứng trơ trọi một mình. Tiếp đó là khoảng thời gian chờ đợi thỉnh lặng – trong lúc này vài người ít ỏi nhất gan còn đứng cạnh Tom Canty, dần dần từng người một, thu hết can đảm trượt dần sang phía số đông. Cuối cùng Tom Canty, người khoác áo choàng cùng bao thứ đá trang sức, hoàn toàn đứng một mình, cách biệt với cả thế giới, một dáng hình đáng chú ý chiếm trọn một khoảng trống rộng lớn.

Giờ thì người ta thấy ngài St. John trở lại. Khi ngài xuất hiện trên lối đi chính giữa, người người căng thẳng đến độ những tiếng thì thào chuyện trò của cả đám yếu dần rồi bị sự lặng im khôn cùng, sự tĩnh tại ngột thở lẫn át, khiến cho tiếng bước chân của ngài ấy dội lên vắng vắng, xa xăm. Mọi con mắt đều dán lên người ngài St. John trong khi ngài bước đi. Ngài tiến lại bực, ngừng một lát rồi quay sang Tom Canty cung kính nói:

“Thưa điện hạ, chiếc Đại Ấn không có ở đó!”

Một đám người lánh xa kẻ mắc bệnh truyền nhiễm cũng chẳng chóng vánh như đám triều thần kinh hãi, nhột nhạt tản ra khỏi đứa ăn mặc tồi tàn đòi vương miện kia. Trong thoáng chốc, nó đứng độc một mình, chẳng ai là bè bạn hay lên tiếng bênh vực, trở thành cái bia hứng lấy nỗi đả cày từ những ánh mắt tức tối, khinh miệt. Quan Giám Hộ hét lên giận dữ:

“Quảng tên ăn mày này ra đường, quất roi điếu khắp thành phố. Tên lừa gạt ti tiện này chẳng đáng làm chúng ta bận tâm hơn nữa!”

Những tốp lính chức nhảy vào thực thi mệnh lệnh, nhưng Tom Canty xua tay chặn họ lại, nói:

“Lùi lại! Kẻ nào đụng tới ngài là liều mạng đấy!”

Quan Giám Hộ bối rối tột cùng. Ngài nói với ngài St. John:

“Ngài tìm kỹ chưa? Nhưng tôi thực không nên hỏi thế. Chuyện này lạ quá. Giả như nó nhỏ bé, vật vãnh khó nhận biết thì chẳng ai lấy làm ngạc nhiên. Ấy vậy mà một vật to lớn như chiếc Đại Ấn nước Anh lại biến mất tăm và chẳng ai có thể lần tìm dấu vết của nó. Cả một đĩa vàng khối đấy...”

Tom Canty mắt sáng rực, nhảy bật tới phía trước, kêu lên:

“Khoan đã, chừng đó là đủ! Nó tròn phải không? Dày nữa? Lại có chữ và các hình vẽ khắc trên đó? Phải không? Ái chà, giờ thì tôi đã biết chiếc Đại Ấn gây nên nỗi lo lắng bấy lâu nó như thế nào. Nếu mà các ngài miêu

tả nó cho tôi hay thì các ngài đã lấy được nó từ ba tuần trước rồi. Giờ thì tôi biết nó nằm ở đâu, nhưng tôi không phải là người đầu tiên đặt nó vào đó.”

“Vậy thì ai làm việc đó, thưa điện hạ?” Quan Giám Hộ hỏi.

“Người đứng kia kia – vị vua đích thực của nước Anh. Chính vua sẽ bảo cho ngài hay nó nằm ở đâu, rồi ngài sẽ tin là tự điện hạ biết điều đó. Thưa điện hạ, xin hãy suy nghĩ lại và khuấy động trí nhớ của Người, đó là thứ sau chót, thứ rốt cùng điện hạ làm vào ngày hôm đó trước khi phăm phăm bước ra khỏi cung điện, trên người mặc bộ đồ rách rưới của hạ thần, để trừng trị gã lính đã lăng mạ hạ thần.”

Một khoảng lặng bao trùm, không chút cử động, không lời thì thào nào, mọi cặp mắt đều dán chặt lên người kẻ mới đến lúc này đang đứng sững, đầu cúi mày chau, dò dẫm lần tìm trong trí nhớ giữa vô số chuyện chẳng chút giá trị để tóm lấy một việc còn con khó thấy được. Nếu nhớ ra thì cậu sẽ ngự trên ngai vàng, còn không thì sẽ chỉ như bây giờ, mãi mãi là một thằng ăn mày, một kẻ vô gia cư. Hết giây này tới giây khác trôi qua – nhiều giây hợp lại thành nhiều phút – đứa bé vẫn đứng lặng yên, chẳng tỏ dấu hiệu gì. Cuối cùng nó thở dài, chậm rãi lắc đầu, đôi môi run rẩy nói giọng thất vọng:

“Ta đã nhớ lại cảnh đó – toàn bộ cảnh đó – nhưng chẳng thấy chiếc Đại Ấn trong đó.” Cậu dừng lại, ngược lên, giọng chừng chặc hiền hòa, “Hồi các khanh, nếu các người tước vương quyền của vị vua đích thực chỉ vì thiếu chứng cứ mà vua không đưa ra được, thì ta sẽ chẳng thể ngăn các người bởi ta đã bị mất quyền lực. Nhưng...”



“Thưa điện hạ, xin hãy suy nghĩ lại!”

“Ôi, nực cười thay, ôi, điên rồ thay, thưa điện hạ!” Tom Canty hoảng loạn kêu lên. “Chờ đã! Xin điện hạ hãy nghĩ đi! Xin đừng từ bỏ! Chính nghĩa chẳng thể mai một được! Sẽ không như thế! Xin hãy lắng nghe những lời hạ thần nói – từng từ một – hạ thần sẽ gọi lại buổi sáng hôm ấy, mọi việc sẽ như thể vừa diễn ra thôi. Hai chúng ta trò chuyện – hạ thần đã kể cho điện hạ nghe về các chị gái của hạ thần – chị Nan và chị Bet – đấy, phải rồi, điện hạ đã nhớ ra; rồi chuyện về bà của hạ thần, về những trò chơi ồn ào của đám trẻ Ngõ Rác, rồi, điện hạ cũng nhớ được những thứ này. Tốt lắm, xin hãy nghe thần kể tiếp, điện hạ sẽ nhớ ra được mọi chuyện. Điện hạ cho thần đồ ăn nước uống, rồi lịch sự cho người hầu lui ra để kẻ hèn kém như hạ thần khỏi phải xấu hổ trước họ - đấy, điện hạ cũng nhớ chuyện này.”

Trong khi Tom kể ra từng chi tiết, cậu bé kia gật đầu tỏ ý công nhận, đám đông cùng các quan chức cứ chăm chăm nhìn đầy lúng túng. Câu chuyện nghe rất thật, nhưng làm sao cơ hội trùng hợp bất khả thi này lại xảy đến với một hoàng tử và một đứa bé ăn mày được chứ? Từ trước tới nay, chưa bao giờ có một đám người vừa bối rối, vừa thích thú lại vừa bàng hoàng đến thế.

“Để cho vui, thưa điện hạ, hai ta đã đổi quần áo cho nhau. Rồi ta cùng đứng trước một chiếc gương, thấy giống nhau đến nỗi dường như chẳng hề có sự thay đổi nào – đấy, điện hạ cũng nhớ điều này. Rồi điện hạ nhận thấy

gã lính đã làm tay thần bị thương – điện hạ nhìn này! Chỗ này này, thậm chí thần vẫn chưa cầm viết được, các ngón tay đều đờ ra cả. Nghe chuyện, điện hạ liền bật dậy, thề phải trả thù gã lính đó rồi chạy ra cửa – điện hạ chạy ngang qua chiếc bàn, thứ mà các ngài ấy gọi là Đại Ấn đang nằm trên bàn, điện hạ bèn cầm lấy rồi sốt ruột nhìn quanh như muốn tìm chỗ giấu. Mắt điện hạ bắt gặp...”

“Rồi, chừng đó là đủ rồi! Tạ ơn Chúa nhân từ!” Đứa bé rách rưới đòi lại ngôi vua kêu lên vui sướng. “Đi đi, ngài St. John, trong cánh tay của bộ áo giáp Milanese treo trên tường, ngài sẽ tìm thấy chiếc Đại Ấn!”

“Phải rồi, phải rồi, thưa điện hạ!” Tom Canty thốt lên. “Giờ thì quyền trượng nước Anh đã là của Người, như thế là tốt hơn cho nó. Nếu không phải sinh ra chẳng biết nói năng thì nó cũng đã lên tiếng đòi như vậy rồi! Đi đi, ngài St. John, hãy lướt đi như được chấp cánh!”

Tất cả mọi người đều đã đứng dậy, gần như quẫn trí vì bồn chồn, e sợ và phấn khích cực độ. Trên mặt sàn lẫn trên bức chỉ ong ong những tiếng thì thào náo động, hồi lâu không ai biết, nghe thấy hay chú ý điều gì khác ngoài những lời mà người kế bên rót vào tai mình hoặc mình xì xầm vào tai người ngồi cạnh. Thời gian trôi, chẳng ai biết được bao lâu, chẳng ai để tâm, chẳng ai chú ý. Cuối cùng, trạng thái nín lặng đột ngột lại phủ trùm tòa nhà, cùng lúc ấy ngài St. John xuất hiện trên bức, tay giơ cao chiếc Đại Ấn. Bất thần một tiếng hô vang lên:

“Vua thật vạn vạn tuế!”



“Vua thật vạn vạn tuế!”

Trong suốt năm phút, bầu không khí rúng động với tiếng hô cùng tiếng nhạc rộn ràng, không gian trắng xóa trong cơn lốc khăn tay vẩy rập rờn. Còn đứa bé ăn mày – hình ảnh được chú ý nhất nước Anh lúc bấy giờ – đang đứng ở chính giữa bụi rậm thênh, mặt ửng lên vui sướng tự hào, với các quan đại thần của vương quốc quỳ gối xung quanh.

Rồi tất cả đứng dậy, Tom Canty kêu lên:

“Giờ thì thưa điện hạ, xin hãy lấy lại những trang phục vương giả này và trao cho Tom nghèo hèn, kẻ đầy tớ của điện hạ, bộ đồ tồi tả rách rưới trên người ngài.”

Quan Giám Hộ nói:

“Trời tên bip bọm này lại, ném về Toà Tháp.”

Nhưng Đức Vua mới, vị vua thực thụ lên tiếng:

“Ta không đồng ý đâu. Nếu không nhờ cậu ấy thì ta đã chẳng lấy lại được ngai vàng. Không ai được ra tay làm hại cậu ấy. Còn về phần ngài, hoàng cửu của ta, Quan Giám Hộ, hành động này của ngài là vô ơn đối với cậu bé nghèo khổ này, bởi ta được biết cậu ấy đã phong ngài làm Công tước” – Quan Giám Hộ đỏ mặt – “tuy vậy cậu ấy không phải là vua, thế nên giờ đây tước vị lớn lao kia của ngài còn có ý nghĩa gì?”

Ngày mai ngài hãy chính thức đề nghị ta, thông qua cậu ấy, để được công nhận, nếu không thì ngài sẽ không phải là Công tước, mà vẫn chỉ là Bá tước mà thôi.”

Nghe lời quả trách, bấy giờ ngài Công tước Somerset bước lùi xuống một chút. Đức Vua quay sang Tom, độ lượng nói: “Hỡi anh bạn đáng thương, làm sao người có thể nhớ được nơi ta giấu chiếc Đại Ấn trong khi chính ta cũng không nhớ ra?”

“À, thưa điện hạ, dễ thôi mà, vì hạ thần từng dùng nó trong đôi ba ngày.”

“Dùng nó – vậy mà người lại không nói được nó nằm ở đâu?”

“Hạ thần không biết nó chính là thứ mà bọn họ muốn tìm. Họ chẳng tả cho hạ thần biết nó ra làm sao, thưa điện hạ.”

“Vậy người dùng nó ra sao?”

Máu dâng lên trên đôi bầu má đỏ ửng của Tom, cậu cup mắt xuống im lặng.

“Nói đi nào, đừng sợ!” Nhà vua nói. “Người dùng chiếc Đại Ấn của nước Anh như thế nào?”

Tom lấp bắp một hồi, ngượng ngập lẩm lẩm, rồi cũng thẽ thọt:

“Để đập vỏ hạt dẻ ạ!”

Cậu bé tội nghiệp! Tràn cười vang dậy khiến cho cậu bé gần như khuỵu chân xuống. Nếu còn ai nghi ngờ chuyện Tom Canty không phải là vua nước Anh, chẳng quen thuộc với những việc oai nghiêm chốn cung đình thì lời đáp này của cậu bé đã khẳng định triệt để điều đó.



“Để đập vỏ hạt dẻ ạ!”

Trong lúc ấy, chiếc áo choàng lông lấy được cởi khỏi vai Tom chuyển sang người vua, bộ quần áo tả tơi của ngài hoàn toàn bị che khuất bên dưới. Rồi lễ đăng quang được cử hành tiếp. Vua thật được xúc nước thánh, chiếc vương miện ngự trên đầu ngài. Những tràng súng thần công nổ đùng báo tin cho cả thành phố. Toàn bộ thành London như rung chuyển bởi tiếng vỗ tay.

CHƯƠNG XXXIII

Edward làm Vua



Miles Hendon trông vốn đã khá kỳ quặc trước khi vương vào cuộc ẩu đả trên cầu London. Thoát khỏi đám đó, trông chàng còn kỳ quặc hơn. Trước khi sa chân, anh chàng còn dắt túi ít tiền. Rút chân khỏi đó, túi chàng ta rỗng không. Đám móc túi đã vét đến đồng xu cuối cùng của anh chàng.

Nhưng chẳng sao, anh chàng lo đi tìm đứa bé của mình đã. Là một chiến binh, chàng ta không làm theo kiểu tiện đâu đánh đấy mà khi bắt tay vào việc, trước tiên phải vạch ra cả một kế hoạch.

Thằng bé vốn dĩ sẽ làm gì nhỉ? Thằng bé vốn dĩ định đi đâu? Ủm – Miles lý luận – dĩ nhiên nó sẽ tìm đến chốn vắng thường lui tới, bởi đó là trực giác của những kẻ tâm trí bất ổn lẫn người lành lặn khỏe khoắn khi không chốn nương thân và bị bỏ rơi. Nhưng nó thường lui tới những chỗ nào nhỉ? Áo quần nó rách rưới, lại thêm gã bắt lương hạ lưu có vẻ như biết nó và tự xưng là cha nó, cho thấy nhà nó hẳn nằm ở một trong những khu

vực nghèo nàn, tẻ hại nhất thành London. Việc tìm kiếm thằng bé liệu có khó, có lâu không nhỉ? Không, hẳn sẽ dễ dàng, chóng vánh thôi. Chàng sẽ không tìm thằng bé mà sẽ tìm đám đông. Chẳng chóng thì chầy, giữa một đám đông xúm đen xúm đỏ hay thừa văng người, chàng sẽ tìm thấy người bạn nhỏ tội nghiệp của mình, chắc chắn thế. Mà cái đám dê tiện ấy hẳn đang tiêu khiển bằng cách đùa cợt, trêu tức thằng bé, bởi như thường lệ nó sẽ tự xưng là vua. Lúc bấy giờ Miles Hendon sẽ đánh què cẳng vài đứa, đứa đứa bé mà mình bảo hộ đi, nói những lời trêu mếu an ủi nó, cả hai sẽ không bao giờ bị chia tách nữa.

Vậy là Miles bắt đầu cuộc tìm kiếm. Suốt hàng giờ liền anh chàng lang thang qua các con ngõ xa xôi, những dãy phố bẩn thỉu, hướng đến những nhóm người, những đám đông, mãi miết kiếm tìm nhưng chẳng thấy dấu hiệu nào của thằng bé. Điều này khiến chàng ta ngạc nhiên nhưng không làm chàng chùn bước. Đối với chàng, chẳng có bất kỳ kẻ hở nào trong chiến dịch mà chàng đã vạch ra, chàng chỉ tính nhằm một nước là cuộc truy tìm sẽ lâu lắm, trong khi chàng cứ ngỡ sẽ nhanh thôi.

Rốt cuộc, khi ánh bình minh lên, anh chàng đã qua nhiều dặm đường, lướt khắp các đám đông nhưng thứ duy nhất thu về là cảm giác mệt rã rời, đói ngấu và buồn ngủ riu riu mắt. Chàng ta muốn ăn sáng nhưng chẳng cách nào có đồ ăn. Xin ăn là chuyện chàng chẳng hề nghĩ tới, hoặc đi cầm thanh kiếm cũng vậy, chàng cho rằng như vậy chẳng khác nào bán rẻ danh dự của mình; chàng có thể bán đi ít quần áo – phải, nhưng làm sao dễ tìm được khách hàng chịu mua mấy thứ đồ tồi tàn này chứ.

Đến trưa chàng ta vẫn lang thang – giờ thì ở giữa đám nhốn nháo theo sau lễ rước vua; vì chàng cho rằng khung cảnh vương giả này hẳn sẽ lôi cuốn đứa bé khùng khùng đó ghê lắm. Chàng theo chân đám rước qua mọi khúc lượn quanh co khắp London, trên suốt chặng đường tới Westminster và khu nhà thờ. Đôi lúc chàng ta lạc hướng theo những đám đông tụ tập ở vùng phụ cận vì lâu quá hóa mệt, vì bối rối, lúng túng. Cuối cùng chàng tách ra, nghĩ ngợi, cố xoay xở tìm phương kế cải thiện kế hoạch của mình. Dần dà, khi dứt khỏi trạng thái trầm tư đó, anh chàng nhận ra thành phố đã lùi lại sau lưng xa lắm rồi, và ngày cũng đã dần tàn. Chàng đứng gần con

sông ở một vùng quê; đây là một vùng nông thôn xinh đẹp, không phải chốn đón chào những kẻ ăn mặc như chàng.

Trời không lạnh lắm, nên anh chàng nằm dài trên đất, mạn khuất gió của bờ gậu để nghỉ ngơi và nghĩ suy. Con buồn ngủ liền phủ lên mọi giác quan của chàng; nghe tiếng súng thần công xa xa văng lại bên tai, chàng thầm nhủ: “Vua mới đã lên ngôi”, rồi ngủ thiếp đi. Trước đó, chàng ta đã chẳng ngủ nghỉ gì trong suốt ba mươi giờ đồng hồ liền. Mãi đến tận giữa buổi sáng ngày hôm sau, chàng ta mới tỉnh giấc.



Anh chàng nằm dài ra đất.

Anh chàng đứng dậy, khập khiễng, tê rần và đói ngấu. Chàng ta rửa ráy bên sông, làm dịu cái bụng bằng vài ba vốc nước rồi tấp tễnh nhắm hướng Westminster, nhieć móc bản thân vì đã lãng phí quá nhiều thời gian. Giờ thì cơn đói giúp chàng vạch ra một kế hoạch mới; chàng sẽ thử tới thưa chuyện ngài Humphrey Marlow và hỏi vay ít tiền, và... Nhưng chừng đó là đủ cho kế hoạch trong hiện tại rồi, còn khối thời gian để tính toán thêm khi mà bước đầu đã thành công.

Quãng mười một giờ Miles tiến tới cung điện. Mặc dù xung quanh cả một đám người ăn mặc phô trương đang di chuyển cùng hướng với chàng, chàng vẫn không hề chìm nghỉm nhờ bộ cánh trên người. Chàng quan sát tỉ mỉ gương mặt những người này, hy vọng sẽ tìm được khuôn mặt độ lượng của người sẵn lòng chuyển tên chàng với vị tướng già – nói rằng dù chàng muốn tự mình vào cung điện nhưng việc này là bất khả thi.

Đúng lúc này chú bé chịu đòn thay đi ngang qua chỗ chàng, rồi lại đi quanh, nhìn chàng thật kỹ, lăm bắm một mình, “Nếu đây không phải là ông chú ăn mày mà điện hạ đang muốn tìm thì hẳn mình là đồ con lừa – dù trước đây mình cũng gần giống lừa rồi. Chú ấy giống hệt những lời miêu tả về người đó. Chúa mà tạo ra hai người giống nhau như thế thì phép màu của người rẻ mạt quá, thật lãng phí vì lặp lại. Mình sẽ thử nói chuyện với người này xem sao.”

Miles Hendon giải quyết rắc rối đó giùm chú bé, bởi chàng quay người lại, như người ta thường làm khi có ai đó thôi miên, nhìn chăm chăm từ đằng sau lưng. Thấy ánh mắt chăm chú của cậu bé, chàng tiến lại chỗ cậu và nói:

“Em vừa từ cung điện ra, có phải em là người trong đó không?”

“Phải, thưa ngài.”

“Em có biết ngài Humphrey Marlow không?”

Cậu bé giật mình, tự nhủ: “Trời ơi! Người cha già đã qua đời của mình!”
Rồi cậu đáp to: “Biết rõ lắm, thưa ngài!”

“Tốt, ngài ấy có trong đó không?”

“Có chứ,” cậu bé đáp. Rồi nhủ thầm: “Trong mộ ấy.”

“Ta có thể phiên em chuyển tên ta tới ngài và nói với ngài rằng ta có chuyện muốn thưa không?”

“Xin sẵn lòng làm ngay bây giờ, thưa ngài.”

“Vậy thì hãy nói rằng Miles Hendon, con trai ngài Richard, đang ở ngoài này. Ta sẽ biết ơn em lắm, hỡi cậu bé ngoan!”

Trông đứa trẻ có vẻ thất vọng. “Vua không gọi tên người đó như thế,” cậu lăm bắm một mình, “nhưng cóc cần quan tâm, đây là anh em sinh đôi của người đó, có thể đưa lại tin tức cho điện hạ về Quý- Ngài-Linh-Tinh kia, mình đảm bảo thế.” Thằng bé bèn bảo với Miles: “Xin mời ngài bước vào đây một lát rồi chờ tôi mang tin lại.”

Hendon lui vào chỗ được chỉ. Đó là phần hốc tường bao quanh cung điện, có băng ghế đá, nơi dành cho lính gác trú ngụ khi xấu trời. Chàng ta còn chưa kịp ngồi thì mấy tay lính bỗng kích cùn quan hầu cận đi ngang qua. Viên quan hầu cận nhìn thấy chàng, liền bảo người lính dừng lại, lệnh

cho Hendon bước ra. Anh chàng làm theo, lập tức bị bắt vì bị nghi là rình mò trong khu vực cung điện. Mọi việc bắt đầu trở nên tồi tệ rồi. Anh chàng Miles khốn khổ định giải thích nhưng viên quan hầu cận bắt im, lệnh cho lính tước vũ khí và khám người chàng.

“Lạy Chúa nhân từ cho chúng tìm được thứ gì đó,” chàng Miles đáng thương nói, “Mình đã tìm mọi mắt mà chẳng thấy, dù rằng mình cần hơn chúng.”

Chẳng có gì khác ngoài một lá thư. Viên quan liền mở ra. Hendon mỉm cười khi nhận ra những “nét nghiêng ngả” mà anh bạn nhỏ mất tích đã soạn ra vào ngày đen tối ở lâu đài Hendon. Gương mặt viên quan xám lại khi đọc đoạn tiếng Anh, còn Miles thì nhợt nhạt trong khi lắng nghe.

“Lại thêm một kẻ khác đòi ngai vàng!” Viên quan kêu lên. “Đời thuở gì chúng lan tràn như cỏ dại này.”

Lính đầu, tóm lấy kẻ bất lương, giữ chặt hắn trong khi ta đưa mảnh giấy quý giá này vào trong, trình lên điện hạ.”

Vị quan vội vã đi ngay, để tù nhân lại cho mấy anh lính giữ.

“Vận rủi của mình rốt cuộc cũng chấm dứt rồi,” Hendon lẩm bẩm, “mình sẽ bị treo cổ là cái chắc, vì lá thư đó. Thằng bé tội nghiệp của mình sẽ ra sao đây! Ôi, chỉ có Chúa mới biết được.”



Miles lập tức bị bắt vì bị nghi là rình mò trong khu vực cung điện.

Bấy giờ chàng nhìn thấy viên quan trở ra, dáng vô cùng vội vã. Chàng bèn lấy hết can đảm, định bụng sẵn sàng đón lấy tai họa. Viên quan lệnh cho lính thả người bị bắt ra, trả lại kiếm cho chàng rồi cúi đầu kính cẩn nói:

“Xin mời ngài đi theo tôi!”

Hendon đi theo, bụng bảo dạ: “Nếu mình đang đi tới chỗ chết nhận án, kẻ tội lỗi cần gì được giữ gìn thế, mình sẽ bóp cổ tên đầu giả này vì trò lịch sự nhạo báng của hắn.”

Hai người đi ngang qua khu vực sân đông người, tiến lại lối đi rộng lớn dẫn vào cung điện, tại đây viên quan lại cung kính cúi đầu giao Hendon cho một quan chức ăn mặc sang trọng, ngài này đón anh chàng với vẻ hết sức cung kính, rồi dẫn chàng qua một sảnh lớn, hai bên có những hàng quan viên lộng lẫy (những người này cũng cung kính gập mình chào khi hai người bước qua, nhưng ngay khi lưng chàng khuất nẻo là cả đám cười rúc rích trong lòng trước gã rách rưới nghiêm trang kia). Chàng bước lên một cầu thang rộng, giữa những đám người chải chuốt, rồi được dẫn vào một căn phòng thênh thang, đám các nhà quý tộc nước Anh bèn tách đôi nhường đường cho chàng qua, rồi họ cúi đầu, nhắc chàng cởi mũ ra rồi để

chàng đứng chính giữa phòng. Mọi cặp mắt đều dồn lại trên người chàng, để rồi sinh ra vô số cái cau mày phẫn nộ cùng những nụ cười giấu cợt, mua vui.

Miles Hendon thực sự bàng hoàng. Vị vua trẻ tuổi ngồi đó, bên dưới bức màn trướng sang trọng, cách chàng năm bước chân. Đầu ngài cúi xuống, quay sang bên, nói với một người rục rờ như chim thiên đường – có lẽ là một Công tước. Hendon tự nhủ rằng thực cay đắng khi bị xử tử giữa độ sung sức trong đời, xin đừng thêm sự sỉ nhục của đám người đặc biệt này nữa. Chàng ước gì Đức Vua làm nhanh nhanh chóng chóng lên – một vài kẻ lòe loẹt đứng gần đã bắt đầu thấy chướng tai gai mắt rồi. Ngay lúc này vua nhẹ ngẩng đầu lên, Hendon được nhìn kỹ mặt ngài. Gương mặt khiến cho chàng suýt nghẹt thở! Chàng đứng nhìn gương mặt non trẻ tuyệt đẹp kia đến sững người rồi bất thần thốt lên:

“Ôi trời, chúa tể vương quốc Mộng Mơ và Bóng Tối đang ngự trên ngai vàng!”

Anh chàng lẩm bẩm mấy câu đứt quãng, mắt vẫn nhìn chăm chăm, đầy kinh ngạc. Rồi chàng đảo mắt ra xung quanh, lướt qua đám người hoa hòe hoa sói cùng căn phòng tráng lệ, lẩm nhẩm: “Nhưng những thứ này có thật mà – thực sự rất thật. Chắc chắn không phải mơ đâu.”

Chàng ta lại chăm chăm nhìn vua và nghĩ: “Có phải chỉ là mơ... hay thằng bé thực sự là vua nước Anh, không phải một thằng Tom nghèo khổ không bè bạn mà mình nhầm tưởng. Ai có thể giúp mình giải câu đố này đây?”

Một ý tưởng đột nhiên lóe lên trong óc chàng, chàng tiến lại tường, nhắc một chiếc ghế, mang ra, đặt lên sàn, rồi... ngồi lên đó!



“Đó là quyền của ngài ấy!”

Một tràng phấn nộ thoát ra, một cánh tay thô lỗ đặt lên người chàng cùng tiếng quát vang:

“Đứng dậy, thằng hề thiếu lễ độ này! Dám ngồi khi có mặt vua à?”

Cảnh náo động khiến điện hạ chú ý, ngài bèn giơ tay ra trước, kêu lên:

“Không được động vào người này, đó là quyền của ngài ấy!”

Đám đông lùi lại, sững sờ. Nhà vua nói tiếp:

“Tất cả các người, các phu nhân, các quan chức cùng các bậc quân tử hãy nghe đây. Đây là người hầu trung thành và đáng mến của ta - Miles Hendon. Chàng ta đã rút gươm ra cứu hoàng tử khỏi bị làm hại, thoát khỏi cái chết trong gang tấc. Chính vì thế chàng là hiệp sỹ, đó là lời vua. Các người cũng hãy biết rằng, vì công lao to lớn hơn là cứu được vua thoát khỏi đòn roi, nhục nhã, tự mình gánh chịu tất cả, chàng trở thành quý tộc nước Anh, Bá tước xứ Kent, được cấp vàng và đất đai xứng đáng với tước vị của mình. Hơn nữa, đặc quyền mà chàng ta vừa thực hiện chính là phần thưởng của vua ban, bởi vì chính ta đã ban lệnh rằng tất cả những trưởng nam thuộc dòng họ chàng ta sẽ có quyền được ngồi trước mặt vua nước Anh, từ giờ về sau, đời này sang đời khác, miễn là ngài vàng còn ngự trên đời. Chớ có quấy nhiễu chàng ta!”

Có hai người, do chậm trễ, đã đi từ vùng quê suốt từ sáng, mới có mặt trong phòng năm phút trước, đứng nghe những lời này, hết nhìn vua lại quay sang anh chàng ăn mặc tả tơi kia, rồi lại nhìn vua, vẻ hoang mang mù mịt. Đó chính là Tòng nam tước Hugh cùng quý bà Edith. Nhưng vị tân Bá tước không thấy hai người này. Chàng vẫn đang chăm chăm nhìn vua, ánh mắt thất thần, miệng lẩm bẩm:

“Ôi trời ơi! Đây là thằng bé ăn mày của mình! Thằng bé khùng khùng của mình! Chính là thằng bé mà mình định chỉ cho xem cảnh giàu sang trong tòa nhà bảy chục căn phòng cùng hai mươi bảy người hầu của mình! Đây chính là thằng bé chẳng được gì hơn ngoài manh giẻ rách làm quần áo, những cú đấm đá làm lời ủi an, những thứ rác rưởi làm đồ ăn thức uống! Đây chính là thằng bé mà mình đã nhận bảo hộ và hứa sẽ làm cho nó danh giá! Liệu Chúa có cho mình chỗ nào để giấu mặt mũi không!”

Đột nhiên chàng nhớ ra cần hành xử thế nào, bèn quỳ gối, tay áp trong tay vua, thề trung thành và cảm tạ vua đã ban đất đai, tước hiệu. Rồi chàng đứng dậy, kính cẩn bước sang một bên, chàng vẫn là cái đích tập trung mọi ánh mắt, đa phần là ganh tỵ.

Giờ thì vua nhận ra Tòng nam tước Hugh, ngài nói giọng giận dữ, mắt long lên:

“Tước bỏ tước vị giả hiệu cùng điền sản lấy trộm của tay kẻ cắp này! Giam hãm lại chờ lúc ta cần hãm.”

Cụu Tòng nam tước Hugh liền bị giải đi.

Ở phía đầu kia căn phòng có chút náo động. Đám đông rẽ ra, Tom Canty vận trang phục đẹp đẽ nhưng kỳ quái, tiến lên giữa hai bức tường sống, có người đi trước dẫn đường. Cậu quỳ trước vua. Vua nói:

“Ta được biết những chuyện diễn ra trong vài tuần qua và khá hài lòng về người. Người đã cai trị đất nước bằng tinh thần hoàng gia xác đáng cùng lòng nhân từ. Người đã tìm lại được mẹ và hai người chị chưa? Tốt, bọn họ sẽ được chăm sóc chu đáo, còn cha người sẽ bị treo cổ nếu người muốn và luật pháp tán đồng. Tất cả các người đang lắng nghe lời ta nói đây, hãy nhớ rằng từ hôm nay trở đi, tất cả những ai nương náu ở nhà thờ Thiên Chúa Giáo và được nhận tặng phẩm vua ban sẽ được chăm lo cả về trí tuệ lẫn tâm

hồn, cũng như thể xác. Cậu bé này sẽ sống ở đó, giữ chức đứng đầu danh giá trong số các giám thị, suốt cả cuộc đời. Bởi vì người này đã từng làm vua cho nên sẽ nhận nghi lễ khác với nghi lễ thông thường. Vì vậy hãy chú ý tới trang phục trang trọng của cậu, nhờ chúng mà người khác nhận ra cậu, không ai khác được bắt chước. Cho dù cậu ấy đi tới đâu, trang phục này sẽ nhắc mọi người nhớ rằng có thời người này từng là vua, không một ai được phủ nhận tư cách tôn nghiêm đó cũng như không cúi chào cậu ấy. Cậu ấy được ngai vàng bảo vệ, được ngôi vua bảo trợ, cậu ấy sẽ được mọi người biết đến và tôn xưng bởi tước hiệu Quan Hộ Giá.”



“Tước bỏ tước vị của tay kẻ cắp này! Giam hãm lại.”

Tom Canty vui sướng và hãnh diện đứng dậy, hôn lên tay vua rồi được dẫn đi ra. Cậu chẳng để phí thời gian, liền chạy như bay tới chỗ mẹ, để kể cho mẹ cùng chị Nan, chị Bet hay câu chuyện và để họ cùng cậu tận hưởng tin tức tuyệt vời này.^[33]



Tom Canty vui sướng hôn lên tay vua rồi được dẫn đi ra.

PHẦN KẾT

Công lý và sự đền ơn báo oán



Khi mọi bí ẩn đều sáng tỏ, theo lời thú nhận của Hugh Hendon, hóa ra ngày hôm đó ở lâu đài Hendon, vợ hắn đã chối bỏ Miles theo lệnh của hắn. Mệnh lệnh này hắn đưa ra kèm theo một tối hậu thư rằng nếu nàng không phủ nhận Miles Hendon mà nhất nhất khẳng định thì hắn sẽ lấy mạng nàng. Đáp lại, nàng nói: “Người cứ việc!” – nàng chẳng màng mạng sống của mình và sẽ không chối bỏ Miles; nhưng rồi gã chồng bảo sẽ tha mạng nàng, thay vào đó sẽ ám sát Miles! Chuyện này lại khác hẳn, bởi thế nàng đành phải hứa làm theo lời hắn và giữ lời.

Hugh không bị truy tố vì đã đe dọa hay đánh cắp cắp tài sản cùng tước hiệu của người anh trai, bởi vì vợ và anh trai không đứng ra làm chứng chống lại hắn. Vợ hắn không được phép làm điều đó, kể cả khi nàng muốn. Hugh bỏ vợ, tới lục địa châu Âu và chẳng bao lâu thì chết. Một thời gian sau, Bá tước xứ Kent lấy người quả phụ. Khi hai người lần đầu trở lại lâu đài, ngôi làng Hendon đã có một quãng thời gian hân hoan tuyệt vời.

Cha của Tom Canty chẳng bao giờ được ai nhắc tới nữa.

Vua tìm lại người chủ trang trại từng bị khắc dấu và bị bán làm nô lệ, cứu ông khỏi cuộc sống tồi tệ trong băng đảng Ruffler, cho ông một cuộc sống tiện nghi thoải mái.

Vua cấp nhà khang trang cho các cô con gái của hai người đàn bà dòng Baptist mà ngài từng chứng kiến cảnh họ bị thiêu sống. Ngài cũng trừng trị nghiêm khắc viên quan đã quất roi một cách bất công lên lưng Miles Hendon.

Vua đã cứu anh chàng bắt được con chim ưng bay lạc khỏi giá treo cổ, cùng người đàn bà ăn cắp vải của thợ dệt. Nhưng ngài chậm chân, không cứu được người đàn ông bị kết tội bắn hươu trong khu rừng hoàng gia.

Vua ban ân cho vị quan tòa tỏ ra thương xót ngài khi ngài bị buộc tội ăn cắp con lợn. Quan tòa được ban phần thưởng là được công chúng trọng vọng, trở thành một người cao quý, hưởng nhiều vinh hạnh.

Khi còn sống, nhà vua rất thích kể lại câu chuyện phiêu lưu của mình suốt từ đầu chí cuối, kể từ thời khắc gã lính đánh đuổi ngài ra khỏi cung điện cho tới nửa đêm cuối cùng khi ngài khéo léo trà trộn vào một toán thợ tất bật, nhờ đó lọt vào nhà thờ, trèo lên trốn trong mộ của đức cha nghe xưng tội rồi ngủ quên sang tận ngày hôm sau, khiến cho ngài suýt trở thành người bỏ lỡ lễ đăng quang. Ngài bảo rằng việc thường xuyên kể lại bài học quý giá này sẽ giúp ngài kiên định mục tiêu biến giáo dục thành lợi ích của thần dân. Chính vì vậy, chừng nào còn sống ngài sẽ còn tiếp tục kể câu chuyện này, để lưu giữ những số phận đau buồn trong trí nhớ và những sợi dây thương cảm lại đầy lên trong tim.

Miles Hendon và Tom Canty là những người được vua quý mến trong suốt quãng thời gian trị vì ngắn ngủi của ngài. Họ là những người chân thành than khóc thương tiếc khi vua băng hà. Ngài Bá tước xứ Kent tử tế và nhạy cảm, không lạm dụng đặc quyền được ngồi trước nhà vua của mình. Trước lúc tạ thế, ngài Bá tước chỉ sử dụng đặc quyền này hai lần sau khoảnh khắc chúng ta đã được chứng kiến – một lần khi nữ hoàng Mary lên ngôi, một lần nữa khi nữ hoàng Elizabeth lên ngôi. Một hậu duệ của ngài đã thực thi đặc quyền này khi vua James I lên ngôi. Trước đó, con trai của một người trong dòng họ cũng chọn sử dụng đặc quyền vào quãng một phần tư cuối cùng của thế kỷ đó. Và rồi, “quyền của dòng họ Kent” phai nhạt dần trong tâm trí của mọi người. Vì thế khi ngài Kent ngày đó xuất hiện trước vua Charles I cùng các triều thần của ngài mà ngồi xuống khi có

mặt vua để xác nhận và duy trì quyền lợi của gia tộc, người ta đã có phần náo động! Nhưng sự việc sớm được kiến giải, đặc quyền được xác nhận. Vị Bá tước cuối cùng của dòng họ này tử trận trong cuộc chiến của khối liên hiệp thịnh vượng Anh vì Đức Vua. Đặc quyền lạ thường này cũng chấm dứt theo ngài.

Tom Canty sống tới già, trở thành một ông cụ đẹp lão, tóc trắng phớt phơ, mặt ánh lên vẻ trang nghiêm và hiền từ. Khi còn sống, ngài rất được trọng vọng; người ta cũng rất kính trọng ngài bởi bộ trang phục độc đáo và ấn tượng của ngài nhắc nhở mọi người rằng “có thời ngài từng làm vua”. Chính vì thế, khi ngài xuất hiện ở đâu thì lập tức đám đông rẽ ra nhường đường, rồi xì xầm vào tai nhau, “Bỏ mũ xuống, đó là Quan Hộ Giá!” Cứ như thế, mọi người chào đón ngài và nhận được nụ cười độ lượng mà ngài đáp trả. Bọn họ rất trân trọng ngài, bởi lịch sử cuộc đời ngài rất danh giá.

Phải, vua Edward VI chỉ sống được vài năm, tội nghiệp con người trẻ tuổi, nhưng ngài đã sống cho ra sống. Hơn một lần, khi một quan lớn, một triều thần người lấp lánh ánh vàng bên ngài tranh biện về lòng khoan dung của vua rồi cố thuyết phục rằng điều luật mà ngài định sửa đổi vốn đã khá nhân từ khi xét về mục đích rồi, nó sẽ chẳng gây nên đau khổ hay áp bức khiến người ta phải bận lòng, vị vua trẻ hướng đôi mắt xót xa thương cảm về phía viên quan, đáp rằng:

“Người biết gì về đau khổ và áp bức nào? Ta cùng thần dân của ta biết, còn người thì không.”

Triều vua Edward VI là triều đại đặc biệt nhân từ giữa những đời vua khắc nghiệt. Giờ thì chúng ta hãy để ngài yên nghỉ, hãy giữ câu chuyện này trong tâm trí của bạn, để tưởng nhớ ngài.





• Chú Thích •

[1] Theo các ghi chép lịch sử, đó là ngày 12 tháng 10 năm 1537, ngày Edward Tudor chào đời.

[2] Trang phục của Nhà thờ Thiên Chúa giáo: Có thể coi bộ trang phục được nhắc đến ở đây là bản sao cách ăn mặc của người dân London vào thời kỳ đó. Lúc ấy, những người bồi bàn hay thợ học việc có thói quen mặc áo khoác dài màu xanh nước biển cùng với tất dài. Chiếc áo choàng bó sát người, nhưng tay áo khá rộng, bên trong là một chiếc áo màu vàng không tay, quanh hông là chiếc dây thắt lưng màu đỏ bằng da, cổ đeo dải băng nhà thờ, đầu đội chiếc mũ vành màu đen kích cỡ khoảng bằng chiếc đĩa nông (Trích từ: Những điều kỳ thú của London của Timbs).

[3] Nhà thờ Christ ban đầu được thành lập không nhằm mục đích làm trường học. Mục tiêu của nhà thờ này là cứu giúp những đứa trẻ đường phố, cung cấp chỗ ở, thức ăn, quần áo... cho chúng (Trích từ: Những điều kỳ thú của London của Timbs).

[4] Thánh chỉ về Án phạt Công tước Norfolk: Nhà vua lúc này sắp lâm chung, sợ Công tước Norfolk sẽ thoát tội nên đã gửi lời nhắn tới Nghị viện, yêu cầu bọn họ nhanh chóng thông qua quyết định, rằng Công tước Norfolk đã được hưởng vinh hoa của chức Công tước của nhà vua, nên cần phải chỉ định một người khác có khả năng tham dự buổi lễ lên ngôi của con trai ngài, tức Hoàng tử xứ Wales (Trích từ cuốn: Lịch sử nước Anh của Hume, Quyển 3, Trang 307).

[5] Benvenuto Cellini (1500 - 1571), thợ vàng, nhà điêu khắc, họa sĩ, nhạc sĩ, chiến binh nổi tiếng người Italia.

[6] Mãi đến gần cuối triều đại Henry VIII, các loại rau sống, cà rốt, củ cải hoặc các loại củ có rễ mới được trồng ở Anh. Trước kia các loại rau củ này đều được nhập khẩu từ Hà Lan và Bỉ. Mỗi lần muốn ăn món salad, nữ

hoàng Catherine đều phải gửi thư yêu cầu đến các nước này (Trích từ cuốn: Lịch sử nước Anh của Hume, Quyển 3, Trang 314).

[7] Lệnh tước quyền công dân và tịch thu tài sản của Công tước Norfolk: Các thành viên nghị viện không tìm hiểu về người tù, không mở phiên tòa sơ thẩm hay thu thập các chứng cứ đã ra lệnh tước quyền công dân, tịch thu tài sản của Công tước và thông báo tới toàn thể dân chúng. Đám bề tôi nịnh bợ lập tức tuân lệnh nhà vua. Nhà vua ủy quyền cho người đóng dấu hoàng gia lên tờ lệnh, phán rằng Công tước Norfolk sẽ bị xử tử vào ngày 29 tháng 1 (Trích từ: Nước Anh của Hume, Quyển 3, Trang 306).

[8] Hiệp sĩ Garter là hàng cao nhất trong các hiệp sĩ ở Anh.

[9] Bath là địa danh ở tây nam nước Anh, nằm ở phía đông nam Bristol, nổi tiếng với các suối nước nóng.

[10] Ly rượu kết thân và những nghi thức lạ thường trong quá trình uống có lịch sử lâu đời hơn cả lịch sử nước Anh. Có người cho rằng những điều này đều bắt nguồn từ Đan Mạch. Theo những ghi chép cổ xưa nhất, trong các bữa đại tiệc tại Anh đều có màn uống ly rượu kết thân này. Trong truyền thống, nghi thức uống rượu được lý giải như sau: vào thời cổ xưa man rợ, nghi thức này là một cách phòng ngừa thông minh, bởi cả hai tay của hai người uống ly rượu đều phải nâng ly, để khi người trao ly truyền tình yêu và lòng trung thành của mình cho người nhận ly, người nhận ly không thể nhân cơ hội đâm lén người trao.

[11] Tức là Sân Thuyền Rồng.

[12] Công tước Norfolk thoát chết trong gang tấc: Nếu vua Henry VIII sống thêm một vài giờ nữa thì mệnh lệnh hành quyết vị Công tước sẽ được thi hành. “Nhưng tin tức truyền tới Tòa Tháp rằng Đức vua đã băng hà đêm đó, vị tướng canh giữ liền trì hoãn trát lệnh và hội đồng hoàng gia cho rằng không nên bắt đầu một triều đại mới bằng cái chết của nhà quý tộc hàng đầu vương quốc – người vừa bị kết án một cách bất công và chuyên chế.” (Trích trong: Nước Anh của Hume, Quyển 3, Trang 307).

[13] Nguyên tác Baronet: một chức danh trong hàng tước vị của nước Anh, xếp dưới Nam tước (Baron) và trên Hiệp sĩ (Knight).

[14] Đức vua James Đệ Nhất và Charles Đệ Nhị thời bé có người chịu thế đòn, nhận hình phạt thay họ mỗi khi họ sa sút chuyện bài vở. Vì thế tôi cũng đã “trang bị” cho nhân vật hoàng tử của mình một người chịu đòn thay như thế nhằm mục đích riêng.

[15] Vào thời vua Henry VIII, theo điều luật của Nghị viện, những kẻ đầu độc bị kết án luật sống. Hình thức này bị bãi bỏ ở các đời vua sau đó (Trích từ: Điều luật hoàng gia – đúng và sai của tiến sĩ J. Hammond Trumbull, trang 20).

[16] “Kẻ đó đó” tức quỷ dữ. Vào thời câu chuyện diễn ra, người dân rất mê tín nên thường kiêng kỵ nhắc tên các thế lực đen tối.

[17] Vụ án chiếc bút tắt: Một phụ nữ cùng cô con gái chín tuổi bị treo cổ ở Huntingdon vì đã bán linh hồn cho quỷ dữ và gọi bão tới bằng cách lột bút tắt ra (Trích từ: Điều luật hoàng gia – đúng và sai của tiến sĩ J. Hammond Trumbull, trang 20).

[18] Nguyên tác: fleurs-de-lis (hoa irit).

[19] Đoạn trích trong cuốn Thành thị của Leigh Hunt (trang 408), dẫn lời một khách du lịch thời trước.

[20] Trích từ cuốn Gã ma cà bông Anh quốc xuất bản tại London năm 1665.

[21] Trong nguyên bản, tác giả dùng tiếng lóng để chỉ những kẻ trộm cướp, ăn xin, người lang thang cùng những phụ nữ hành nghề trên.

[22] Theo Kinh Thánh, địa ngục có mùi của lưu huỳnh. Ý của câu này là người được nói đến đã chết.

[23] Cụm từ dùng để chỉ nơi chôn những con người vô danh hoặc bần cùng. Cách nói này xuất phát từ Kinh Thánh, liên quan đến câu chuyện về một cánh đồng dùng để lấy đất sét. Trên mảnh đất đó, cây nông nghiệp không phát triển được. Vì thế mảnh đất được dùng làm nơi chôn cất.

[24] Viết tắt của Slave – nô lệ.

[25] Các nhân vật trong Kinh Thánh, phần Cựu Ước.

[26] Trích từ cuốn Gã ma cà bông Anh quốc xuất bản tại London năm 1665.

[27] Ăn tử hình đối với tội trộm cắp vặt: Trong khi các bang Connecticut và New Haven còn đang soạn thảo bộ luật đầu tiên, thì ở Anh tội trộm cắp những món đồ có giá trị trên mười hai penny được coi là trọng tội kể từ triều vua Henry Đệ Nhất (Trích từ Điều luật hoàng gia – đúng và sai của tiến sĩ J. Hammond Trumbull, trang 17).

Một cuốn sách cổ thú vị có tên Gã ma cà bông Anh quốc cho rằng ăn trộm món đồ trị giá cao hơn mười ba penny rưỡi mới bị xử tử.

[28] Tiếng La-tinh, nghĩa là: Tâm thần bất ổn, trả thù gây tổn hại tới vinh quang của luật pháp.

[29] Tiếng La-tinh, nghĩa là: Phủ nhận tội ác đã gây ra.

[30] Cộng đồng Baptist là một phần của Phong trào Tin lành (Evangelicalism) và được xem là một trong những giáo phái thuộc cộng đồng Kháng Cách (Protestantism). Tín hữu Baptist nhấn mạnh đến nghi thức báp têm theo cách dầm mình, xem nghi thức này là sự xưng nhận đức tin vào Chúa Giê-su là Chúa và Cứu Chúa. Nhiều tín hữu Baptist đã bị cầm tù hoặc hy sinh mạng sống vì niềm tin của họ, đóng vai trò quan trọng trong các cuộc đấu tranh cho quyền tự do tôn giáo và nguyên tắc phân lập giữa Giáo hội và Nhà nước tại Anh Quốc và Hoa Kỳ.

[31] Theo những mô tả về tội ăn cắp, luật pháp tuyệt đối tước bỏ lợi ích của giới tăng lữ. Kẻ lấy trộm ngựa, chim ưng hoặc vải len của thợ dệt đều bị tội treo cổ. Tương tự như vậy đối với những người giết hươu trong rừng của vua hoặc chuyển cừu ra nước ngoài.

[32] Trích từ cuốn Nước Anh của Hume.

[33] Nhà thờ Thiên Chúa Giáo hay Trường Áo Khoác Xanh – Cơ sở giáo dục cao quý nhất thế giới: Mảnh đất nơi tu viện Grey Friars tọa lạc là do vua Henry VIII ban cho hội đồng thành phố London, biến nơi đây thành mái nhà của những cậu bé, cô bé nghèo khổ. Sau đó, vua Edward VI cho tu bổ tu viện cổ này, lập ra ngôi trường Áo Khoác Xanh hay Nhà thờ Thiên Chúa Giáo để giáo dục và nuôi dưỡng những trẻ mồ côi và con cái những gia đình bần cùng.